UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2916 /TTr-SYT	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 07 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Quyết định chủ trương đầu tư một số công trình phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân thuộc lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Thực hiện Thông báo số 111/TB-HĐND ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nội dung và công tác chuẩn bị Kỳ họp thứ 2, Hội đồng nhân dân tỉnh Thái nguyên khóa XIV, nhiệm kỳ 2021-2016; Các Thông báo số: 595-TB/TU ngày 14/7/2021; số 591-TB/TU ngày 14/7/2021; số 596-TB/TU ngày 14/7/2021 của Thường trực Tỉnh ủy, Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định chủ trương đầu tư một số công trình phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân thuộc lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình, như sau:

1. Dự án Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

2. Dự án Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

3. Dự án Đầu tư xây dựng 3 Trạm Y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

(*Có nội dung chi tiết dự án tại các Phụ lục và dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh gửi kèm theo*)

Sở Y tế trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC (Sơn 01b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Sở Y tế
Email: soyte@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 21-07-2021 17:10:10 +07:00

Đặng Ngọc Huy

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN
Ký bởi: Sở Y tế
Email: soyte@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 21-07-2021 17:10:54 +07:00

Phụ lục I

DỰ ÁN NÂNG CẤP BỆNH VIỆN TÂM THẦN THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Tờ trình số:2916 /TTr-SYT ngày21 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

5. Tổng vốn thực hiện dự án, gồm vốn: 28.000 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 25.000 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên và các nguồn vốn hợp pháp khác: 3.000 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2024.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 31/5/2021, Sở Y tế nhận được Quyết định số 1724/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Ngày 02/7/2021, Sở Y tế hoàn thành báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 2572/BC-SYT của dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo Tờ trình số 2573/TTr-SYT của Sở Y tế.

- Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư có Báo cáo thẩm định số 2032/BC-SKHĐT về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

2. Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 2032/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021 về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên.

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN
Ký bởi: Sở Y tế
Email: soyte@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 21-07-2021 17:11:33 +07:00

Phụ lục II

DỰ ÁN XÂY DỰNG KHOA KHÁM CHỮA BỆNH, BỆNH VIỆN MẮT THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Tờ trình số:2916 /TTr-SYT ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế)

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

5. Tổng vốn thực hiện dự án, gồm vốn: 25.066 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 22.000 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp y tế: 3.066 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2022 đến năm 2024.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 31/5/2021, Sở Y tế nhận được Quyết định số 1724/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Ngày 02/7/2021, Sở Y tế hoàn thành báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 2574/BC-SYT của dự án: Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo Tờ trình số 2575/TTr-SYT của Sở Y tế.

- Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư ra báo cáo số 2033/BC-SKHĐT báo cáo Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

2. Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 2033/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021 về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

Phụ lục III

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3 TRẠM Y TẾ XÃ: LA HIÊN, HUYỆN VÕ NHAI; NHÃ LỘNG, TÂN HÒA, HUYỆN PHÚ BÌNH

(Kèm theo Tờ trình số: 2916 /TTr-SYT ngày 21 tháng 7 năm 2021 của Sở Y tế)

Ký bởi: Sở Y tế
Email: soyte@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 21-07-2021 17:12:49 +07:00

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng 3 Trạm Y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

2. Chủ đầu tư: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

3. Đối tượng thụ hưởng của dự án: Trung tâm y tế huyện Phú Bình và Trung tâm y tế huyện Võ Nhai.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Xã La Hiên, huyện Võ Nhai; xã Nhã Lộng và xã Tân Hòa, huyện Phú Bình.

5. Tổng vốn thực hiện dự án, gồm vốn: 13.000 triệu đồng.

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 13.000 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện: Năm 2022 đến năm 2024.

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

1. Quá trình triển khai xây dựng Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án:

- Ngày 31/5/2021, Sở Y tế nhận được Quyết định số 1724/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Ngày 02/7/2021, Sở Y tế hoàn thành báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 2570/BC-SYT của dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo Tờ trình số 2571/TTr-SYT của Sở Y tế.

- Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

2. Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

Ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư ra báo cáo số 2035/BC-SKHĐT báo cáo Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây

dựng 3 trạm y tế: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

2. Báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư số 2035/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021 về Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2021*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân thuộc lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KHOÁ XIV, KỲ HỌP THỨ HAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Nghị quyết số 82/NQ-HĐND ngày 21/6/2021 của Hội đồng Nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên (lần 2).

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị quyết định chủ trương đầu tư một số công trình phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân thuộc lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình; Báo cáo thẩm tra của Ban .... Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư một số công trình phục vụ hoạt động chăm sóc sức khỏe nhân dân thuộc lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình như sau:

1. Dự án Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

2. Dự án Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

3. Dự án Đầu tư xây dựng 3 Trạm Y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

(Chi tiết tại 03 Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Ủy ban nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm chỉ đạo các cơ quan có liên quan hoàn thành Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án trình cấp có thẩm quyền quyết định đầu tư dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật liên quan.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ hai thông qua ngày 13 tháng 8 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh uỷ (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, TH.

Phụ lục I

CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

NÂNG CẤP BỆNH VIỆN TÂM THẦN THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số.... ngày .... của ...)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên nhằm phấn đấu đạt tiêu chuẩn bệnh viện hạng II với quy mô 200 giường bệnh, 12 khoa, phòng chức năng vào năm 2025.

- Hoàn thiện cơ sở hạ tầng của Bệnh viện để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và xây dựng Bệnh viện xanh - sạch - đẹp, thân thiện, hướng đến sự hài lòng của Nhân dân.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng Nhà hợp khối khám chữa bệnh gồm: Khoa Khám bệnh; Khoa Cận lâm sàng; Khoa Thần kinh, Khoa Điều trị bệnh nhân trẻ em; Khoa Điều trị bệnh nhân cao tuổi với quy mô công trình 03 tầng, cấp III dân dụng, diện tích sàn xây dựng khoảng 3.100m^2.

- Xây dựng 01 Nhà tang lễ với diện tích sàn khoảng 83m^2.

- Xây dựng Nhà cầu kết nối liên hoàn các khối nhà với diện tích sàn khoảng 760m^2.

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: San nền; sân đường, bồn hoa cây xanh; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; cấp, thoát nước ngoài nhà; phòng cháy chữa cháy... được thiết kế đồng bộ.

- Thiết bị công nghệ - công trình: Gồm hệ thống các thiết bị công nghệ, máy móc đảm bảo cho các hạng mục công trình vận hành hiệu quả (Hệ thống điều hòa không khí; Hệ thống điện nhẹ, camera, âm thanh).

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 28.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 25.000 triệu đồng.

- Vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên và các nguồn vốn hợp pháp khác: 3.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I năm 2022 đến Quý II năm 2022: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình.

- Quý III năm 2022: Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- Quý IV năm 2022 đến Quý III năm 2024: Tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình và lắp đặt trang thiết bị, nội thất công trình.

- Quý IV năm 2024: Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Phụ lục II

CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

XÂY DỰNG KHOA KHÁM CHỮA BỆNH, BỆNH VIỆN MẮT THÁI NGUYÊN

(Kèm theo Nghị quyết số.... ngày .... của ...)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Việc đầu tư xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên nhằm sắp xếp lại các khu chức năng của Bệnh viện, giảm tải cho các công trình đã xuống cấp cần cải tạo, sửa chữa.

- Nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận của người dân với dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, điều trị và phục hồi chức năng mắt (được gọi chung là phòng chống mù lòa), góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

2. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên đáp ứng nhu cầu sử dụng cho các Khoa khám chữa bệnh và các phòng ban trong bệnh viện cũng nhu một số khu chức năng khác; có quy mô đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn, định mức; công trình đạt tiêu chuẩn cấp III, dự án nhóm C, 05 tầng làm việc và 01 tầng trệt (để xe); tổng diện tích sàn khoảng 3.400m^2.

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Cổng - hàng rào; San nền, hệ thống cấp điện, chiếu sáng; cấp thoát nước ngoài nhà; sân đường, bồn hoa, cây xanh; thiết bị công nghệ - công trình gồm: Hệ thống điều hòa không khí trung tâm; hệ thống điện nhẹ, camera, âm thanh; hệ thống thang máy.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 25.066 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 22.000 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp y tế: 3.066 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I năm 2022 đến Quý II năm 2022: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình.

- Quý III năm 2022: Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- Quý IV năm 2022 đến Quý III năm 2024: Tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình và lắp đặt trang thiết bị, nội thất công trình.

- Quý IV năm 2024: Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

Phụ lục III

CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

XÂY DỰNG 3 TRẠM Y TẾ XÃ: LA HIÊN, HUYỆN VÕ NHAI; NHÃ LỘNG, TÂN HÒA, HUYỆN PHÚ BÌNH

(Kèm theo Nghị quyết số.... ngày .... của ...)

1. Mục tiêu đầu tư:

- Đầu tư xây dựng các trạm y tế xã nhằm phát triển y tế cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí khám chữa bệnh vượt tuyến; góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn, nhất là các xã nghèo, vùng khó khăn, đảm bảo đạt mục tiêu chung của ngành Y tế.

2. Quy mô đầu tư:

- Trạm y tế xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình: Xây dựng 01 nhà làm việc 2 tầng, cấp III dân dụng, trong đó với diện tích sàn xây dựng khoảng 471,5m^2; Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục phụ trợ gồm: Nhà bếp ăn; nhà để xe + mái che khu vực chờ tiêm chủng; cổng – hàng rào; San nền, kè đá, sân bê tông; hệ thống cấp điện, chiếu sáng; sân, vườn thuốc nam…

- Trạm y tế xã Tân Hòa, huyện Phú Bình và Trạm y tế xã La Hiên, huyện Võ Nhai: Mỗi trạm đầu tư xây dựng 01 nhà làm việc 2 tầng, cấp III dân dụng, trong đó với diện tích sàn xây dựng khoảng 471,5m^2; cải tạo, nâng cấp một số hạng mục phụ trợ cho phù hợp mục đích sử dụng.

3. Nhóm dự án: Nhóm C.

4. Tổng mức đầu tư dự án: 13.000 triệu đồng.

5. Cơ cấu nguồn vốn:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 13.000 triệu đồng.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình; xã La Hiên, huyện Võ Nhai.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 - 2024.

8. Tiến độ thực hiện dự án:

- Quý I năm 2022 đến Quý II năm 2022: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình.

- Quý III năm 2022: Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- Quý IV năm 2022 đến Quý II năm 2024: Tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình.

- Quý III năm 2024: Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số : 2572 /BC-SYT	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG
Dự án đầu tư nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV; Quyết định số 26/2020/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ định hướng quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 12 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 02/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Bệnh viện Tâm thần nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Để có cơ sở thẩm định nguồn vốn theo quy định của Luật đầu tư công, Sở Y tế Thái Nguyên lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt với những nội dung sau:

1. Thông tin chung.

- Tên dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên.

- Dự án nhóm: Nhóm C theo Điều 8, 9 Luật Đầu tư công số 39/2091/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội;

- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

- Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế Thái Nguyên;

- Địa điểm xây dựng: Khu đất dự kiến thực hiện đầu tư nằm trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên (Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 031079), tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 58, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

- Tổng mức đầu tư: 28 tỷ.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025; Nguồn từ kinh phí hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Tâm thần và các nguồn vốn hợp pháp khác.

- Thời gian thực hiện: Năm 2022-2024

2. Sự cần thiết đầu tư.

2.1. Chức năng và nhiệm vụ của Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên

Được thành lập từ năm 1992, Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên có chức năng và nhiệm vụ tham mưu cho Sở Y tế về việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch, chỉ tiêu điều trị nội, ngoại trú bệnh nhân tâm thần. Công tác điều tra đánh gia, phòng chống và quản lý bệnh tâm thần tại các xã phường trong tỉnh và thực hiện các chương trình y tế Quốc gia về sức khỏe tâm thần trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên cũng như các khu vực lân cận. Là cơ quan tham mưu cho Sở Y tế về việc xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống bệnh tâm thần trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Thực hiện công tác phòng bệnh, cấp cứu, khám phát hiện bệnh và thu dung bệnh nhân điều trị, quản lý theo dõi bệnh nhân tâm thần đang điều trị tại Bệnh viện và điều trị ngoại trú tại cộng đồng, tham gia giám định pháp y, tham gia giám định pháp y tâm thần khi có trưng cầu của cơ quan chức năng. Chỉ đạo tuyến dưới về

công tác chuyên môn, nghiệp vụ thực hiện mục tiêu chương trình y tế quốc gia bảo vệ sức khỏe tâm thần cộng đồng và trẻ em.

Thực hiện khám bệnh, xét nghiệm, chẩn đoán, kê đơn, giải quyết cho người bệnh điều trị nội trú, điều trị tai nhà, hội chẩn đối với các bệnh nhận tuyến dưới gửi tới, đảm bảo thu dung, điều trị cấp cứu có chất lượng đối với bệnh nhân mắc bệnh tâm thần, giám định sức khỏe cho những trường hợp cần thiết theo chuyên môn.

Tổ chức điều tra, giám sát, quản lý tình hình mắc bệnh tâm thần tại cộng đồng, thu thập phân tích số liệu, lên biểu đồ phản ánh tình hình mắc bệnh tâm thần của tỉnh. Phối hợp với các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và các cơ quan chức năng trên địa bàn tỉnh, xây dựng mạng lưới phòng chống và quản lý theo dõi bệnh tâm thần.

Tham gia tuyên truyền phòng và chống bệnh tâm thần tại cộng đồng. Tham gia đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn nghiệp vụ cho các cán bộ ở cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh.

Bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho nhân dân trong khu vực phụ trách, tích cực chẩn đoán phát hiện bệnh sớm tìm ra nguyên nhân và áp dụng các biện pháp dự phòng để ngăn ngừa và giảm bớt số mắc bệnh. Phối hợp chặt chẽ với Trung tâm y tế dự phòng để cải tạo môi trường, phòng chống các bệnh xã hội. Hướng dẫn, tuyên truyền, giáo dục nhân dân, bệnh nhân phòng chống bệnh tâm thần.

Phối hợp chặt chẽ với các trường y tế trên địa bàn để sử dụng lực lượng cán bộ, phương tiện của bệnh viện phục vụ cho học sinh học tập. Tổ chức các lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho cán bộ công chức bệnh viện cũng như cán bộ viên chức tuyến trước.

Học tập, nghiên cứu những thành tựu khoa học trong và ngoài nước để áp dụng vào công tác phòng và chữa bệnh tâm thần trong bệnh viện mình, thực hiện cải tiến kỹ thuật trong công tác khám chữa bệnh.

2.2. Các số liệu về thực trạng chứng bệnh tâm thần hiện nay:

Các số liệu thống kê cho thấy tỉ lệ người Việt Nam có nguy cơ bị bệnh tâm thần một lần trong đời là 15%-20% dân số và đa số đã chữa khỏi hay ổn định. Theo số liệu điều tra từ Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội năm 2010 cho biết tỷ lệ người mắc các chứng bệnh tâm thần so với dân số chung của cả nước như sau:

Chứng bệnh tâm thần	%
Tâm thần phân liệt	0,47
Động kinh	0,33

Rối loạn trầm cảm	2,8
Chậm phát triển trí tuệ	0,63
Lo âu	2,7
Mất trí tuổi già	0,9
Rối loạn hành vi ở thanh thiếu niên	0,9
Chấn thương sọ não	0,51
Lạm dụng rượu	5,3
Nghiện ma túy	0,3

Những con số trên cho chúng ta thấy phần nào về thực trạng bệnh tâm thần ở Việt Nam hiện nay.

Tại Thái Nguyên theo các kết quả nghiên cứu cho thấy tỷ lệ trẻ em mắc các rối loạn về tâm thần chiếm tỷ lệ khoảng 8,5 – 10 %. Khoảng 15% số người từ 55 tuổi trở lên mắc ít nhất một rối loạn tâm thần.

Trên thực tế, còn rất nhiều các chứng bệnh tâm thần đa dạng khác mà con người mắc phải. Song do nhận thức của người dân về bệnh tâm thần còn nhiều hạn chế, nên việc phát hiện và điều trị kịp thời chưa được tốt. Hoặc người dân quá coi nhẹ những triệu chứng tâm thần, họ cho đó là "bình thường". Hoặc ngược lại, với những bệnh nhân tâm thần phân liệt, cộng đồng lại có một cái nhìn kỳ thị, xa lánh và cho rằng những người như vậy "không bình thường", là mối nguy hiểm cho mọi người xung quanh. Từ cách nhìn nhận về bệnh và người bệnh như vậy, sẽ dẫn đến hành vi chưa đúng trong chữa bệnh cũng như trong ứng xử với người bệnh. Điều trị bệnh tâm thần cần đến thời gian dài. Điều này liên quan đến vấn đề kinh tế của gia đình. Không phải tất cả các gia đình bệnh nhân tâm thần đều có khả năng chi trả cho quá trình điều trị của người bệnh. Vì vậy, nhiều gia đình để bệnh nhân đi lang thang, hoặc nhốt lại trong nhà.

Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên trong gần 30 năm qua đã và đang thực hiện khám, điều trị, phục hồi chức năng cho những bệnh nhân bị bệnh Tâm thần trên địa bàn tỉnh nhà và một số tỉnh lân cận trong điều kiện còn rất nhiều khó khăn.

Một số số liệu thống kê từ năm 2015 đến năm 2020:

Tổng số lượt khám, chữa bệnh: 7672 lượt trong đó:

- Lứa tuổi >= 60: 2071 chiếm tỷ lệ 27%.

- Lứa tuổi <= 15: 1918 chiếm tỷ lệ 25%.

- Các bệnh thần kinh chức năng: 1687 chiếm tỷ lệ 21%.

Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú: 3601 trong đó:

- Lứa tuổi >= 60: 720 chiếm tỷ lệ 20%.

- Lứa tuổi <= 15: 828 chiếm tỷ lệ 23%.

- Dự báo số lượng bệnh nhân mắc các chứng bệnh tâm thần trong thời gian tới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên sẽ gia tăng do hiện nay tỉnh có các nhà máy và công ty lớn, có nhiều công nhân làm việc như SamSung, Núi Pháo, TNG ... thu hút hàng chục ngàn công nhân từ các địa phương khác đến làm việc.

2.3. Đánh giá thực trạng

2.3.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ giai đoạn 2016-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.

2.3.1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu chủ yếu giai đoạn 2016-2020.

Bệnh viện đã thực hiện tốt nhiệm vụ khám chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và một số khu vực các tỉnh lân cận. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch luôn đạt và vượt mức các chỉ tiêu đề ra, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Cụ thể:

- Tổng số lượt khám bệnh: 17.686

- Tổng số bệnh nhân điều trị nội trú: 116.783 lượt bệnh nhân

- Tổng số bệnh nhân điều trị và quản lý tại cộng đồng:

- Tâm thần phân liệt: 2675 bệnh nhân, Khám bệnh và cấp phát thuốc 32. 100 lượt

- Động kinh: 1488 bênh nhân, Khám bệnh và cấp phát thuốc 17.856 lượt

- Khám sàng lọc bệnh Trần cảm, tự kỷ tại cộng đồng: 1.126 lượt.

- Hiệu suất sử dụng gường bệnh: 126,3% Vượt 26,3% Bệnh viện đã xin duyệt giường thực kê là 178 Giường

2.3.2. Hiện trạng cơ sở vật chất của Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên

a. Các hạng mục công trình xây dựng gồm:

- Cổng chính, cổng phụ, nhà thường trực, nhà để xe khách, hàng rào

- Khu nhà hành chính, khoa khám bệnh và khoa cận lâm sàng: 4 tầng với tổng diện tích sàn xây dựng là: 2 424m2

- Khoa điều trị bệnh nhân nam: 2 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng: 1260m2

- Khoa điều trị bệnh nhân nữ: 2 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng: 1260m2

- Khoa cấp cứu và y pháp: 1 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng: 520m2

- Nhà dinh dưỡng: 1 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng: 475m2

- Nhà giặt, phơi: 1 tầng, tổng diện tích sàn xây dựng: 185m2

- Trạm biến áp

- Bể chứa nước ngầm + tháp nước
- Trạm xử lý nước thải
- Trạm xử lý rác thải
- Hệ thống hạ tầng kỹ thuật, sân đường, vườn hoa cây cảnh

b. Trang thiết bị gồm:

** Xe ô tô và phương tiện vận tải khác:*

- Bệnh viện được trang bị 01 xe cứu thương để vận chuyển bệnh nhân, hiện đang thiếu xe đưa đoàn cán bộ Bác sỹ, kỹ thuật viên, điều dưỡng đi khám bệnh tại các xã phường.

** Tài sản vô hình (Phần mềm ứng dụng):Bệnh viên đang sử dụng phần mềm*

- Phần mềm Hsoft (quản lý thông tin y tế), đang triên khai Bệnh án điện tử...

- Phần mềm Misa (kế toán): Thanh toán viện phí không dùng tiền mặt...

- Phần mềm Misa (quản lý nhân sự)

** Bệnh viện hiện được trang bị 01 máy X quang cao tần, 01 Hệ thống xét nghiệm, các máy siêu âm, điện não, điện tim máy Soock điện, đang thiếu máy Kích thích từ xuyên sọ để điều trị bệnh nhân bị Bệnh Tâm thần kháng thuốc.*

2.3. Sự cần thiết phải đầu tư xây dựng:

Xuất phát từ thực tế những số liệu trên, năm 2005 UBND tỉnh Thái Nguyên đã cho phép lập dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Tâm thần (giai đoạn 1) với tổng mức đầu tư là: **22.552** triệu đồng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, vốn hỗ trợ các dự án chương trình mục tiêu Quốc gia và các nguồn vốn khác với quy mô bệnh viện là 150 giường (Quyết định số 2801/QĐ-UBND ngày 13 tháng 12 năm 2005 của UBND tỉnh Thái Nguyên); đến năm 2009 UBND tỉnh Thái Nguyên tiếp tục cho phép đầu tư giai đoạn 2 của dự án với tổng mức đầu tư là: **25.314** triệu đồng bằng nguồn vốn trái phiếu chính phủ và các nguồn vốn huy động hợp pháp khác (Quyết định số 2154/QĐ-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2009 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Tuy nhiên đến nay đã trải qua 2 giai đoạn đầu tư nhưng cơ sở vật chất của bệnh viện vẫn chưa hoàn thiện và thiếu nhiều hạng mục như trong dự án đề ra, chỉ đáp ứng được 90 giường bệnh gồm: 40 giường khoa điều trị bệnh nhân nam; 40 giường khoa điều trị bệnh nhân nữ và 10 giường khoa cấp cứu và y pháp, thiếu 60 giường bệnh (Quy mô của bệnh viện hiện tại là 150 giường)

Các công trình đã được đầu tư trong quá trình sử dụng thực tế có những vấn đề bất cập nảy sinh cần phải điều chỉnh, làm mới để thuận tiện trong quản lý và sử dụng trong đó có Khu nhà hành chính, khoa khám bệnh và khoa cận lâm sàng được xây dựng chung trong 1 tòa nhà nên gây rất nhiều khó khăn trong công việc chuyên môn hàng ngày (do đặc thù của bệnh nhân đến khám chữa bệnh là những

bệnh nhân có biểu hiện không bình thường, khó lường trước được các hành vi của bệnh nhân) nên cần thiết phải tách riêng khu hành chính (tòa nhà hiện có) độc lập với khu khám bệnh và khoa cận lâm sàng. Phòng họp lớn trong khu nhà hành chính với diện tích 70m2 không đáp ứng được các nhu cầu sử dụng của đơn vị khi số lượng cán bộ, nhân viên hiện nay của bệnh viện là 98 người; cần phải đầu tư xây dựng 1 hội trường lớn có sức chứa từ 100 – 120 chỗ để phục vụ công tác tuyên truyền, tập huấn nghiệp vụ cũng như các hoạt động chung của bệnh viện.

Hiện nay các đối tượng bệnh với những tính chất khác nhau vẫn phải khám, điều trị chung tại 3 khoa lâm sàng, chưa có khoa dành riêng cho đối tượng người cao tuổi, trẻ em. Trong công tác điều trị nội trú việc kết hợp liệu pháp hóa dược và liệu pháp phục hồi chức năng cho bệnh nhân cũng gặp rất nhiều khó khăn vì chưa có khoa Phục hồi chức năng và hệ thống máy phục hồi chức năng còn chưa đầy đủ. Do vậy cần thiết phải đầu tư xây dựng mới các khoa riêng cho từng đối tượng bệnh nhân như: Khoa điều trị cho người cao tuổi, khoa điều trị cho trẻ em, khoa điều trị thần kinh và nhà phục hồi chức năng để bệnh nhân có thể tái hòa nhập cộng đồng.

Bệnh viện hiện nay chưa có nhà tang lễ (nhà xác) cho các bệnh nhân nặng không may qua đời tại bệnh viện, để đảm bảo vệ sinh và phục vụ tốt cho công tác giám định pháp y bệnh viện cần phải đầu tư xây dựng khu nhà tang lễ riêng biệt để tránh tình trạng bệnh nhân khi qua đời vẫn nằm tại phòng điều trị, gây ảnh hưởng đến các bệnh nhân khác cũng như cán bộ, nhân viên trong bệnh viện.

Trong giai đoạn 1 và giai đoạn 2 của dự án bệnh viện được xây dựng các công trình theo hình thức phân tán, không tập trung nên việc liên hệ giữa các khoa, phòng các khu vực với nhau gặp rất nhiều khó khăn khi gặp điều kiện thời tiết bất thường như mưa, nắng, gây ảnh hưởng đến các bệnh nhân khám và điều trị tại bệnh viện cũng như các y bác sỹ trong bệnh viện. Để giải quyết vấn đề này cần phải đầu tư xây dựng hệ thống nhà cầu đồng bộ, kết nối các khoa, phòng trong bệnh viện để bệnh viện có thể hoạt động tốt hơn, bệnh nhân và các y bác sỹ có thể di chuyển dễ dàng hơn từ khu vực này đến khu vực khác.

Các trang thiết bị cho bệnh viện chưa được đầu tư đồng bộ và một số trang thiết bị đã cũ, lạc hậu, không đáp ứng được các yêu cầu khám chữa bệnh, làm ảnh hưởng đến chất lượng, sai lệch kết quả đầu ra, gây khó khăn cho các cán bộ, bác sỹ khi hội chẩn và kết luận liên quan đến sức khỏe của bệnh nhân. Vì vậy cần phải đầu tư đồng bộ các trang thiết bị y tế đúng theo danh mục trang thiết bị y tế đối với các bệnh viện tuyến tỉnh do Bộ Y tế quy định sau khi công trình hoàn thành đi vào sử dụng

Với những đánh giá trên, hiện nay Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên đang gặp rất nhiều khó khăn, đặc biệt về cơ sở vật chất phục vụ cho công tác khám, chữa bệnh hiện chưa đáp ứng được yêu cầu theo tiêu chí Bệnh viện Tâm thần tuyến

tỉnh. Công suất sử dụng giường bệnh hiện đã quá tải trầm trọng, giường kế hoạch năm 2021 được giao là 150 giường, thực tế thực hiện khoảng 186 bệnh nhân nội trú.

Hạn chế về mặt cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế hiện đang không chỉ là khó khăn riêng của Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên, mà còn là khó khăn của hệ thống các cơ sở khám chữa bệnh nói chung của Tỉnh Thái Nguyên, trong khi nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh ngày càng cao, người bệnh ngày càng có nhiều nhu cầu sử dụng các dịch vụ y tế, đặc biệt các dịch vụ kỹ thuật mới, dịch vụ kỹ thuật cao, cũng như dịch vụ chăm sóc toàn diện, chất lượng cao. Mặc dù Bệnh viện Tâm thần hiện có đội ngũ cán bộ, thầy thuốc đủ về số lượng, được đào tạo bài bản, chuyên sâu, nhưng do điều kiện về cơ sở vật chất chưa đảm bảo, dẫn đến tình trạng người bệnh có nhu cầu và điều kiện thụ hưởng các dịch vụ kỹ thuật cao vượt tuyến về các trung tâm y khoa lớn khác, tạo áp lực cho các tuyến cuối, đồng thời gây lãng phí nguồn lực y tế địa phương và điều kiện tài chính cho người bệnh

Xuất phát từ những vấn đề vừa nêu, cho thấy việc đầu tư xây dựng nâng cấp Bệnh viện Tâm thần nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật khang trang đồng bộ, trang thiết bị hiện đại cùng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng cao của người dân trong giai đoạn hiện nay là hết sức cần thiết. Đây đồng thời là bước cụ thể hóa chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực y tế, phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

Dự án được triển khai sẽ giúp nâng công suất phục vụ khám, chữa bệnh của Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế, tăng thêm sự lựa chọn cho người bệnh. Đồng thời giúp tăng tính tự chủ cho đơn vị, cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tạo thu nhập chính đáng cho người lao động, tăng nguồn thu cho Ngân sách Nhà nước, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên nói riêng và khu vực trung du miền núi Bắc bộ nói chung.

3. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư

3.1. Mục tiêu đầu tư:

3.1.1. Mục tiêu tổng quát:

Dự án góp phần giúp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên đáp ứng các tiêu chí của Bệnh viện chuyên ngành hạng II tuyến tỉnh, cụ thể hóa mục tiêu nâng quy mô từ 150 giường bệnh hiện nay lên 200 giường vào năm 2025 với 12 khoa phòng chức năng. Trên cơ sở đó giúp đơn vị nâng cao chất lượng phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các vùng lân cận; tạo điều kiện cho mọi

người dân được hưởng dịch vụ y tế chất lượng cao, kỹ thuật chuyên sâu ngay tại địa phương.

3.1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Đầu tư xây dựng mới Nhà hợp khối khám và điều trị (Phòng khám, Khoa cận lâm sàng, Khoa bệnh nhân nhi, Khoa thần kinh, Khoa người cao tuổi) với quy mô bổ sung thêm 60 giường bệnh nội trú (nâng tổng số giường bệnh lên 200 giường), 02 phòng khám và các phòng chức năng phục vụ khám chữa bệnh; đầu tư xây mới Nhà tang lễ và hệ thống nhà cầu kết nối các khối nhà với nhau. Hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng các chỉ tiêu về quy hoạch xây dựng, PCCC, đảm bảo vệ sinh môi trường theo các quy định hiện hành.

- Đào tạo bổ sung các Bác sỹ có tay nghề cao ngang tầm với các bệnh viện chuyên khoa lớn trong cả nước.

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, thông minh đảm bảo vận hành hiệu quả hệ thống khám chữa bệnh, thực hiện bệnh án điện tử.

- Trước hết thực hiện tự chủ chi thường xuyên, từng bước thực hiện tự chủ toàn bộ chi thường xuyên và chi cho đầu tư.

3.2. Quy mô đầu tư xây dựng công trình.

3.2.1. Cơ sở tính toán.

- Căn cứ nhiệm vụ kế hoạch, định hướng phát triển Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ vào tình hình phát triển mạng lưới y tế tại địa phương và nhu cầu khám chữa bệnh, đặc biệt là nhu cầu khám, điều trị về các chứng bệnh tâm thần của người dân trong tỉnh và các khu vực lân cận;

- Căn cứ TCVN 4470:2012 Bênh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế;

3.2.2. Quy mô đầu tư.

3.2.2.1. Nhu cầu sử dụng đất.

Dự kiến khai thác quỹ đất hiện có với tổng diện tích vào khoảng 24.071 m2, đảm bảo điều kiện cho việc đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kèm theo.

3.2.2.2. Quy mô công trình.

a. Nhà hợp khối khám chữa bệnh (Khoa khám bệnh; Khoa cận lâm sàng, Khoa điều trị bệnh nhân trẻ em; Khoa điều trị bệnh nhân cao tuổi):

Công trình có quy mô công suất 60 giường bệnh, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho 05 Khoa (Khoa khám bệnh; Khoa cận lâm sàng; Khoa thần kinh; Khoa điều trị bệnh nhân trẻ em; Khoa điều trị bệnh nhân cao tuổi) và một số khu chức năng

khác còn thiếu của bệnh viện như: Hội trường 150 chỗ, hệ thống kho vật tư, kho lưu hồ sơ ... Cơ cấu chức năng, quy mô diện tích mỗi khoa phòng được tính toán theo tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG KHOA KHÁM BỆNH

(Căn cứ tiêu chuẩn TCVN 4470:2012 Bệnh viện đa khoa; Nhu cầu sử dụng thực tế, có tính chất đặc thù do đơn vị sử dụng - Bệnh viện Tâm thần cung cấp)

BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG CÁC KHOA PHÒNG (CÓ TÍNH ĐẾN YẾU TỐ ĐẶC THÙ CỦA BỆNH NHÂN TÂM THẦN DO BỆNH VIỆN CUNG CẤP)				
STT	**Phòng chức năng**	**Số lượng phòng**	**Diện tích sử dụng theo yêu cầu (m2)**	**Tổng diện tích (m2)**
I	**Khoa khám bệnh**			
1	Sảnh chờ bệnh nhân	1	60	60
2	Phòng trưởng khoa	1	20	20
3	Phòng trực cấp cứu	1	36	36
4	Phòng đón tiếp	1	40	40
5	Phòng hành chính khoa (giao ban)	1	36	36
6	Phòng khám bệnh	2	18	36
7	Kho vật tư	1	35	35
8	Kho lưu hồ sơ	1	20	20
9	Khu vệ sinh chung	1	20	20
	Tổng cộng I			**303**
II	**Khoa cận lâm sàng**			
1	Phòng trưởng khoa	1	20	20
2	Phòng hành chính khoa (giao ban)	1	20	20
3	Phòng lưu huyết não	1	18	18
4	Phòng điện não	1	18	18
5	Phòng X-Quang	1	35	35
6	Phỏng rửa phim + điều khiển	1	18	18
7	Phòng xét nghiệm sinh hóa	1	35	35
8	Phòng xét nghiệm huyết học	1	35	35
9	Kho vật tư	1	18	18
10	Kho hóa chất	1	18	18
11	Khu vệ sinh chung	1	20	20
	Tổng cộng II			**255**
III	**Khoa bệnh nhân Nhi**			
1	Sảnh khoa bệnh nhân Nhi	1	40	40
2	Phòng trưởng khoa	1	20	20

3	Phòng hành chính khoa (trực camera)	1	20	20
4	Phòng trực bác sỹ	1	20	20
5	Phòng tiêm + trực y tá	1	20	20
6	Kho đồ dùng (quần áo, chăn màn ...)	1	20	20
7	Khu vệ sinh bác sỹ + y tá	1	20	20
8	Phòng điều trị bệnh nhân Nhi	4	35	140
	Tổng cộng III			**300**
IV	**Khoa Thần kinh**			
1	Sảnh khoa thần kinh	1	40	40
2	Phòng trưởng khoa	1	20	20
3	Phòng hành chính khoa (trực camera)	1	20	20
4	Phòng trực bác sỹ	1	20	20
5	Phòng tiêm + trực y tá	1	20	20
6	Kho đồ dùng (quần áo, chăn màn ...)	1	20	20
7	Khu vệ sinh bác sỹ + y tá	1	20	20
8	Phòng điều trị bệnh nhân thần kinh	4	35	140
	Tổng cộng IV			**300**
V	**Khoa Người cao tuổi**			
1	Sảnh khoa người cao tuổi	1	40	40
2	Phòng trưởng khoa	1	20	20
3	Phòng hành chính khoa (trực camera)	1	20	20
4	Phòng trực bác sỹ	1	20	20
5	Phòng tiêm + trực y tá	1	20	20
6	Kho đồ dùng (quần áo, chăn màn ...)	1	20	20
7	Khu vệ sinh bác sỹ + y tá	1	20	20
8	Phòng điều trị bệnh nhân người cao tuổi	4	35	140
	Tổng cộng V			**300**
VI	**Khu vệ sinh bệnh nhân (3 khoa)**			
1	Khu vệ sinh Nam	2	40	80
2	Khu vệ sinh Nữ	2	40	80
	Tổng cộng VI			**160**
VII	**Hội trường 150 chỗ**			
1	Sảnh Hội trường	1	40	40
2	Hội trường 150 chỗ	1	140	140
3	Sân khấu	1	40	40

4	Phòng phục vụ Hội trường + kho	1	20	20
5	Khu vệ sinh chung	1	20	20
	Tổng cộng VII			**260**
	Tổng cộng (I+II+ … + VII)			**1878**

Ghi chú:

- Mỗi phòng điều trị bệnh nhân tính cho 05 giường bệnh, mỗi khoa điều trị có 20 giường bệnh, tương đương 4 phòng điều trị

- Mỗi phòng khám bệnh bố trí 02 giường bệnh theo yêu cầu đặc thù của bệnh viện tâm thần

+ Tổng diện tích làm việc công trình (Slv): 1.878 m2

+ Diện tích sàn phục vụ (Spv): Spv = Slv * 50% = 939 m2

+ Diện tích chiếm chỗ kết cấu (Skc):

Skc = (Slv+Spv) * 10% = (1.958+979) * 10% = 281,7m2

+ Tổng diện tích sàn xây dựng toàn nhà (Sxd):

Sxd = Slv + Spv + Skc= 3.098,7m2

b. Nhà tang lễ

Quy mô công trình 01 tầng, bố trí công năng gồm: 01 phòng phục vụ tang lễ, 01 phòng lưu xác và 1 phòng mổ xác. Cơ cấu chức năng, quy mô diện tích mỗi khoa phòng được tính toán theo tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG NHÀ TANG LỄ (THEO NHU CẦU THỰC TẾ DO BỆNH VIỆN CUNG CẤP)				
STT	**Phòng chức năng**	**Số lượng phòng**	**Diện tích sử dụng theo yêu cầu (m2)**	**Tổng diện tích (m2)**
I	**Khoa khám bệnh**			
1	Phòng phục vụ tang lễ	1	18	18
2	Phòng lưu xác	1	16	16
3	Phòng mổ xác	1	16	16
	Tổng cộng I			**50**

+ Tổng diện tích làm việc công trình (Slv): 50 m2

+ Diện tích sàn phục vụ (Spv): Spv = Slv * 50% = 25 m2

+ Diện tích chiếm chỗ kết cấu (Skc):

Skc = (Slv+Spv) * 10% = (50+25) * 10% = 7,5m2

+ Tổng diện tích sàn xây dựng toàn nhà (Sxd):

Sxd = Slv + Spv + Skc= 82,5m2

c. Nhà cầu:

Công trình có chiều rộng ngang 3,3m kết nối liên hoàn các khối nhà với nhau gồm Nhà hành chính, Nhà khoa Nam, Nhà khoa Nữ, Nhà hợp khối khám chữa bệnh, Nhà dinh dưỡng và khu vực Khoa cấp cứu y pháp. Tổng diện tích sàn xây dựng tính theo thực tế khoảng **760m2**; công trình có mái che bằng BTCT kết hợp với kèo thép

d. Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ.

* San nền: Dự án đã được san nền trong các giai đoạn trước nên không yêu cầu phải tính toán đến khối lượng san nền.

* Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Cấp, thoát nước ngoài nhà: Đã được đầu tư đồng bộ trong các giai đoạn trước đây, đáp ứng các yêu cầu sử dụng và phù hợp với các định mức, tiêu chuẩn hiện hành. Khi thực hiện dự án chỉ cần đấu nối vào hệ thống điện hiện có của bệnh viện.

* Sân đường, bồn hoa cây xanh: Sử dụng hệ thông sân đường, bồn hoa cây xanh hiện có, khi thực hiện dự án cần đấu nối sảnh của công trình với hệ thống giao thông, sân đường nội bộ. Đảm bảo các yêu cầu theo tiêu chuẩn và đảm bảo yêu cầu về PCCC.

e. Thiết bị công nghệ - công trình:

Bao gồm hệ thống các thiết bị công nghệ, máy móc đảm bảo cho các hạng mục công trình vận hành hiệu quả, bao gồm:

- Hệ thống điều hòa không khí;
- Hệ thống điện nhẹ, camera, âm thanh.

3.3. Địa điểm và phạm vi đầu tư:

Dự án được đầu tư nằm trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên, tại đường Lê Hữu Trác, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên với tổng diện tích khu đất được giao là 24.262,1 m2 (Giấy chứng nhận QSDĐ, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CQ 031079), tại thửa đất số 82, tờ bản đồ số 58, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Khu đất đảm bảo điều kiện cho việc đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kèm theo.

- Hiện trạng sử dụng:

+ Làm trụ sở cơ quan: 24.262,1 m2

+ Sử dụng vào mục đích khác: Không có.

4. Tổng mức đầu tư, nguồn vốn và khả năng cân đối vốn

4.1. Tổng mức đầu tư:

Tổng mức đầu tư để thực hiện dự án, được xác định trên cơ sở quy mô, công suất theo phương án thiết kế sơ bộ và suất vốn đầu tư đang thực hiện có điều chỉnh, bổ sung những chi phí cần thiết khác

* Tổng mức đầu tư dự án (tạm tính): **28.000.000.000,0 đồng.**

Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ đồng chẵn.

STT	Hạng mục chi phí	Tổng cộng (đồng)
1	Chi phí xây lắp	23.452.088.000
2	Chi phí quản lý dự án	560.505.000
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	2.226.170.000
4	Chi phí khác	427.907.000
5	Chi phí dự phòng	1.333.330.000
	Tổng cộng	**28.000.000.000**

(Có phụ lục khái toán chi tiết kèm theo)

4.2. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 -2024 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trong đó cơ cấu nguồn vốn được xác định cụ thể như sau:

- Nguồn vốn đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2022-2024 là 25 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm thần và các nguồn vốn hợp pháp khác là 3,0 tỷ đồng.

5. Kế hoạch, thời gian, tiến độ thực hiện dự án và kế hoạch bố trí nguồn vốn

5.1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

5.2. Tiến độ thực hiện dự án:

Để đảm bảo mục tiêu và hiệu quả đầu tư, chủ đầu tư cam kết tài chính đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo tiến độ triển khai theo kế hoạch cụ thể như sau:

- Quý I đến quý II năm 2022: Lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình;

- Quý III năm 2022: Lập kế hoạch đấu thầu, lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng;

- Quý IV năm 2022 đến Quý III năm 2024: Tổ chức thi công các hạng mục công trình và lắp đặt trang thiết bị, nội thất công trình;

- Quý IV năm 2024: Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

5.3. Kế hoạch bố trí nguồn vốn:

Bảng phân bổ kế hoạch vốn đầu tư theo từng năm

STT	Nguồn vốn	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Nguồn ngân sách nhà nước	1,5 tỷ Vnđ	20 tỷ Vnđ	3,5 tỷ Vnđ
2	Nguồn từ kinh phí hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Tâm thần	0,5 tỷ	2,0 tỷ	0,5 tỷ

6. Các chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành dự án

- Nguồn vốn đầu tư sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm thần và các nguồn vốn hợp pháp khác là 3,0 tỷ đồng.

- Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Bệnh viện sẽ tự cân đối kinh phí chi thường xuyên hàng năm để cân đối đảm bảo công trình vận hành hiệu quả, tiết kiệm.

7. Đánh giá tác động về môi trường, xã hội và hiệu quả đầu tư

7.1. Đánh giá tác động về môi trường:

* Mục đích:

Đánh giá ảnh hưởng của chất thải từ công trình với môi trường xung quanh để áp dụng các biện pháp xử lý, tạo môi trường trong lành, đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường theo quy phạm Nhà nước.

* Cơ sở để đánh giá tác động chất thải với môi trường xung quanh:

Theo hiện trạng của địa bàn khu vực thực hiện dự án về dân số địa lý, giao thông, nguồn nước sinh hoạt, khí hậu và tập quán của dân địa phương.

Việc quản lý và xử lý chất thải của các cơ quan thuộc UBND thành phố Thái Nguyên đáp ứng các nội dung Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản chỉ đạo của các cấp ngành sau:

- Luật bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 23 thỏng 6 năm 2014 và có hiệu lực từ ngày 01/01/2015.

- Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Quyết định số 23/2006/QĐ - BTNMT ngày 26/12/2006 của Bộ trưởng Bộ TNMT công bố "Danh mục chất thải nguy hại".

- Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29/5/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường.

* Mục tiêu:

- Giảm thiểu tối đa lượng chất thải. Thu gom tổng hợp, vệ sinh toàn bộ số chất thải của cơ quan Sở Y tế và Chi cục Dân số KHHGĐ.

- Xử lý chất thải theo đúng yêu cầu vệ sinh.

- Không gây ô nhiễm môi trường khu khuôn viên cơ quan cũng như trong cộng đồng dân cư lân cận.

* Đánh giá tác động môi trường khi thực hiện dự án:

Dự án không tác động lớn đến môi trường tự nhiên.

Tuy nhiên, trong giai đoạn xây dựng các vùng xung quanh có thể bị ảnh hưởng tiếng ồn của thiết bị thi công và bụi đất do vận chuyển vật liệu xây dựng. Để hạn chế tiếng ồn và bụi tại khu vực công trường xây dựng, trong tổ chức thi công sẽ có kế hoạch cung cấp vật tư thích hợp, dùng hàng rào và lưới chuyên dụng để ngăn bụi, hạn chế việc tập kết vật tư vào cùng một thời điểm, xe vận tải chở vật liệu phải được phủ kín bằng bạt. Chủ đầu tư sẽ thực hiện tốt việc quản lý xây dựng lựa và quản lý môi trường trong quá trình xây dựng như quy cách, nhà thầu xây dựng lựa chọn cẩn thận những kỹ thuật xây dựng tiên tiến, không để gây tác hại nghiêm trọng đến môi trường và nhân dân sống và làm việc gần khu vực xây dựng.

Có hệ thống xử lý cục bộ nước thải trước khi đưa vào hệ thống thoát nước chung của thành phố. Chất thải rắn sẽ được thu gom, phân loại và đem đi xử lý theo quy định đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh.

7.2. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

a. Hiệu quả kinh tế:

Trước khi đầu tư: Giường bệnh theo kế hoạch được giao: 150 giường

- Doanh thu dự kiến năm 2020: khoảng 8 tỷ đồng

- Doanh thu dự kiến 5 năm (2021-2025): khoảng 40 tỷ đồng

Sau khi đầu tư: Giai đoạn 2021-2025: Kế hoạch giường bệnh: 200 giường

- Dự kiến doanh thu 5 năm (2021-2025):

Bình quân 11 tỷ/ năm x 5 năm = 55 tỷ đồng (Tăng thêm 15 tỷ)

Ngoài ra sau khi dự án được thực hiện sẽ đem lại các hiệu quả kinh tế khác cho người dân như:

+ Quy mô bệnh viện mở rộng đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh cho nhân dân trong và ngoài tỉnh, giảm thiểu chi phí cho nhân dân phải chuyển tuyến chuyên môn kỹ thuật.

Tăng thêm 60 giường bệnh sẽ giảm được chi phí cho bệnh nhân khi đi điều trị tại Hà Nội và các tỉnh khác khoảng: 5,04 tỷ đồng/ năm.

(Bình quân 1 bệnh nhân chi phí: 7 triệu/ 1 đợt điều trị (khoảng 30 ngày) x 50 bệnh nhân x 12 tháng = 5,04 tỷ đồng)

+ Tiết kiệm đất xây dựng nâng cao giá trị sử dụng đất xây dựng.

+ Các trang thiết bị khi được đầu tư sẽ tiết kiệm chi phí đi lại để gửi mẫu bệnh phẩm đến các bệnh viện khác làm xét nghiệm ... giúp các y bác sỹ chẩn đoán nhanh được tình trạng của bệnh nhân, đưa ra phác đồ điều trị hợp lý, kịp thời giúp gia đình người bệnh giảm các chi phí nằm viện, không tạo thêm áp lực về kinh tế trong gia đình cũng như trong xã hội.

+ Phát huy hiệu quả các hạng mục đã được đầu tư xây dựng do công trình hoàn thiện sẽ mang lại tính đồng bộ cao cho bệnh viện, tránh lãng phí các hạng mục công trình đã đầu tư theo quy mô bệnh viện nhưng vì thiếu cơ sở vật chất nên hoạt động chưa hết công suất.

+ Đem lại lợi ích kinh tế cho các nhà thầu tư vấn khoảng 2,6 tỷ đồng, Nhà thầu thi công xây dựng công trình khoảng 10 tỷ đồng (Chi phí quản lý, nhân công xây dựng, lãi của đơn vị thi công ...)

b. Hiệu quả xã hội:

- Xây dựng Bệnh viện Tâm thần đồng bộ và hoàn chỉnh sẽ đáp ứng được các nhiệm vụ UBND tỉnh và Sở y tế giao theo đúng chức năng, nhiệm vụ của bệnh viện.

- Đảm bảo khám chữa bệnh và quản lý người bệnh tốt hơn, không để người bệnh ngoài xã hội gây nguy hiểm ch o xã hội, thậm chí ảnh hưởng đến trật tự xã hội, chính trị - kinh tế, an ninh - quốc phòng.

- Giảm gánh nặng cho gia đình và xã hội, người bệnh sau khi được điều trị khỏi bệnh có thể tái hòa nhập cộng đồng, không gây nguy hiểm cho xã hội và tiếp tục đóng góp trí tuệ, sức lao động để cải thiện cuộc sống.

c. So sánh về tổng lợi ích với tổng chi phí trong 5 năm (giai đoạn 2021-2025):

- Hiệu quả kinh tế của các dự án có lợi ích (B) khoảng: 32.640 triệu đồng

- Tổng chi phí đầu tư xây dựng (C): 25.000 triệu đồng

- Hệ số B/C = 32.640/25.000 = **1,3056**

d. Kết quả và đối tượng thụ hưởng dự án.

Dự án đầu tư xây dựng nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên là bước cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, dự án được thực thi giúp bổ sung 02 phòng khám, 60 giường bệnh nội trú, đảm bảo cơ sở vật chất cho các khoa chức năng (Phòng khám, Khoa cận lâm sàng,

Khoa bệnh nhân nhi, Khoa thần kinh, khoa người cao tuổi) theo tiêu chuẩn của bệnh viện chuyên ngành hạng II tuyến tỉnh. Trên cơ sở đó giúp nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cụ thể như sau:

- Đối với người dân, dự án góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ ngày càng đa dạng của người bệnh. Người bệnh được thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại chỗ, tiết kiệm chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí đi lại so với việc phải đi lên tuyến trên.

- Đối với nhà nước, dự án giúp tăng giá trị sử dụng đất, tăng thu ngân sách, đồng thời góp phần thay đổi tích cực diện mạo hạ tầng đô thị, nâng cao vị thế cho địa phương, từ đó phát huy vai trò đầu tàu, trung tâm phát triển của Vùng trung du và miền núi phía Bắc theo đúng tinh thần Nghị quyết Đảng bộ lần thứ XX của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về mục tiêu phát triển tổng quát giai đoạn 5 năm 2020 – 2025.

- Đối với Bệnh viện Tâm thần, việc triển khai đầu tư dự án cho thấy sự tâm huyết và định hướng chiến lược, khẳng định được uy tín và thế mạnh của đơn vị. Từ đó tạo niềm tin, sự tín nhiệm, hài lòng của người bệnh. Đồng thời dự án góp phần tăng nguồn thu cho bệnh viện để tiến tới cơ chế tự chủ theo lộ trình của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện.

Dự án đầu tư nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên được xây dựng theo các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ về việc hướng dẫn thi hành luật đấu thầu và lựa chọn nhà thầu xây dựng theo luật xây dựng; Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng công trình và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng và các văn bản hiện hành khác;

- Quy mô dự án được thực hiện theo đúng quyết định đầu tư;

- Công tác đánh giá tác động môi trường được thực hiện trong quá trình chuẩn bị đầu tư theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13;

- Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, hồ sơ thiết kế phải được các cơ quan chuyên ngành thẩm định;

- Dự án được thực hiện theo phương thức đấu thầu phù hợp với các quy định hiện hành.

9.Kết luận.

Trước những yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay cho thấy việc đầu tư xây dựng nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên là hết sức cần thiết. Đây là bước cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đồng thời là điều kiện căn bản, trước tiên giúp nâng cao hiệu quả công tác của đơn vị, cùng với đó góp phần hoàn thành mục tiêu của Bệnh viện nâng quy mô từ 150 giường bệnh hiện nay lên 200 giường vào năm 2025.

Với nội dung trên, Sở Y tế Thái Nguyên đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Hoàng Hải

KHÁI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ KHÁI TOÁN XÂY DỰNG

Dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục công trình	Cách tính	Ký hiệu	Chi phí trước thuế	Thuế VAT	Chi phí sau thuế
I	**Chi phí xây lắp**	**Gxd= Gxl**	G_{xd}	**21.320.080.000**	**2.132.008.000**	**23.452.088.000**
1	Nhà hợp khối 3 tầng (Phòng khám, khoa cận lâm sàng, khoa bệnh nhân nhi, khoa thần kinh, khoa người cao tuổi)	3.098,7m2 x 5.900.000, đ/m2	G_1	18.282.330.000	1.828.233.000	20.110.563.000
2	Nhà tang lễ	82,5m2 x 5.500.000, đ/m2	G2	453.750.000	45.375.000	499.125.000
3	Nhà cầu	760m2 x 3.400.000, đ/m2	G3	2.584.000.000	258.400.000	2.842.400.000
II	**Chi phí quản lý dự án**	2,839% x (Gxd+Gtb)	G_{qlda}	**509.549.912**	**50.954.991**	**560.504.903**
III	**Chi phí tư vấn xây dựng**		G_{tv}	**2.023.791.169**	**202.379.117**	**2.226.170.286**
1	Chi phí khảo sát địa hình	Khái toán	Gtv1	40.100.000	4.010.000	44.110.000
2	Chi phí khảo sát địa chất	Khái toán	Gtv2	181.818.182	18.181.818	200.000.000
3	Chi phí giám sát khảo sát xây dựng	4,072 % x (Gtv1+Gtv2)	Gtv3	9.036.508	903.651	9.940.159
4	Chi phí lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	0,958% x (Gxd+Gtb)	Gtv4	204.246.366	20.424.637	224.671.003
5	Chi phí thiết kế phí	3,387% x Gxd	Gtv5	722.111.110	72.211.111	794.322.221
6	Chi phí thẩm tra lập Báo cáo nghiên cứu khả thi	0,176% x Gxd	Gtv6	37.523.341	3.752.334	41.275.675
7	Chi phí thẩm tra thiết kế	0,228% x Gxd	Gtv7	48.609.782	4.860.978	53.470.761
8	Chi phí thẩm tra dự toán	0,223% x Gxd	Gtv8	47.543.778	4.754.378	52.298.156
9	Chi phí lập hồ sơ mời thầu + ĐGHSDT	0,357% x Gxd	Gtv9	76.112.686	7.611.269	83.723.954
10	Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu + ĐGHSDT	0,1% x Gxd(NĐ63)	Gtv10	21.320.080	2.132.008	23.452.088
11	Chi phí giám sát thi công xây dựng	2,91%G_{xd}	Gtv11	620.414.328	62.041.433	682.455.761
12	Chi phí lập HSMT+ĐGHSDT - Phần thiết kế	0,816% x Gtv5	Gtv12	5.892.427	589.243	6.481.669
13	Chi phí thẩm định HSMT+ĐGHSDT-Phần thiết kế	0,1% x Gtv5	Gtv13	2.000.000	200.000	2.200.000
14	Chi phí lập HSMT+ĐGHSDT - Phần giám sát	0,816% x Gtv10	Gtv14	5.062.581	506.258	5.568.839

15	Chi phí thẩm định HSMT+ĐGHSDT-Phần giám sát	0,1% x Gtv10	Gtv15	2.000.000	200.000	2.200.000
IV	**Chi phí khác**		G_k	**409.058.053**	**18.849.083**	**427.907.135**
1	Chi phí bảo hiểm công trình	0,11%*G_{xd}	Gk1	23.452.088	2.345.209	25.797.297
2	Lệ phí thẩm định thiết kế	0,0478%*G_{xd}	Gk2	10.190.998		10.190.998
3	Lệ phí thẩm định thiết kế dự toán	0,0463%*G_{xd}	Gk3	9.871.197		9.871.197
4	Chi phí thẩm tra dự án	0,177%*Gxd	Gk4	37.736.542	3.773.654	41.510.196
4	Chi phí thẩm tra phê duyệt QT	0,354%*(TMĐT-DP)/1,1	Gk5	76.422.164		76.422.164
5	Chi phí kiểm toán	0,579%*(TMĐT-DP)/1,1	Gk6	124.995.573	12.499.557	137.495.130
6	Chi phí thẩm tra PCCC	0,00967%*(I+II+III+IV)	Gk7	2.306.626	230.663	2.537.288
7	Chi phí nghiệm thu, bàn giao theo TT04	20% x Gtv10	Gk8	124.082.866		124.082.866
V	**Chi phí dự phòng**	*5%*(I+II+III+IV)*		**1.213.123.957**	**120.209.560**	**1.333.333.516**
	Tổng cộng dự toán công trình	**(I+II+III+IV+V)**	G_{xdct}	**25.475.603.090**	**2.524.400.750**	**28.000.003.841**
	Làm tròn					**28.000.000.000**
	(Bằng chữ: Hai mươi tám tỷ đồng chẵn)					

PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ SƠ BỘ

CÁC CĂN CỨ:

- CĂN CỨ QUYẾT ĐỊNH SỐ 228/2021/QĐ-TTG NGÀY 23/02/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT ĐIỀU CHỈNH CỤC BỘ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH CHUNG TP THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN ĐẾN NĂM 2035;
- CĂN CỨ TỔNG MẶT BẰNG BỆNH VIỆN TÂM THẦN THÁI NGUYÊN ĐÃ ĐƯỢC SỞ XÂY DỰNG TỈNH THÁI NGUYÊN PHÊ DUYỆT NĂM 2012.

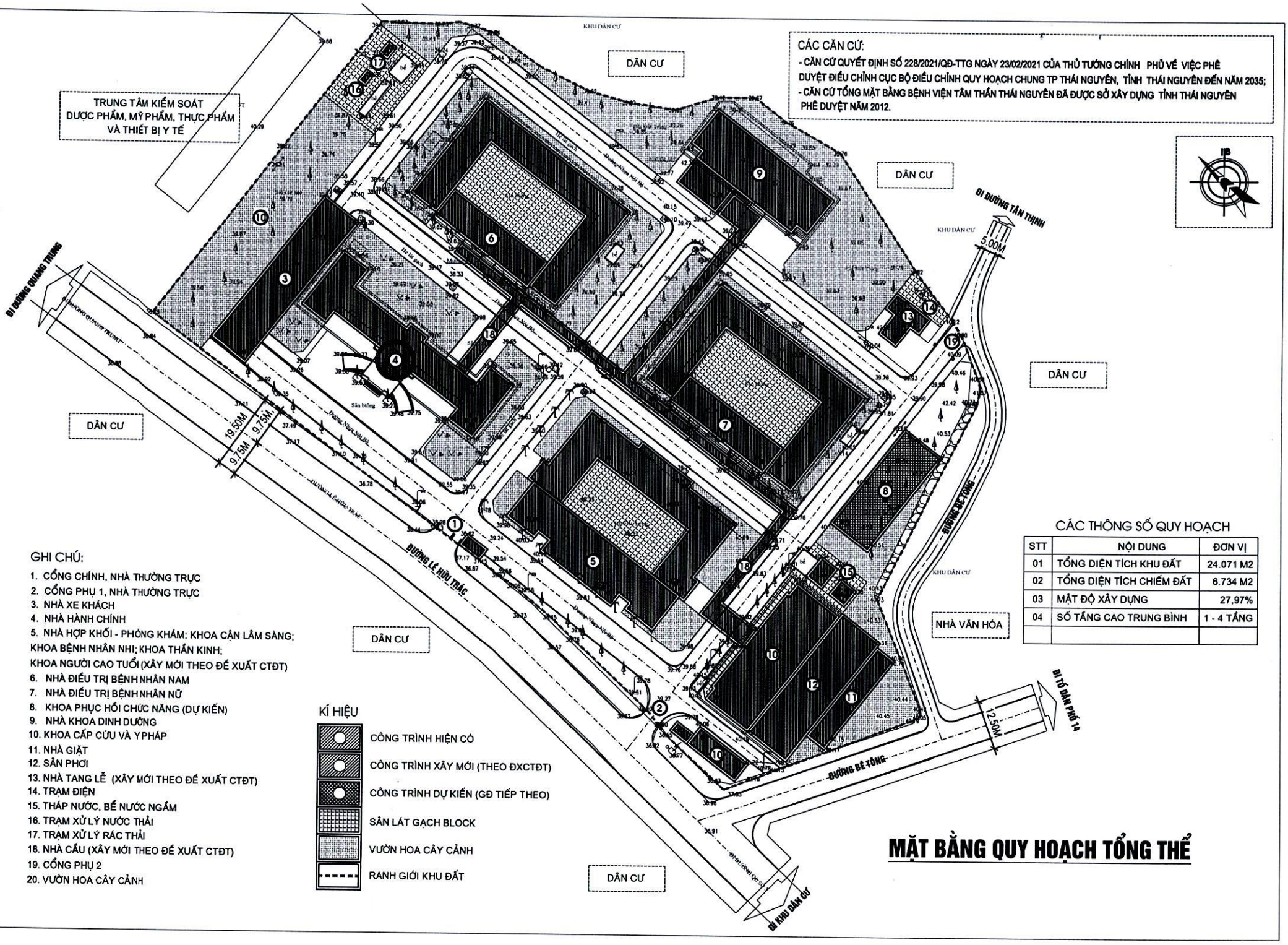

GHI CHÚ:

1. CỔNG CHÍNH, NHÀ THƯỜNG TRỰC
2. CỔNG PHỤ 1, NHÀ THƯỜNG TRỰC
3. NHÀ XE KHÁCH
4. NHÀ HÀNH CHÍNH
5. NHÀ HỢP KHỐI - PHÒNG KHÁM; KHOA CẬN LÂM SÀNG; KHOA BỆNH NHÂN NHI; KHOA THẦN KINH; KHOA NGƯỜI CAO TUỔI (XÂY MỚI THEO ĐỀ XUẤT CTĐT)
6. NHÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN NAM
7. NHÀ ĐIỀU TRỊ BỆNH NHÂN NỮ
8. KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG (DỰ KIẾN)
9. NHÀ KHOA DINH DƯỠNG
10. KHOA CẤP CỨU VÀ Y PHÁP
11. NHÀ GIẶT
12. SÂN PHƠI
13. NHÀ TANG LỄ (XÂY MỚI THEO ĐỀ XUẤT CTĐT)
14. TRẠM ĐIỆN
15. THÁP NƯỚC, BỂ NƯỚC NGẦM
16. TRẠM XỬ LÝ NƯỚC THẢI
17. TRẠM XỬ LÝ RÁC THẢI
18. NHÀ CẦU (XÂY MỚI THEO ĐỀ XUẤT CTĐT)
19. CỔNG PHỤ 2
20. VƯỜN HOA CÂY CẢNH

KÍ HIỆU

- CÔNG TRÌNH HIỆN CÓ
- CÔNG TRÌNH XÂY MỚI (THEO ĐXCTĐT)
- CÔNG TRÌNH DỰ KIẾN (GĐ TIẾP THEO)
- SÂN LÁT GẠCH BLOCK
- VƯỜN HOA CÂY CẢNH
- RANH GIỚI KHU ĐẤT

CÁC THÔNG SỐ QUY HOẠCH

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ
01	TỔNG DIỆN TÍCH KHU ĐẤT	24.071 M2
02	TỔNG DIỆN TÍCH CHIẾM ĐẤT	6.734 M2
03	MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	27,97%
04	SỐ TẦNG CAO TRUNG BÌNH	1 - 4 TẦNG

MẶT BẰNG QUY HOẠCH TỔNG THỂ

PHƯƠNG ÁN SƠ BỘ: NHÀ HỢP KHỐI - PHÒNG KHÁM; KHOA CẬN LÂM SÀNG; KHOA BỆNH NHÂN NHI; KHOA THẦN KINH; KHOA NGƯỜI CAO TUỔI

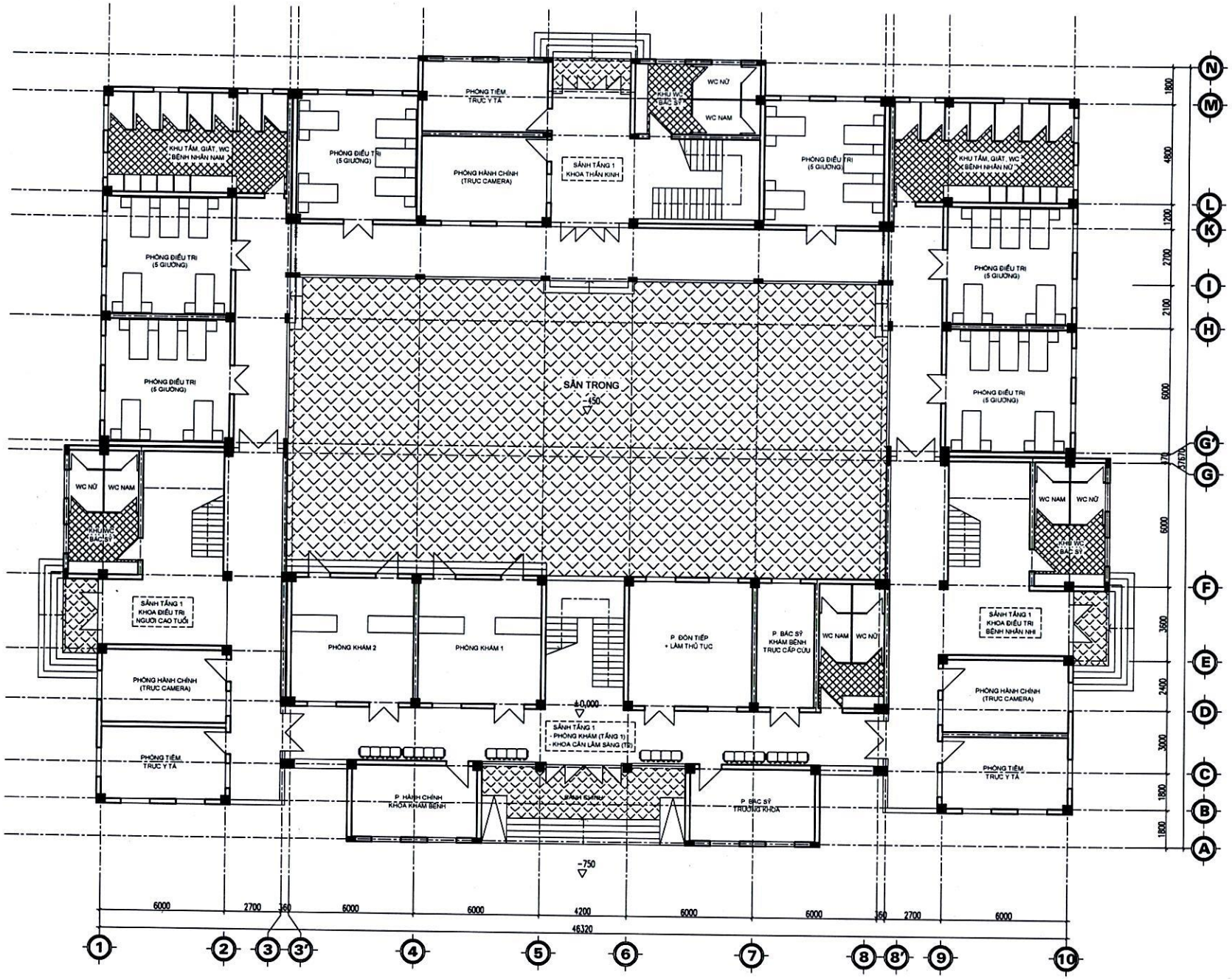

MẶT BẰNG TẦNG 1

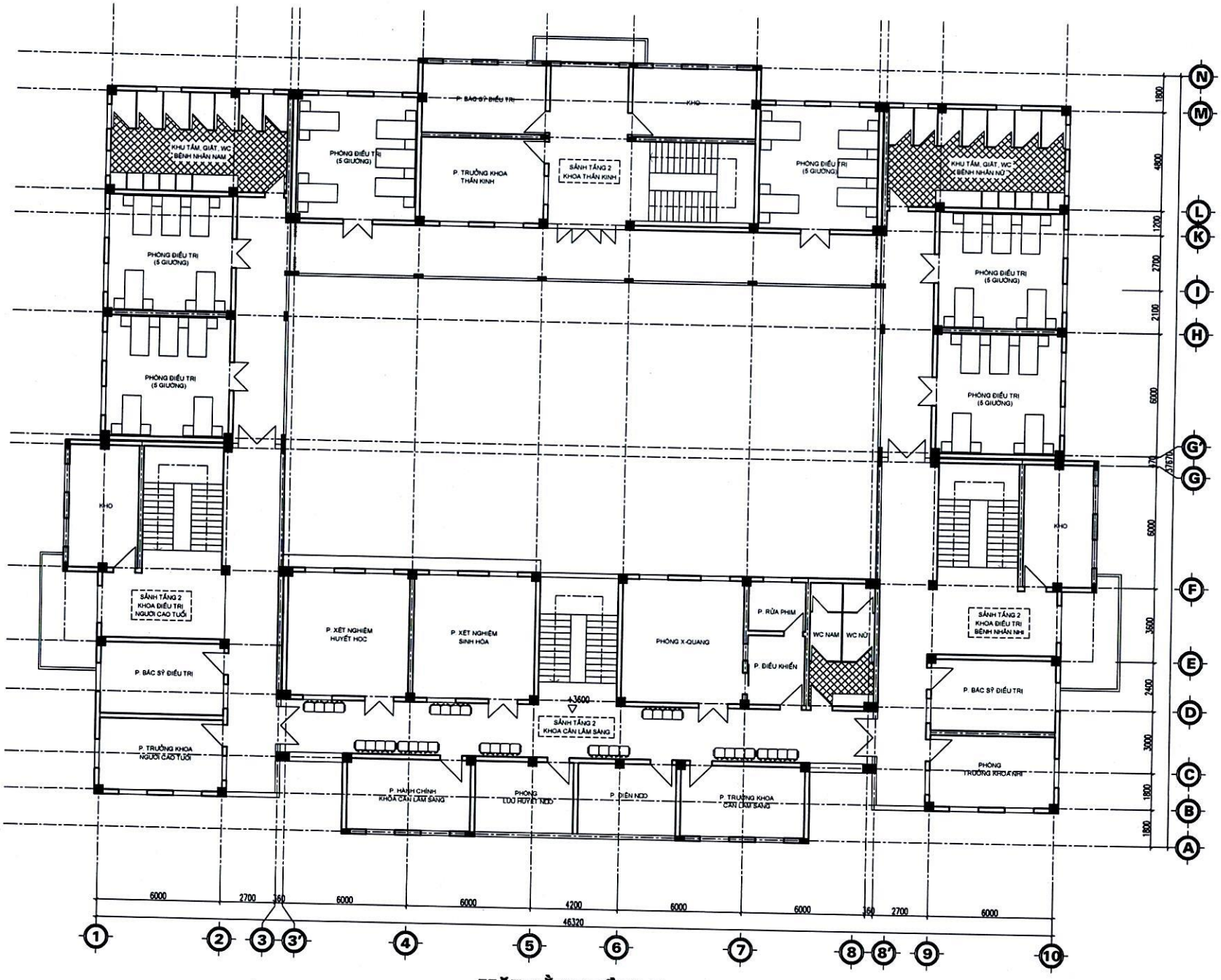

MẶT BẰNG TẦNG 2

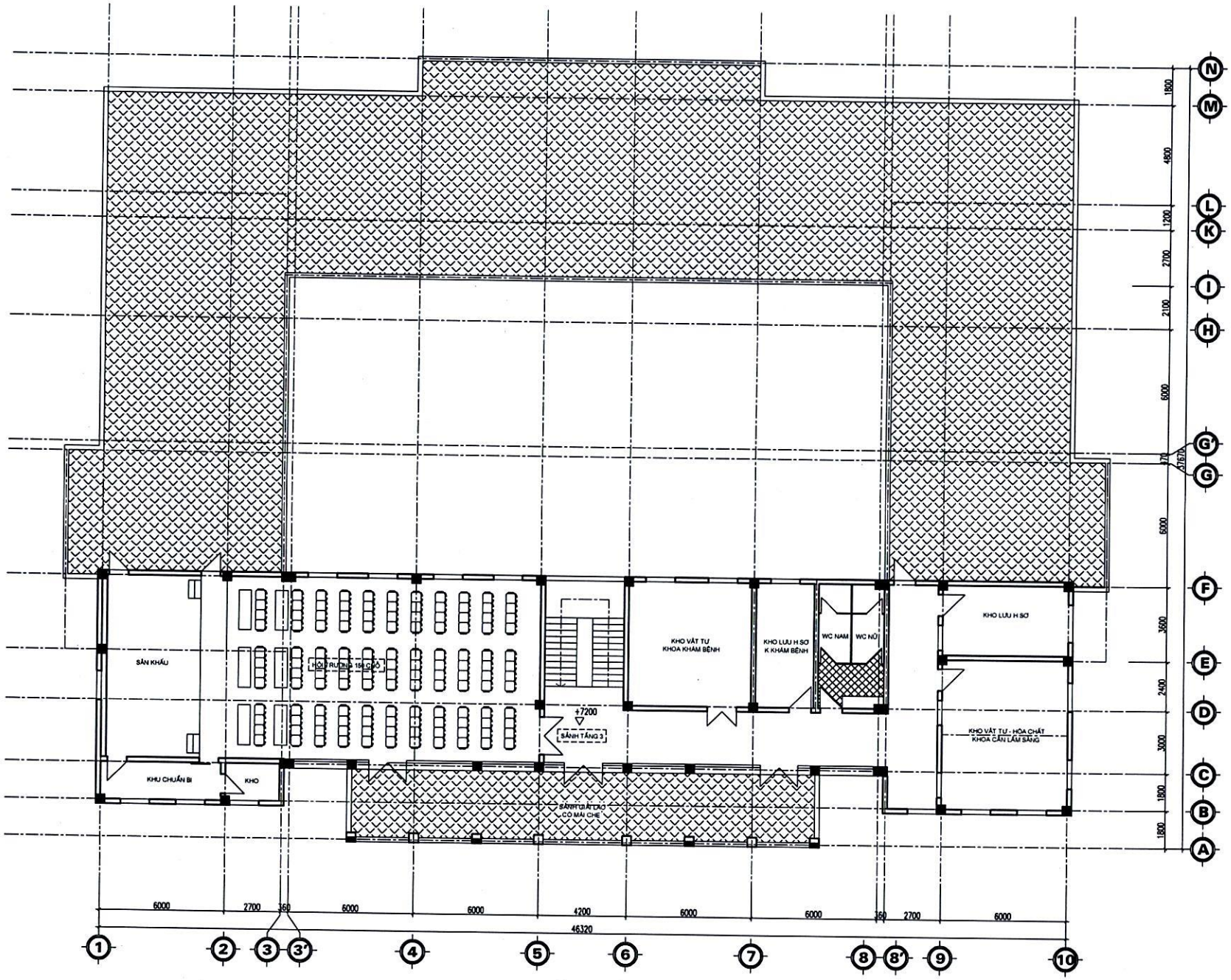

MẶT BẰNG TẦNG 3

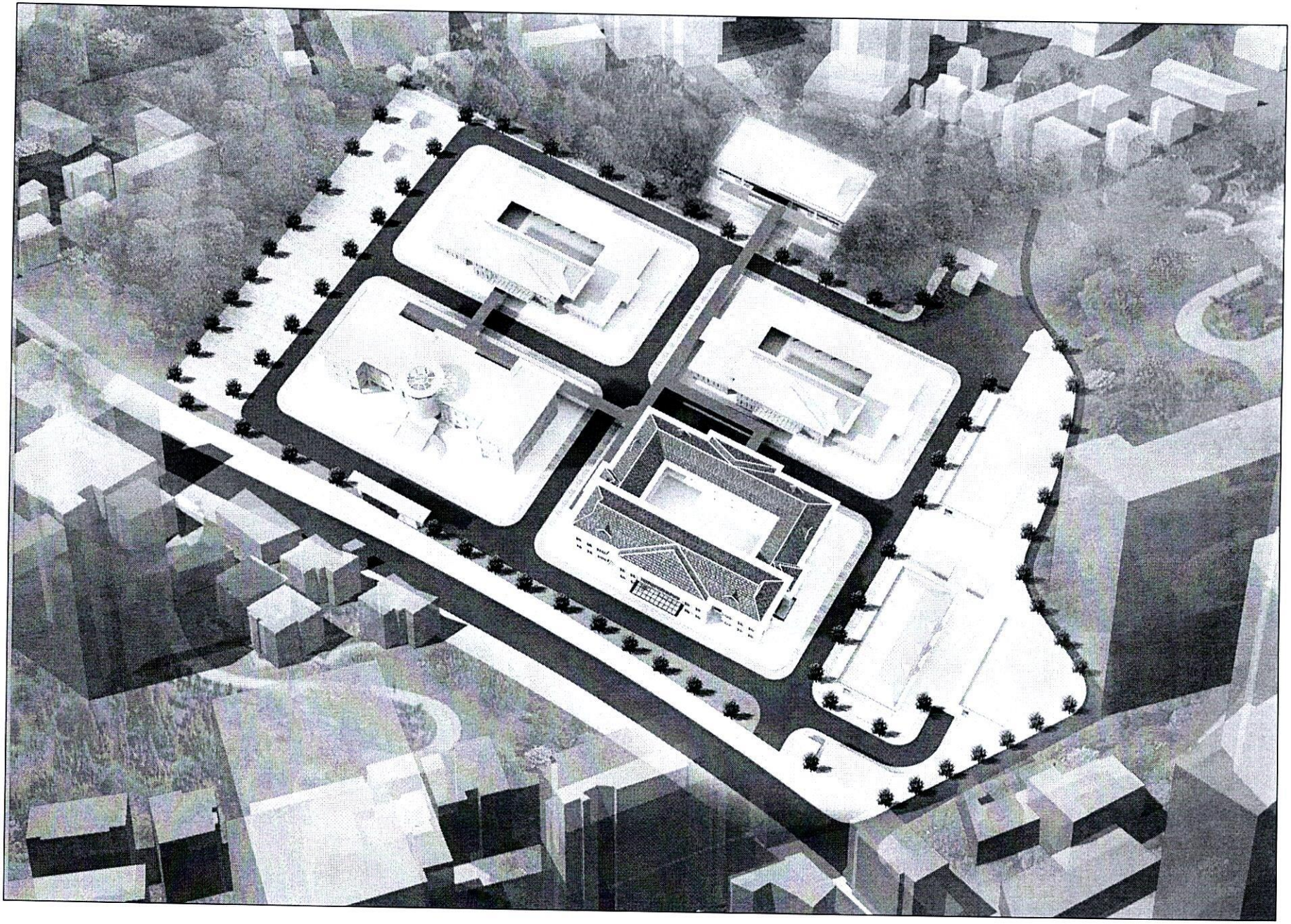

PHỐI CẢNH TỔNG THỂ CÔNG TRÌNH

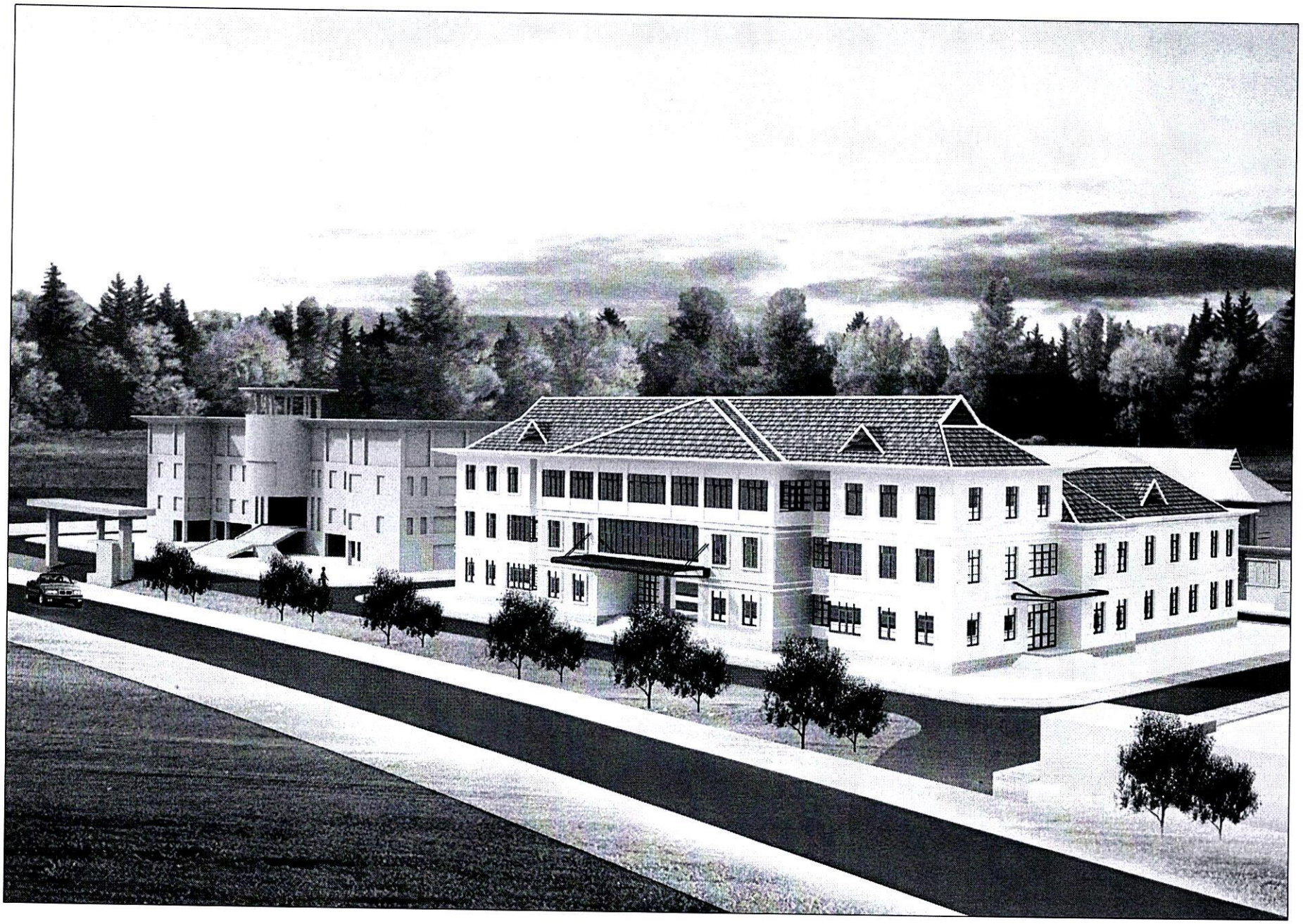

PHỐI CẢNH GÓC CÔNG TRÌNH

PHƯƠNG ÁN SƠ BỘ: NHÀ TANG LỄ

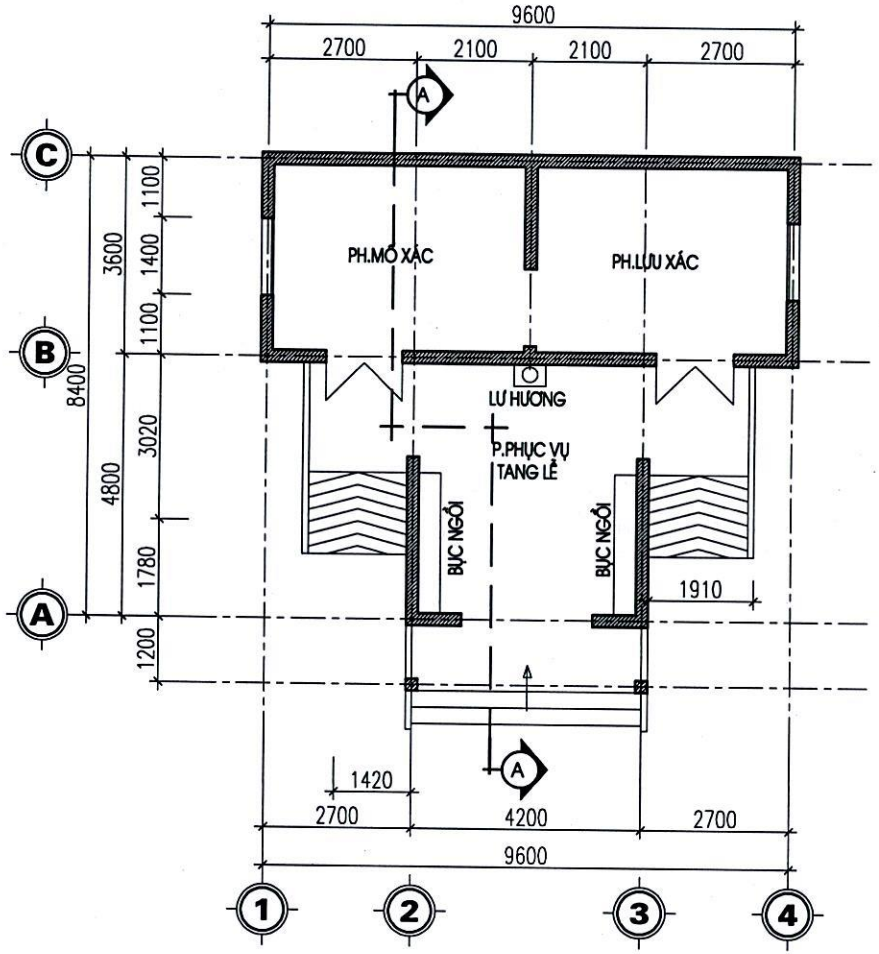

MẶT BẰNG NHÀ

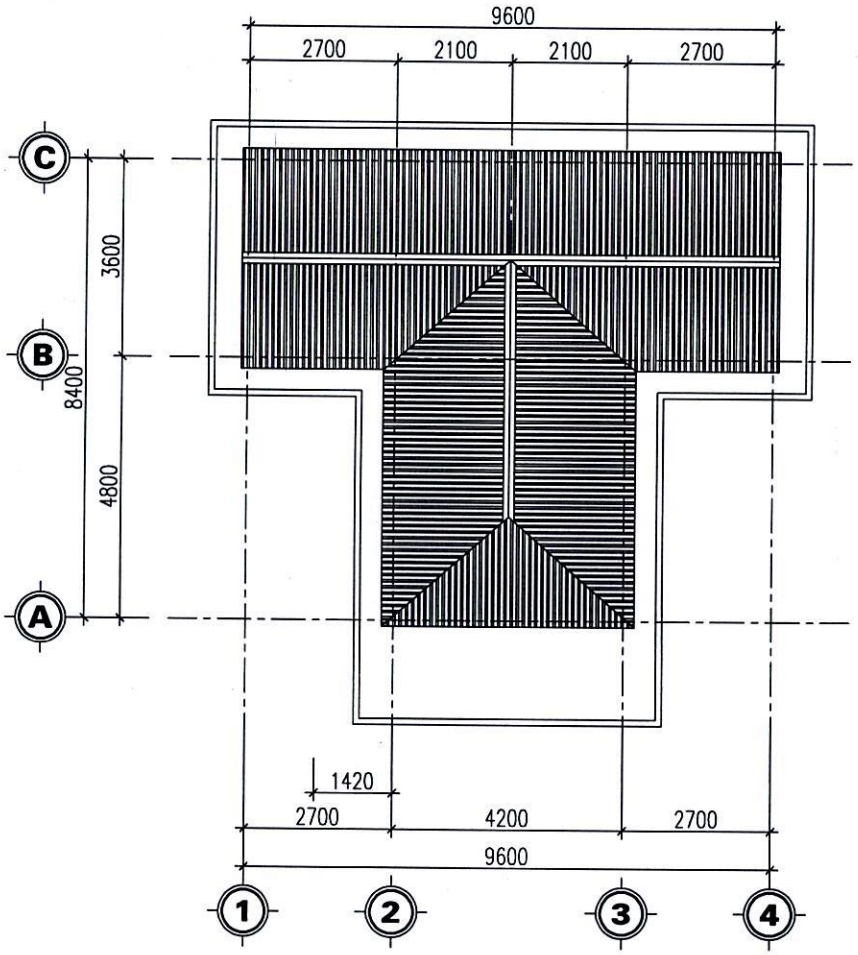

MẶT BẰNG MÁI

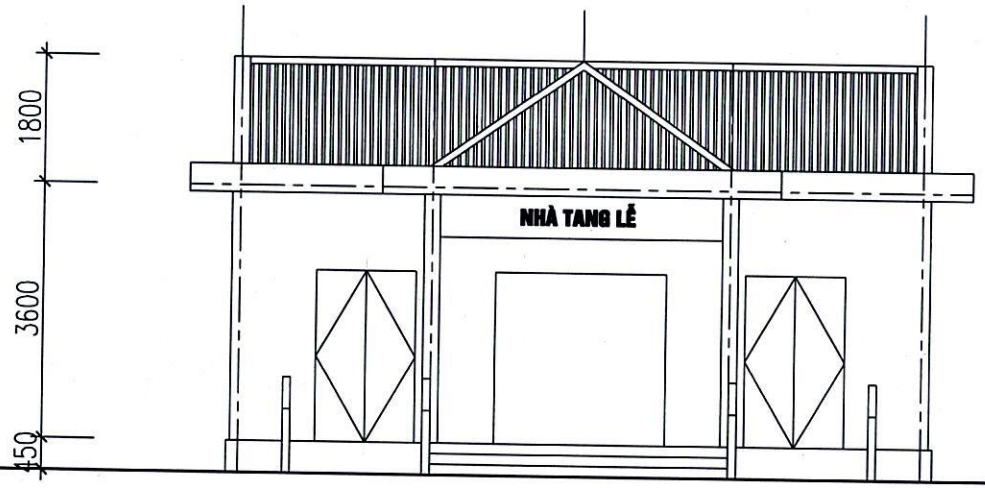

MẶT ĐỨNG TRỤC 1-4

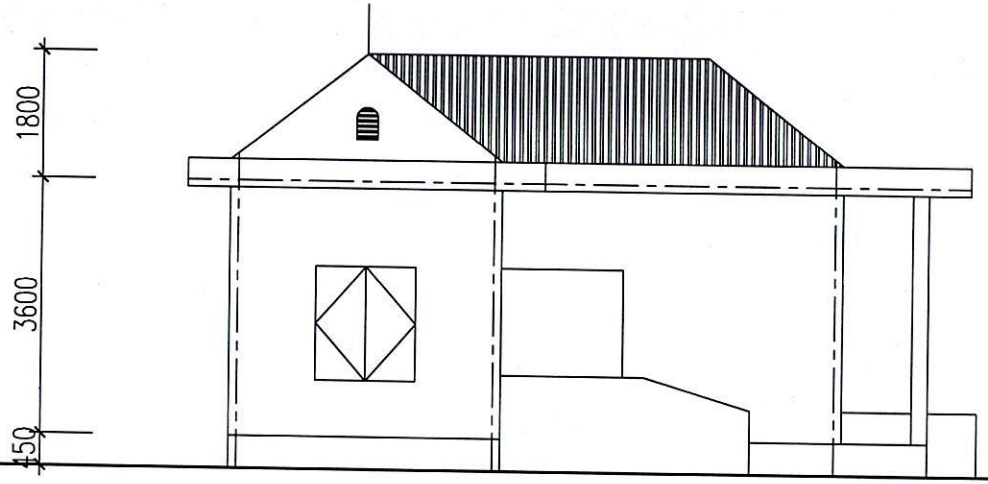

MẶT ĐỨNG TRỤC C-A

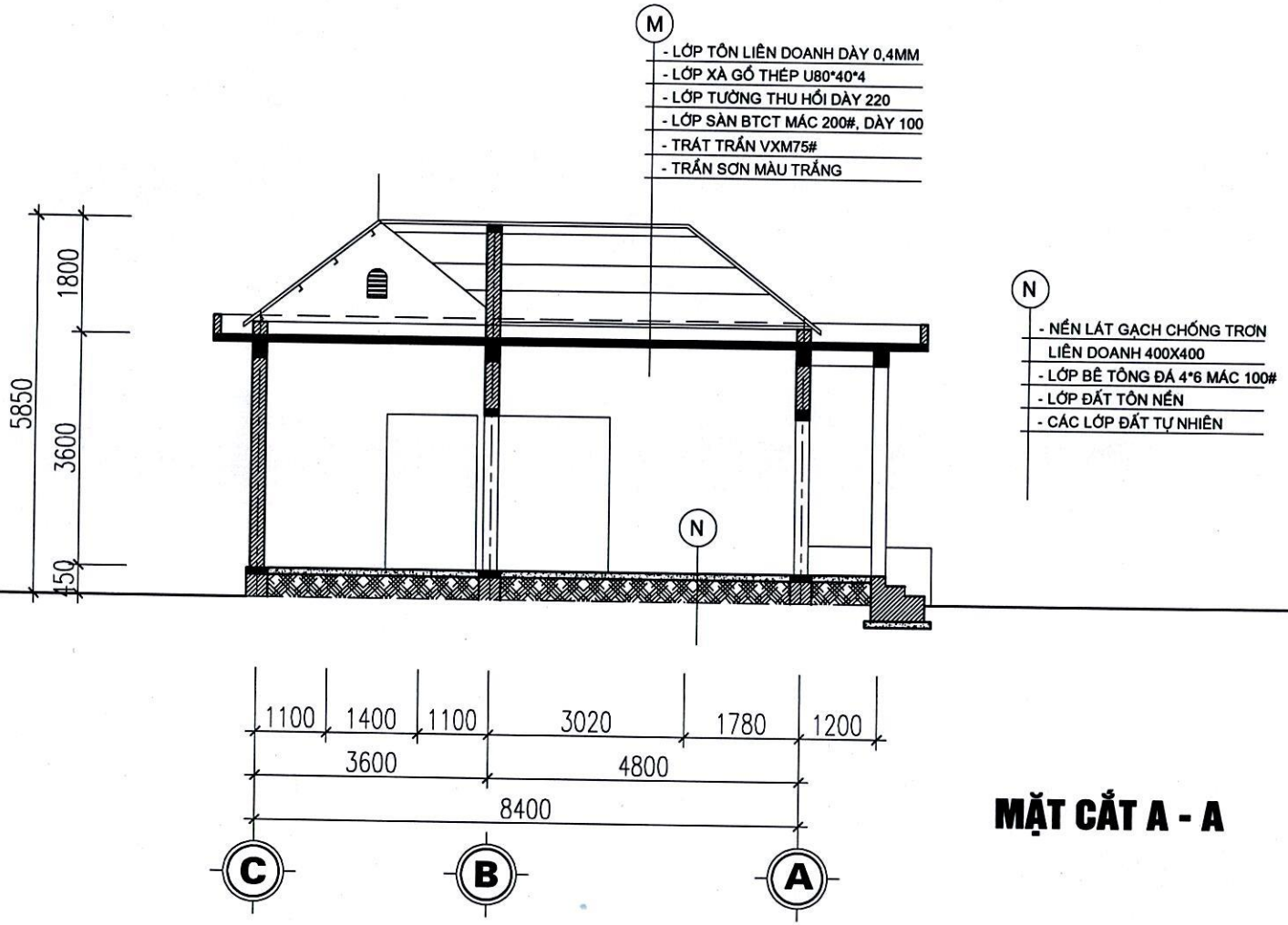
M
- LỚP TÔN LIÊN DOANH DÀY 0,4MM
- LỚP XÀ GỒ THÉP U80*40*4
- LỚP TƯỜNG THU HỒI DÀY 220
- LỚP SÀN BTCT MÁC 200#, DÀY 100
- TRÁT TRẦN VXM75#
- TRẦN SƠN MÀU TRẮNG
N
- NỀN LÁT GẠCH CHỐNG TRƠN
LIÊN DOANH 400X400
- LỚP BÊ TÔNG ĐÁ 4*6 MÁC 100#
- LỚP ĐẤT TÔN NỀN
- CÁC LỚP ĐẤT TỰ NHIÊN
5850
1800
3600
450
N
1100
1400
1100
3020
1780
1200
3600
4800
8400
C
B
A

MẶT CẮT A - A

PHƯƠNG ÁN SƠ BỘ: NHÀ CẦU

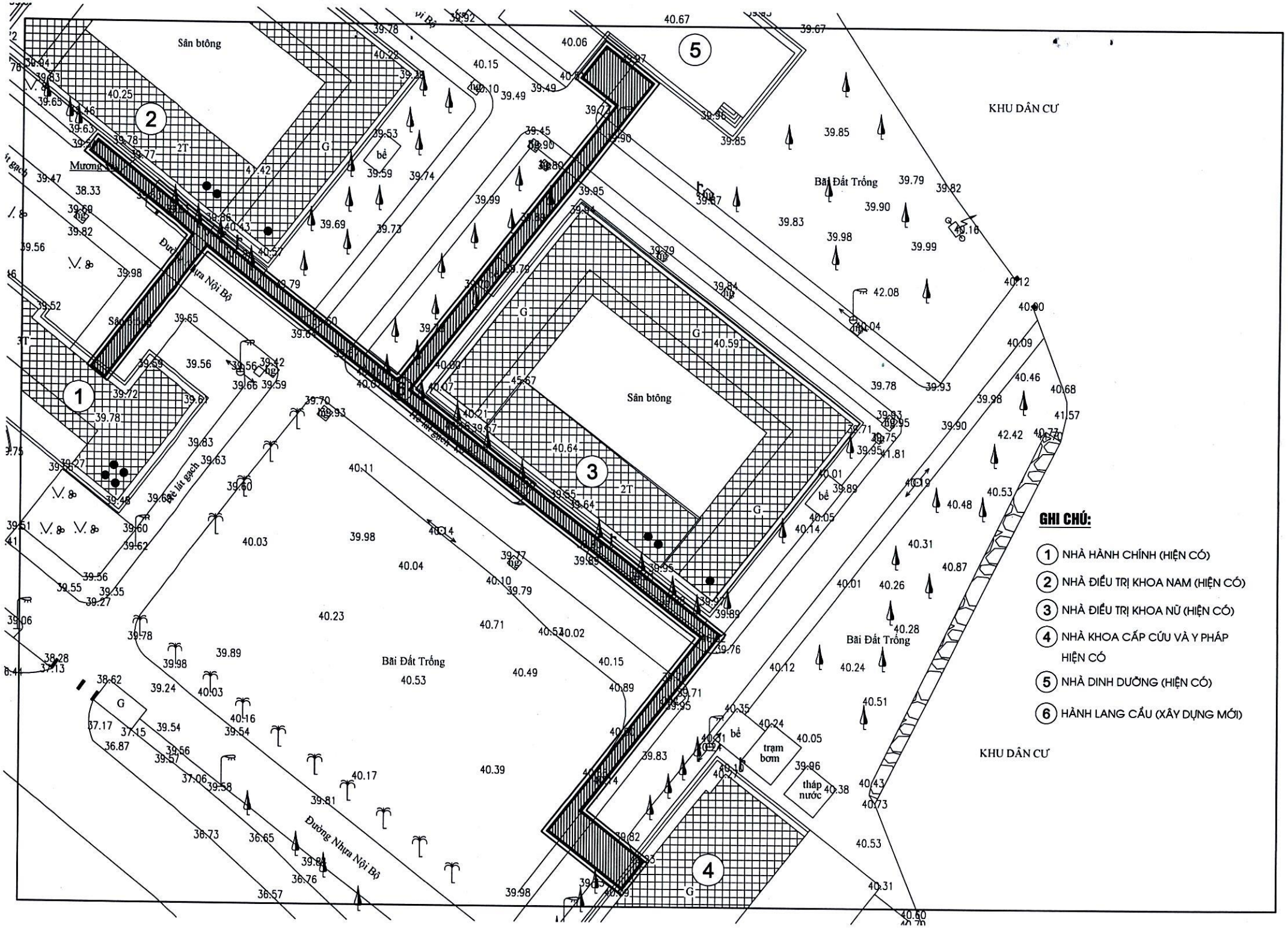
Sân btông
Mương
Đường Nhựa Nội Bộ
Sân btông
Bãi Đất Trống
KHU DÂN CƯ
Bãi Đất Trống
Bãi Đất Trống
KHU DÂN CƯ
trạm bơm
tháp nước
bể
GHI CHÚ:
1 NHÀ HÀNH CHÍNH (HIỆN CÓ)
2 NHÀ ĐIỀU TRỊ KHOA NAM (HIỆN CÓ)
3 NHÀ ĐIỀU TRỊ KHOA NỮ (HIỆN CÓ)
4 NHÀ KHOA CẤP CỨU VÀ Y PHÁP HIỆN CÓ
5 NHÀ DINH DƯỠNG (HIỆN CÓ)
6 HÀNH LANG CẦU (XÂY DỰNG MỚI)

CĂN CỨ PHÁP LÝ

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1724/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số 1339/TTr-SKHĐT ngày 26/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với các nội dung chủ yếu như sau:

- Giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư căn cứ vào Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP

ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; mức vốn dự kiến phân bổ tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên và suất vốn đầu tư xây dựng công trình quy định tại Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Tiến độ thực hiện: Các đơn vị hoàn thành báo cáo chủ trương đầu tư để trình phê duyệt trước ngày **15/6/2021.**

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, KGVX, TH.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 31-05-2021 15:56:28 +07:00

Trịnh Việt Hùng

PHỤ LỤC:

GIAO NHIỆM VỤ LẬP BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 1424 /QĐ-UBND, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
I	**Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư**		
1	Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (Đoạn từ huyện Phú Bình sang Bắc Giang)	Sở Giao thông Vận tải	
2	Nâng cấp, mở rộng đường gom đoạn từ nút giao Yên Bình đến Khu Công nghiệp Yên Bình (Km0-Km2+100)	Sở Giao thông Vận tải	
3	Dự án ổn định dân cư vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất, nguy cơ lũ ống, lũ quét và vùng đặc biệt khó khăn tại các xã: Bảo Linh, Quy Kỳ, Linh Thông huyện Định Hóa; các xã Yên Lạc, Yên Đổ, Yên Ninh, Yên Trạch, Phủ Lý huyện Phú Lương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, xã Vinh Sơn, TP Sông Công	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5	Sửa chữa, khắc phục Kè Soi Quýt, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực PCCC rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8	Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
9	Xây dựng nhà làm việc hạt kiểm lâm Phú Bình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
10	Đầu tư nâng cấp bệnh viện tâm thần Thái Nguyên	Sở Y tế	
11	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình	Sở Y tế	
12	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	Sở Y tế	
13	Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển hệ thống chuyên môn ngành y tế Thái Nguyên	Sở Y tế	
14	Trường phổ thông dân tộc nội trú Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 2)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
15	Xây dựng nhà lớp học 16 phòng, nhà hiệu bộ, Trường THPT Lương Ngọc Quyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	
16	Đầu tư xây dựng mới Trường THPT Tức Tranh, huyện Phú Lương	Sở Giáo dục và Đào tạo	
17	Xây dựng nhà lớp học 16 phòng, Trường THPT Sông Công	Sở Giáo dục và Đào tạo	
18	Xây dựng nhà lớp học 15 phòng, Trường THPT Định Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	
19	Hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên (Xây dựng nhà KTX, Nhà ăn, nhà đa năng)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
20	Xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn, phòng tổ chuyên môn, Trường THPT Đại Từ	Sở Giáo dục và Đào tạo	
21	Xây dựng nhà học bộ môn phòng học, Trường THPT Lương Phú	Sở Giáo dục và Đào tạo	
22	Xây dựng nhà lớp học bộ môn, thư viện, Trường THPT Phổ Yên	Sở Giáo dục và Đào tạo	
23	Xây dựng nhà đa năng, nhà lớp học 6 phòng, Trường THPT Hoàng Quốc Việt	Sở Giáo dục và Đào tạo	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
24	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Lưu Nhân Chú	Sở Giáo dục và Đào tạo	
25	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Trần Phú, Huyện Võ Nhai	Sở Giáo dục và Đào tạo	
26	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo	
27	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Khánh Hòa	Sở Giáo dục và Đào tạo	
28	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Sở Giáo dục và Đào tạo	
29	Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
30	Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
31	Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
32	Hồ xử lý sự cố (hồ kiểm chứng) cho Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên	Sở Xây dựng	
33	Nâng cấp, cải tạo cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
34	Đầu tư các dự án về chuyển đổi số	Sở Thông tin truyền thông	
35	Xây dựng hệ thống thông tin các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài NSNN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
36	Đầu tư hiện đại hóa kỹ thuật, công nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, sự nghiệp phát thanh truyền hình tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin truyền thông	
37	Nhà đa năng Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
38	Trụ sở Đội Cảnh sát PCCC khu vực phía Bắc (bao gồm cả đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở làm việc, tập luyện)	Công an tỉnh	
39	Xây dựng trụ sở Ban CHQS cấp xã giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
40	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
41	Đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ)	Sở Giao thông Vận tải	
42	Đường kết nối ĐT 265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang	Sở Giao thông Vận tải	
43	Đường kết nối QL37, đường vành đai V, huyện Phú Bình và Thành Phố Thái Nguyên (đoạn từ cầu Xuân Phương - Cầu Mây)	Sở Giao thông Vận tải	
44	Đường nối Quốc lộ 3 mới (Hà Nội - Thái Nguyên) đến khu công nghiệp Yên Bình đoạn từ Km3+516,9 đến Km5+434,18 và ĐT 261 giai đoạn II	Sở Giao thông Vận tải	
45	Xây dựng cầu An Long và đường kết nối ĐT 270 với ĐT 261 huyện Đại Từ	Sở Giao thông Vận tải	
46	Dự án đầu tư nhà Trung tâm sản xuất chương trình phát thanh truyền hình - Đài phát thanh truyền hình tỉnh	Sở Xây dựng	
47	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
48	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ cho vùng đặc biệt khó khăn và vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở và lũ ống, lũ quét thuộc 06 xã: Na Mao, Đức Lương, Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Tân Linh và Ký Phú, huyện Đại Từ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
49	Dự án khu tái định cư tập trung vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất và lũ quét xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
50	Nâng cấp đê Hà Châu chống lũ, kết hợp làm đường giao thông phục vụ phát triển dân sinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
51	Hồ chứa nước Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
52	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trung tâm điều dưỡng người có công và người cao tuổi tỉnh Thái Nguyên (Giai đoạn 1)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
53	Dự án phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin truyền thông	
54	Xây dựng trại thực nghiệm của Trung tâm phát triển Khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
55	Xây dựng khu tái định cư Bá Xuyên	Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên	
56	Dự án hoàn trả hạ tầng bị ảnh hưởng do xây dựng dự án Khu công nghiệp Sông Công II	Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên	
II	**Lập đề án bổ sung vốn điều lệ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**		
1	Đề án bổ sung vốn điều lệ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh giai đoạn 2021-2025	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên	
2	Đề án bổ sung vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2021-2025	Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên	
3	Đề án bổ sung vốn điều lệ Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	

Scan Kan

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1716 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 13 tháng 7 năm 2015*

CV ĐẾN	Số: 3.80 Ngày: 15/7/2015

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên tại phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá tác động môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 01/2012/TT-BTNMT ngày 16 tháng 3 năm 2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về lập, thẩm định, phê duyệt và kiểm tra, xác nhận việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết; lập và đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Thông tư số 22/2014/TT-BTNMT ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc Quy định và hướng dẫn thi hành Nghị định số 35/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1001/QĐ-UBND ngày 16/5/2012 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường phục vụ phê duyệt, xác nhận việc thực hiện Đề án bảo vệ môi trường chi tiết trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ văn bản số 420/CV-BVTT ngày 12/12/2014 của Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên về việc thẩm định và phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên tại phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên và văn bản số 1760/STNMT-BVMT ngày 31/12/2014 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kéo dài thời gian thẩm định đề án bảo vệ môi trường chi tiết đối với cơ sở sản xuất kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-STNMT ngày 04/5/2015 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ môi trường phục vụ thẩm định, phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên;

Căn cứ biên bản kiểm tra công tác bảo vệ môi trường phục vụ phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên ngày 06/5/2015 và văn bản số 703/STNMT-BVMT ngày 25/5/2015 của Sở Tài nguyên và Môi

trường về việc hoàn thiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết bệnh viện tâm thần Thái Nguyên;

Xét nội dung Đề án bảo vệ môi trường chi tiết đã được chỉnh sửa bổ sung kèm theo văn bản số 259/CV-BVTT ngày 09/6/2015 của Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên về việc giải trình các nội dung chỉnh sửa, bổ sung các nội dung theo biên bản kiểm tra;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại tờ trình số 189/TTr-STNMT ngày 26/6/2015 về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết bệnh viện tâm thần Thái Nguyên và hồ sơ kèm theo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên (sau đây gọi là Đề án) của Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên (sau đây gọi là Chủ cơ sở) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Vị trí, quy mô

1.1. Vị trí: tổ 13, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên; diện tích đất sử dụng: 26.455,3 m^2.

1.2. Quy mô: 130 giường điều trị bệnh tâm thần tại các khoa phòng: nhà điều trị bệnh nhân nam; nhà điều trị bệnh nhân nữ, nhà khoa trẻ em và bảo hiểm y tế.

2. Hạng mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường

2.1. Hạng mục công trình, biện pháp bảo vệ môi trường đã có

- Đối với chất thải rắn thông thường: gồm các vật liệu nhựa không dính dịch sinh học, chai lọ nhựa, bao gói nilon, giấy báo, thùng carton khoảng 50 kg/ngày, được lưu chứa tại 20 thùng 20 lít và 01 thùng 240 lít, sau đó thu gom về nhà chứa rác 4m^2, hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Nguyên thu gom xử lý.

- Đối với chất thải y tế nguy hại: thu gom theo quy định tại Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT và lưu chứa trong nhà chứa rác có diện tích 3 m^2, hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Nguyên thu gom xử lý (gồm bơm kim tiêm, bông băng, gạc khoảng 100kg/năm, hóa chất xét nghiệm, hóa chất hết hạn sử dụng khoảng 125kg/năm).

- Đối với chất thải nguy hại khác: gồm bóng đèn neon hỏng, pin khoảng 6kg/tháng được thu gom lưu chứa trong kho lưu chứa chất thải nguy hại và hợp đồng với Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị Thái Nguyên thu gom vận chuyển, xử lý.

- Đối với nước thải: nước thải sinh hoạt được xử lý sơ bộ qua bệ tự hoại (gồm 05 bể tự hoại dung tích mỗi bể 18m^3); nước thải từ các phòng khoa chuyên môn, khu xét nghiệm được xử lý sơ bộ qua các lavabo được chế tạo đồng bộ; nước sau xử lý sơ bộ được dẫn về hệ thống xử lý nước thải tập trung công suất 100m^3/ngày đêm để xử lý. Chất lượng nước sau xử lý có chỉ tiêu coliform vượt quy chuẩn cho phép 1,5 lần.

- Đối với nước rửa phim phát sinh khoảng 2-3l/năm được thu gom vào các can thùng 20 lit, lưu chứa tại nhà chứa chất thải nguy hại, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, xử lý.

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom bằng 02 hệ thống cống chìm đường kính D500, chiều dài 1.570 m trên bố trí 25 hố ga lắng cặn, cống chìm đường kính D200, chiều dài 1.000m trên bố trí 09 hố ga lắng cặn trước khi chảy ra hệ thống thoát nước chung của thành phố.

- Bùn cặn từ hệ thống xử lý nước thải khoảng 50kg/tháng, thuê Công ty Cổ phần môi trường và công trình đô thị thu gom, vận chuyển, xử lý.

- Thực hiện quét dọn, vệ sinh trong khuôn viên bệnh viện.

- Trồng cây xanh ở khu vực khuôn viên, đất trống với diện tích khoảng 530 m^2. Xây dựng tường rào bao quanh toàn bộ bệnh viện.

2.2. Kế hoạch xây dựng công trình bảo vệ môi trường

- Mua bổ sung 03 thùng chứa rác thải sinh hoạt 240 lít có nắp đậy.

- Cải tạo nhà chứa rác thải sinh hoạt thành nhà chứa rác thải y tế, thời hạn hoàn thành: Quý 3/2015.

3. Chương trình quan trắc môi trường

3.1. Quan trắc nguồn thải với tần suất 3 tháng/lần:

Nước thải: 02 mẫu tại cửa xả nước thải trước và sau khi qua hệ thống xử lý nước thải tập trung, các thông số: pH, BOD, COD, TSS, S^{2-}, NH_4^+, NO_3^-, PO_4^3, Dầu mỡ, Salmonella, Shigella, Vibrio cholerae, Coliform, lưu lượng.

3.2. Quan trắc môi trường không khí: thực hiện theo quy định tại Thông tư số 31/2013/TT-BYT ngày 15/10/2013 của Bộ Y tế quy định về quan trắc môi trường từ hoạt động khám bệnh, chữa bệnh của bệnh viện.

4. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với cơ sở

4.1. Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các giải pháp bảo vệ môi trường, đảm bảo các chất thải được quản lý, xử lý tại bệnh viện đáp ứng các tiêu chuẩn môi trường, quy chuẩn môi trường cho phép theo quy định, cụ thể như sau:

- Quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường, chất thải y tế, chất thải nguy hại theo đúng quy định của Bộ Y tế và các quy định pháp luật bảo vệ môi trường đối với quản lý chất thải và phế liệu (Quyết định số 43/2007/QĐ-BYT; Nghị định số 38/2015/NĐ-CP). Phân tích thành phần bùn thải từ hệ thống xử lý nước thải để quản lý, xử lý đúng theo quy định. Hợp đồng vận chuyển xử lý chất thải nguy hại với đơn vị đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật. Lập điều chỉnh, bổ sung sổ chủ nguồn thải chất thải nguy hại.

- Nước thải phải xử lý đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải y tế QCVN 28:2010/BTNMT (cột B) trước khi thải ra nguồn tiếp nhận; không xả nước thải chưa được xử lý đạt quy chuẩn ra ngoài môi trường.

- Duy trì, vận hành thường xuyên hệ thống xử lý nước thải; bố trí nguồn kinh phí, cán bộ để duy trì hoạt động của hệ thống xử lý nước thải, đảm bảo xử lý chất thải, nước thải đạt yêu cầu.

4.2. Thực hiện nghiêm túc chương trình quản lý và giám sát môi trường theo đề án bảo vệ môi trường đã được phê duyệt; trong trường hợp số lượng, vị trí, thông số các điểm quan trắc có phát sinh, thay đổi, chủ đầu tư phải báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường và thực hiện việc quan trắc, giám sát theo văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền. Sau mỗi đợt quan trắc môi trường, báo cáo kết quả quan trắc môi trường cho cơ quan quản lý theo quy định.

5. Các điều kiện kèm theo

5.1. Thực hiện đúng và đầy đủ các giải pháp, biện pháp, cam kết về bảo vệ môi trường đã nêu trong đề án.

5.2. Phải đảm bảo các chất thải được xử lý đạt các tiêu chuẩn hiện đang còn bắt buộc áp dụng, các quy chuẩn kỹ thuật về môi trường hiện hành có liên quan trước khi thải ra môi trường.

5.3. Tuyệt đối không sử dụng các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, hóa chất và các vật liệu khác đã bị cấm sử dụng tại Việt Nam theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đề án bảo vệ môi trường của bệnh viện và những yêu cầu bắt buộc trên là cơ sở để các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền thanh tra, kiểm soát việc thực hiện công tác bảo vệ môi trường của đơn vị. Trong quá trình thực hiện Đề án, nếu có những thay đổi về nội dung của Đề án đã được phê duyệt, đơn vị phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.

Điều 3. Giao cho Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung bảo vệ môi trường trong Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên đã được phê duyệt và các yêu cầu nêu trên.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Y tế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thái Nguyên, Giám đốc Bệnh viện tâm thần Thái Nguyên và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 4;
- LĐVP: Đ/c Hải;
- Lưu: VT, NC.

CHỨNG THỰC
SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Ngày: 16-07-2015
Số CT 2401 QUYỂN 01 SCT/BS

CHỦ TỊCH

Dương Ngọc Long

PHÓ CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG THỊNH ĐÁN
Dương Danh Dương

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2482 /QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 03 tháng 11 năm 2014*

580
05/11/2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thu hồi đất do Bệnh viện A giao cho Bệnh viện Tâm thần, tại thành phố Thái Nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP; Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT, ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ văn bản xin bàn giao lại khu đất số 57/BVA-TCHC, ngày 02/4/2014 của Bệnh viện A Thái Nguyên và Đơn xin giao đất của Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên, đề ngày 21/8/2014;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 404/TTr-STNMT ngày 17 tháng 10 năm 2014 về việc thu hồi đất, giao đất cho Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên để xây dựng bệnh viện tâm thần,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi diện tích 26.455,3 m^2 đất cơ sở y tế, tại phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên do Bệnh viện A Thái Nguyên đang quản lý *(được UBND tỉnh Bắc Thái, nay là Thái Nguyên giao tại Quyết định số 533/QĐ-UB, ngày 14/12/1984)* để giao cho Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên quản lý sử dụng (xây dựng bệnh viện). Thời hạn sử dụng: Lâu dài.

Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại thửa đất số 26, tờ bản đồ địa chính số 91, diện tích 648,0 m^2, tại thửa đất số 30, tờ bản đồ địa chính số 88, diện tích 1.545,2 m^2 và thửa đất số 56, tờ bản đồ địa chính số 89, diện tích 24.262,1 m^2, phường Thịnh Đán, do Công ty TNHH Đo đạc bản đồ Thái Đô lập, được Sở Tài nguyên và Môi trường duyệt tháng 6 năm 2011.

Lý do thu hồi: Bệnh viện A Thái Nguyên không còn nhu cầu sử dụng,

tự nguyện trả lại đất cho nhà nước.

Điều 2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với UBND thành phố Thái Nguyên, UBND phường Thịnh Đán, Bệnh viện A, Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên:

1. Xác định cụ thể mốc giới và giao đất trên thực địa cho Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên theo quy định;

2. Chỉnh lý hồ sơ địa chính.

Văn phòng UBND tỉnh chịu trách nhiệm đưa Quyết định này lên Cổng thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên, Chủ tịch UBND phường Thịnh Đán, Giám đốc Bệnh viện A, Giám đốc Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên và tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP (A. Hải);
- Lưu: VP, NC.

Tuan14.QD.17/10. 12b.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nhữ Văn Tâm

SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN **BỆNH TÂM THẦN**	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số :446 / BVTT V/v báo cáo giải trình ý kiến của Sở Tài chính, Sở Tài nguyên môi trường về đề xuất chủ trương đầu tư công	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

Kính gửi:

Sở y tế Thái Nguyên

Sở Kế hoạch và đầu tư Thái Nguyên

Căn cứ công văn số 2482/STC-TCĐT ngày 24/6/2021 về việc tham gia ý kiến Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án thuộc lĩnh vực y tế trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của tỉnh Thái Nguyên; Công văn số 2122/STNMT-QLĐ ngày 25/6/2021 về việc tham gia ý kiến đề xuất chủ trương đầu tư Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên;

Bệnh viện Tâm Thần giải trình ý kiến đề nghị chủ đầu tư làm rõ các nội dung sau:

1. Ý kiến của Sở Tài chính Thái Nguyên

Về nguồn kinh phí từ Quỹ hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên là 3.000.000.000 đồng

Nhằm phát triển năng lực hoạt động sự nghiệp của đơn vị phù hợp chức năng nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao Bệnh viện đối ứng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để thực hiện dự án đầu tư nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần. Bệnh viện Tâm Thần đảm bảo khả năng đối ứng 3.000.000.000 đồng từ nguồn Quỹ PTHĐSN của đơn vị, cụ thể:

Bảng cân đối số phát sinh đến ngày 31/5/2021:

Số dư có TK 43141 Quỹ PTHĐSN: 3.243.533.703 đồng

Số dư TK tiền gửi (1121) đến 31/5: 18.097.158.136 đồng

(Có bảng cân đối số phát sinh và đối chiếu số dư tài khoản kèm theo)

2. Ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường Thái Nguyên

Hiệu quả bảo vệ môi trường, phát triển bền vững: Bệnh viện Tâm Thần đã có Quyết định số 1716/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc phê duyệt Đề án bảo vệ môi trường chi tiết của Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên tại phường Thịnh Đán, TP Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên;

Quyết định giao đất: Quyết định số 2482/QĐ-UBND ngày 03/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thu hồi đất do Bệnh viện A giao cho Bệnh viện Tâm thần tại thành phố Thái Nguyên;

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CQ031079 do Ủy ban nhân dân tỉnh cấp ngày 08/7/2019;

Trích lục bản đồ địa chính khu đất: Trích lục thửa đất số 34, tờ bản đồ địa chính số 50, phường Thị Đán, TP Thái Nguyên ngày 16/4/2019, thửa đất của Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

(Có các tài liệu chứng minh kèm theo)

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN TÂM THẦN

Nguyễn Tiến Dũng

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 2573/TTr-SYT	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Về việc Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ định hướng quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 02/5/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên đã lập xong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư

xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trên với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

2. Dự ánh nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đất dự kiến thực hiện đầu tư nằm trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bệnh viện Tâm Thần Thá Nguyên, tại phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên.

6. Khái toán tổng mức đầu tư: 28 tỷ đồng. *(Số tiền bằng chữ: Hai mươi tá tỷ đồng).*

- Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025 là 25 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm Thần và các nguồn vốn hợp pháp khác là 3 tỷ đồng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 – 2024.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trên đây là những nội dung chính của dự án, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư để Sở Y tế có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

(Có gửi kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án)./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để bc);
- Lưu: VT; KHTC (Sơn 05b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Hoàng Hải

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 2573 /TTr-SYT	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Về việc Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ định hướng quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 02/5/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên đã lập xong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư

xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trên với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

2. Dự ánh nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đất dự kiến thực hiện đầu tư nằm trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên, tại phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên.

6. Khái toán tổng mức đầu tư: 28 tỷ đồng. *(Số tiền bằng chữ: Hai mươi tám tỷ đồng).*

- Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025 là 25 tỷ đồng.

- Vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm Thần và các nguồn vốn hợp pháp khác là 3 tỷ đồng.

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022 – 2024.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trên đây là những nội dung chính của dự án, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư để Sở Y tế có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

(Có gửi kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án)./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để bc);
- Lưu: VT; KHTC (Sơn 05b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Sở Y tế
Email: soyte@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 02-07-2021 10:39:19 +07:00

Hoàng Hải

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2032/BC-SKHĐT	*Thái Nguyên, ngày 5 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên.

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 2573/TTr-SYT ngày 02/7/2021 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên. Sau khi xem xét hồ sơ đã chỉnh sửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 2573/TTr-SYT ngày 02/7/2021 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên trình thẩm định, phê duyệt Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên;

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên số 2572/BC-SYT ngày 02/7/2021.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Quyết định số số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

6. Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản và Họp Hội nghị thẩm định thông qua biên bản.

Phần thứ hai:

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên khu đất của Bệnh viện tại Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên.

7. Dự kiến Tổng mức đầu tư: 28.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 25.000 triệu đồng

+ Vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm thần và các nguồn vốn hợp pháp khác: 3.000 triệu đồng.

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Y tế, dân số và gia đình.

10. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 3 năm (Năm 2022 - 2024).

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng mới.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị có liên quan, Hội nghị thẩm định đã thống nhất kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên tại Biên bản họp ngày 01/7/2021 với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Bệnh viện đã được đầu tư từ năm 2005, là bệnh viện đặc thù, tuy nhiên cơ sở vật chất của Bệnh viện vẫn chưa hoàn thiện và đồng bộ, thiếu nhiều hạng mục. Quy mô của Bệnh viện là 150 giường bệnh, tuy nhiên mới chỉ đáp ứng được 90 giường bệnh.

Các hạng mục được đầu tư trong quá trình sử dụng thực tế có những vấn đề nảy sinh cần phải điều chỉnh, làm mới để thuận tiện trong công tác quản lý và sử dụng: Khoa khám bệnh và khoa cận lâm sàng; Nhà hành chính trong 1 tòa nhà nên gây khó khăn trong công việc chuyên môn.

Các khoa phòng chưa được tách riêng biệt, chưa có khoa riêng cho đối tượng cao tuổi, trẻ em. Công tác điều trị nội trú kết hợp với liệu pháp hóa dược và liệu pháp phục hồi chức năng cho bệnh nhân gặp nhiều khó khăn vì chưa được đầu tư.

Việc đầu tư nâng cấp Bệnh viện nhằm đảm bảo cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật khang trang đồng bộ, thiết bị hiện đại cùng nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của người dân là hết sức cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

- Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Thành phần hồ sơ: Đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gồm có:

+ Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Việc đầu tư xây dựng Bệnh viện phù hợp với các mục tiêu, chiến lược phát triển của ngành y tế trong giai đoạn 2021-2025; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 28.000 triệu đồng, thuộc dự án nhóm C theo tiêu chí phân loại tại Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công

5.1. Về mục tiêu:

Đầu tư nâng cấp Bệnh viện Tâm thần nhằm đạt Bệnh viện hạng II với quy mô 200 giường bệnh, với 12 khoa, phòng chức năng vào năm 2025.

Nâng cao chất lượng bệnh viện với mục tiêu xanh - sạch - đẹp, thân thiện hướng đến sự hài lòng của người bệnh.

Tiếp tục cải tạo cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, chăm sóc toàn diện nhằm đáp ứng nhu cầu trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

5.2. Phạm vi địa điểm: Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên. .

5.3. Về quy mô công trình:

- Xây dựng 01 Nhà hợp khối khám chữa bệnh gồm: Khoa khám bệnh; Khoa cận lâm sàng; Khoa điều trị bệnh nhân trẻ em; Khoa điều trị bệnh nhân cao tuổi, công trình dân dụng cấp III: Tầng cao: 03 tầng; Tổng diện tích sàn khoảng: 3.100m^2.

- Xây dựng 01 Nhà tang lễ: Tổng diện tích sàn khoảng 83m^2.

- Xây dựng Nhà cầu kết nối liên hoàn các khối nhà với nhau.

- Hạ tầng kỹ thuật: san nền, sân đường, bồn hoa cây xanh, cấp điện, cấp thoát nước, PCCC... được thiết kế đồng bộ.

5.4. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 3 năm (Năm 2022 - 2024).

5.5 Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn:

- Về nguồn vốn:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 25.000 triệu đồng

+ Vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm thần và các nguồn vốn hợp pháp khác: 3.000 triệu đồng.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công khoảng 25.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

5. 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Việc đầu tư xây dựng mới 01 Nhà hợp khối khám chữa bệnh gồm: Khoa khám bệnh; Khoa cận lâm sàng; Khoa điều trị bệnh nhân trẻ em; Khoa điều trị bệnh nhân cao tuổi); Nhà tang lễ; Nhà cầu sẽ góp phần thuận lợi trong công tác quản lý và sử dụng công trình.

- Góp phần nâng công suất khám chữa bệnh của Bệnh viện, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế, tăng thêm sự lựa chọn cho người bệnh. Đồng thời tăng thêm tính tự chủ tài chính cho bệnh viện, cải thiện đời sống vật chất tinh thần, tạo thu nhập chính đáng cho người lao động, góp phần đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Về thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án: 03 năm (Năm 2022 - 2024).

2. Về tổng mức đầu tư dự kiến: 28.000 triệu đồng.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 25.000 triệu đồng

+ Vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm thần và các nguồn vốn hợp pháp khác: 3.000 triệu đồng.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 25.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

IV. KẾT LUẬN:

- Dự án Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên thuộc đối tượng đầu tư từ ngân sách địa phương thuộc lĩnh vực: Y tế, dân số và gia đình tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Hội nghị thẩm định thống nhất báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến bố trí khoảng 25.000 triệu đồng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương vốn đầu tư công; 3.000 triệu đồng từ Vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm thần và các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện dự án là phù hợp với khả năng cân đối trong giai đoạn 2021-2025.

Trên đây là ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư về chủ trương đầu tư dự án, đề nghị Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên căn cứ trên ý kiến thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư hoàn chỉnh, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH, VXĐN$_{2b}$.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Đào Duy Anh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2629 /TTr-SYT	*Thái Nguyên, ngày 05 tháng 7 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Quyết định chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Báo cáo số 2032/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên.

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên.

2. Chủ đầu tư: Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên.

3. Đối tượng thụ hưởng dự án: Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên.

4. Địa điểm thực hiện dự án: Trên khu đất của Bệnh viện tại Phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên.

5. Tổng vốn thực hiện dự án: 28.000 triệu đồng.

Trong đó:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 25.000 triệu đồng.

+ Vốn đối ứng của Bệnh viện Tâm thần và các nguồn vốn hợp pháp khác: 3.000 triệu đồng.

6. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án)*:* 3 năm (Năm 2022 - 2024).

7. Cơ quan, đơn vị thực hiện dự án: Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên.

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN.

- Ngày 31/5/2021, Sở Y tế nhận được Quyết định số 1724/QĐ-UBND của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

- Ngày 02/7/2021, Sở Y tế hoàn thành báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 2572/BC-SYT của dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định theo Tờ trình số 2573/TTr-SYT của Sở Y tế.

- Đến ngày 05/7/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư ra báo cáo số 2032/BC-SKHĐT báo cáo Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

- Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện theo đúng các bước và quy định hiện hành của Nhà nước.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO.

- Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

- Báo cáo số 2032/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên.

Sở Y tế trình UBND tỉnh xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên giai đoạn 2022-2024./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Lưu: VT, KH-TC (Sơn 03b).

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 05-07-2021 16:44:38 +07:00

Đặng Ngọc Huy

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG 3 TRẠM Y TẾ XÃ: LA HIÊN, HUYỆN VÕ NHAI; NHÃ LỘNG, TÂN HÒA, HUYỆN PHÚ BÌNH

Địa điểm xây dựng: Huyện Võ Nhai - Huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên
Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế Thái Nguyên

Thái Nguyên 2021

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 2571/TTr-SYT	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Về việc Thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng Dự án đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ định hướng quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 02/5/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên đã lập xong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa,

huyện Phú Bình. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trên với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đất dự kiến thực hiện đầu tư nằm trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của các trạm y tế, UBND xã.

6. Khái toán tổng mức đầu tư: 13 tỷ đồng. *(Số tiền bằng chữ: Mười ba tỷ đồng).*

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 – 2023.

8. Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025: 13 tỷ đồng.

Trên đây là những nội dung chính của dự án, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư để Sở Y tế có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

(Có gửi kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án)./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để bc);
- Lưu: VT; KHTC (Sơn 05b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Hoàng Hải

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2035/BC-SKHĐT	*Thái Nguyên, ngày 5 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế: xã La Hiên, huyện Võ Nhai; xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 2571/TTr-SYT ngày 02/7/2021 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã La Hiên, huyện Võ Nhai; xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình. Sau khi xem xét hồ sơ đã chỉnh sửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 2571/TTr-SYT ngày 02/7/2021 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên trình thẩm định, phê duyệt Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã La Hiên, huyện Võ Nhai; xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình;

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã La Hiên, huyện Võ Nhai; xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình số 2570/BC-SYT ngày 02/7/2021.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy

định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Quyết định số số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

6. Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản và Họp hội nghị thẩm định thông qua biên bản.

Phần thứ hai:

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã La Hiên, huyện Võ Nhai; xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng, huyện Phú Bình.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trên khu đất của các Trung tâm y tế và UBND xã đang quản lý và sử dụng.

7. Dự kiến Tổng mức đầu tư: 13.000 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công.

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Y tế, dân số và gia đình.

10. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 3 năm (Năm 2022 - 2024).

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng mới.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị có liên quan, Hội nghị thẩm định đã thống nhất kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên tại Biên bản họp ngày 01/7/2021 với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Hiện nay các Nhà trạm đều là nhà cấp 4 xây dựng đã lâu, có hiện tượng xuống cấp, không đảm bảo trong quá trình sử dụng. Ngoài ra các hạng mục phụ trợ nhà để xe, cổng hàng rào, nhà vệ sinh, vườn cây thuốc nam còn thiếu hoặc đã bị hư hỏng.

Trạm y tế xã Nhã Lộng hiện đặt tại khu đất khoảng 300m2, rất chật hẹp, không đủ diện tích bố trí vườn thuốc nam, khi hàng tháng tổ chức tiêm chủng không đủ diện tích chờ cho người dân đưa con em đến tiêm chủng. Vị trí hiện tại của trạm nằm sâu bên trong khu dân cư, đường vào chật hẹp, khó nhận biết vị trí trạm.

Chính vì vậy việc đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã là việc làm cần thiết nhằm tạo điều kiện cho người dân các vùng khó khăn có được nơi chăm sóc sức khoẻ ban đầu khang trang, đảm bảo diện tích và cơ sở vật chất; giảm chi phí khám chữa bệnh vượt tuyến, góp phần xóa đói giảm nghèo, làm thay đổi bộ mặt nông thôn, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, góp phần đạt được mục tiêu chung của ngành y tế.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

- Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Thành phần hồ sơ: Đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gồm có:

+ Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Việc đầu tư xây dựng xây dựng các Trạm y tế phù hợp với Chương trình phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong giai đoạn 2021 - 2025; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 13.000 triệu đồng, thuộc dự án nhóm C theo tiêu chí phân loại tại Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công

5.1. Về mục tiêu:

Đầu tư xây dựng các Trạm y tế góp phần trong xây dựng nông thôn mới, nhất là với các xã nông thôn nghèo. Cùng với phát triển hạ tầng về kinh tế, xã hội, phát triển mô hình sản xuất kinh doanh, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển Bảo hiểm y tế toàn dân thì phát triển y tế cơ sở, đặc biệt là y tế xã, sẽ giúp cho người dân thường xuyên được chăm sóc tốt sức khỏe, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí khám chữa bệnh vượt tuyến; góp phần xóa đói giảm nghèo, làm thay đổi bộ mặt nông thôn, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, góp phần đạt được mục tiêu chung về y tế mà tỉnh Thái Nguyên đã đề ra.

Tiếp tục đầu tư xây dựng và củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nhất là hạ tầng các trạm y tế tuyến xã, duy trì tốt thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo của tỉnh. Cải tạo cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh, chăm sóc toàn diện nhằm đáp ứng nhu cầu trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe.

5.2. Phạm vi địa điểm: Trên khu đất của các Trung tâm y tế và UBND xã đang quản lý và sử dụng.

5.3. Về quy mô công trình:

- Xây dựng Nhà trạm 2 tầng, công trình dân dụng cấp IV.

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Nhà để xe, bếp ăn, mái che, cổng, hàng rào, san nền, kè đá...; Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Cấp, thoát nước ngoài nhà; Sân, vườn thuốc nam.

*5.4. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):*3 năm (Năm 2022 - 2024).

5.5 Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn:

- Về nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công khoảng 13.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

5. 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Cụ thể hóa được chính sách về y tế của Nhà nước thể hiện được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước về sức khỏe đối với người dân tại các địa phương còn khó khăn, các vùng đồng bào dân tộc.

- Việc đầu tư xây dựng mới sẽ góp phần hoàn chỉnh cơ sở vật chất cho Trạm y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ viên chức của Trạm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đồng thời tiến tới đạt chuẩn y tế xã, đóng góp một phần vào bộ mặt đô thị của khu vực trung tâm xã.

- Góp phần nâng công suất khám chữa bệnh của Trạm y tế, đa dạng hóa các loại hình dịch vụ y tế, tăng thêm sự lựa chọn cho người bệnh. Giảm tải cho các bệnh viện tuyến trên khi các Trạm đáp ứng được nhu cầu khám chữa bệnh của người dân.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Về thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án: 03 năm (Năm 2022 - 2024).

2. Về tổng mức đầu tư dự kiến: 13.000 triệu đồng.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:

- Về nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công khoảng 13.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

IV. KẾT LUẬN:

- Dự án Xây dựng 3 trạm y tế xã La Hiện (huyện Võ Nhai), xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng (Huyện Phú Bình) thuộc đối tượng đầu tư từ ngân sách địa phương thuộc lĩnh vực: Y tế, dân số và gia đình tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Hội nghị thẩm định thống nhất báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến bố trí khoảng 13.000 triệu đồng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương vốn đầu tư công để thực hiện dự án là phù hợp với khả năng cân đối trong giai đoạn 2021-2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng 3 trạm y tế xã La Hiên (huyện Võ Nhai), xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng (Huyện Phú Bình)./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH, VXĐN$_{2b}$.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Đào Duy Anh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số :2570/BC-SYT	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án đầu tư xây dựng 3 trạm y tế: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV; Quyết định số 26/2020/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ định hướng quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 12 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 02/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31 tháng 05 năm 2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Dự án đầu tư xây dựng 3 trạm y tế: Xã La Hiên huyện Võ Nhai; xã Tân Hòa, Nhã Lộng huyện Phú Bình nằm trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025. Để có cơ sở thẩm định nguồn vốn theo quy định của Luật đầu tư công, Sở Y tế Thái Nguyên lập Báo cáo đề xuất Chủ trương đầu tư dự án, trình Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên phê duyệt với những nội dung sau:

1. Thông tin chung.

- Tên dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế Thái Nguyên.

- Địa điểm xây dựng: Khu đất dự kiến thực hiện đầu tư nằm trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của trạm y tế xã La Hiên huyện Võ Nhai, trạm y tế xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng huyện Phú Bình.

- Tổng mức đầu tư: 13 tỷ.

- Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Sự cần thiết đầu tư.

Thái Nguyên được xác định là một trong những trung tâm kinh tế, văn hóa, y tế, giáo dục và đào tạo của vùng Trung du miền núi phía Bắc, là địa phương có hệ thống y tế khá phát triển trong khu vực. Trong những năm qua, ngành Y tế đã tập trung thu hút các nguồn lực, đầu tư đồng bộ từ cơ sở vật chất, trang thiết bị, các dịch vụ y tế trong phòng bệnh, chữa bệnh, triển khai thành công nhiều kỹ thuật mới và tiếp tục đổi mới phong cách, thái độ phục vụ người bệnh, đáp ứng nhu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe cho nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Sau nhiều năm thực hiện Chương trình phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân; Đề án củng cố và phát triển mạng lưới y tế cơ sở; thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế xã gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới. Công tác y tế

của tỉnh Thái Nguyên đã đạt nhiều kết quả quan trọng: Mô hình tổ chức và sắp xếp lại hệ thống y tế ngày càng tinh gọn, từ 34 xuống còn 25 đầu mối trực thuộc Sở; Một số công trình y tế được đầu tư, nâng cấp, đội ngũ thầy thuốc, cán bộ, nhân viên phát triển cả về số lượng và chất lượng; công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân có nhiều tiến bộ; y tế dự phòng được tăng cường, kịp thời ngăn chặn các dịch bệnh nguy hiểm, không để dịch xảy ra trên diện rộng. Chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh từng bước được nâng cao, kết quả khảo sát chỉ số hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công trên địa bàn tỉnh đạt trên 90%; hoạt động khám chữa bệnh tại tuyến xã, phường tiếp tục duy trì, nhất là khám chữa bệnh bảo hiểm y tế cho người nghèo, đối tượng chính sách, trẻ em dưới 6 tuổi; công tác phát triển y tế chuyên sâu được quan tâm triển khai trên nhiều lĩnh vực như sản khoa, nhi khoa, tim mạch, hồi sức cấp cứu, chấn thương; ngoài ra còn thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, quản lý thai nghén, chăm sóc người cao tuổi tại cộng đồng. Những năm gần đây, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, khám chữa bệnh, quản lý tiêm chủng, quản lý bệnh không lây nhiễm và thực hiện các Chương trình y tế tại tuyến xã đã góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý và phục vụ người bệnh. Đến hết năm 2020, hầu hết các xã đủ điểm đạt Bộ tiêu chí Quốc gia về Y tế.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện củng cố và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe nhân dân vẫn còn một số hạn chế, khó khăn như: Tình hình dịch bệnh còn diễn biến phức tạp, nguy cơ tiềm ẩn về mất vệ sinh an toàn thực phẩm; thiếu kinh phí đầu tư xây dựng mới hoặc sửa chữa trạm y tế. Hiện nay vẫn còn 27 trạm y tế chưa được xây dựng kiên cố 2 tầng; một số trạm y tế xuống cấp, thiếu phòng làm việc, nhà vệ sinh, khuôn viên chật hẹp, do vậy hoạt động khám chữa bệnh cho người dân hết sức khó khăn, các chương trình phối hợp lồng ghép trong chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân chưa đạt hiệu quả cao.

Giai đoạn 2021- 2025, để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh, bảo đảm cho mọi người dân được tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế chất lượng cao, cùng với việc thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển y tế, chăm sóc sức khỏe nhân dân trong giai đoạn 2021 – 2025. Ngành Y tế Thái Nguyên tiếp

tục đề xuất đầu tư xây dựng và củng cố mạng lưới y tế cơ sở, nhất là hạ tầng các trạm y tế tuyến xã, duy trì tốt thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế gắn với Chương trình xây dựng nông thôn mới, Chương trình giảm nghèo của tỉnh. Tích cực tham mưu cho tỉnh chỉ đạo các cấp, các ngành phối hợp tốt với Ngành y tế trong công tác phòng chống dịch bệnh. Huy động nhiều nguồn lực đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị cho ngành y tế. Xây dựng cơ chế chính sách, đào tạo, thu hút nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao; đẩy mạnh xã hội hóa công tác y tế để thực hiện tốt hơn nữa nhiệm vụ chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe nhân dân, khẳng định vị thế là trung tâm y tế của vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

Căn cứ tình hình thực tiễn và kết quả khảo sát thực trạng cơ sở vật chất một số Trạm y tế cấp xã tại huyện Võ Nhai và Phú Bình cho thấy còn một số Trạm y tế của hai huyện còn chưa được đầu tư, hạ tầng xuống cấp, trong đó có Trạm y tế xã La Hiên của huyện Võ Nhai, Trạm y tế xã Tân Hòa và trạm y tế Nhã Lộng của huyện Phú Bình. Đây là các xã đời sống nhân dân còn nghèo, cơ sở vật chất còn rất nhiều thiếu thốn, đường xá đi lại còn khó khăn; chính vì vậy việc đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã là việc làm cần thiết nhằm tạo điều kiện cho người dân các vùng khó khăn có được nơi chăm sóc sức khoẻ ban đầu khang trang, đủ diện tích và điều kiện chăm sóc sức khỏe. Trạm Y tế có đủ điều kiện để cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng, phát huy năng lực, tâm huyết với nghề.

Đầu tư xây dựng các Trạm Y tế trên cũng là một trong những mục tiêu quan trọng của Ngành y tế góp phần trong xây dựng nông thôn mới, nhất là với các xã nông thôn nghèo. Cùng với phát triển hạ tầng về kinh tế, xã hội, phát triển mô hình sản xuất kinh doanh, đào tạo nguồn nhân lực, phát triển Bảo hiểm y tế toàn dân thì phát triển y tế cơ sở, đặc biệt là y tế xã, sẽ giúp cho người dân thường xuyên được chăm sóc tốt sức khỏe, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí khám chữa bệnh vượt tuyến; góp phần xóa đói giảm nghèo, làm thay đổi bộ mặt nông thôn, nhất là các xã nghèo, vùng sâu, vùng xa, góp phần đạt được mục tiêu chung về y tế mà tỉnh Thái Nguyên đã đề ra.

3. Đánh giá thực trạng và những vấn đề cấp bách cần được giải quyết.

3.1. Hiện trạng cơ sở vật chất của 3 trạm y tế xã La Hiên, xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng

3.1.1. Tạm y tế xã La Hiên huyện Võ Nhai.

Hiện Tại trạm y tế xã La hiên có một nhà điều trị, một nhà khám, một nhà phát thuốc methadone, các nhà trên là công trình cấp 4 xây dựng đã lâu đã xuống cấp nghiêm trọng. Ngoài ra còn có các hạng mục phụ trợ nhà để xe, cổng hàng rào, nhà vệ sinh đã bị hư hỏng. Sân bê tông phía trước trạm hiện tại đang thấp hơn đường quốc lộ 1B khoảng 1M nên người dân đi ra vào trạm rất khó khăn và nguy hiểm.

3.1.1. Tạm y tế xã Tân Hòa huyện Phú Bình .

Trạm y tế xã Tân Hòa hiện có một nhà trạm 1 tầng cấp 4, một nhà dân số đã xuống cấp không còn sử dụng được, một nhà vệ sinh do WB xây dựng, các hạng mục phụ trợ như nhà xe đã hư hỏng phần mái, cổng hàng rào đã xuống cấp. Sân bê tông hiện tại thấp hơn đường nên gây ngập úng khi có mưa.

3.1.1. Tạm y tế xã Nhã Lộng huyện Phú Bình.

Trạm y tế xã Nhã Lộng hiện có một nhà trạm 2 tầng, một nhà điều trị 1 tầng 5 gian, khuôn viên trạm đã có cổng hàng rào bảo vệ. Tuy nhiên hiện tại trạm đặt trên diện tích khu đất khoảng 300m^2, rất chật hẹp. Trạm không đủ diện tích bố trí vườn thuốc nam, khi hàng tháng tổ chức tiêm chủng không đủ diện tích chờ cho người dân đưa con em đến tiêm chủng. Vị trí hiện tại của trạm nằm sâu bên trong khu dân cư, đường vào chật hẹp, khó nhận biết vị trí trạm.

Hiện Tại xã Nhã Lộng đã xây dựng khu hành chính mới của xã và có bố trí khu đất để xây dựng một trạm y tế mới với quỹ đất đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn quốc gia, có quy hoạch đường giao thông đảm bảo thuận lợi để đi vào trạm.

3.2. Những vấn đề cấp bách cần được giải quyết.

Với thực trạng về cơ sở vật chất và các định hướng về mục tiêu, nhiệm vụ trong thời gian tới. Việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm đảm bảo trạm y tế tuyến xã đạt chuẩn quốc gia. Cụ thể, trong giai đoạn 2021-2025 cần đầu tư xây mới nhà trạm y tế 2 tầng, nhà bếp ăn, nhà để

xe, mái tôn khu vực chờ tiêm chủng, vườn thuốc nam, sân bê tông, cổng hàng rào, khuôn viên cây xanh đồng bộ cho 3 trạm y tế xã La Hiên, xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng. Cùng với đó tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống trang thiết bị y tế và các hạng mục công trình kỹ thuật phụ trợ như giúp nâng cao năng lực phục vụ điều trị, khám chữa bệnh cho người dân, đáp ứng yêu cầu sử dụng trong giai đoạn trước mắt cũng như về lâu dài cho tuyến y tế cơ sở.

4. Quy mô đầu tư và nhu cầu vốn phục vụ dự án.

4.1. Quy mô đầu tư xây dựng công trình.

4.4.1. Cơ sở tính toán.

Căn cứ nhiệm vụ kế hoạch, định hướng phát triển trạm y tế tuyến xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ vào tình hình phát triển mạng lưới y tế tại địa phương và nhu cầu khám chữa bệnh, đặc biệt là nhu cầu điều trị ngay tại tuyến xã của người dân;

Căn cứ TCVN 7022:2002 Trạm y tế cơ sở - Tiêu chuẩn thiết kế;

4.4.2. Quy mô đầu tư.

4.4.2.1 Quy mô các hạng mục công trình cho trạm y tế xã Nhã Lộng đầu tư xây dựng tại địa điểm mới.

a. Nhà trạm 2 tầng.

Công trình có quy mô 2 tầng, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho khám, điều trị và một số khu chức năng khác. Cơ cấu chức năng, quy mô diện tích mỗi trạm y tế được tính toán theo tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

BẢNG TÍNH TOÁN DIỆN TÍCH XÂY DỰNG

(Căn cứ tiêu chuẩn TCVN 7022:2002 Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế; Nhu cầu sử dụng thực tế do đơn vị sử dụng - Trạm y tế cung cấp)

STT	Phòng chức năng	Số lượng phòng	Diện tích sử dụng theo yêu cầu (m2)	Tổng diện tích (m2)
1	Phòng khám Tây y	1	19,5	19,5

2	Phòng khám Đông y	1	19,5	19,5
3	Phòng Dược, cấp phát thuốc	1	19,5	19,5
4	Phòng Sơ cấp cứu + Tiêm	1	19,5	19,5
5	Phòng Tư vấn Kế hoạch hóa GĐ	1	19,5	19,5
6	Phòng Sản	1	19,5	19,5
7	Phòng hậu Sản - Lưu bệnh nhân	1	19,5	19,5
8	Phòng khám chuyên khoa	1	19,5	19,5
9	Phòng khám Y học dân tộc	1	19,5	19,5
10	Phòng khám Phụ khoa	1	19,5	19,5
11	Phòng lưu bệnh nhân	1	19,5	19,5
12	Phòng trực	1	19,5	19,5
13	Phòng trạm trưởng	1	19,5	19,5
14	Phòng họp Giao ban	1	39	39
15	Phòng vệ sinh Nam-Nữ	2	19,5	39
16	Hành lang	2	44	88
17	Sảnh tầng	1	21	21
18	Sảnh chính	1	10	10
19	Cầu thang	2	21	21
	Tổng diện tích sử dụng			**471,5m^2**

*** Tổng diện tích sàn xây dựng toàn nhà: 471,5m^2.**

Thiết kế nhà hình chữ nhật, các phòng chạy dọc theo hành lang đảm bảo thông thoáng và có ánh sáng tự nhiên. Cầu thang bộ, sảnh đón được bố trí ở trung tâm công trình nhằm thuận tiện cho việc đi lại và thoát hiểm. Vệ sinh chung được bố trí ở góc công trình đảm bảo sạch sẽ và riêng biệt.

Hoàn thiện công trình đồng bộ. Kiến trúc hiện đại và hiệu quả về thẩm mỹ.

Kết cấu công trình sử dụng hệ khung cột sàn bê tông cốt thép chịu lực. Hệ thống móng bê tông thiết kế phù hợp với địa chất của từng công trình.

b. Nhà bếp ăn.

Xây dựng nhà bếp ăn diện tích khoảng 15m^2. Công trình xây tường chịu lực kết hợp móng băng bằng gạch, mái gác xà gồ thép, lợp tôn sóng vuông, đóng trần tôn. Hoàn thiện lát nền bằng gạch men, sử dụng cửa nhôm hệ. Lăn sơn toàn bộ công trình.

c. Nhà để xe + mái che khu vực chờ Tiêm chủng.

Xây dựng nhà xe với diện tích khoảng 45m^2. Công trình sử dụng khung cột bằng thép, mái gác xà gồ thép hộp lợp tôn sóng vuông. Móng trụ sử dụng móng đơn bê tông.

Xây dựng mái tôn mát với diện tích khoảng 105m^2. Công trình sử dụng khung cột bằng thép, mái gác xà gồ thép hộp lợp tôn 3 lớp chống nóng. Móng trụ sử dụng móng đơn bê tông.

d. Cổng - Hàng rào.

Xây mới hệ thống cổng, tường rào khu vực ranh giới.

Xây dựng hàng rào thoáng mặt giáp đường giao thông, xây dựng hàng rào gạch phần ranh giới còn lại.

Cổng xây cổng, biển tên công trình. Cổng rộng 6m có trụ ốp đá, cánh cổng làm bằng inox.

f. Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ.

* San nền, kè đá: Làm cơ sở triển khai xây dựng các hạng mục công trình, đồng thời đảm bảo kết nối đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật với mạng lưới chung của khu vực.

* Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Cấp, thoát nước ngoài nhà: Được đầu tư đồng bộ, đáp ứng các yêu cầu sử dụng và phù hợp với các định mức, tiêu chuẩn hiện hành.

* Sân, vườn thuốc nam: Có vai trò định hướng không gian, tạo môi trường xanh, sạch, giúp kết nối các hạng mục công trình xây dựng đáp ứng các yêu cầu về quản lý, sử dụng chung của trạm.

- Sân đổ bê tông dầy 10cm, đệm cát dầy 3cm. Tổng diện tích sân của mỗi trạm khoảng 800m^2.

- Diện tích vườn thuốc nam: 500m2.

4.4.2.2 Quy mô nhà trạm 2 tầng xây mới cho trạm y tế xã La Hiên .

Công trình có quy mô 2 tầng, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho khám, điều trị và một số khu chức năng khác. Cơ cấu chức năng, quy mô diện tích mỗi trạm y tế được tính toán theo tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

BẢNG TÍNH TOÁN DIỆN TÍCH XÂY DỰNG

(Căn cứ tiêu chuẩn TCVN 7022:2002 Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế; Nhu cầu sử dụng thực tế do đơn vị sử dụng - Trạm y tế cung cấp)

STT	Phòng chức năng	Số lượng phòng	Diện tích sử dụng theo yêu cầu (m2)	Tổng diện tích (m2)
1	Phòng khám Tây y	1	19,5	19,5
2	Phòng khám Đông y	1	19,5	19,5
3	Phòng Dược, cấp phát thuốc	1	19,5	19,5
4	Phòng Sơ cấp cứu + Tiêm	1	19,5	19,5
5	Phòng Tư vấn Kế hoạch hóa GĐ	1	19,5	19,5
6	Phòng Sản	1	19,5	19,5

7	Phòng hậu Sản - Lưu bệnh nhân	1	19,5	19,5
8	Phòng khám chuyên khoa	1	19,5	19,5
9	Phòng khám Y học dân tộc	1	19,5	19,5
10	Phòng khám Phụ khoa	1	19,5	19,5
11	Phòng lưu bệnh nhân	1	19,5	19,5
12	Phòng trực	1	19,5	19,5
13	Phòng trạm trưởng	1	19,5	19,5
14	Phòng họp Giao ban	1	39	39
15	Phòng vệ sinh Nam-Nữ	2	19,5	39
16	Hành lang	2	44	88
17	Sảnh tầng	1	21	21
18	Sảnh chính	1	10	10
19	Cầu thang	2	21	21
	Tổng diện tích sử dụng			**471,5m^2**

*** Tổng diện tích sàn xây dựng toàn nhà: 471,5m^2.**

Thiết kế nhà hình chữ nhật, các phòng chạy dọc theo hành lang đảm bảo thông thoáng và có ánh sáng tự nhiên. Cầu thang bộ, sảnh đón được bố trí ở trung tâm công trình nhằm thuận tiện cho việc đi lại và thoát hiểm. Vệ sinh chung được bố trí ở góc công trình đảm bảo sạch sẽ và riêng biệt.

Hoàn thiện công trình đồng bộ. Kiến trúc hiện đại và hiệu quả về thẩm mỹ.

Kết cấu công trình sử dụng hệ khung cột sàn bê tông cốt thép chịu lực. Hệ thống móng bê tông thiết kế phù hợp với địa chất của từng công trình.

4.4.2.3 Quy mô nhà trạm 2 tầng xây mới cho trạm y tế xã Tân Hòa.

Công trình có quy mô 2 tầng, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho khám, điều trị và một số khu chức năng khác. Cơ cấu chức năng, quy mô diện tích mỗi trạm y tế được tính toán theo tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

BẢNG TÍNH TOÁN DIỆN TÍCH XÂY DỰNG

(Căn cứ tiêu chuẩn TCVN 7022:2002 Trạm y tế cơ sở - Yêu cầu thiết kế; Nhu cầu sử dụng thực tế do đơn vị sử dụng - Trạm y tế cung cấp)

STT	Phòng chức năng	Số lượng phòng	Diện tích sử dụng theo yêu cầu (m2)	Tổng diện tích (m2)
1	Phòng khám Tây y	1	21,6	21,6
2	Phòng khám Đông y	1	21,4	21,4
3	Phòng Dược, cấp phát thuốc	1	15	15
4	Phòng Sơ cấp cứu + Tiêm	1	21,6	21,6
5	Phòng Tư vấn Kế hoạch hóa GĐ	1	21,6	21,6
6	Phòng Sản	1	21,6	21,6
7	Phòng hậu Sản - Lưu bệnh nhân	1	21,6	21,6
8	Phòng khám chuyên khoa	1	21,6	21,6
9	Phòng trạm trưởng	1	15	15
10	Phòng họp Giao ban	1	43	43
11	Phòng vệ sinh Nam-Nữ	1	15	15

12	Hành lang	2	50	100
13	Sảnh chính	1	30	30
14	Cầu thang	2	21,6	43,2
	Tổng diện tích sử dụng			**412,2m^2**

*** Tổng diện tích sàn xây dựng toàn nhà: 412,2m^2.**

Thiết kế nhà hình chữ nhật, các phòng chạy dọc theo hành lang đảm bảo thông thoáng và có ánh sáng tự nhiên. Cầu thang bộ, sảnh đón được bố trí ở trung tâm công trình nhằm thuận tiện cho việc đi lại và thoát hiểm. Vệ sinh chung được bố trí ở góc công trình đảm bảo sạch sẽ và riêng biệt.

Hoàn thiện công trình đồng bộ. Kiến trúc hiện đại và hiệu quả về thẩm mỹ.

Kết cấu công trình sử dụng hệ khung cột sàn bê tông cốt thép chịu lực. Hệ thống móng bê tông thiết kế phù hợp với địa chất của từng công trình.

4.3. Nhu cầu vốn phục vụ dự án.

Nhu cầu vốn phục vụ dự án là tổng các chi phí cần thiết (tổng mức đầu tư) để thực hiện dự án, được xác định trên cơ sở quy mô, công suất theo phương án thiết kế sơ bộ và suất vốn đầu tư đang thực hiện có điều chỉnh, bổ sung những chi phí cần thiết khác

* Tổng mức đầu tư dự án (tạm tính): 13.000.000.000 đồng.

(Bằng chữ: Mười ba tỷ đồng).

Trong đó:

STT	Hạng mục chi phí	Tổng cộng (đồng)
1	Chi phí xây lắp	10.845.000.000
3	Chi phí quản lý dự án	355.932.900
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.089.091.350
5	Chi phí khác	114.167.537
6	Chi phí dự phòng	620.209.589
	Tổng cộng (làm tròn)	13.000.000.000

(Có phụ lục khái toán chi tiết kèm theo)

* Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trong đó cơ cấu nguồn vốn được xác định cụ thể như sau:

- Nguồn vốn đầu tư sử dụng kinh phí đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025 là 13 tỷ;

Bảng phân bổ kế hoạch vốn đầu tư theo từng năm

STT	Nguồn vốn	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
1	Nguồn vốn ngân sách	01 tỷ Vnđ	09 tỷ Vnđ	03 tỷ Vnđ

5. Cấp, nhóm công trình.

Cấp công trình: Cấp III theo QCVN 03:2012/BXD và nguyên tắc phân cấp. Phân loại công trình xây dựng; Phụ lục II- Phân cấp công trình theo quy mô công suất hoặc tầm quan trọng (ban hành kèm theo Thông tư 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

Nhóm công trình: Nhóm C theo Điều 8, 9 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội;

6. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội dự án.

6.1. Xác định mục tiêu dự án.

- Hoàn chỉnh cơ sở vật chất cho Trạm y tế, tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ viên chức của Trạm hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao đồng thời tiến tới đạt chuẩn y tế xã, đóng góp một phần vào bộ mặt đô thị của khu vực trung tâm xã.

6.2.Cấp quyết định đầu tư, nguồn vốn, đối tượng hưởng lợi từ dự án.

6.2.1. Cấp quyết định đầu tư.

Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 15/2/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư và xây dựng; Quản lý về đấu thầu sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, xác định cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

6.2.2. Nguồn vốn đầu tư, vận hành dự án.

- Nguồn vốn đầu tư sử dụng kinh phí đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

6.2.3. Kết quả và đối tượng thụ hưởng dự án.

Dự án đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: xã La Hiên huyện Võ Nhai xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng huyện Phú Bình là bước cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, dự án được thực thi giúp bổ sung 03 trạm y tế xã đạt chuẩn quốc gia. Trên cơ sở đó giúp nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cụ thể như sau:

- Đối với người dân, dự án góp phần đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh ngày càng đa dạng của người dân. Người bệnh được thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại chỗ, tiết kiệm chi phí khám chữa bệnh, chi phí đi lại so với việc phải đi lên tuyến trên.

- Đối với nhà nước, dự án giúp tăng giá trị sử dụng đất, đồng thời góp phần thay đổi tích cực diện mạo hạ tầng đô thị nông thôn, nâng cao vị thế cho địa phương, từ đó phát huy vai trò đầu tàu, trung tâm phát triển của Vùng trung du và miền núi phía Bắc theo đúng tinh thần Nghị quyết Đảng bộ lần thứ XX của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về mục tiêu phát triển tổng quát giai đoạn 5 năm 2020 - 2025.

- Đối với các trạm y tế, việc triển khai đầu tư dự án cho thấy sự tâm huyết và định hướng chiến lược, khẳng định được năng lực khám chữa bệnh của tuyến y tế cơ sở. Từ đó tạo niềm tin, sự tín nhiệm, hài lòng của người bệnh. Đồng thời dự án góp phần an sinh xã hội cho các xã nông thôn còn khó khăn.

6.3. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

Tận dụng tối đa được quỹ đất được cấp, tạo ra một môi trường y tế có chất lượng đảm bảo tốt điều kiện chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân trên địa bàn, không gian đẹp, môi trường văn minh, đạt chuẩn y tế theo tiêu chí chung.

Phương án tính toán phù hợp, lựa chọn giải pháp đầu tư hợp lý, mang tính khả thi

- Hiệu quả về xã hội:

+ Thể hiện được sự quan tâm của Đảng, nhà nước tính ưu việt của chế độ; cụ thể hóa được chính sách về y tế của Nhà nước thể hiện được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước về sức khỏe đối với người dân tại các địa phương còn khó khăn, các vùng đồng bào dân tộc.

+ Tạo môi trường y tế tốt nhất, góp phần nâng cao sức khỏe người dân.

- Hiệu quả về quản lý: Tạo chỗ dựa vững chắc về tinh thần, đảm bảo cho nhân dân có hoàn cảnh khóa khăn được chăm sóc sức khỏe.

- Tính bền vững của dự án: Kinh phí vận hành bảo trì công trình do nguồn ngân sách, nguồn tài trợ, nguồn đóng góp do các đối tượng tự nguyện và các nguồn hợp tác khác, được lập kế hoạch dự toán theo kế hoạch năm và được phê duyệt làm cơ sở thực hiện.

- Phương án thiết kế dự án được lập đạt các tiêu chí:

+ Đảm bảo tiêu chuẩn về an toàn, yêu cầu về tiếp cận sử dụng, đặc biệt là người dân trên địa bàn.

+ Phương án có tính độc đáo, tạo ra một môi trường y tế văn minh, một không gian xanh, tạo cho nơi đây thành nơi chăm sóc sức khỏe có đầy đủ điều kiện để nâng cao sức khỏe, thể hiện được tính ưu việt của chế độ.

- Do tính chất, đặc điểm của dự án là công trình phục vụ lợi ích cộng đồng, không có nguồn thu nên đối với dự án này không xét đến hiệu quả kinh tế.

6.4. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, hiệu quả bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của các dự án trên.

- Tác động đến môi trường tự nhiên: Hoạt động xây dựng thông thường, trong quá trình thi công xây dựng công trình có các phương tiện vận tải, các chất thải trong xây dựng một phần sẽ thấm xuống mặt đất như: Xi măng, gạch đá, ni lông, giấy vụn, mảnh gỗ mục của ván khuôn… làm ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước dưới đất. Nhìn chung về vấn đề ô nhiễm môi trường tự nhiên trong quá trình thi công xây dựng có tác động không đáng kể.

- Tác động đến môi trường không khí: Khi thi công xây dựng công trình sẽ có những tác động tiêu cực tới chất lượng môi trường không khí của khu vực. Môi trường không khí của khu vực nơi thực hiện các dự án sẽ bị ô nhiễm bởi

khói, bụi với hàm lượng khá cao do tập trung một lượng lớn các phương tiện giao thông vận tải, vận chuyển nguyên vật liệu vào công trường thi công. Các tác nhân có ảnh hưởng xấu tới chất lượng không khí khi thi công chủ yếu là lượng bụi và lượng khí thải phát tán từ các phương tiện vận tải, thi công. Nhìn chung, mức độ ô nhiễm bụi và tiếng ồn khi thi công các công trình mang tính cục bộ và nhất thời, nếu thời gian thi công rút ngắn ở mức tối thiểu và các phương tiện vận tải phục vụ thi công chấp hành đúng các quy định về vệ sinh an toàn môi trường và các quy phạm trong lao động sẽ hạn chế được tác động này.

- Tác động đến môi trường kinh tế xã hội:

+ Tác động đến dân cư: Đối với các dự án này, vấn đề di dân hay tái định cư không cần phải đặt ra, vì các dự án này đều thực hiện trên khu đất thuộc quản lý và sử dụng của các cơ sở y tế.

+ Tác động đến đời sống kinh tế địa phương: Hoạt động sản xuất của khu vực thực hiện dự án không bị ảnh hưởng nhiều, mặt khác việc khi xây dựng các công trình thì có các công việc trên công trường cần tuyển dụng một số lao động thủ công do vậy người dân địa phương có cơ hội tham gia việc làm trong quá trình thi công công trình để tăng thêm thu nhập gia đình.

+ Tác động đến đời sống xã hội: Trong thời gian thi công các công trình thì khối nhân công phải thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hành chính và quản lý nhân khẩu, đây là công việc của các cấp quản lý cơ sở của địa phương phối hợp với các chủ đầu tư/ban quản lý các dự án, công trình để tránh các mâu thuẫn xã hội có thể phát sinh.

7 Đề xuất chủ đầu tư thực hiện dự án.

Căn cứ Luật xây dựng; Luật Đầu tư công; Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31 tháng 05 năm 2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

8. Kế hoạch thời gian, tiến độ thực hiện dự án.

8.1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

8.2. Tiến độ thực hiện dự án:

Để đảm bảo mục tiêu và hiệu quả đầu tư, chủ đầu tư cam kết tài chính đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo tiến độ triển khai theo kế hoạch cụ thể như sau:

- Quý I năm 2022 đến Quý II năm 2022: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình;

- Quý III năm 2022: Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng;

- Quý IV năm 2022 đến Quý II năm 2024: Tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình; Quý III năm 2024: Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

9. Giải pháp tổ chức thực hiện.

Dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình được xây dựng theo các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng; Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hiện hành khác;

- Quy mô dự án được thực hiện theo đúng quyết định đầu tư;

- Công tác đánh giá tác động môi trường được thực hiện trong quá trình chuẩn bị đầu tư theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13;

- Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, hồ sơ thiết kế phải được các cơ quan chuyên ngành thẩm định;

- Dự án được thực hiện theo phương thức đấu thầu phù hợp với các quy định hiện hành.

10. Kết luận.

Trước những yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay cho thấy việc đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình là hết sức cần thiết. Đây là bước cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đồng thời là điều kiện căn bản, trước tiên giúp nâng cao

hiệu quả của việc khám chữa bệnh tuyến Y tế xã và nâng cao đời sống chăm sóc sức khỏe của người dân địa phương.

Với nội dung trên, Sở Y tế Thái Nguyên đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án để Sở Y tế có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Như trên
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Hoàng Hải

KHÁI TOÁN TỔNG MỨC ĐẦU TƯ

BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ XÂY DỰNG

CÔNG TRÌNH: 3 trạm y tế gồm Trạm y tế xã La Hiên huyện Võ Nhai; Trạm y tế xã Tân Hòa, xã Nhã Lộng huyện Phú

Đơn vị tính: đồng

STT	Hạng mục công trình	Cách tính	Ký hiệu	Chi phí trước thuế	Thuế VAT	Chi phí sau thuế
I	**Chi phí xây lắp**	**Gxd**	G_{xd}	**9.859.090.909**	**985.909.091**	**10.845.000.000**
I.1	Trạm y tế xã Nhà Lộng			4.950.000.000	495.000.000	5.445.000.000
	Nhà trạm 02 tầng			*2.636.363.636*	*263.636.364*	*2.900.000.000*
	Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ			*2.313.636.364*	*231.363.636*	*2.545.000.000*
I.2	Trạm y tế xã Tân Hòa (Nhà trạm 02 tầng)			2.272.727.273	227.272.727	2.500.000.000
I.3	Trạm y tế xã La Hiên (Nhà trạm 02 tầng)			2.636.363.636	263.636.364	2.900.000.000
II	**Chi phí quản lý dự án**	3,282% x Gxd	G_{qlda}	**323.575.364**	**32.357.536**	**355.932.900**
III	**Chi phí tư vấn xây dựng**		G_{tv}	**990.083.045**	**99.008.305**	**1.089.091.350**
1	*Chi phí khảo sát địa hình + Địa chất*	*Tạm tính*		*163.636.364*	*16.363.636*	*180.000.000*
2	*Chi phí giám sát khảo sát*	*4,072% x KS*		*6.663.273*	*666.327*	*7.329.600*
3	*Chi phí lập báo cáo kinh tế kỹ thuật*	*3,99% x Gxd*		*393.377.727*	*39.337.773*	*432.715.500*
4	*Chi phí thẩm tra thiết kế*	*0,258% x Gxd*		*25.436.455*	*2.543.645*	*27.980.100*
5	*Chi phí thẩm tra dự toán*	*0,25% x Gxd*		*24.647.727*	*2.464.773*	*27.112.500*
6	*Chi phí lập hồ sơ mời thầu + ĐGHSDT*	*0,432% x Gxd*		*42.591.273*	*4.259.127*	*46.850.400*
7	*Chi phí thẩm định hồ sơ mời thầu + ĐGHSDT*	*0,1% x Gxd(NĐ63)*		*9.859.091*	*985.909*	*10.845.000*
8	*Chi phí giám sát thi công xây dựng*	*3,285%G_{xd}*		*323.871.136*	*32.387.114*	*356.258.250*
IV	**Chi phí khác**		G_k	**105.757.666**	**8.409.871**	**114.167.537**
1	*Chi phí bảo hiểm công trình*	*0,11%*G_{xd}*		*10.845.000*	*1.084.500*	*11.929.500*
2	*Chi phí thẩm định dự án*	*0,019%Gxd*		*1.873.227*	*187.323*	*2.060.550*
3	*Chi phí thẩm tra phê duyệt QT*	*0,384%*(TMĐT-DPx50%*		*21.658.953*		*21.658.953*
4	*Chi phí kiểm toán*	*0,633%*(TMĐT-DP)*		*71.380.485*	*7.138.049*	*78.518.534*
V	**Chi phí dự phòng**	5%*(G_{xd}+G_{qlda}+G_{tv}+ G_k)	G_{dp}	**563.925.349**	**56.284.240**	**620.209.589**
	Tổng cộng dự toán công trình	**(I+II+III+IV+V+IV)**	G_{xdct}	**11.842.432.333**	**1.181.969.043**	**13.024.401.376**
	Làm tròn					**13.024.400.000**

PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ SƠ BỘ

TRẠM Y TẾ XÃ LA HIÊN

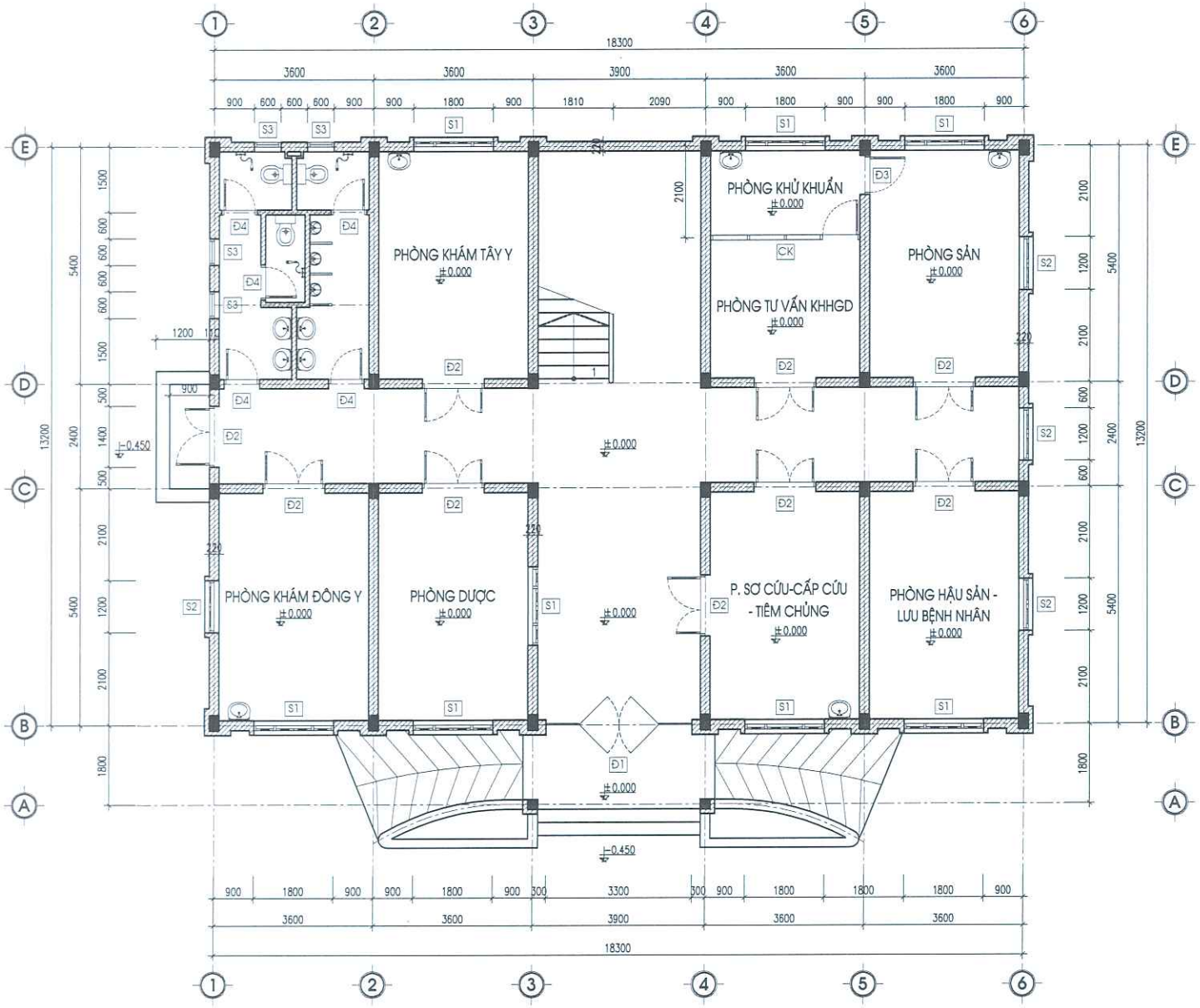

MẶT BẰNG TẦNG 1 - TL1/100

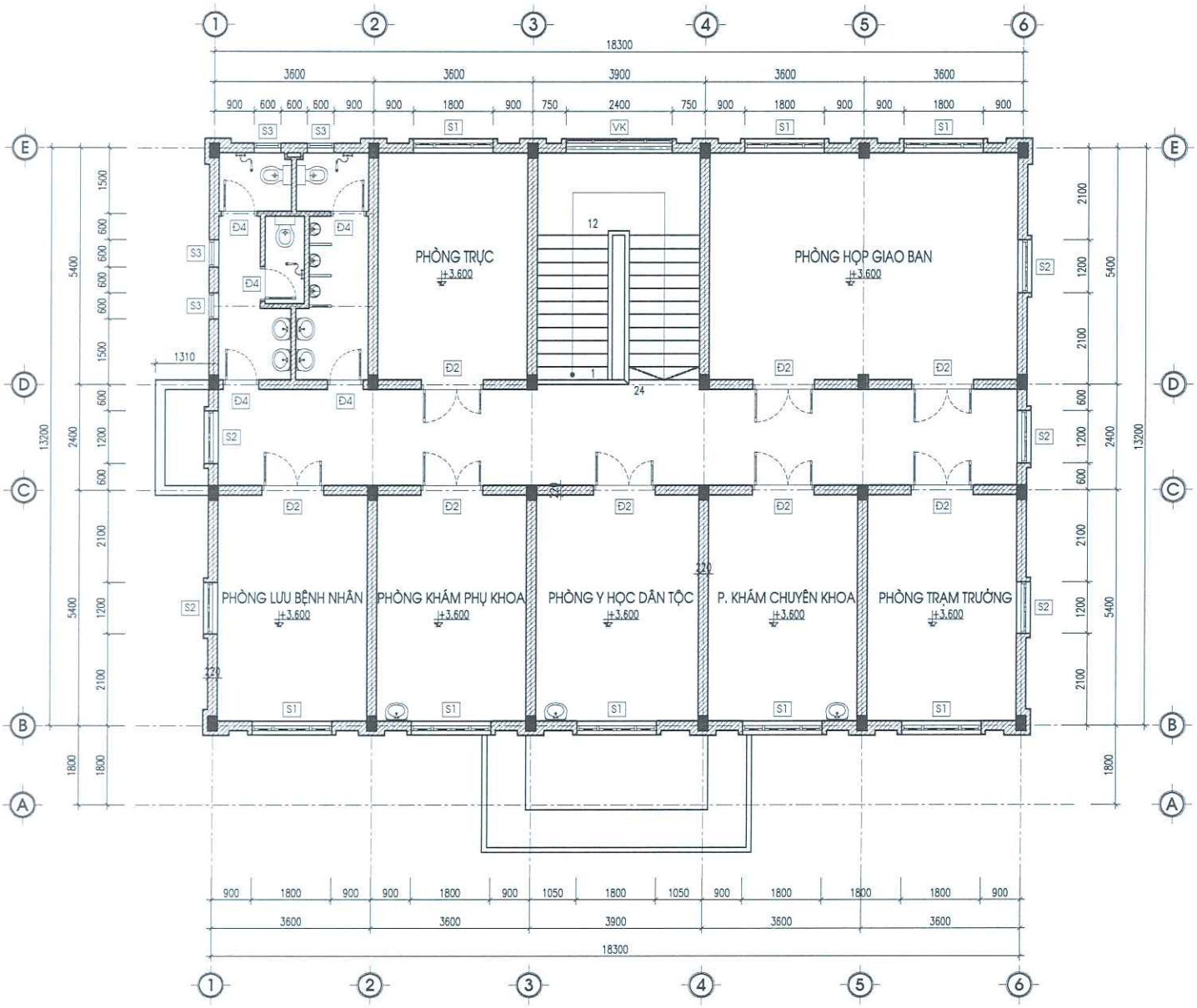

MẶT BẰNG TẦNG 2 - TL1/100

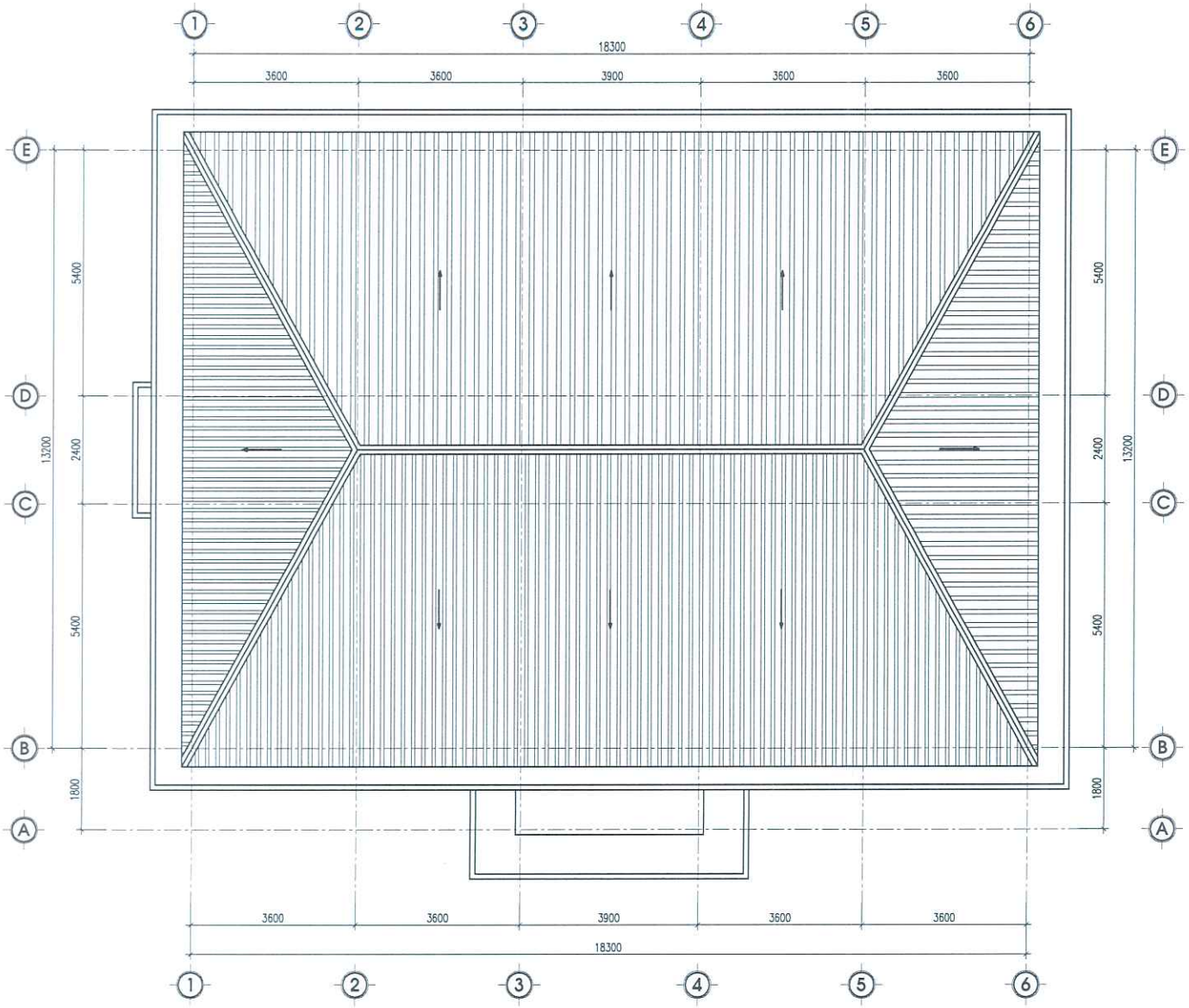

MẶT BẰNG MÁI - TL1/100

MẶT ĐỨNG TRỤC 1-6 TL1/75

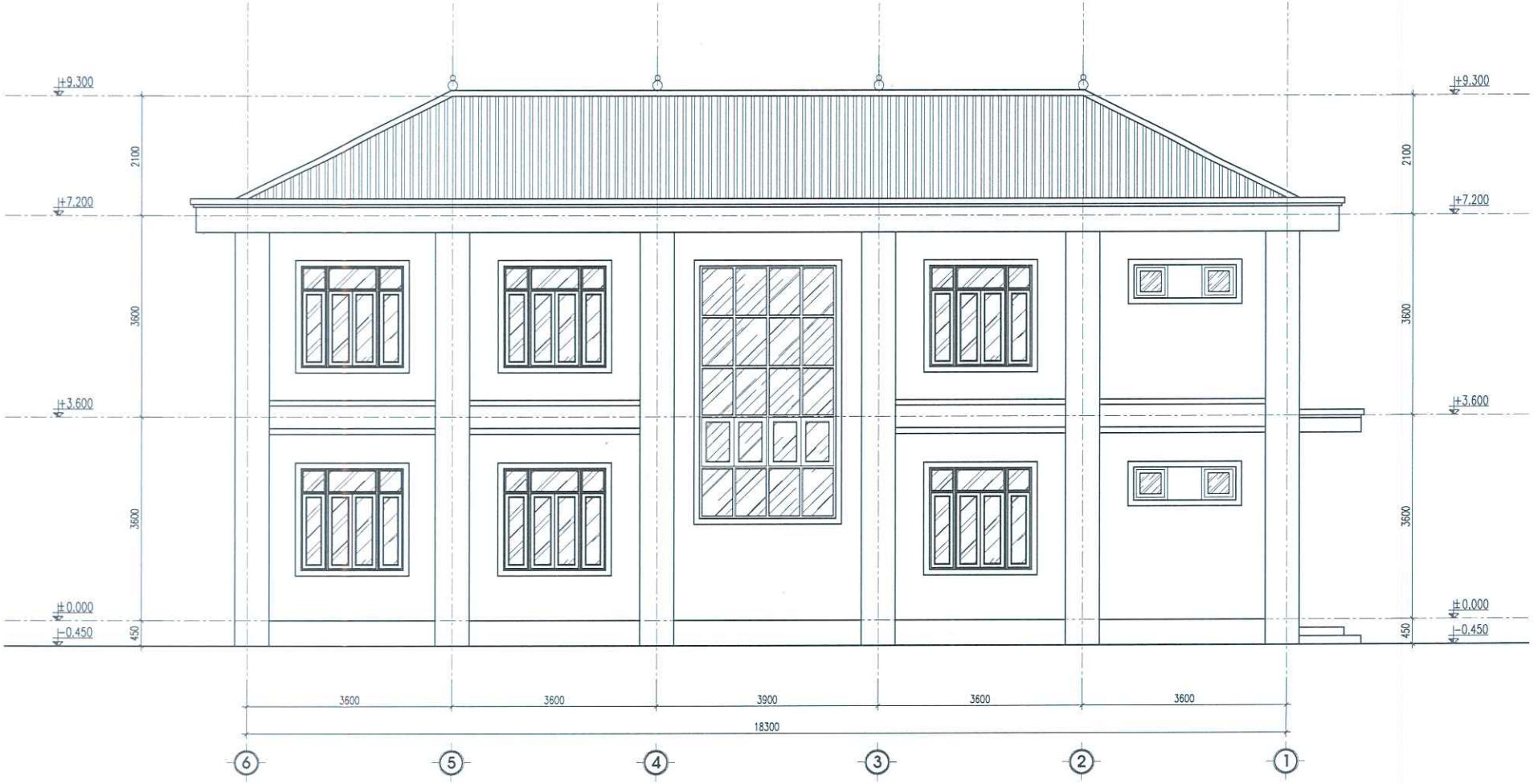

MẶT ĐỨNG TRỤC 6-1 TL1/75

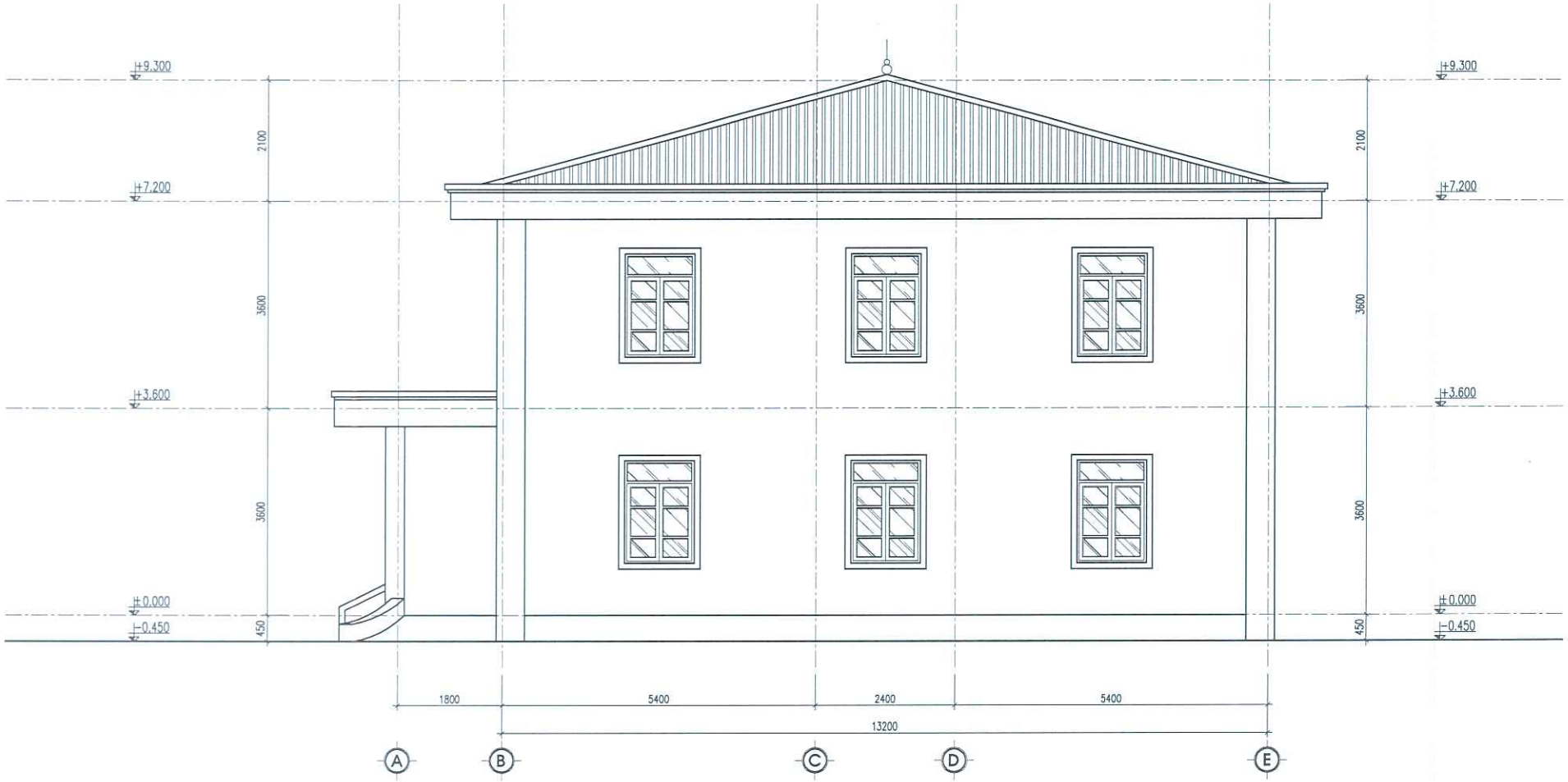

MẶT ĐỨNG TRỤC A-E TL1/75

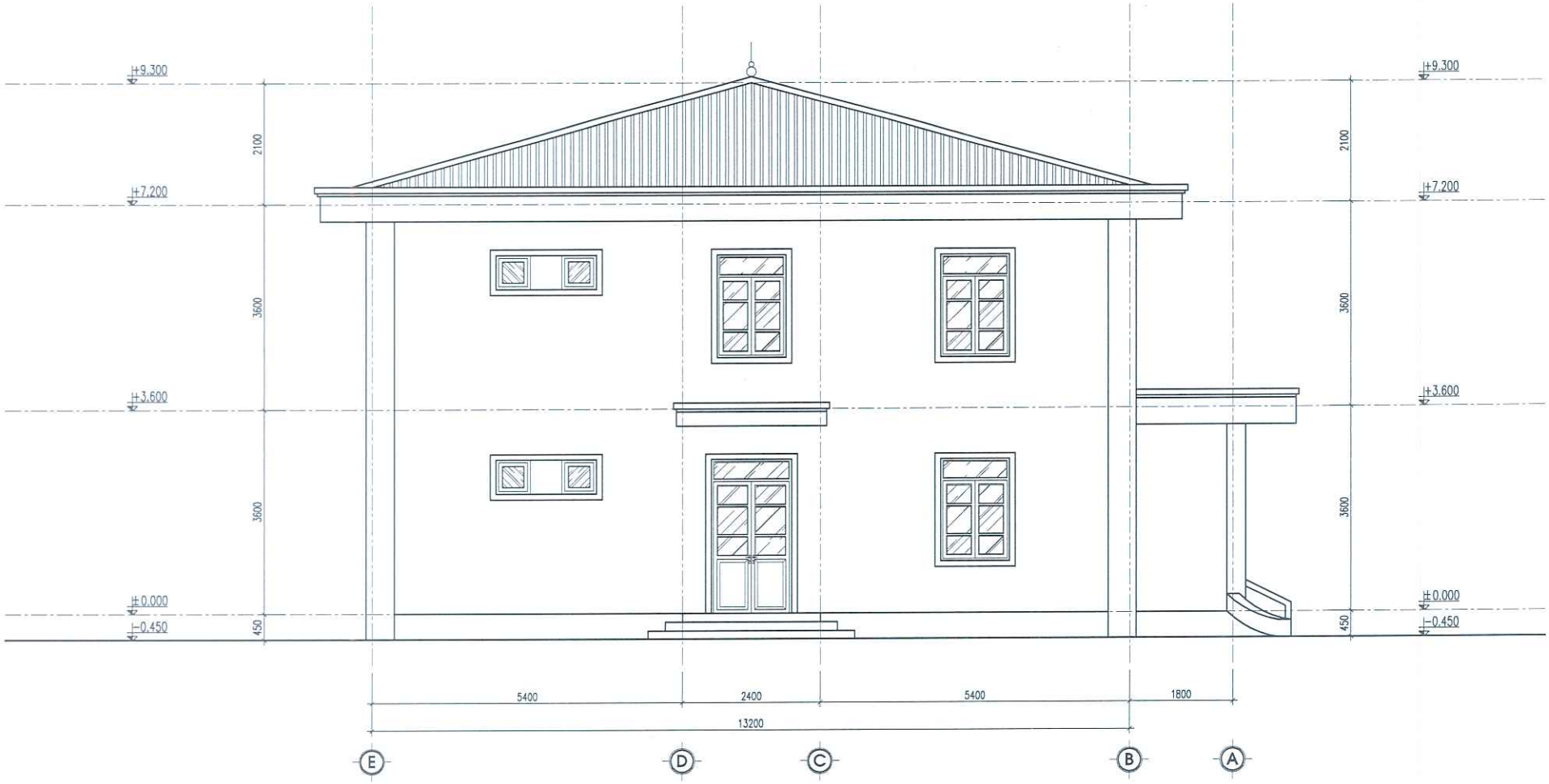

MẶT ĐỨNG TRỤC E-A TL1/75

TRẠM Y TẾ XÃ TÂN HÒA

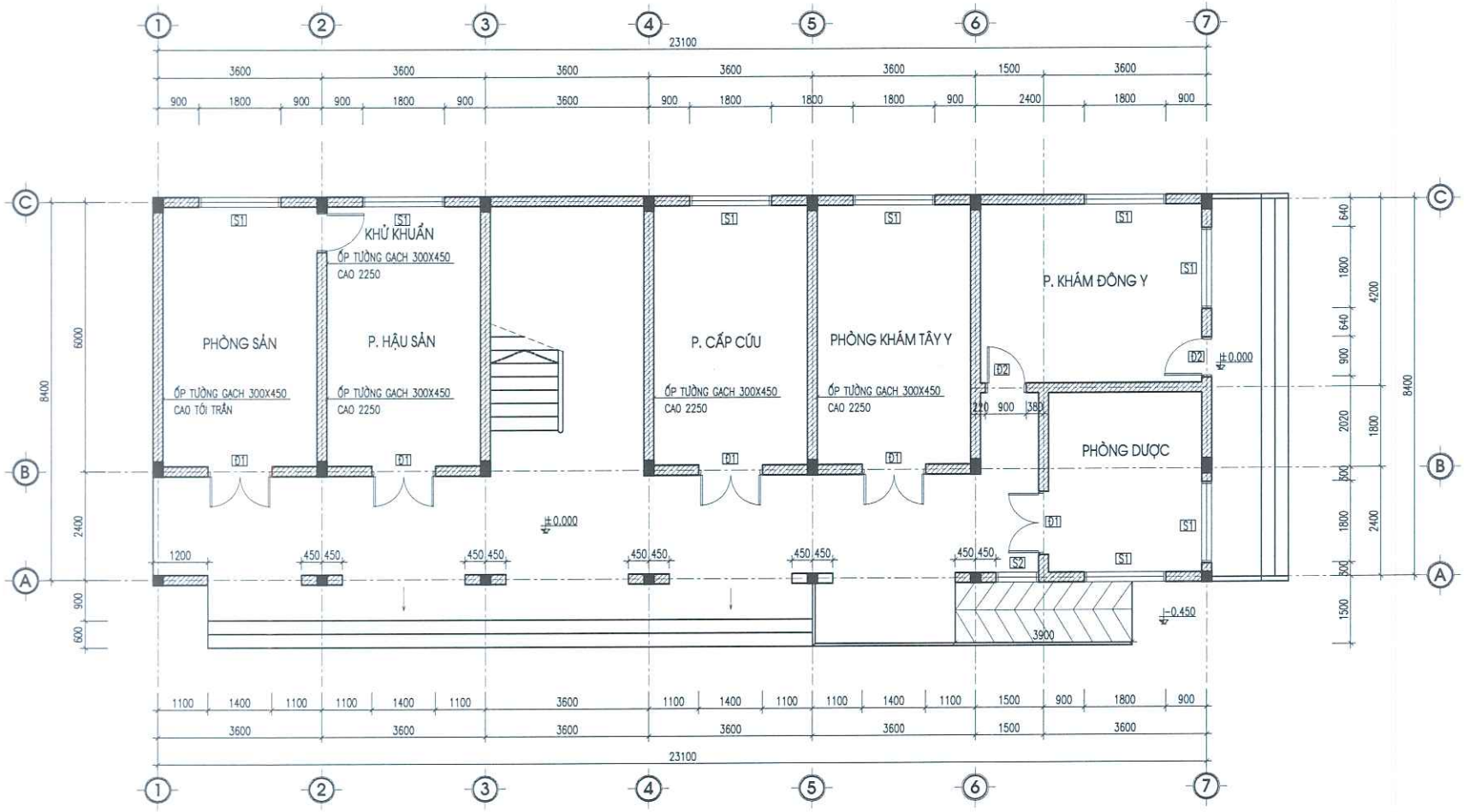

MẶT BẰNG TẦNG 1

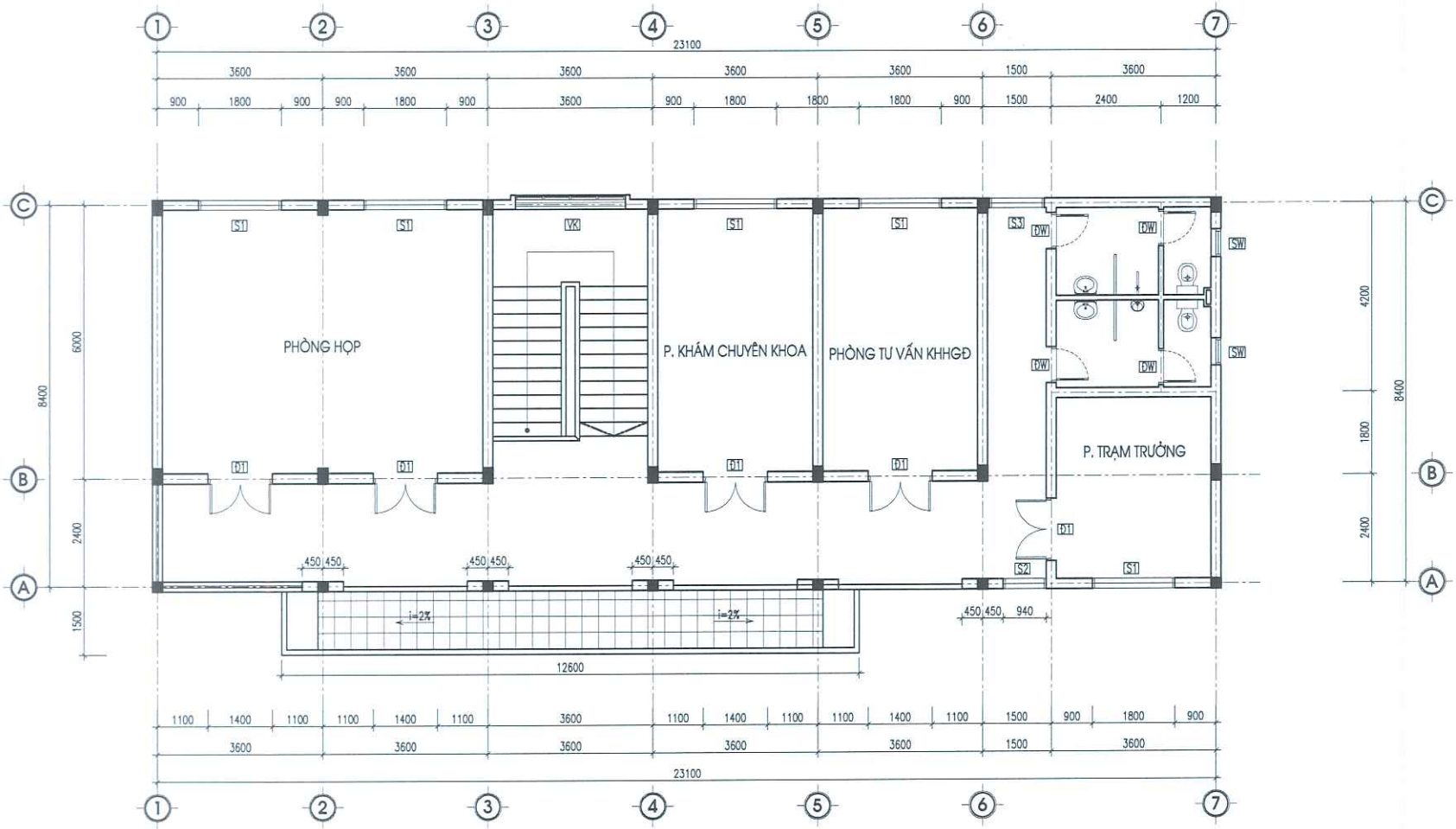

MẶT BẰNG TẦNG 2

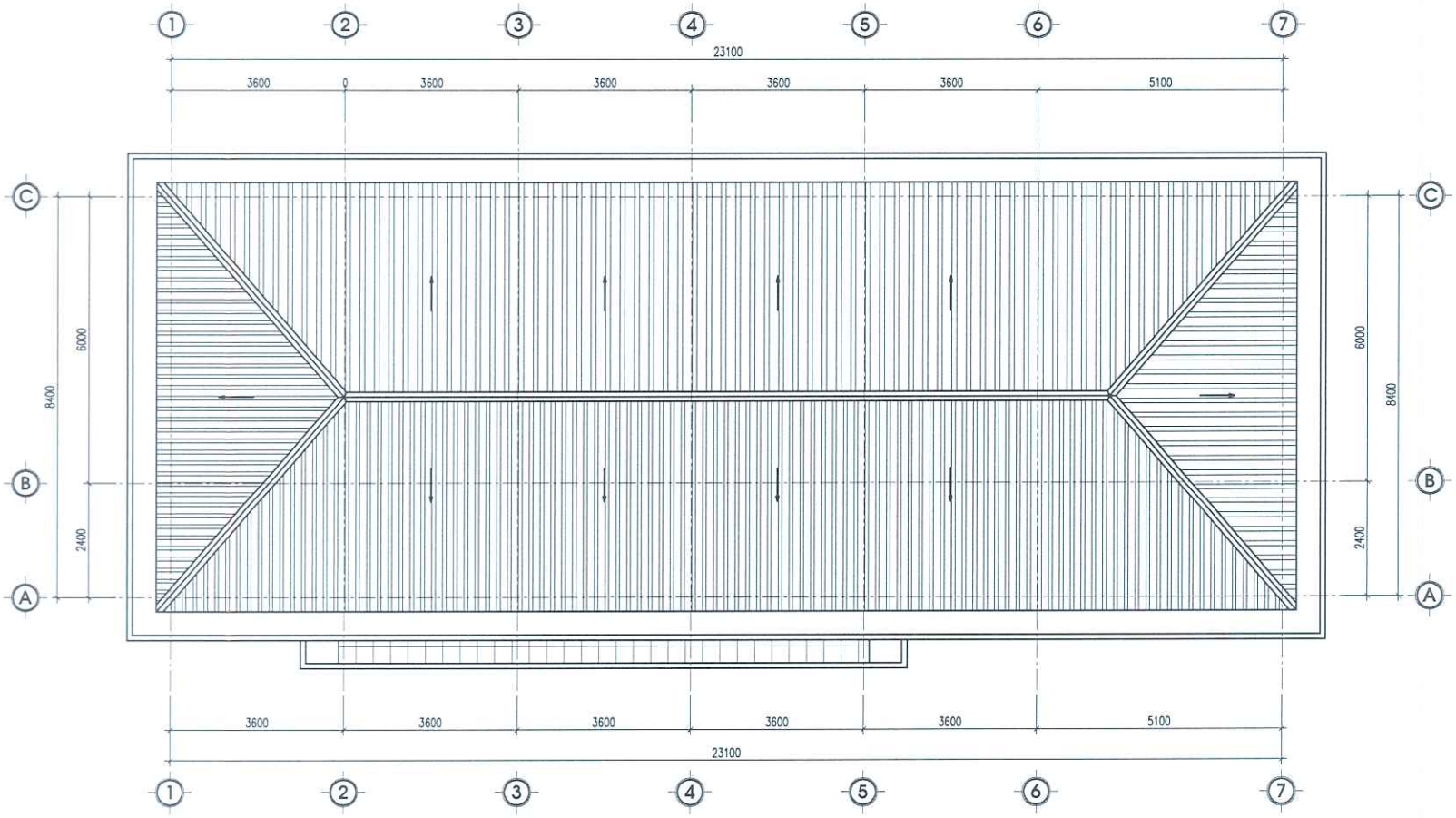

MẶT BẰNG MÁI

GHI CHÚ

-MÁI LỢP TÔN 3 LỚP CÁCH NHIỆT, LỚP TÔN DÀY 0,4MM

MẶT ĐỨNG TRỤC 1-7

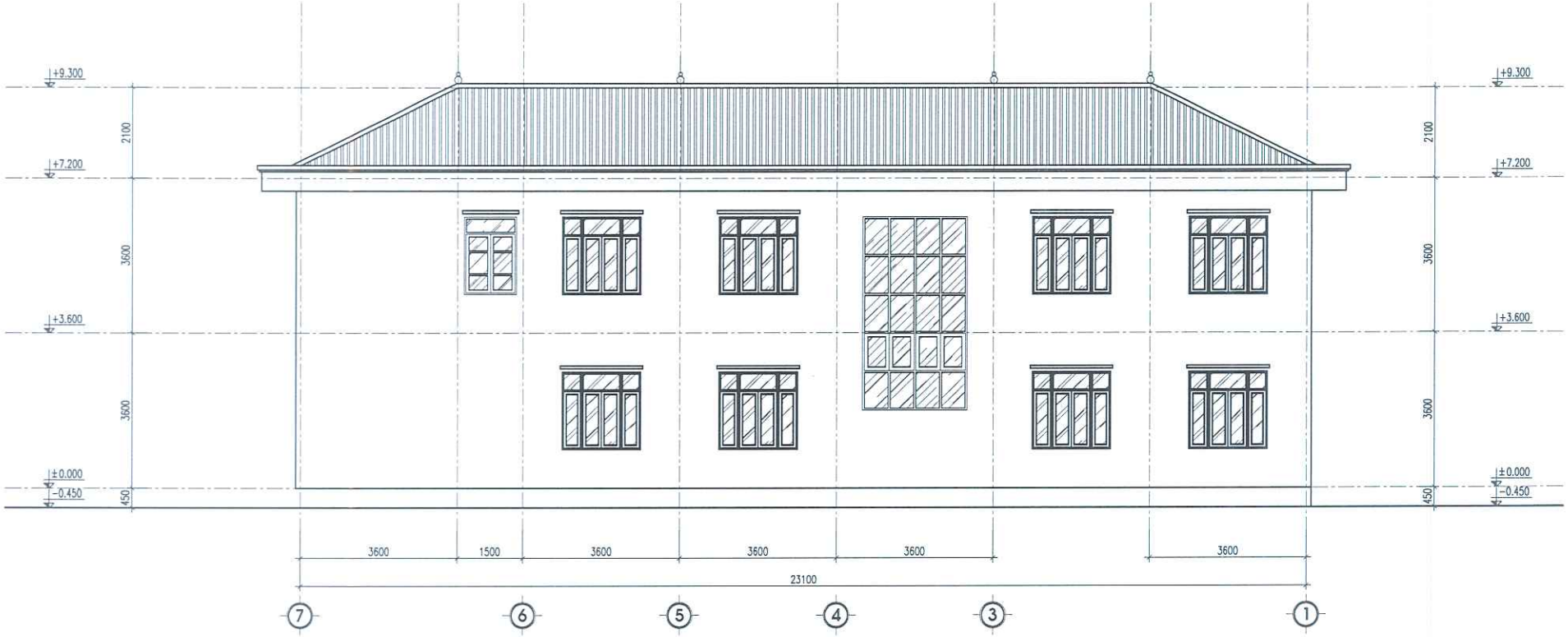

MẶT ĐỨNG TRỤC 7-1

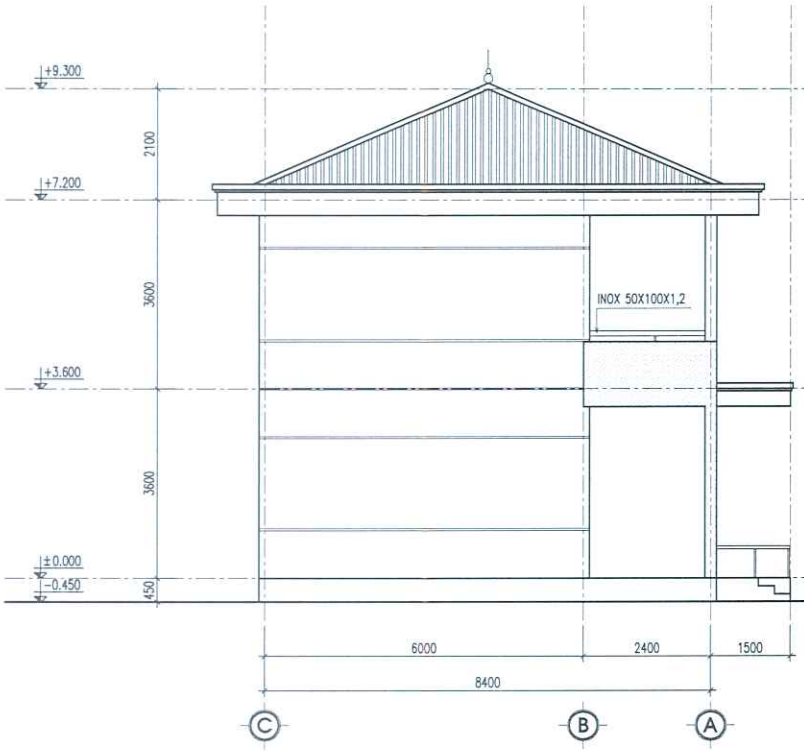

MẶT ĐỨNG TRỤC C-A

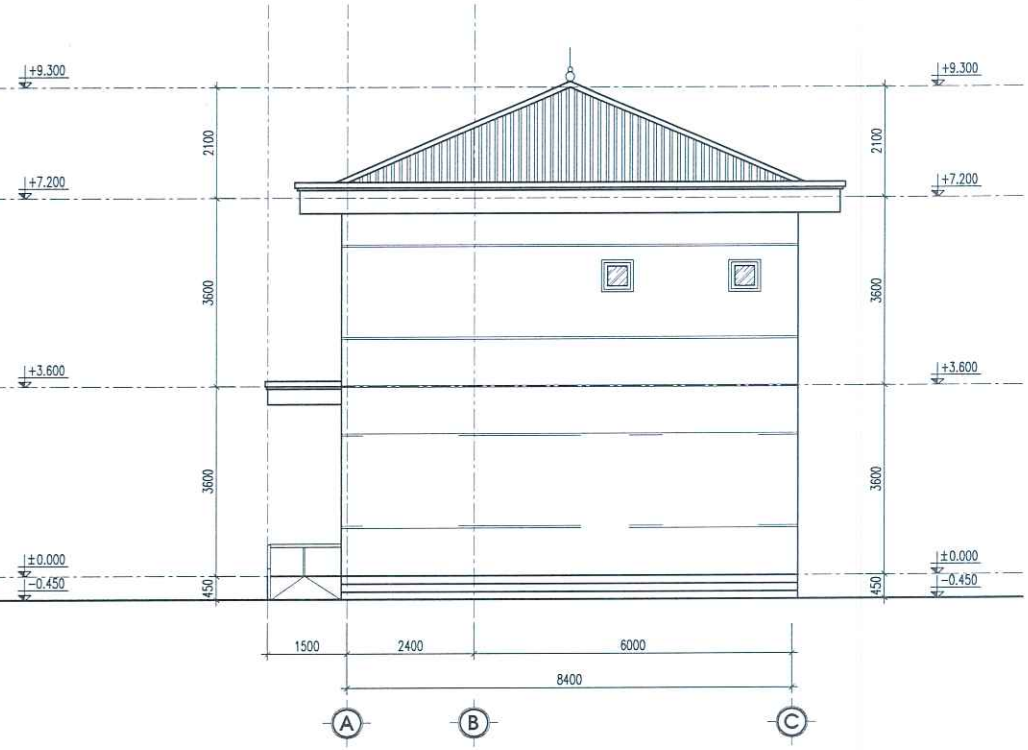

MẶT ĐỨNG TRỤC A-C

TRẠM Y TẾ XÃ NHÃ LỘNG

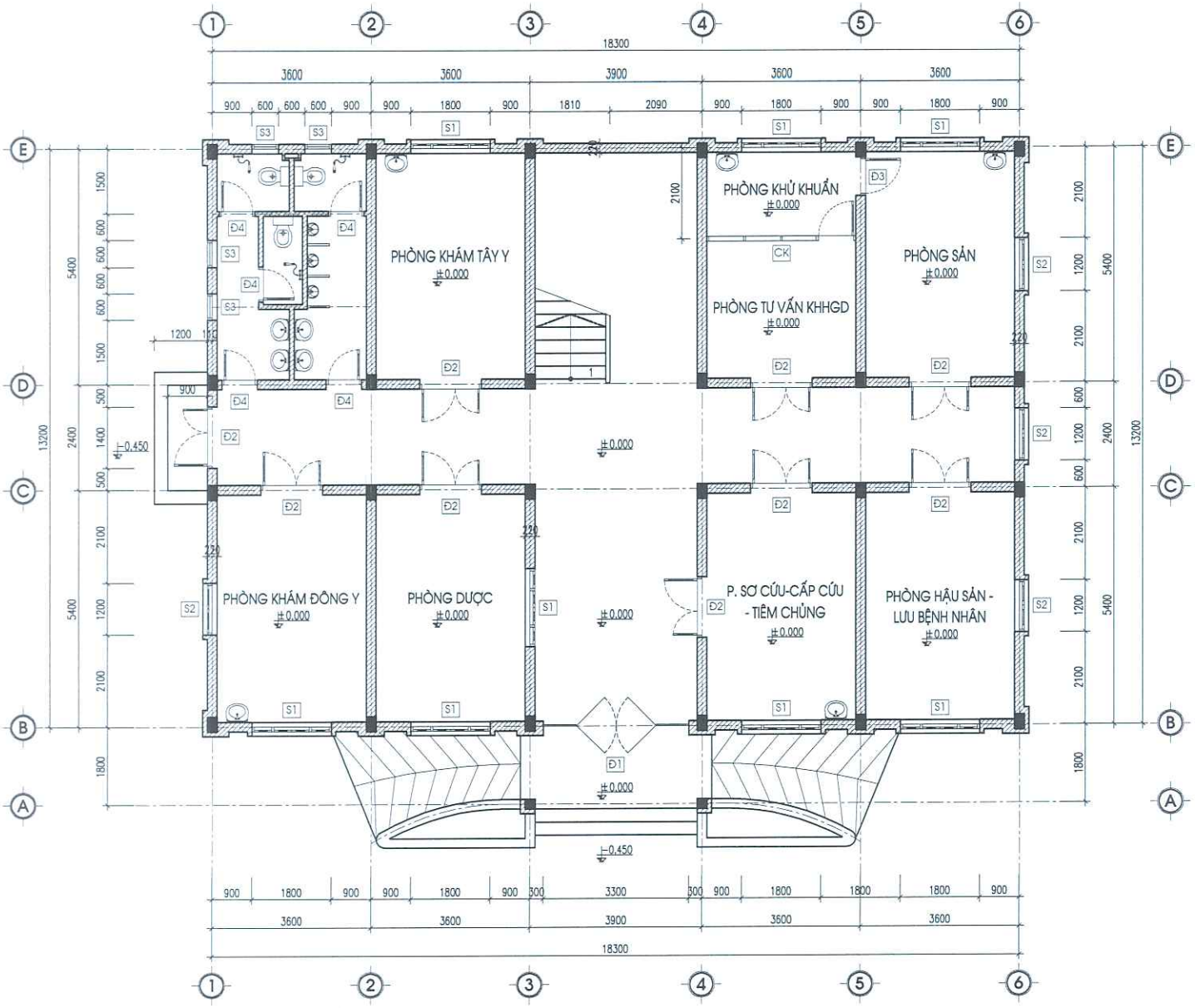

MẶT BẰNG TẦNG 1 - TL1/100

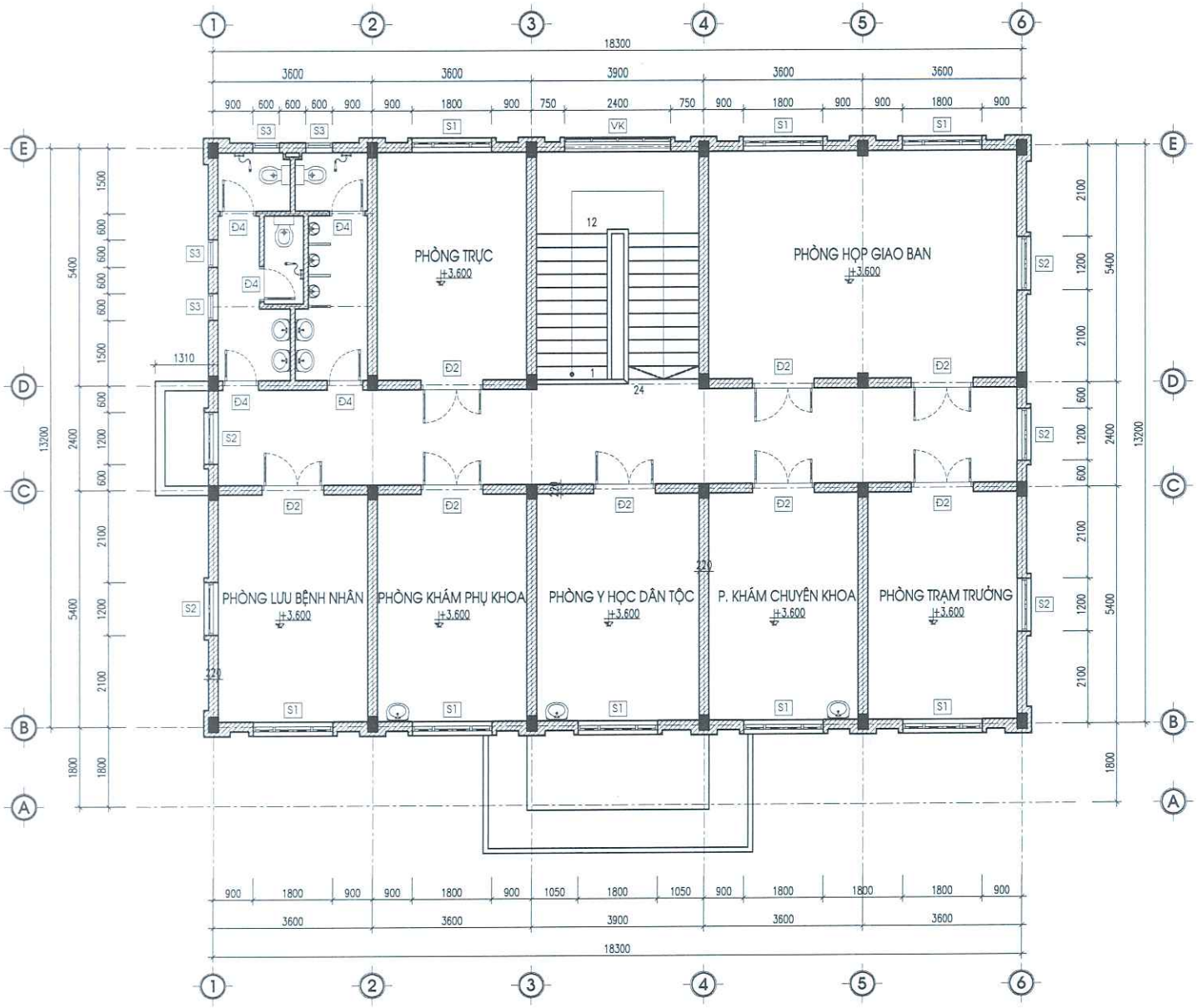

MẶT BẰNG TẦNG 2 - TL1/100

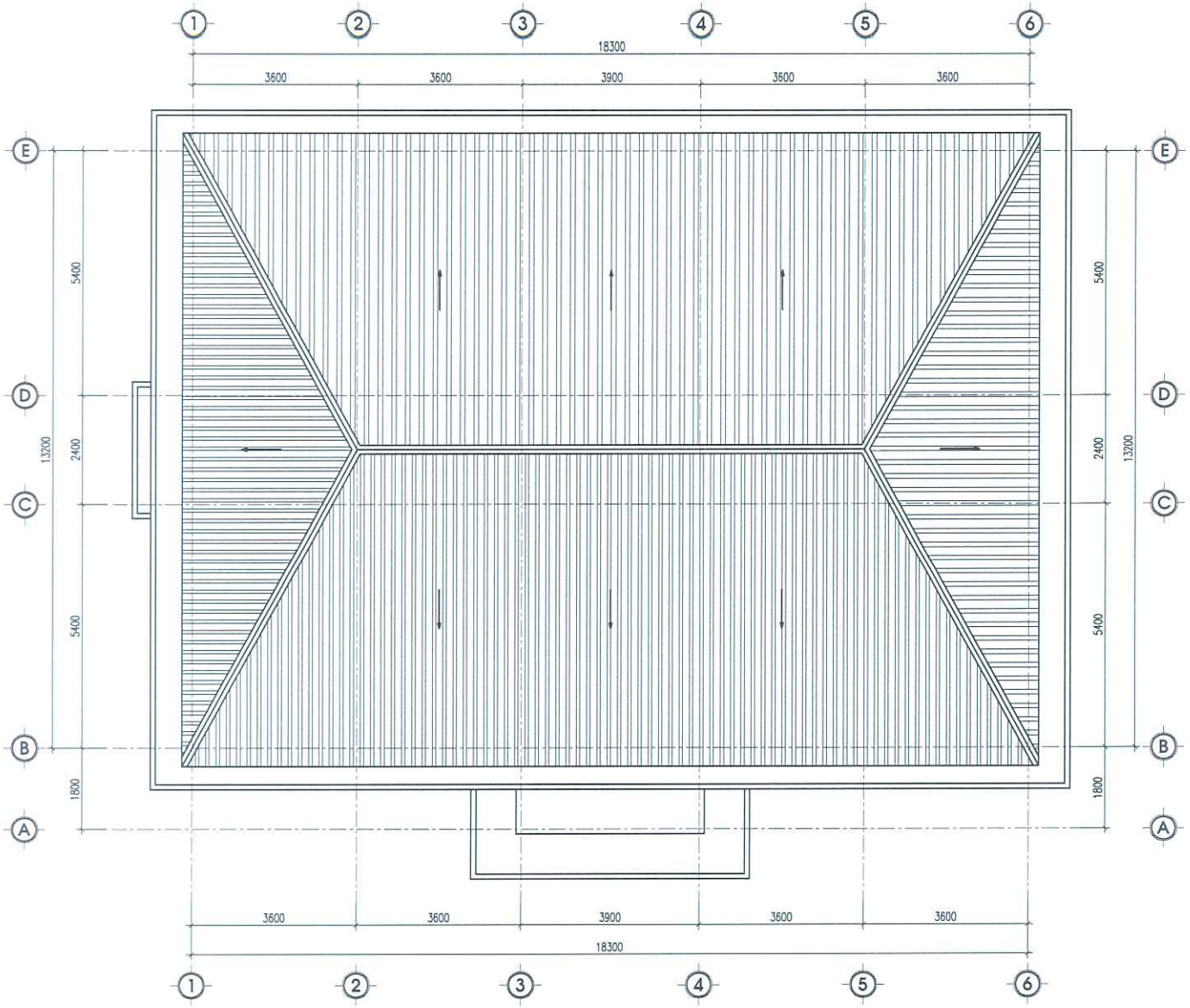

MẶT BẰNG MÁI - TL1/100

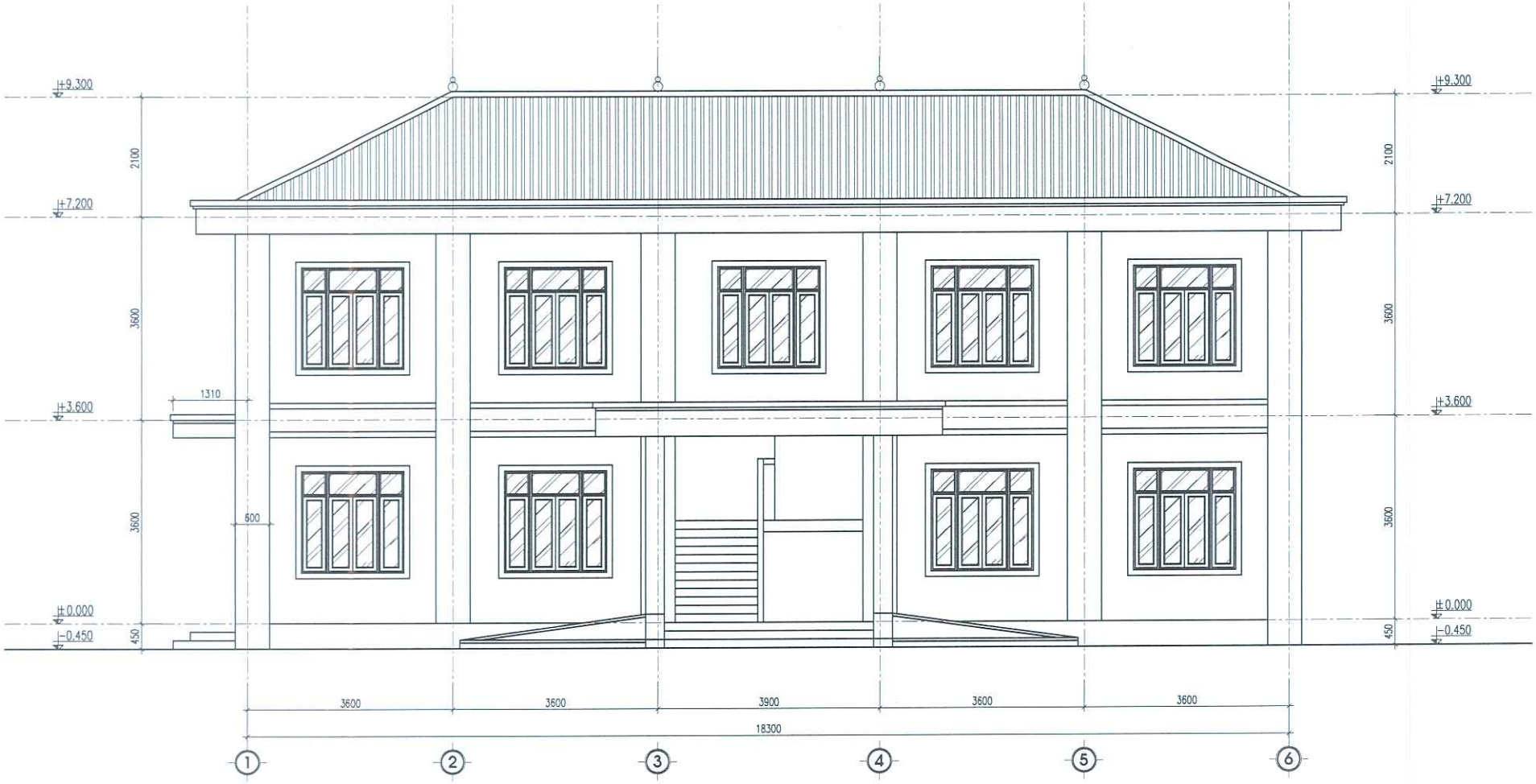

MẶT ĐỨNG TRỤC 1-6 TL1/75

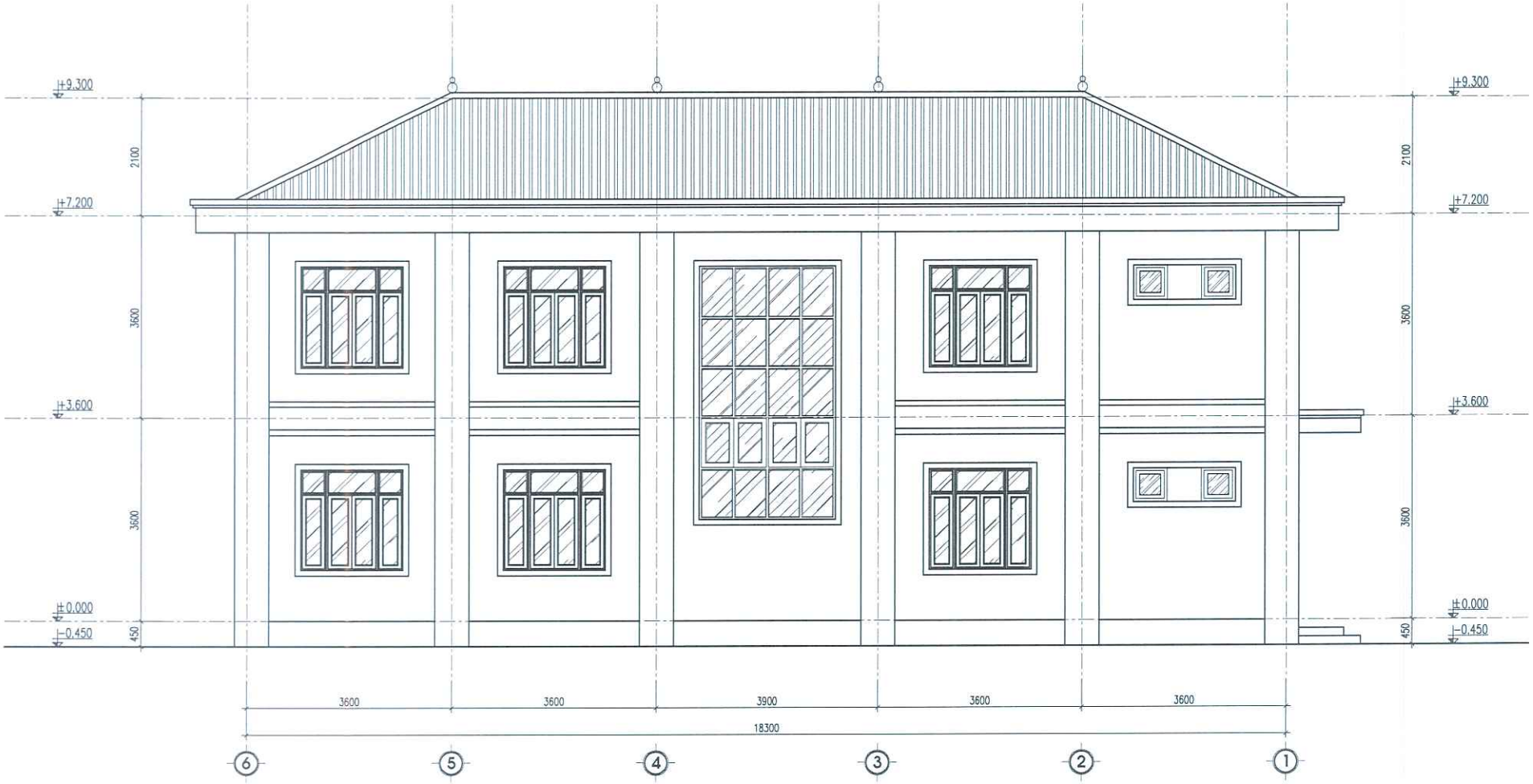

MẶT ĐỨNG TRỤC 6-1 TL1/75

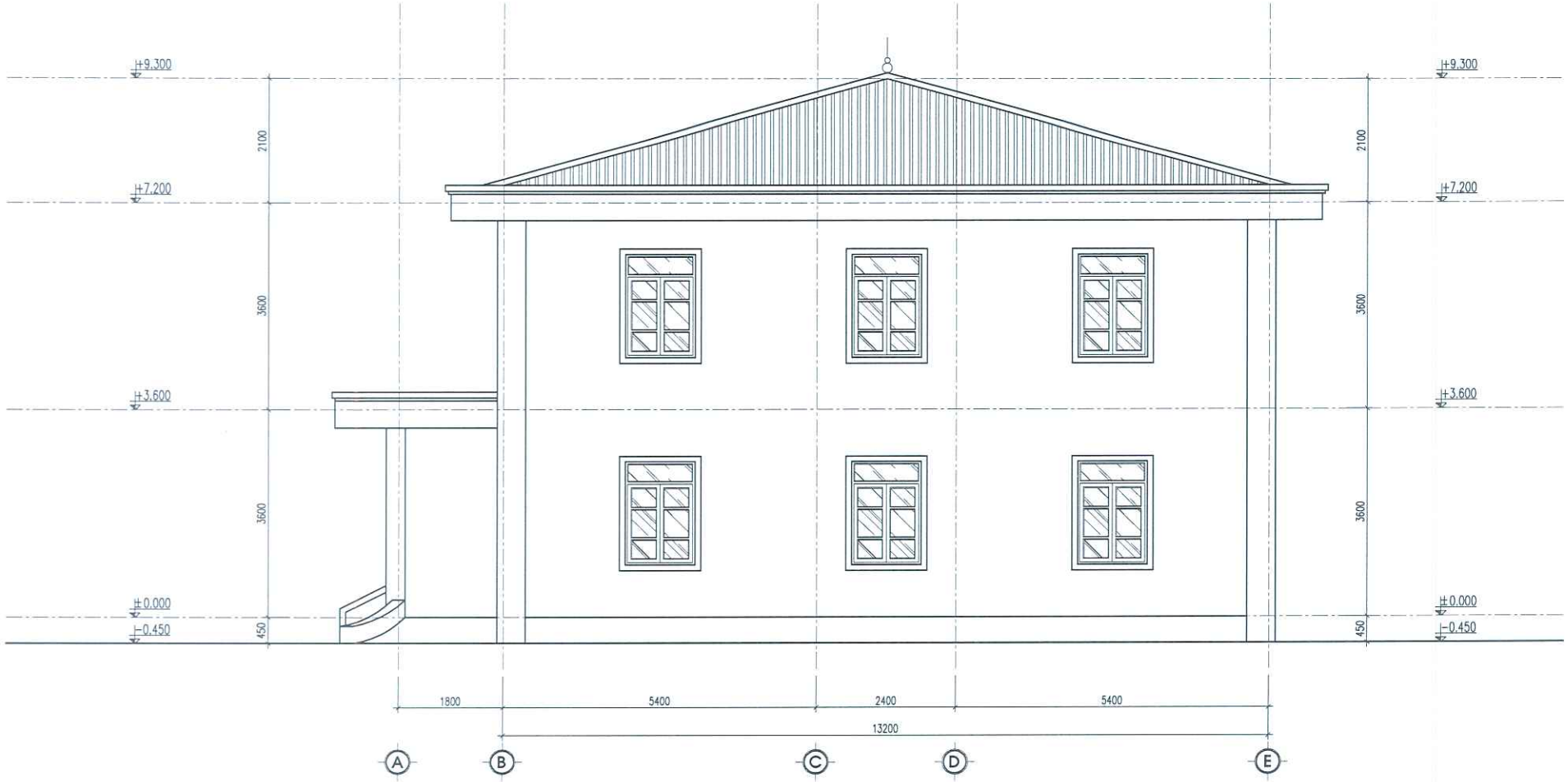

MẶT ĐỨNG TRỤC A-E TL1/75

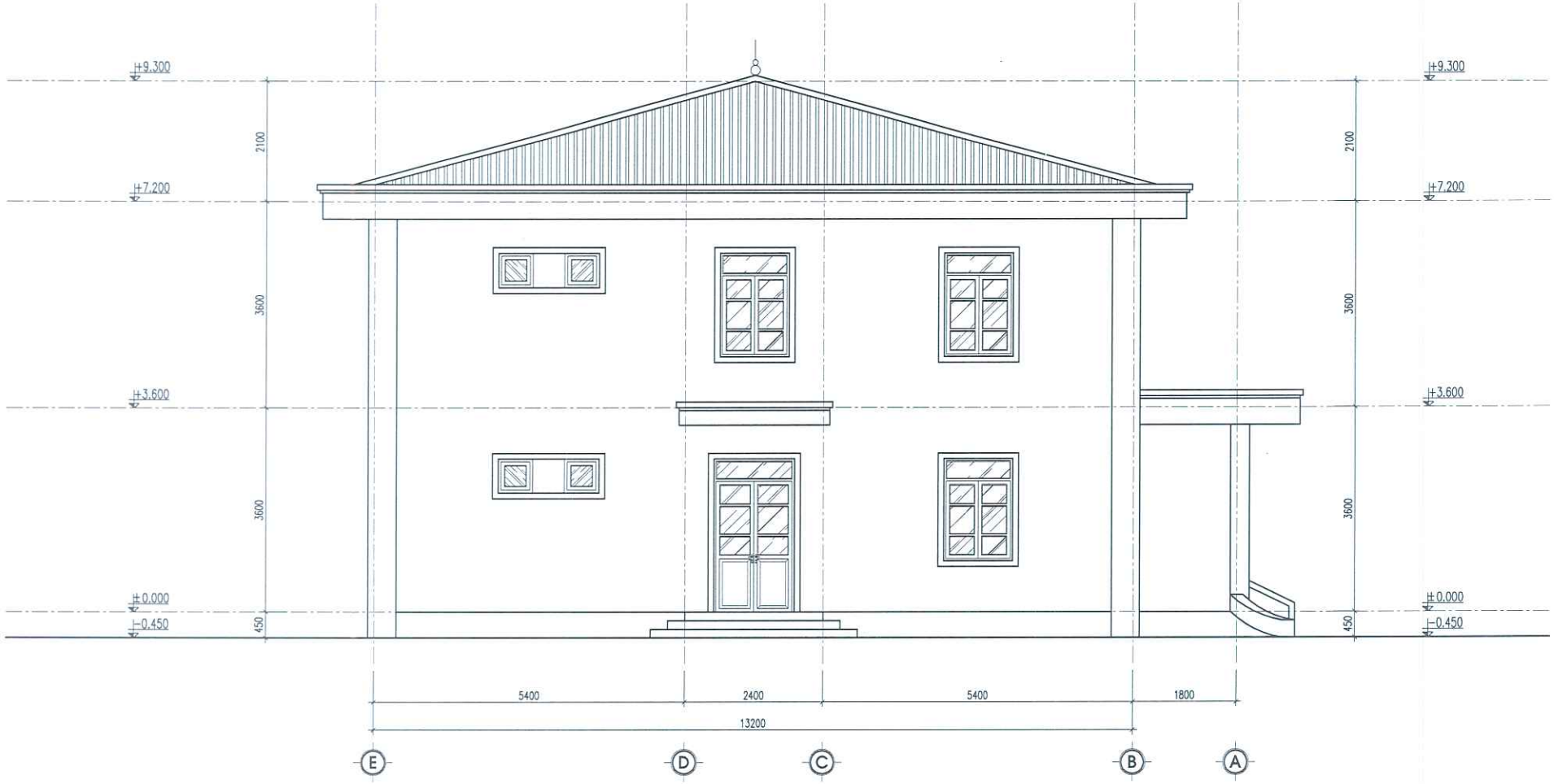

MẶT ĐỨNG TRỤC E-A TL1/75

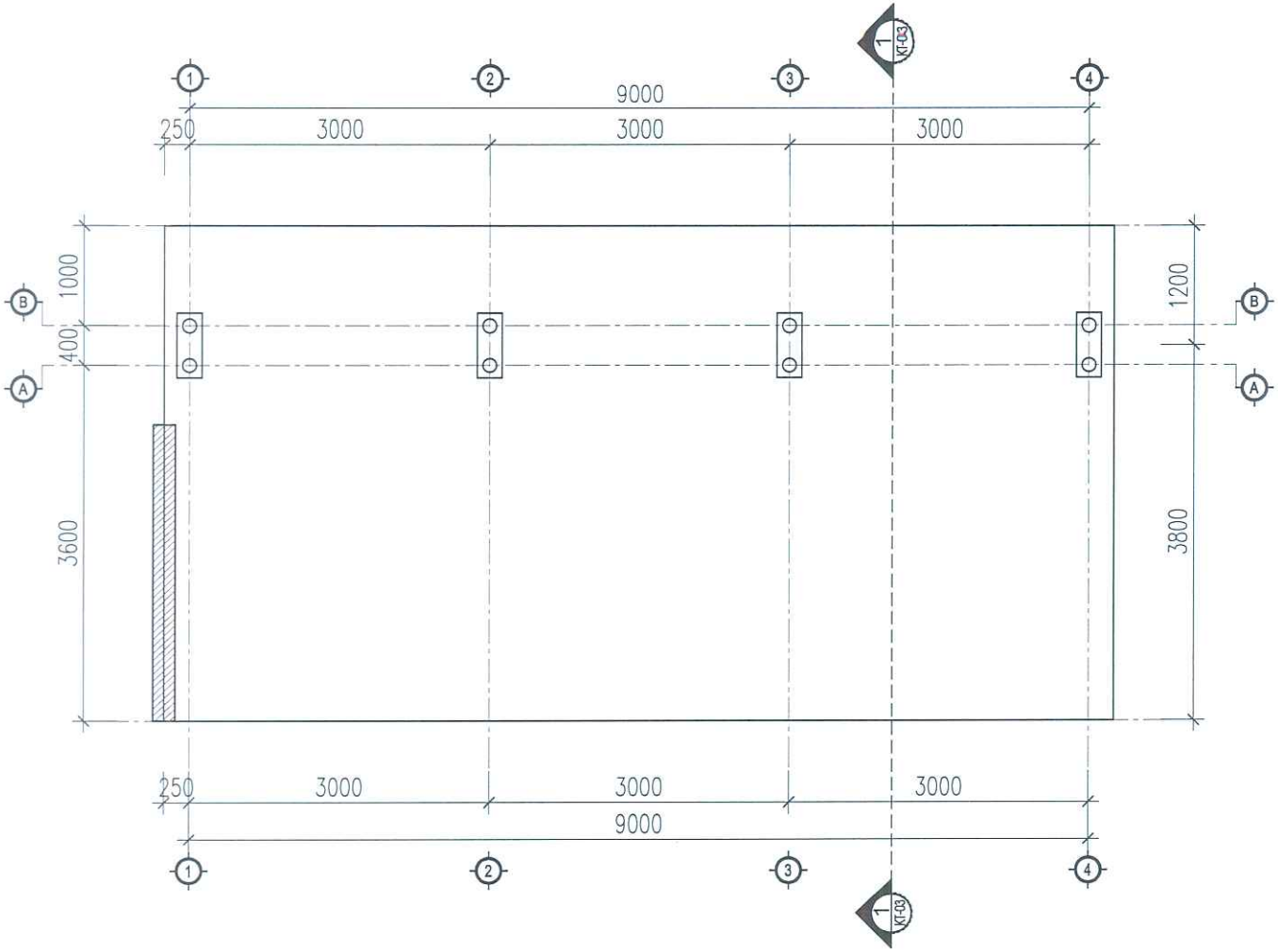

MẶT BẰNG NHÀ ĐỂ XE

GHI CHÚ:
-CÔNG TRÌNH SỬ DỤNG BT M200#, ĐÁ 1X2
-XÀ GỒ, KHUNG CỘT KÈO THÉP DÙNG THÉP ỐNG HỘP MẠ KẼM
-BẢN MÃ CHÂN CỘT SƠN CHỐNG RỈ 2 NƯỚC

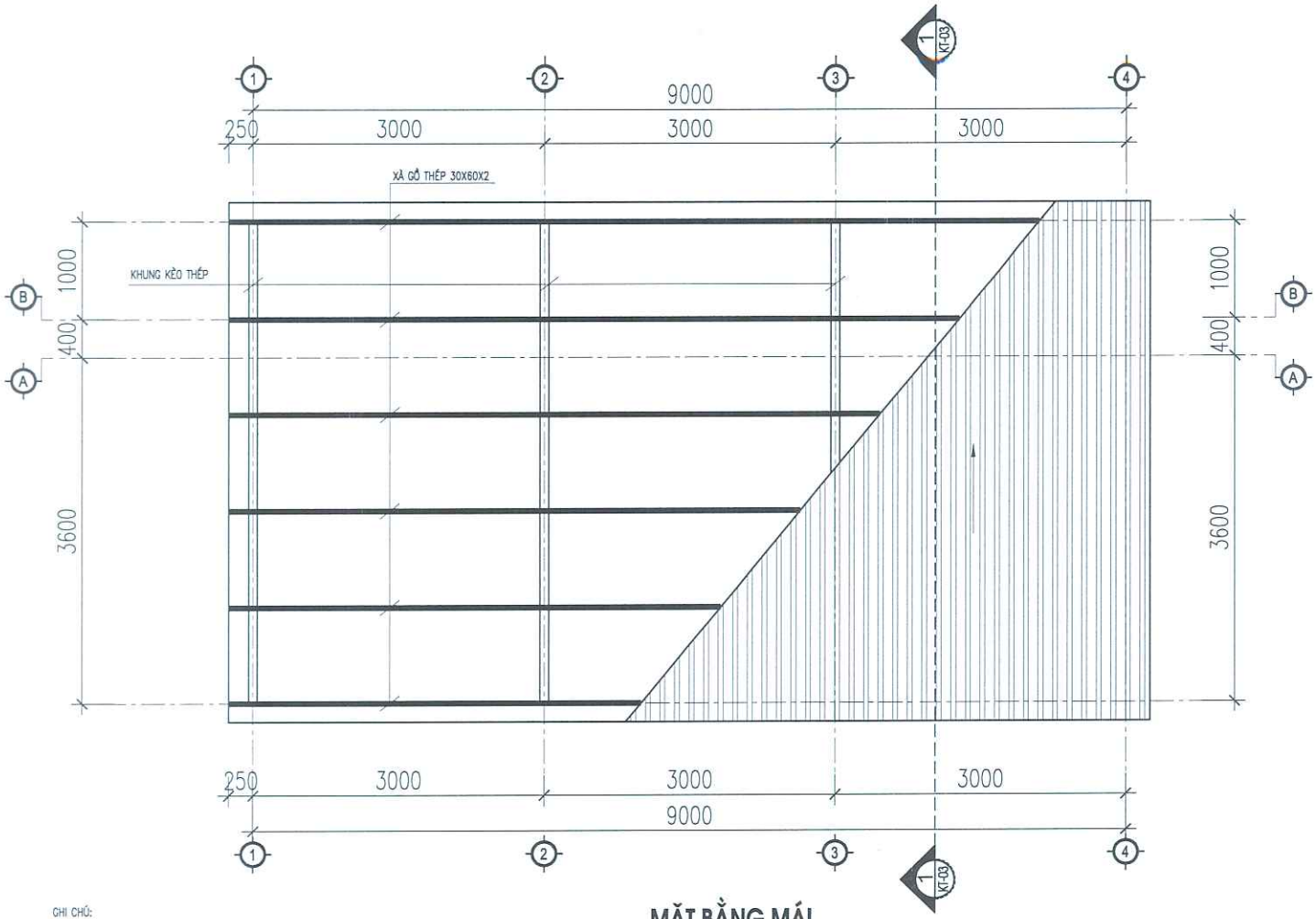

GHI CHÚ:
-MÁI LỢP TÔN SÓNG VUÔNG, LỚP TÔN DÀY 0,4MM

MẶT BẰNG MÁI

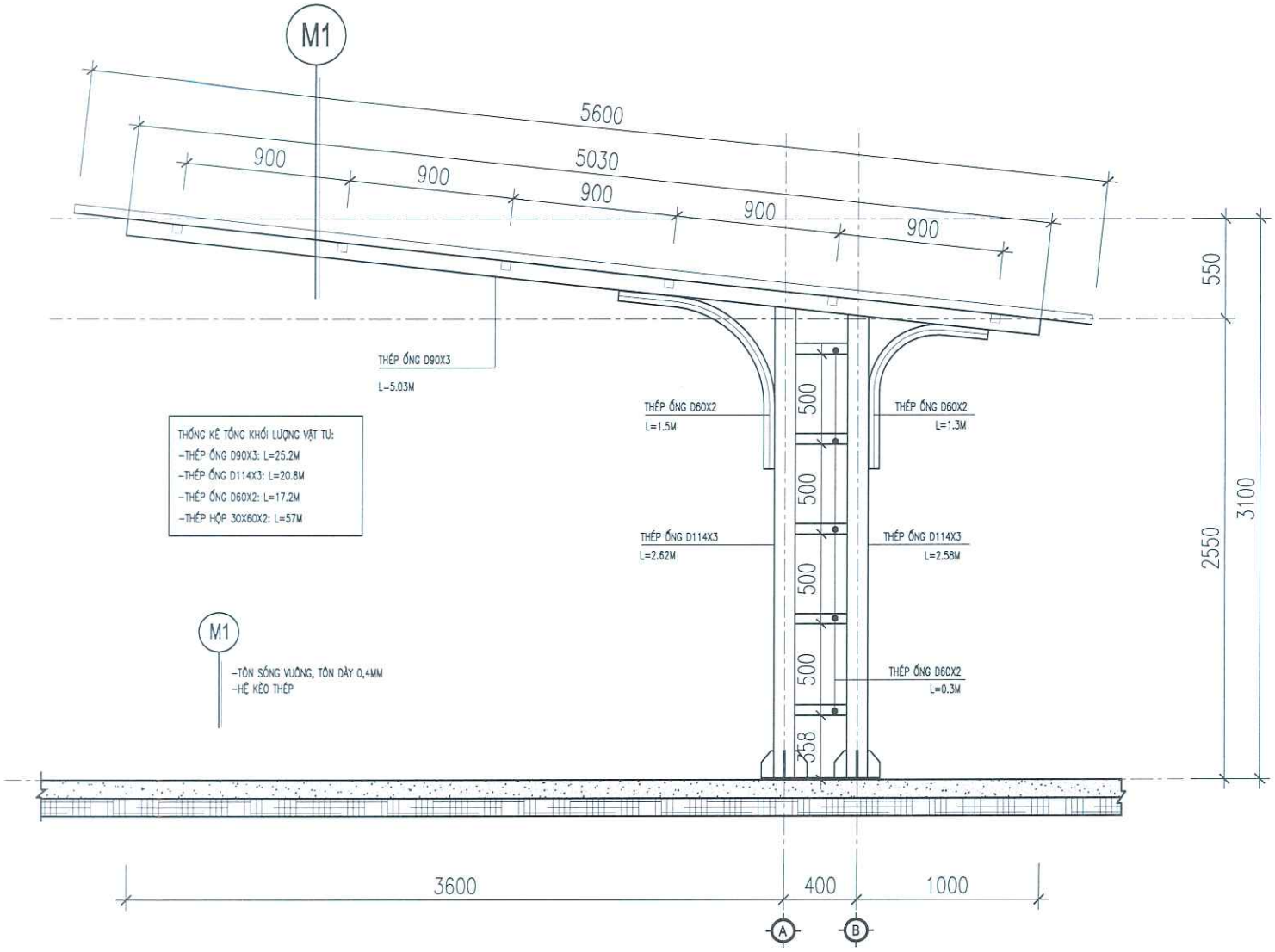
M1
5600
5030
900
900
900
900
900
550
3100
2550
THÉP ỐNG D90X3
L=5.03M
THÉP ỐNG D60X2
L=1.5M
THÉP ỐNG D60X2
L=1.3M
THÉP ỐNG D114X3
L=2.62M
THÉP ỐNG D114X3
L=2.58M
THÉP ỐNG D60X2
L=0.3M
500
500
500
500
358
THỐNG KÊ TỔNG KHỐI LƯỢNG VẬT TƯ:
-THÉP ỐNG D90X3: L=25.2M
-THÉP ỐNG D114X3: L=20.8M
-THÉP ỐNG D60X2: L=17.2M
-THÉP HỘP 30X60X2: L=57M
M1
-TÔN SÓNG VUÔNG, TÔN DÀY 0,4MM
-HỆ KÈO THÉP
3600
400
1000
A
B

MẶT CẮT 1-1

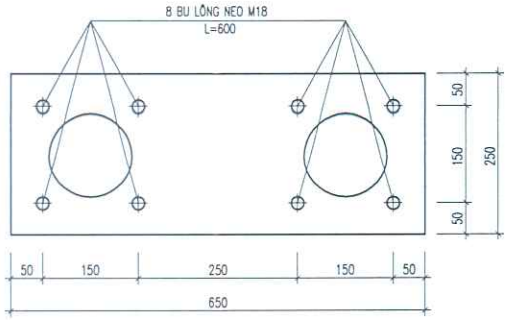

BM CHÂN CỘT BM1 (04CK)

THÉP BẢN DÀY 10: KL = 12.76KG/CK

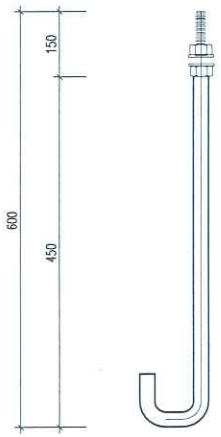

BU LÔNG NEO M18 (32CK)

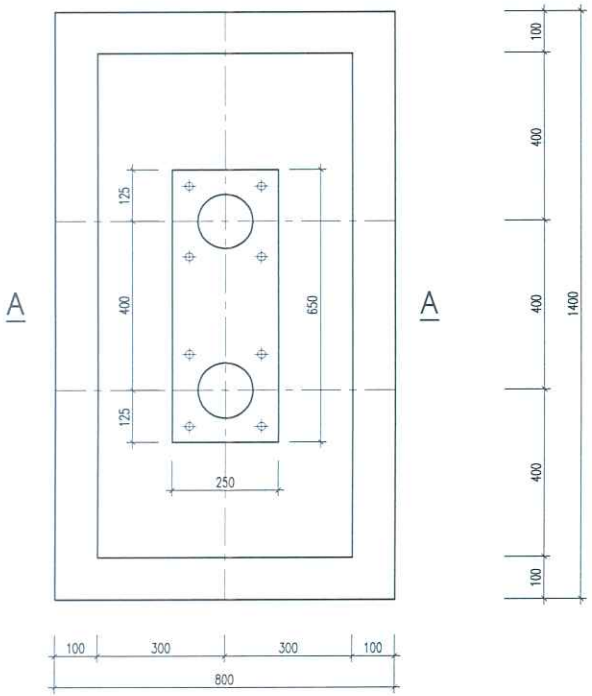

MÓNG CỘT (04CK)

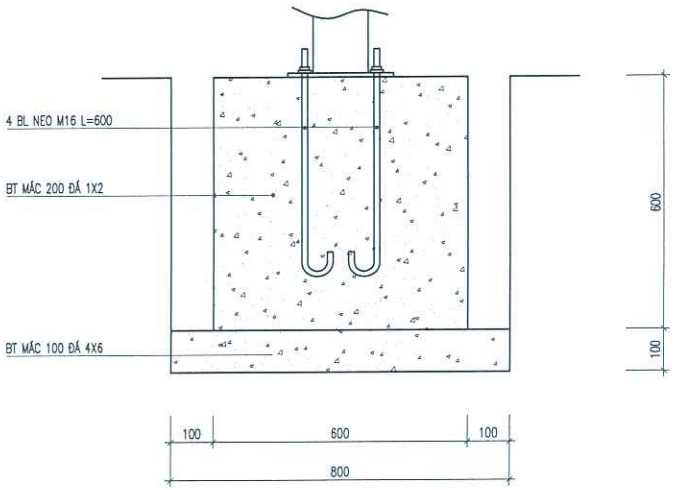

MẶT CẮT A-A

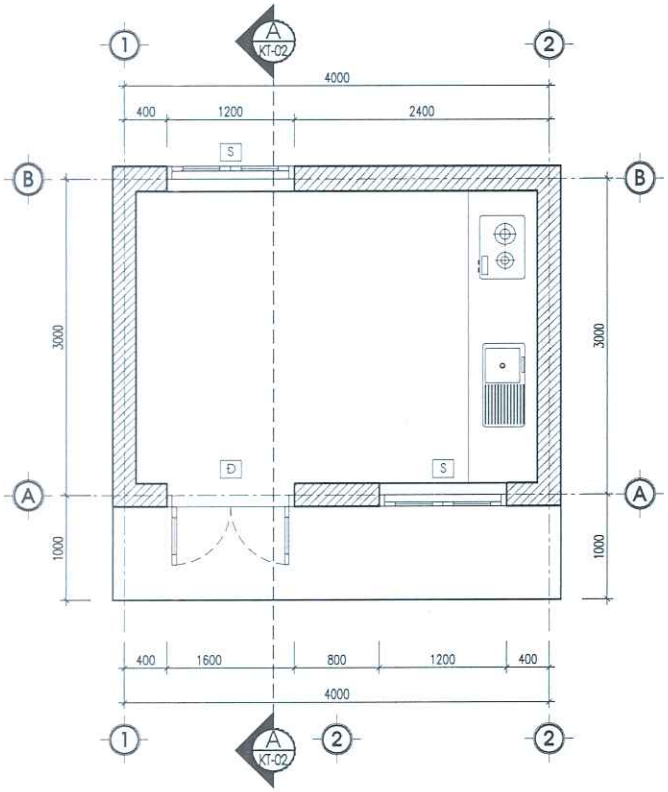

MẶT BẰNG TL1/50

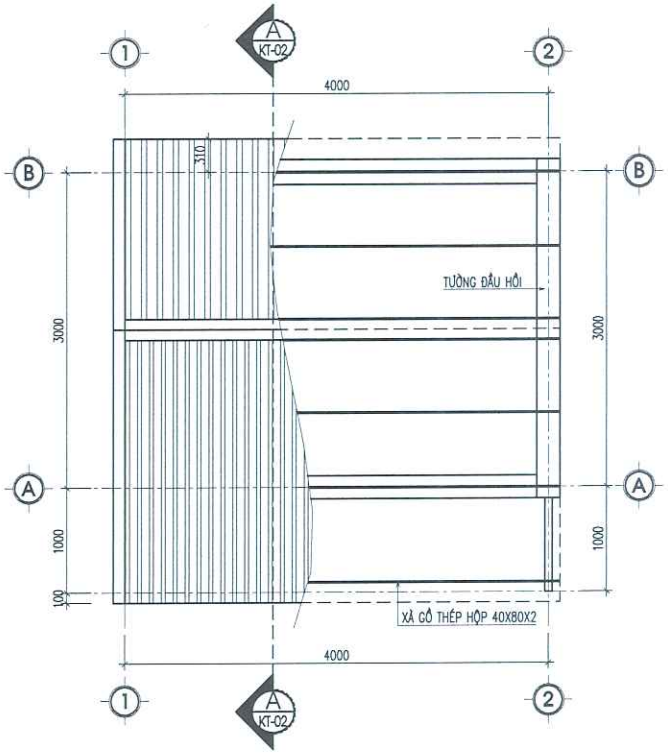

MẶT BẰNG MÁI TL1/50

GHI CHÚ

-TOÀN BỘ TƯỜNG XÂY GẠCH KHÔNG NUNG 75#, VỮA XM 75#.
-TRÁT TƯỜNG VỮA XM 75# DÀY 15, LĂN SƠN TRỰC TIẾP.
-BÀN BẾP ỐP ĐÁ GRANITE. ỐP TƯỜNG KHU BÀN BẾP CAO 1200.
-MÁI LỢP BẰNG TÔN XỐP. TRẦN ĐÓNG TRẦN TÔN.
-TOÀN BỘ SÀN NHÀ LÁT GẠCH LD 500X500
-CỬA ĐI CỬA SỔ LÀM BẰNG CỬA KÍNH KHUNG NHÔM HỆ.
-HOA SẮT LÀM BẰNG INOX HỘP 12X12X1.
-LĂN SƠN TOÀN BỘ CÔNG TRÌNH MÀU VÀNG KEM.

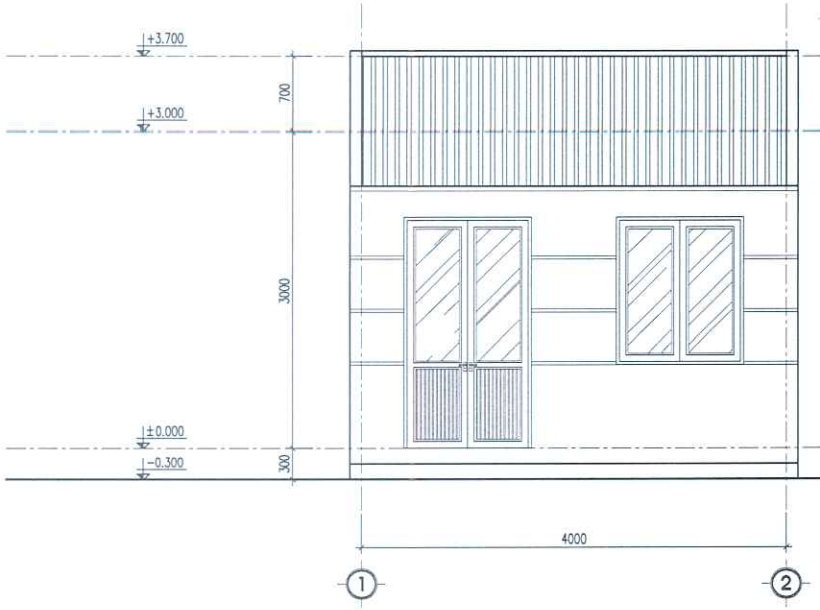

MẶT ĐỨNG TRỤC 1-2 TL1/50

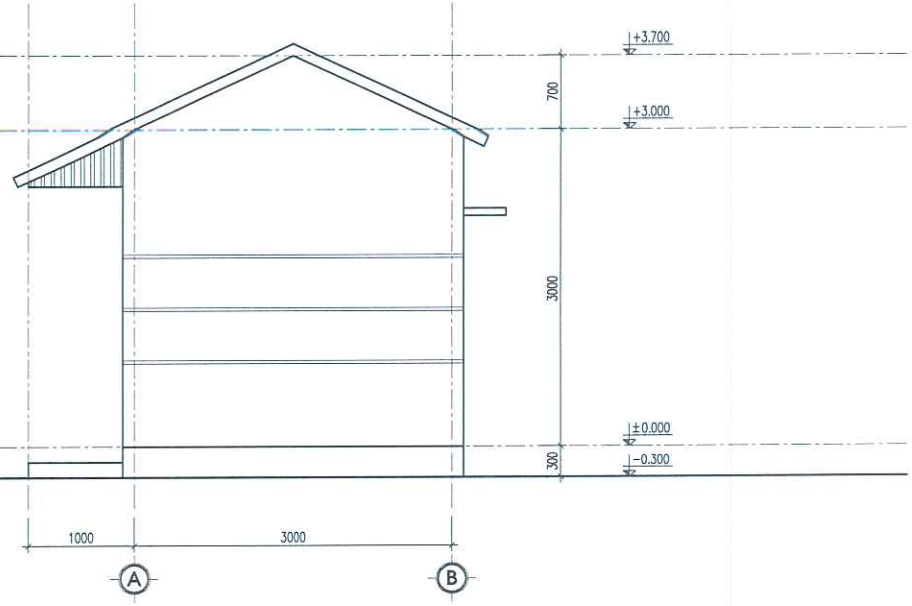

MẶT ĐỨNG TRỤC A-B TL1/50

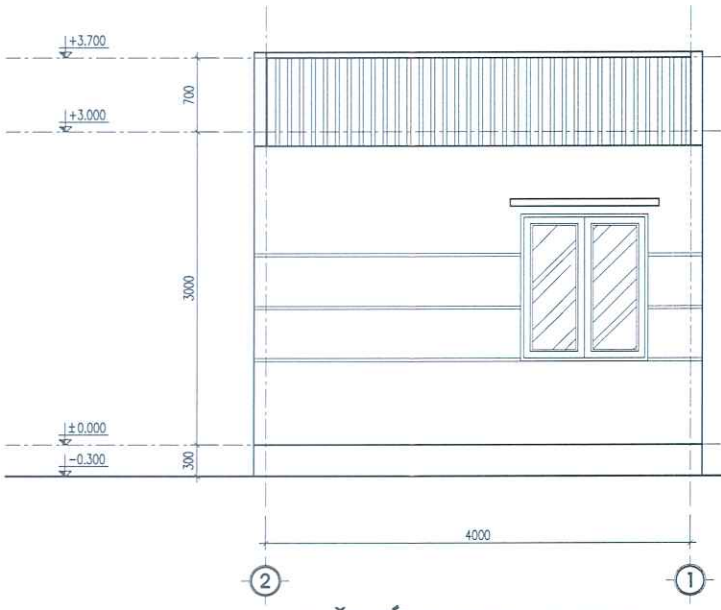

MẶT ĐỨNG TRỤC 2-1 TL1/50

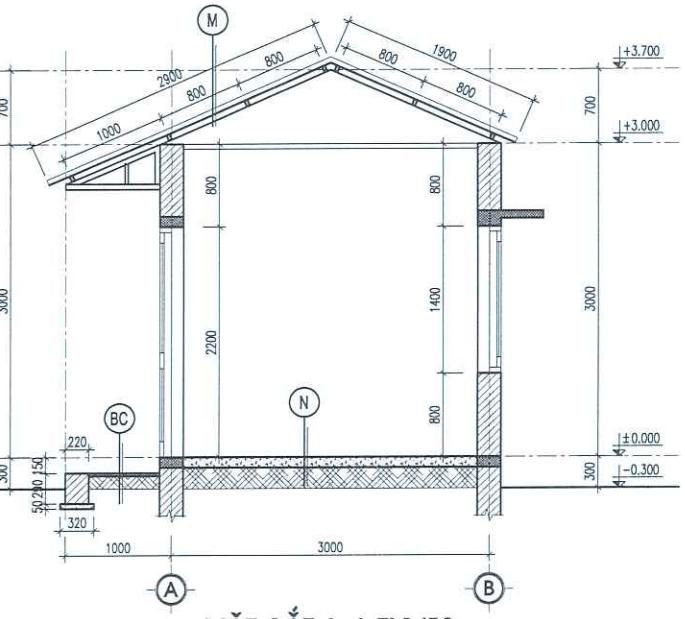

MẶT CẮT A-A TL1/50

M

-TÔN XỐP BA LỚP, TÔN DÀY 0,4MM
-TUỜNG THU HỒI
-KÈO THÉP
-HỆ TRẦN TÔN

N

-LÁT GẠCH 500X500
-BÊ TÔNG ĐÁ 1X2 MÁC 150 DÀY 100
-ĐẤT TÔN NỀN ĐẦM CHẶT
-ĐẤT NỀN

BC

-LÁT GẠCH 500X500
-LÓT VỮA XI MĂNG DÀY 30
-ĐẤT TÔN NỀN ĐẦM CHẶT
-ĐẤT NỀN

CĂN CỨ PHÁP LÝ

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1724/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số 1339/TTr-SKHĐT ngày 26/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với các nội dung chủ yếu như sau:

- Giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư căn cứ vào Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP

ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; mức vốn dự kiến phân bổ tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên và suất vốn đầu tư xây dựng công trình quy định tại Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Tiến độ thực hiện: Các đơn vị hoàn thành báo cáo chủ trương đầu tư để trình phê duyệt trước ngày **15/6/2021.**

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, KGVX, TH.

CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 31-05-2021 15:56:28 +07:00

Trịnh Việt Hùng

PHỤ LỤC:

GIAO NHIỆM VỤ LẬP BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 1424 /QĐ-UBND, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
I	**Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư**		
1	Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (Đoạn từ huyện Phú Bình sang Bắc Giang)	Sở Giao thông Vận tải	
2	Nâng cấp, mở rộng đường gom đoạn từ nút giao Yên Bình đến Khu Công nghiệp Yên Bình (Km0-Km2+100)	Sở Giao thông Vận tải	
3	Dự án ổn định dân cư vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất, nguy cơ lũ ống, lũ quét và vùng đặc biệt khó khăn tại các xã: Bảo Linh, Quy Kỳ, Linh Thông huyện Định Hóa; các xã Yên Lạc, Yên Đổ, Yên Ninh, Yên Trạch, Phủ Lý huyện Phú Lương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, xã Vinh Sơn, TP Sông Công	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5	Sửa chữa, khắc phục Kè Soi Quýt, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực PCCC rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8	Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
9	Xây dựng nhà làm việc hạt kiểm lâm Phú Bình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
10	Đầu tư nâng cấp bệnh viện tâm thần Thái Nguyên	Sở Y tế	
11	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình	Sở Y tế	
12	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	Sở Y tế	
13	Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển hệ thống chuyên môn ngành y tế Thái Nguyên	Sở Y tế	
14	Trường phổ thông dân tộc nội trú Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 2)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
15	Xây dựng nhà lớp học 16 phòng, nhà hiệu bộ, Trường THPT Lương Ngọc Quyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	
16	Đầu tư xây dựng mới Trường THPT Tức Tranh, huyện Phú Lương	Sở Giáo dục và Đào tạo	
17	Xây dựng nhà lớp học 16 phòng, Trường THPT Sông Công	Sở Giáo dục và Đào tạo	
18	Xây dựng nhà lớp học 15 phòng, Trường THPT Định Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	
19	Hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên (Xây dựng nhà KTX, Nhà ăn, nhà đa năng)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
20	Xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn, phòng tổ chuyên môn, Trường THPT Đại Từ	Sở Giáo dục và Đào tạo	
21	Xây dựng nhà học bộ môn phòng học, Trường THPT Lương Phú	Sở Giáo dục và Đào tạo	
22	Xây dựng nhà lớp học bộ môn, thư viện, Trường THPT Phổ Yên	Sở Giáo dục và Đào tạo	
23	Xây dựng nhà đa năng, nhà lớp học 6 phòng, Trường THPT Hoàng Quốc Việt	Sở Giáo dục và Đào tạo	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
24	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Lưu Nhân Chú	Sở Giáo dục và Đào tạo	
25	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Trần Phú, Huyện Võ Nhai	Sở Giáo dục và Đào tạo	
26	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo	
27	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Khánh Hòa	Sở Giáo dục và Đào tạo	
28	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Sở Giáo dục và Đào tạo	
29	Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
30	Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
31	Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
32	Hồ xử lý sự cố (hồ kiểm chứng) cho Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên	Sở Xây dựng	
33	Nâng cấp, cải tạo cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
34	Đầu tư các dự án về chuyển đổi số	Sở Thông tin truyền thông	
35	Xây dựng hệ thống thông tin các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài NSNN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
36	Đầu tư hiện đại hóa kỹ thuật, công nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, sự nghiệp phát thanh truyền hình tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin truyền thông	
37	Nhà đa năng Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
38	Trụ sở Đội Cảnh sát PCCC khu vực phía Bắc (bao gồm cả đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở làm việc, tập luyện)	Công an tỉnh	
39	Xây dựng trụ sở Ban CHQS cấp xã giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
40	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
41	Đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ)	Sở Giao thông Vận tải	
42	Đường kết nối ĐT 265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang	Sở Giao thông Vận tải	
43	Đường kết nối QL37, đường vành đai V, huyện Phú Bình và Thành Phố Thái Nguyên (đoạn từ cầu Xuân Phương - Cầu Mây)	Sở Giao thông Vận tải	
44	Đường nối Quốc lộ 3 mới (Hà Nội - Thái Nguyên) đến khu công nghiệp Yên Bình đoạn từ Km3+516,9 đến Km5+434,18 và ĐT 261 giai đoạn II	Sở Giao thông Vận tải	
45	Xây dựng cầu An Long và đường kết nối ĐT 270 với ĐT 261 huyện Đại Từ	Sở Giao thông Vận tải	
46	Dự án đầu tư nhà Trung tâm sản xuất chương trình phát thanh truyền hình - Đài phát thanh truyền hình tỉnh	Sở Xây dựng	
47	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
48	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ cho vùng đặc biệt khó khăn và vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở và lũ ống, lũ quét thuộc 06 xã: Na Mao, Đức Lương, Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Tân Linh và Ký Phú, huyện Đại Từ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
49	Dự án khu tái định cư tập trung vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất và lũ quét xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
50	Nâng cấp đê Hà Châu chống lũ, kết hợp làm đường giao thông phục vụ phát triển dân sinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
51	Hồ chứa nước Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
52	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trung tâm điều dưỡng người có công và người cao tuổi tỉnh Thái Nguyên (Giai đoạn 1)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
53	Dự án phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin truyền thông	
54	Xây dựng trại thực nghiệm của Trung tâm phát triển Khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
55	Xây dựng khu tái định cư Bá Xuyên	Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên	
56	Dự án hoàn trả hạ tầng bị ảnh hưởng do xây dựng dự án Khu công nghiệp Sông Công II	Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên	
II	**Lập đề án bổ sung vốn điều lệ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**		
1	Đề án bổ sung vốn điều lệ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh giai đoạn 2021-2025	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên	
2	Đề án bổ sung vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2021-2025	Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên	
3	Đề án bổ sung vốn điều lệ Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	

Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Email: hdndtinh@thainguyen.gov.vn
Thời gian ký: 19.05.2021 16:13:29 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 30 /NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 5 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHOÁ XIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên với tổng nguồn vốn dự kiến là: **24.912.589 triệu đồng**, cụ thể như sau:

1. Vốn ngân sách Trung ương *(cấp tỉnh quản lý)*: **4.950.852 triệu đồng**

2. Vốn ngân sách địa phương: **10.977.400 triệu đồng**

a) Nguồn vốn ngân sách tập trung: 4.006.800 triệu đồng

- Cấp tỉnh quản lý: *2.806.800 triệu đồng*

- Cấp huyện quản lý: *1.200.000 triệu đồng*

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.500.000 triệu đồng

- Cấp tỉnh quản lý: *500.000 triệu đồng*

- Cấp huyện quản lý: *6.000.000 triệu đồng*

c) Nguồn vốn xổ số kiến thiết *(hỗ trợ cấp huyện)*: 66.000 triệu đồng

d) Bội chi ngân sách địa phương: 404.600 triệu đồng

3. Vốn nước ngoài *(cấp tỉnh quản lý)*: **987.400 triệu đồng**

4. Nguồn từ thu tiền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất *(cấp tỉnh quản lý)*: **3.579.548 triệu đồng**

5. Nguồn trả tiền thuê đất một lần *(cấp tỉnh quản lý)*: **4.417.389 triệu đồng**

(Chi tiết dự kiến danh mục tại các Phụ lục I, II, III, IV kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 19 tháng 5 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT,TH.

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư			Dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch năm 2021			Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		
			NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP	
1	Xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm pháp y	69.990	23.078	46.912	36.177	5.885	30.292	7.792	5.885	1.907	28.385	0	28.385	
b	**Dự án khởi công mới**	**566.725**	**53.525**	**315.000**	**353.525**	**183.525**	**170.000**	**53.525**	**53.525**	**0**	**300.000**	**130.000**	**170.000**	
1	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền	266.725	53.525	85.000	123.525	53.525	70.000	53.525	53.525		70.000	0	70.000	
2	Đầu tư xây dựng mở rộng, nâng cấp bệnh viện A Thái Nguyên	200.000		130.000	130.000	130.000	0	0			130.000	130.000	0	
3	Đầu tư nâng cấp bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên	25.000		25.000	25.000		25.000	0			25.000	0	25.000	
4	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình	13.000		13.000	13.000		13.000	0			13.000	0	13.000	
5	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	22.000		22.000	22.000		22.000	0			22.000	0	22.000	
6	Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển hệ thống chuyên ngành y tế tỉnh Thái Nguyên	40.000		40.000	40.000		40.000	0			40.000	0	40.000	
VI	**GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**	**884.341**	**16.028**	**592.813**	**488.852**	**80.000**	**408.852**	**80.867**	**0**	**80.867**	**407.985**	**80.000**	**327.985**	
a	**Các dự án hoàn thành đã quyết toán**	**262.047**	**0**	**262.047**	**18.678**	**0**	**18.678**	**14.076**	**0**	**14.076**	**4.602**	**0**	**4.602**	
1	Trường THPT Chuyên Thái Nguyên	241.520		241.520	11.476		11.476	11.476		11.476	0	0	0	
2	Mở rộng, nâng quy mô Trường PTDTNT THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	20.527		20.527	7.202		7.202	2.600		2.600	4.602	0	4.602	
b	**Dự án hoàn thành**	**134.961**	**0**	**134.961**	**57.821**	**0**	**57.821**	**31.767**	**0**	**31.767**	**26.054**	**0**	**26.054**	
1	Mở rộng, nâng quy mô Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Phú Lương	22.530		22.530	6.530		6.530	1.000		1.000	5.530	0	5.530	
2	Mở rộng, nâng quy mô Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Đại Từ	20.147		20.147	3.647		3.647	500		500	3.147	0	3.147	
3	Mở rộng, nâng quy mô Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	39.399		39.399	35.399		35.399	28.300		28.300	7.099	0	7.099	

Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Email: hdndtinh@thainguyen.gov.vn
Thời gian ký: 21.06.2021 17:03:17 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 82 /NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thông qua dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (lần 2), với tổng nguồn vốn dự kiến là: **27.075.505 triệu đồng,** cụ thể như sau:

1. Ngân sách trung ương (cấp tỉnh quản lý): 4.950.852 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách địa phương: 10.997.400 triệu đồng, gồm:

a) Nguồn vốn ngân sách tập trung: 4.026.800 triệu đồng:

- Cấp tỉnh quản lý: 2.826.800 triệu đồng;

- Cấp huyện quản lý:1.200.000 triệu đồng.

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.500.000 triệu đồng:

- Cấp tỉnh quản lý: 500.000 triệu đồng;

- Cấp huyện quản lý: 6.000.000 triệu đồng.

c) Nguồn vốn xổ số kiến thiết *(hỗ trợ cấp huyện)*: 66.000 triệu đồng.

d) Bội chi ngân sách địa phương: 404.600 triệu đồng.

3. Vốn nước ngoài *(cấp tỉnh quản lý)*: 987.400 triệu đồng.

4. Nguồn từ nguồn thu sử dụng đất và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất *(cấp tỉnh quản lý)*: 5.722.464 triệu đồng.

5. Nguồn trả tiền thuê đất một lần *(cấp tỉnh quản lý)*: 4.417.389 triệu đồng.

(Chi tiết dự kiến danh mục tại các Phụ lục I, II, III, IV kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT,TH.

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư			Dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch năm 2021			Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		
			NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP	
13	Trồng rừng sản xuất, phòng hộ, xây dựng Vườn cây Bác Hồ tại ATK và nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020.	127.999	49.451	78.548	4.640	1.272	3.368	4.640	1.272	3.368	0	0	0	
14	Dự án Xây dựng công trình hệ thống đường lâm nghiệp phục vụ sản xuất, phát triển, bảo vệ, phòng chống cháy rừng tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn I)	75.018	9.229	65.789	5.324	5.324		5.324	5.324		0	0	0	
15	Bảo vệ và phát triển rừng huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2020	154.337	28.500	104.949	1.209		1.209	1.209		1.209	0	0	0	
16	Bảo vệ và phát triển rừng huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2020	97.485	30.080	67.405	3.924		3.924	3.924		3.924	0	0	0	
17	Khu nuôi nhốt cách ly, kiểm dịch động vật	14.165	7.165	9.312	1.150		1.150				1.150	0	1.150	
d	**Dự án khởi công mới**	**1.402.546**	**210.000**	**219.947**	**254.947**	**150.000**	**104.947**	**0**	**0**	**0**	**254.947**	**150.000**	**104.947**	
1	Dự án ổn định dân cư vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất, nguy cơ lũ ống, lũ quét và vùng đặc biệt khó khăn tại các xã: Bảo Linh, Quy kỳ, Linh Thông, huyện Định Hóa; các xã Yên Lạc, Yên Đổ, Yên Ninh, Yên Trạch, Phú Lý, huyện Phú Lương	80.000	60.000	20.000	20.000		20.000	0			20.000	0	20.000	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ di dân, tái định cư xóm Yên Thái, xã Tân Thái, huyện Đại Từ	9.947		9.947	9.947		9.947	0			9.947	0	9.947	
3	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	10.000		10.000	10.000		10.000	0			10.000	0	10.000	
4	Sửa chữa, khắc phục Kè Soi Quýt, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên	15.000	0	15.000	15.000		15.000	0			15.000	0	15.000	
5	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	414.599	50.000	15.000	50.000	50.000		0			50.000	50.000	0	
6	Khu nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên	723.000	100.000	100.000	100.000	100.000					100.000	100.000		
7	Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn	150.000		50.000	50.000		50.000	0			50.000	0	50.000	
V	**Y TẾ**	**636.231**	**76.603**	**361.428**	**404.702**	**189.410**	**215.292**	**76.317**	**59.410**	**16.907**	**328.385**	**130.000**	**198.385**	
a	**Dự án chuyển tiếp**	**69.506**	**23.078**	**46.428**	**36.177**	**5.885**	**30.292**	**7.792**	**5.885**	**1.907**	**28.385**	**0**	**28.385**	
1	Xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm pháp y	69.506	23.078	46.428	36.177	5.885	30.292	7.792	5.885	1.907	28.385	0	28.385	
b	**Dự án khởi công mới**	**566.725**	**53.525**	**315.000**	**368.525**	**183.525**	**185.000**	**68.525**	**53.525**	**15.000**	**300.000**	**130.000**	**170.000**	
1	Xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn I)	266.725	53.525	85.000	138.525	53.525	85.000	68.525	53.525	15.000	70.000	0	70.000	

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư			Dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch năm 2021			Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		
			NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP	
2	Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên	200.000		130.000	130.000	130.000	0	0			130.000	130.000	0	
3	Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên	25.000		25.000	25.000		25.000	0			25.000	0	25.000	
4	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên (huyện Võ Nhai); Nhã Lộng, Tân Hòa (huyện Phú Bình)	13.000		13.000	13.000		13.000	0			13.000	0	13.000	
5	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	22.000		22.000	22.000		22.000	0			22.000	0	22.000	
6	Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển hệ thống chuyên ngành y tế tỉnh Thái Nguyên	40.000		40.000	40.000		40.000	0			40.000	0	40.000	
VI	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	884.341	116.028	768.313	478.852	90.000	388.852	80.867	0	80.867	397.985	90.000	307.985	
a	**Các dự án hoàn thành đã quyết toán**	262.047	0	262.047	18.678	0	18.678	14.076	0	14.076	4.602	0	4.602	
1	Trường trung học phổ thông Chuyên Thái Nguyên	241.520		241.520	11.476		11.476	11.476		11.476	0	0	0	
2	Mở rộng, nâng quy mô Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Nguyễn Bỉnh Khiêm	20.527		20.527	7.202		7.202	2.600		2.600	4.602	0	4.602	
b	**Dự án hoàn thành**	134.961	0	134.961	57.821	0	57.821	31.767	0	31.767	26.054	0	26.054	
1	Mở rộng, nâng quy mô Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Phú Lương	22.530		22.530	6.530		6.530	1.000		1.000	5.530	0	5.530	
2	Mở rộng, nâng quy mô Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Đại Từ	20.147		20.147	3.647		3.647	500		500	3.147	0	3.147	
3	Mở rộng, nâng quy mô Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	39.399		39.399	35.399		35.399	28.300		28.300	7.099	0	7.099	
4	Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải	17.300		17.300	812		812	162		162	650	0	650	
5	Mở rộng, nâng quy mô Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Đồng Hỷ	35.585		35.585	11.433		11.433	1.805		1.805	9.628	0	9.628	
c	**Dự án chuyển tiếp**	211.833	16.028	195.805	136.853	0	136.853	35.024	0	35.024	101.829	0	101.829	
1	Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Định Hóa tỉnh Thái Nguyên	63.697	16.028	47.669	20.979		20.979	3.810		3.810	17.169	0	17.169	
2	Xây dựng Trường Trung học phổ thông Đội Cấn, huyện Đại từ	98.600		98.600	92.621		92.621	25.000		25.000	67.621	0	67.621	
3	Xây dựng Trường Trung học phổ thông Lý Nam Đế, thị xã Phổ Yên	49.536		49.536	23.253		23.253	6.214		6.214	17.039	0	17.039	
d	**Dự án khởi công mới**	275.500	100.000	175.500	265.500	90.000	175.500	0	0	0	265.500	90.000	175.500	
1	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 2)	30.000		30.000	30.000		30.000	0			30.000	0	30.000	
2	Xây dựng Nhà lớp học 16 phòng, Nhà hiệu bộ trường Trung học phổ thông Lương Ngọc Quyến	30.000		30.000	30.000		30.000	0			30.000	0	30.000	

PHỤ LỤC III

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 82 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư					Dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2021					Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				
			NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh	
	TỔNG SỐ	12.750.806	4.125.824	351.422	2.403.596	5.722.464	12.618.282	4.121.300	350.922	2.403.596	5.722.464	62.576	34.576	28.000	0	0	12.555.706	4.086.724	322.922	2.403.596	5.722.464	
I	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	7.932.855	3.530.824	157.422	462.997	3.781.612	7.927.831	3.526.300	156.922	462.997	3.781.612	34.576	34.576	0	0	0	7.893.255	3.491.724	156.922	462.997	3.781.612	
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	3.781.000	3.115.000	112.000		554.000	3.781.000	3.115.000	112.000		554.000	5.000	5.000				3.776.000	3.110.000	112.000		554.000	
2	Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (Đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang)	699.358	345.824			353.534	699.358	345.824			353.534						699.358	345.824			353.534	
3	Đường vành đai I (Đoạn Bờ Đậu Phú Lương - Hóa Thượng Đồng Hỷ)	500.000				500.000	500.000				500.000						500.000				500.000	
4	Đường kết nối ĐT.265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang	300.000				300.000	300.000				300.000						300.000				300.000	
5	Đường kết nối Quốc lộ 37, đường vành đai 5, huyện Phú Bình và thành phố Thái Nguyên (đoạn từ cầu Xuân Phương - Cầu Mây)	380.000				380.000	380.000				380.000						380.000				380.000	
6	Đường nối QL3 mới (Hà Nội - Thái Nguyên) đến Khu công nghiệp Yên Bình đoạn từ KM3+516,9 đến Km5+434,18 và ĐT261 - giai đoạn II	95.000				95.000	95.000				95.000						95.000				95.000	
7	Xây dựng cầu An Long và đường kết nối tỉnh lộ ĐT.270 với tỉnh lộ ĐT.261 huyện Đại Từ	350.000			200.000	150.000	350.000			200.000	150.000						350.000			200.000	150.000	
8	Nâng cấp, mở rộng đường Gom đoạn từ nút giao Yên Bình đến Khu công nghiệp Yên Bình (Km 0 - Km 2+100)	60.500		34.922		25.578	60.500		34.922		25.578						60.500		34.922		25.578	
9	Trụ sở làm việc của Sở Giao thông vận tải tỉnh	14.497			497	14.000	14.497			497	14.000						14.497			497	14.000	
10	Đầu tư xây dựng cầu Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên	505.500			132.500	373.000	505.500			132.500	373.000						505.500			132.500	373.000	
11	Đầu tư xây dựng tuyến đường gom bên trái cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đoạn từ nút giao Sông Công đến nút giao Tân Lập	782.000			130.000	652.000	782.000			130.000	652.000						782.000			130.000	652.000	
12	Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Km 31 (Quốc lộ 3) đến Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt ATK Định Hóa (Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh)	465.000	70.000	10.500		384.500	459.976	65.476	10.000	-	384.500	29.576	29.576				430.400	35.900	10.000	-	384.500	
II	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	764.452	0	0	0	764.452	764.452	0	0	0	764.452	0	0	0	0	0	764.452	0	0	0	764.452	
1	Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Thái Nguyên	20.000				20.000	20.000				20.000						20.000				20.000	
2	Trụ sở Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và một số cơ quan	90.000				90.000	90.000				90.000						90.000				90.000	
3	Xây dựng Trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng, Thư viện tỉnh Thái Nguyên	48.000				48.000	48.000				48.000						48.000				48.000	

STT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư					Dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2021					Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				
			NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh	
4	Dự án đầu tư: Nhà trung tâm sản xuất chương trình phát thanh truyền hình, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	100.000				100.000	100.000				100.000						100.000				100.000	
5	Trụ sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Chi cục trực thuộc	64.452				64.452	64.452				64.452						64.452				64.452	
6	Xây dựng Trụ sở làm việc Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên	405.000				405.000	405.000				405.000						405.000				405.000	
7	Xây dựng mới Nhà làm việc, nhà hội trường 250 chỗ của Sở Y tế và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	37.000				37.000	37.000				37.000						37.000				37.000	
III	VĂN HÓA THỂ THAO DU LỊCH	662.400	200.000	0	68.000	394.400	662.400	200.000	0	68.000	394.400	0	0	0	0	0	662.400	200.000	0	68.000	394.400	0
1	Xây dựng Sân vận động Thái Nguyên	309.400	200.000	0		109.400	309.400	200.000	0		109.400						309.400	200.000	0		109.400	
2	Xây dựng, mở rộng, tôn tạo di tích "Nơi thành lập cơ sở Đảng đầu tiên của Đảng Cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 1936, xã La Bằng huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	22.000			7.000	15.000	22.000			7.000	15.000						22.000			7.000	15.000	
3	Xây dựng cơ sở vật chất, huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền	100.000				100.000	100.000				100.000						100.000				100.000	
4	Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu thể dục thể thao	120.000				120.000	120.000				120.000						120.000				120.000	
5	Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1)	111.000			61.000	50.000	111.000			61.000	50.000						111.000			61.000	50.000	
IV	HỖ TRỢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	266.000		144.000		122.000	266.000		144.000		122.000	28.000		28.000			238.000		116.000		122.000	
V	ĐẦU TƯ HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP	2.705.099	150.000	50.000	1.872.599	485.000	2.577.599	150.000	50.000	1.872.599	485.000	0	0			0	2.577.599	150.000	50.000	1.872.599	485.000	
1	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	414.599	50.000		349.599	15.000	414.599	50.000		349.599	15.000						414.599	50.000		349.599	15.000	
2	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên	723.000	100.000		523.000	100.000	723.000	100.000		523.000	100.000						723.000	100.000		523.000	100.000	
3	Cải tạo, nâng cấp các công trình bể, đập trên địa bàn tỉnh	150.000		50.000		100.000	150.000		50.000		100.000						150.000		50.000		100.000	
4	Khắc phục khẩn cấp tình trạng sạt lở bờ sông bảo vệ khu dân cư xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên	120.000			100.000	20.000	120.000			100.000	20.000						120.000			100.000	20.000	
5	Dự án cấp nước nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	234.500				107.000	107.000				107.000						107.000				107.000	
6	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở và lũ ống, lũ quét thuộc 06 xã: Na Mao, Đức Lương, Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Tân Linh và Kỳ Phú, huyện Đại Từ	20.000				20.000	20.000				20.000						20.000				20.000	
7	Dự án khu tái định cư tập trung vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất và lũ quét xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	23.000				23.000	23.000				23.000						23.000				23.000	

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN **BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH** * Số: 488 -CV/BCSĐ *V/v xin ý kiến về chủ trương đầu tư dự án: Đầu tư xây dựng 3 Trạm Y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình*	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Thái Nguyên, ngày 11 tháng 7 năm 2021*

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy

Hiện nay 3 Trạm Y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình đều là nhà cấp 4, xây dựng đã lâu, hạ tầng xuống cấp, các hạng mục phụ trợ: Nhà để xe, cổng hàng rào, nhà vệ sinh đã bị hư hỏng, thiếu vườn cây thuốc nam, chưa đáp ứng được nhu cầu sử dụng và khám chữa bệnh cho người dân. Vì vậy việc đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã nêu trên là rất cần thiết nhằm đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho người dân ở các xã nghèo, vùng khó khăn, góp phần đạt mục tiêu chung của ngành Y tế.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; sau khi xem xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2631/TTr-SYT ngày 06/7/2021, của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 2035/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021, Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng 3 Trạm Y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Xã La Hiên, huyện Võ Nhai; xã Nhã Lộng và xã Tân Hòa, huyện Phú Bình.

7. Mục tiêu đầu tư:

Đầu tư xây dựng các trạm y tế xã nhằm phát triển y tế cơ sở, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, chăm sóc sức khỏe toàn diện cho người dân, nâng cao năng suất lao động, giảm chi phí khám chữa bệnh vượt tuyến; góp phần thay đổi bộ mặt nông thôn, nhất là các xã nghèo, vùng khó khăn, đảm bảo đạt mục tiêu chung của ngành Y tế.

8. Quy mô đầu tư:

- Mỗi Trạm Y tế xã xây dựng 01 Nhà trạm 2 tầng, cấp III dân dụng, trong đó: diện tích sàn xây dựng của Nhà trạm Y tế xã La Hiên, Nhã Lộng khoảng 471,5m^2; Nhà Trạm Y tế xã Tân Hòa khoảng 412,2m2.

- Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục phụ trợ: Nhà để xe, bếp ăn, mái che, cổng, hàng rào, san nền, sân, vườn thuốc nam... và hệ thống cấp điện, cấp thoát nước đồng bộ.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư: 13.000 triệu đồng.

10. Nguồn vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công.

11. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2024.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Dự án đầu tư công.

(Nội dung chi tiết có hồ sơ, tài liệu gửi kèm)

Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến để tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Y tế,
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh,
- Lưu: VT, TH, KGVX.

chiptq/CV.04/T7

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND
TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Email: vanthu.ubnd@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 11-07-2021 15:45:30 +07:00

Đặng Xuân Trường

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2495 /SYT-KHTC V/v cung cấp thông tin về đất đai của các dự án đầu tư công	*Thái Nguyên, ngày 28 tháng 06 năm 2021*

Kính gửi: Sở Tài nguyên và Môi trường.

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025,

Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên được UBND tỉnh giao lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư 03 dự án, gồm:

I. Dự án: Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế: Xã La Hiên, huyện Võ Nhai; xã Tân Hòa, Nhã Lộng, huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

1. Trạm y tế xã La Hiên huyện Võ Nhai.

Xây dựng Trạm y tế xã La Hiên trên khu đất của Trạm y tế, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số A0 150570. Do UBND tỉnh Thái Nguyên cấp.

- Diện tích 1293,2 m^2; Mục đích sử dụng: Đất cơ sở y tế.

- Hiện trạng khu đất đã có ranh giới rõ ràng và được xây hàng rào gạch cố định. Không có tranh chấp về quyền sử dụng đất và ranh giới đất.

- Dự án xây dựng không mở rộng đất, không phải giải phóng mặt bằng.

2. Trạm y tế xã Tân Hòa huyện Phú Bình.

Xây dựng Trạm Y tế xã Tân Hòa trên khu đất thuộc quyền quản lý và sử dụng của Trạm y tế, được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số I 230074. Do UBND tỉnh Bắc Thái cấp.

- Diện tích 3150 m^2; Mục đích sử dụng: Đất cơ sở y tế.

- Hiện trạng khu đất đã có ranh giới rõ ràng và được xây hàng rào gạch cố định. Không có tranh chấp về quyền sử dụng đất và ranh giới đất.

- Dự án xây dựng không mở rộng đất, không phải giải phóng mặt bằng.

3. Trạm y tế xã Nhã Lộng huyện Phú Bình.

Trạm Y tế xã Nhã Lộng xây dựng trên khu đất mới, được quy hoạch xây dựng tại vị trí mới. Vị trí xây dựng trạm theo đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/500 xây dựng khu trung tâm xã Nhã Lộng huyện Phú Bình và đồ án điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết 1/500 khu trung tâm xã Nhã Lộng.

- Theo Quy hoạch vị trí xây dựng trạm y tế xã tại ô đất CC-04 có diện tích là 2036,06m2. Hiện trạng khu vực quy hoạch xây dựng trạm y tế là đất ruộng, đất thủy lợi, đất giao thông nội đồng và đất trồng cây hoa mầu. Khi đầu tư xây dựng công trình phải tiến hành thu hồi, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất.

- Dự án phải thực hiện giải phóng mặt bằng, việc giải phóng mặt bằng sẽ do UNBD huyện Phú Bình và UBND xã Nhã Lộng lập kế hoạch và thực hiện.

II. Dự án xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên.

Khu đất dự kiến thực hiện đầu tư nằm trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên. Bao gồm:

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 1427/QĐ-UB ngày 23/6/2004 của UBND tỉnh Thái Nguyên (cấp cho Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên).

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 529/QĐ-UB ngày 24/3/2004 của UBND tỉnh Thái Nguyên (Cấp cho Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên).

- Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh về việc điều chuyển tài sản là nhà, đất của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên.

III. Dự án: Nâng cấp Bệnh viện Tâm Thần Thái Nguyên.

Khu đất dự kiến thực hiện đầu tư nằm trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bệnh viện Tâm Thần, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên.

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quyết định số 123/QĐ-UB ngày 24/7/1992 của UBND tỉnh; Tổng diện tích đất hiện có là 24.262,1 m^2; thửa đất số 82, tờ bản đồ số 58.

- Dự án không mở rộng thêm đất, không phải giải phóng mặt bằng

IV. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, hiệu quả bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của các dự án trên.

- Tác động đến môi trường tự nhiên: Hoạt động xây dựng thông thường, trong quá trình thi công xây dựng công trình có các phương tiện vận tải, các chất thải trong xây dựng một phần sẽ thấm xuống mặt đất như: Xi măng, gạch đá, ni lông, giấy vụn, mảnh gỗ mục của ván khuôn… làm ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước dưới đất. Nhìn chung về vấn đề ô nhiễm môi trường tự nhiên trong quá trình thi công xây dựng có tác động không đáng kể.

- Tác động đến môi trường không khí: Khi thi công xây dựng công trình sẽ có những tác động tiêu cực tới chất lượng môi trường không khí của khu vực.

Môi trường không khí của khu vực nơi thực hiện các dự án sẽ bị ô nhiễm bởi khói, bụi với hàm lượng khá cao do tập trung một lượng lớn các phương tiện giao thông vận tải, vận chuyển nguyên vật liệu vào công trường thi công. Các tác nhân có ảnh hưởng xấu tới chất lượng không khí khi thi công chủ yếu là lượng bụi và lượng khí thải phát tán từ các phương tiện vận tải, thi công. Nhìn chung, mức độ ô nhiễm bụi và tiếng ồn khi thi công các công trình mang tính cục bộ và nhất thời, nếu thời gian thi công rút ngắn ở mức tối thiểu và các phương tiện vận tải phục vụ thi công chấp hành đúng các quy định về vệ sinh an toàn môi trường và các quy phạm trong lao động sẽ hạn chế được tác động này.

- Tác động đến môi trường kinh tế xã hội:

+ Tác động đến dân cư: Đối với các dự án này, vấn đề di dân hay tái định cư không cần phải đặt ra, vì các dự án này đều thực hiện trên khu đất thuộc quản lý và sử dụng của các cơ sở y tế.

+ Tác động đến đời sống kinh tế địa phương: Hoạt động sản xuất của khu vực thực hiện dự án không bị ảnh hưởng nhiều, mặt khác việc khi xây dựng các công trình thì có các công việc trên công trường cần tuyển dụng một số lao động thủ công do vậy người dân địa phương có cơ hội tham gia việc làm trong quá trình thi công công trình để tăng thêm thu nhập gia đình.

+ Tác động đến đời sống xã hội: Trong thời gian thi công các công trình thì khối nhân công phải thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hành chính và quản lý nhân khẩu, đây là công việc của các cấp quản lý cơ sở của địa phương phối hợp với các chủ đầu tư/ban quản lý các dự án, công trình để tránh các mâu thuẫn xã hội có thể phát sinh.

Trên đây là một số nội dung Sở Y tế cung cấp bổ sung để Sở Tài Nguyên và Môi trường xem xét và có ý kiến tham gia với các dự án đầu tư công của ngành y tế/.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC (Sơn 01b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Sở Y tế
Email: soyte@thainguyen.gov.vn
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 28-06-2021 17:16:34 +07:00

Hoàng Hải

Cơ quan: Ủy ban nhân dân xã Nhã Lộng, Huyện Phú Bình, Tỉnh Thái Nguyên
Email: nhalong.phubinh@thainguyen.gov.vn
Thời gian ký: 02.07.2021 15:40:45 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ NHÃ LỘNG** Số: 144/UBND-ĐC *Về việc đề nghị xây dựng mới Trạm Y Tế xã Nhã Lộng*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do Hạnh Phúc** *Nhã Lộng, ngày 02 tháng 07 năm 2021*

Kính gửi: - Sở Y Tế tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào thực trạng dân số xã Nhã Lộng với quy mô dân số sấp sỉ gần 9000 dân trong đó đồng bào công giáo chiếm 43%, mật độ dân số là 1500 người /km^2;

Hiện trạng Trạm Y tế xã Nhã Lộng có diện tích là 500m^2, cơ sở vật chất đã xuống cấp vì vậy không đảm bảo cho việc phục vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân địa phương đặc biệt là công tác tiêm chủng, công tác khám tuyển nghĩa vụ quân sự ....

Đảng ủy – UBND xã Nhã Lộng đã chuyển địa điểm khu công sở lên khu đất mới . Tại khu trung tâm đã quy hoạch theo chương trình mục tiêu Quốc gia về Nông thôn mới, tập trung toàn bộ các cơ quan hành chính - sự nghiệp tại khu trung tâm mới gồm trụ sở UBND xã, các trường học, trụ sở lực lượng vũ trang, Trạm y tế

Được sự quan tâm của UBND huyện Phú Bình, UBND tỉnh Thái Nguyên, sở Y tế tỉnh Thái Nguyên đầu tư xây dựng cho UBND xã Nhã Lộng trạm y tế với quy mô xây dựng mới tại khu trung tâm xã với diện tích xây dựng khoảng: 2.036m^2;

Để đảm bảo thi công xây dựng công trình theo đúng tiến độ.

UBND xã Nhã Lộng cam kết nguồn kinh phí GPMB bằng nguồn ngân sách của địa phương để đảm bảo có mặt bằng sạch thi công xây dựng công trình trong thời gian quý III/2021.

Rất mong sự quan tâm đầu tư xây dựng của UBND tỉnh, sở y tế tỉnh Thái nguyên sớm đầu tư xây dựng công trình để phục vụ cho công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân địa phương.

Nơi nhận: - Như kính gửi - Lưu VP.	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ** **CHỦ TỊCH** **Lê Đăng Toàn**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

SỞ Y TẾ

BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ

DỰ ÁN ĐẦU TƯ: XÂY DỰNG KHOA KHÁM CHỮA BỆNH, BỆNH VIỆN MẮT TỈNH THÁI NGUYÊN

Địa điểm xây dựng: Thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Cơ quan chủ quản: Sở Y tế Thái Nguyên

Thái Nguyên - 2021

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số 2575 /TTr-SYT	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

TỜ TRÌNH

Về việc thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư
Dự án: Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

Kính gửi: Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014; Luật số 62/2020/QH14 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ định hướng quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 02/5/2020 của UBND tỉnh về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên đã lập xong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên. Đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án trên với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

2. Dự ánh nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

5. Địa điểm thực hiện dự án: Khu đất dự kiến thực hiện đầu tư nằm trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên, tại tổ 01, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

6. Khái toán tổng mức đầu tư: 25.066 triệu đồng. *(Số tiền bằng chữ: Hai mươi lăm tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu đồng).*

7. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2021 – 2023.

8. Nguồn vốn đầu tư:

- Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025: 22.000 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp y tế: 3.066 triệu đồng (giai đoạn 2021-2023).

Trên đây là những nội dung chính của dự án, đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư để Sở Y tế có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo.

(Có gửi kèm theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án nêu trên)./.

Nơi nhận:
- Như kính gửi;
- UBND tỉnh (để bc);
- Lưu: VT; KHTC (Sơn 05b).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Hoàng Hải

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 2033/BC-SKHĐT	*Thái Nguyên, ngày 5 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khoa khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được Tờ trình số 2575/TTr-SYT ngày 02/7/2021 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên trình thẩm định, phê duyệt báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khoa khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên. Sau khi xem xét hồ sơ đã chỉnh sửa, Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo kết quả thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án như sau:

Phần thứ nhất

TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH VÀ TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

I. HỒ SƠ TÀI LIỆU THẨM ĐỊNH

1. Tờ trình số 2575/TTr-SYT ngày 02/7/2021 của Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên trình thẩm định, phê duyệt Đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khoa khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên;

2. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Xây dựng khoa khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên tại Báo cáo số 2574/BC-SYT ngày 02/7/2021.

II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ ĐỂ THẨM ĐỊNH

1. Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14;

2. Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

3. Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

4. Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

5. Quyết định số số 1340/QĐ-UBND ngày 29/4/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v thành lập Hội đồng thẩm định chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

6. Quyết định số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên V/v giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

III. TỔ CHỨC THẨM ĐỊNH

1. Đơn vị chủ trì thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư Thái Nguyên.

2. Đơn vị phối hợp thẩm định: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài chính; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng.

3. Hình thức thẩm định: Lấy ý kiến thẩm định bằng văn bản và Họp hội nghị thẩm định thông qua biên bản.

Phần thứ hai:

Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ ÁN

I. MÔ TẢ THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN VÀ ĐỀ XUẤT CỦA CƠ QUAN/HỘI NGHỊ THẨM ĐỊNH DỰ ÁN:

1. Tên dự án: Xây dựng khoa khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên;

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Trong khu đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bệnh viện tại Tổ 1 Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

7. Dự kiến Tổng mức đầu tư: 25.066 triệu đồng.

8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 22.000 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp y tế: 3.066 triệu đồng.

9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng vốn đề nghị thẩm định: Y tế, dân số và gia đình.

10. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án): 3 năm (Năm 2022 -2024).

11. Hình thức đầu tư của dự án: Đầu tư xây dựng mới, cải tạo nâng cấp.

II. TỔNG HỢP Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CÁC ĐƠN VỊ PHỐI HỢP

Trên cơ sở ý kiến tham gia thẩm định của các đơn vị có liên quan, Hội nghị thẩm định đã thống nhất kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án trên tại Biên bản họp ngày 01/7/2021 với những nội dung như sau:

1. Sự cần thiết đầu tư dự án:

Bệnh viện Mắt được thành lập từ năm 2014, là bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, xếp hạng III với quy mô 70 giường bệnh

Sau 17 năm thành lập và phát triển, qua nhiều năm sử dụng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của bệnh viện cũng đã xuống cấp, dù được nhiều lần được cải tạo, sửa chữa vẫn chưa thể đảm bảo được chất lượng phục vụ cho công tác khám chữa bệnh theo quy định. Khu hành chính vẫn nằm chung với khu khám bệnh và điều trị nội trú, gây ra nhiều bất tiện trong hoạt động.

Ngoài ra cùng với sự phát triển về kinh tế xã hội thì nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh cũng như các tỉnh lân cận ngày càng tăng, các bệnh liên quan đến mắt gia tăng về số lượng do môi trường sống, không khí cũng như đặc thù công việc trong thời đại công nghệ 4.0, đòi hỏi người dân tiếp xúc nhiều với máy tính, tất cả làm gia tăng các bệnh về đường mắt kéo theo đó là sự quá tải do cơ sở vật chất của bệnh viện đã không còn đáp ứng đủ nhu cầu của người bệnh.

Việc đầu tư xây dựng khoa khám, chữa bệnh và cải tạo một số hạng mục đã xuống cấp của bệnh viện nhằm tách biệt các khu chức năng của bệnh viện, giảm tải cho các công trình đã xuống cấp, đảm bảo an toàn cho cán bộ, công nhân viên của Bệnh viện và người dân khi đến khám chữa bệnh là thực sự cần thiết.

2. Sự tuân thủ các quy định của pháp luật trong nội dung hồ sơ trình thẩm định:

- Nội dung báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đảm bảo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

- Thành phần hồ sơ: Đảm bảo theo quy định tại Khoản 1, Điều 9 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công, gồm có:

+ Tờ trình đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

3. Sự phù hợp với mục tiêu chiến lược; kế hoạch và quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch:

Việc đầu tư xây dựng Xây dựng khoa khám, chữa bệnh Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên phù hợp với các mục tiêu, chiến lược phát triển của ngành y tế trong giai đoạn 2021-2025; phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội tỉnh Thái Nguyên đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030.

4. Sự phù hợp tiêu chí phân loại dự án: Công trình có tổng mức đầu tư dự kiến là 25.066 triệu đồng, thuộc dự án nhóm C theo tiêu chí phân loại tại Điều 10 Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14.

5. Các nội dung quy định tại Điều 31 Luật Đầu tư công

5.1. Về mục tiêu:

Việc đầu tư xây dựng Xây dựng khoa khám, chữa bệnh Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên nhằm tách biệt các khu chức năng của bệnh viện, giảm tải cho các công trình đã xuống cấp cần cải tạo, sửa chữa.

Tăng cường cơ hội tiếp cận của người dân với dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, điều trị và phục hồi chức năng mắt, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

5.2. Phạm vi địa điểm: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

5.3. Về quy mô công trình:

Dự kiến quỹ đất để xây dựng khoa khám, chữa bệnh Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên với tổng diện tích khoảng 2.055,3m^2, trong đó 594m^2 mới được chuyển giao từ Hội chữ thập đỏ của tỉnh bàn giao sang và một phần đất của Bệnh viện.

- Xây dựng khoa khám, chữa bệnh Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên có quy mô đảm bảo diện tích theo tiêu chuẩn, định mức; công trình đạt tiêu chuẩn cấp III, dự án nhóm C: Tầng cao: 05 tầng; Tổng diện tích sàn: 3.400m^2.

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Cổng - hàng rào; San nền, hệ thống cấp điện, chiếu sáng; cấp thoát nước ngoài nhà. Sân đường, bồn hoa, cây xanh... được thiết kế đồng bộ.

*5.4. Thời gian thực hiện (Tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):*3 năm (Năm 2022 - 2024).

5.5 Các nguồn vốn và khả năng cân đối vốn; dự kiến bố trí vốn:

- Về nguồn vốn:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 22.000 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp y tế: 3.066 triệu đồng.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công khoảng 22.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

5. 6. Hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án:

- Việc đầu tư xây dựng mới khoa khám, chữa bệnh Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên sẽ góp phần giảm tải đáng kể lượng bệnh nhân cho tuyến trung ương, góp phần tốt hơn vào việc khám chữa bệnh cho nhân dân, cũng như tăng thêm tính tự chủ tài chính cho bệnh viện trong thời gian tới.

- Đối với nhà nước, dự án giúp tăng giá trị sử dụng đất, tăng thu ngân sách, đồng thời góp phần thay đổi tích cực diện mạo hạ tầng đô thị, nâng cao vị thế cho địa phương, từ đó phát huy vai trò đầu tàu, trung tâm phát triển của Vùng trung du và miền núi phía Bắc theo đúng tinh thần Nghị quyết Đảng bộ

lần thứ XX của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về mục tiêu phát triển tổng quát giai đoạn 5 năm 2020 - 2025.

- Đối với Bệnh viện Mắt Thái Nguyên, việc triển khai đầu tư dự án cho thấy sự tâm huyết và định hướng chiến lược, khẳng định được uy tín và thế mạnh của đơn vị. Từ đó tạo niềm tin, sự tín nhiệm, hài lòng của người bệnh. Đồng thời dự án góp phần tăng nguồn thu cho bệnh viện để tiến tới cơ chế tự chủ theo lộ trình của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

III. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

1. Về thời gian thực hiện, tiến độ thực hiện dự án: 03 năm (Năm 2022 - 2024).

2. Về tổng mức đầu tư dự kiến: 25.066 triệu đồng.

3. Về nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn:

- Về nguồn vốn:

+ Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 22.000 triệu đồng

+ Vốn sự nghiệp y tế: 3.066 triệu đồng.

- Về khả năng cân đối vốn: Ngân sách địa phương vốn đầu tư công khoảng 22.000 triệu đồng là phù hợp với khả năng cân đối ngân sách địa phương trong giai đoạn 2021-2025.

IV. KẾT LUẬN:

- Dự án Xây dựng khoa khám, chữa bệnh Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên thuộc đối tượng đầu tư từ ngân sách địa phương thuộc lĩnh vực: Y tế, dân số và gia đình tại Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025.

- Hội nghị thẩm định thống nhất báo cáo cấp có thẩm quyền dự kiến bố trí khoảng 22.000 triệu đồng từ nguồn vốn Ngân sách địa phương vốn đầu tư công; 3.066 triệu đồng từ vốn sự nghiệp của ngành y tế để thực hiện dự án là phù hợp với khả năng cân đối trong giai đoạn 2021-2025.

Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, trình cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng khoa khám, chữa bệnh Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh;
- Sở Y tế;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, THQH, VXĐN$_{2b}$.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

Đào Duy Anh

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**
Số : 2574 /BC-SYT	*Thái Nguyên, ngày 02 tháng 7 năm 2021*

BÁO CÁO
ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

Dự án: **Xây dựng Khoa khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên**

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/06/2014;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV; Quyết định số 26/2020/QĐ-Ttg của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/NQUVTVQH14 quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2560/QĐ-TTg ngày 31/12/2016 của Thủ tướng chính phủ về Phê duyệt chiến lược quốc gia phòng chống mù lòa đến 2020, tầm nhìn đến năm 2030

Căn cứ định hướng quy hoạch tỉnh Thái Nguyên thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 12 về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh về Nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 02/5/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND tỉnh khóa XIII, về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ QĐ số 1724/QĐ-UBND ngày 31/5/2021 của UBND tỉnh về việc giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công, trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 06/KH-BVM ngày 14/1/2021 của Bệnh viện Mắt Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển nhân lực và dịch vụ kỹ thuật mới giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-BVM ngày 14/1/2021 của Bệnh viện Mắt Thái Nguyên về Kế hoạch phát triển y tế 5 năm giai đoạn 2021-2025.

1. Thông tin chung.

- Tên dự án:**Xây dựng Khoa khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên**;
- Cấp quyết định đầu tư: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên;
- Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế Thái Nguyên;
- Địa điểm xây dựng: Khu đất dự kiến thực hiện đầu tư nằm trong khuôn viên đất thuộc quyền quản lý, sử dụng của Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên
- Tổng mức đầu tư: 25,066 tỷ.
- Nguồn vốn đầu tư:

+ Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025: 22 tỷ.

+ Nguồn vốn sự nghiệp y tế: 3,066 tỷ.

2. Sự cần thiết đầu tư.

Tỉnh Thái Nguyên nằm ở phía Đông Bắc Việt Nam, tiếp giáp với thủ đô Hà Nội và các tỉnh Vĩnh Phúc, Tuyên Quang, Bắc Cạn, Lạng Sơn, Bắc Giang. Tỉnh Thái Nguyên có diện tích tự nhiên 3.541 km2 và dân số gần 1,3 triệu người, với 8 dân tộc anh em là: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Mông, Sán Chay, Hoa và Dao. Tỉnh Thái Nguyên có 9 đơn đơn vị hành chính: Thành phố Thái Nguyên; thành phố Sông Công, thị xã Phổ Yên và 6 huyện: Phú Bình, Đồng Hỷ, Võ Nhai, Định Hóa, Đại Từ, Phú Lương. Tổng số 178 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 32 phường, 9 thị trấn và 137 xã.

Trước đây và hiện nay, tỉnh Thái Nguyên vẫn được Chính phủ coi là Trung tâm văn hoá và kinh tế của các dân tộc các tỉnh phía Bắc. Tỉnh có điều kiện phát triển kinh tế từ rất sớm, trong đó công nghiệp đóng vai trò chủ yếu. Những thành tựu quan trọng có thể kể đến là: Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2020 đạt 11,1%/năm; GRDP bình quân đầu người tăng từ 51 triệu đồng/người năm 2015 lên 90 triệu đồng/người năm 2020.

Cùng với sự phát triển của kinh tế-xã hội, tỉnh Thái Nguyên được hoạch định là trung tâm y tế vùng trung du Miền núi phía Bắc. Trong những năm gần đây ngành y tế Thái Nguyên có bước phát triển vượt bậc cả về hệ thống dự phòng và điều trị. Nhiều kỹ thuật mới trong khám, chữa bệnh được triển khai thành công như: Ghép thận, can thiệp tim mạch, vi phẫu thuật, điều trị đột quỵ tại Bệnh viện Trung ương Thái Nguyên; Hồi sức cấp cứu, cấp cứu shock phản vệ, ngừng tuần hoàn, ngừng hô hấp của Bệnh viện Gang Thép; phát triển kỹ thuật ngoại khoa, chấn thương tại Bệnh viện C, phẫu thật thay thủy tinh thể nhân tạo bằng phương pháp phaco của Bệnh viện Mắt…

Bệnh viện Mắt Thái Nguyên được thành lập ngày 01/7/2014 trên cơ sở tổ chức lại Trung tâm phòng chống mù lòa. Địa điểm tại Ngã Ba Mỏ Bạch, Tổ 1 phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên. Bệnh viện có chức năng nhiệm vụ chính là: Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh về mắt; Đào tạo cán bộ; Nghiên cứu khoa học; Chỉ đạo tuyến dưới về chuyên môn kỹ thuật; Hợp tác quốc tế; Phòng bệnh... Đây là bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế Thái Nguyên. Bệnh viện được xếp hạng III với qui mô ban đầu là 50 giường bệnh (hiện nay là 70 giường bệnh). Cơ cấu tổ chức của Bệnh viện bao gồm: Ban Giám đốc, 3 khoa lâm sàng, 1 khoa Dược-Xét nghiệm và 5 phòng chức năng (hiện sáp nhập còn 3 phòng). Đội ngũ cán bộ hiện có 76 viên chức và người lao động trong đó: 04 bác sỹ chuyên khoa cấp II; 03 Thạc sỹ; 02 Bác sỹ chuyên khoa cấp I; 02 bác sỹ định hướng chuyên khoa; 01 bác sỹ đang học tiến sỹ tại Nga và các mã ngạch khác;

Trong những năm qua bệnh viện đã triển khai nhiều các kỹ thuật chuyên khoa sâu: Phẫu thuật Phaco; Glocom; chấn thương; Mộng; quặm; Khúc xạ... năm 2020 bệnh viện đã khám cho 26.653 lượt bệnh nhân; điều trị nội trú cho 2.179

bệnh nhân và phẫu thuật cho 1.800 bệnh nhân. Bước sang năm 2021 với cơ chế thông tuyến tỉnh của BHYT, lượng bệnh nhân đến với bệnh viện đã tăng lên đáng kể so với cùng kì năm trước. Tính đến hết tháng 5/2021 bệnh viện đã khám cho 11.413 bệnh nhân; Điều trị nội trú cho 1.085 bệnh nhân; Phẫu thuật cho 990 bệnh nhân. Doanh thu của riêng khoa Khám bệnh năm 2018 đạt 3,016 tỷ; năm 2019 đạt 3,155 tỷ; năm 2020 đạt 2,679 tỷ (do ảnh hưởng của dịch bệnh COVID-19). Qua những kết quả đạt được đã khẳng định vị trí và uy tín trong hệ thống y tế công lập. Góp phần giảm tải đáng kể lượng bệnh nhân cho bệnh viện tuyến Trung ương. Trong công tác đào tạo, bệnh viện là cơ sở thực hành của Trường Đại học Y Dược Thái Nguyên. Trung bình mỗi năm có 400-500 sinh viên và học viên chuyên khoa I đến học tập, nghiên cứu.

Ở Việt Nam, ngày 3/11/2015, một báo cáo kết quả đánh giá nhanh các bệnh gây mù có thể phòng tránh (RAAB) năm 2015 đã được công bố tại Hà Nội. Đánh giá được thực hiện bởi Cục Khám Chữa Bệnh, Bộ Y tế, Bệnh Viện Mắt Trung ương, với sự hỗ trợ của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), Cơ quan phòng chống mù loà Quốc tế (IAPB) và Nhóm các Tổ chức phi chính phủ hỗ trợ chăm sóc mắt tại Việt Nam (ECWG) cho thấy tỷ lệ mù lòa ở người trên 50 tuổi hiện nay trên toàn quốc là 1,8%. Như vậy với số người trên 50 tuổi ở Thái Nguyên là khoảng 180.000 người thì ước tính số mù tại tỉnh Thái Nguyên hiện nay khoảng 3.240 người (tương đương 6.480 mắt), chưa kể số người mù 2 mắt phát sinh hàng năm khoảng 0,1% dân số (1.200 người mỗi năm). Các nguyên nhân gây mù chủ yếu là đục thủy tinh thể chưa phẫu thuật (74%), bệnh lý bán phần sau (6,3%), biến chứng do phẫu thuật đục thủy tinh thể (4,6%), sẹo giác mạc do nguyên nhân khác (4,1%), bệnh glôcôm (4,0%).Như vậy hiện nay mô hình các bệnh gây mù lòa đã có sự thay đổi, một số nguyên nhân đang ngày càng gia tăng: bệnh đái tháo đường, bệnh cao huyết áp dẫn đến biến chứng võng mạc gây mù; tật khúc xạ học đường ngày càng tăng (chiếm khoảng 15% trong số 320.000 học sinh - tương đương 48.000 học sinh cần điều trị); bệnh glôcôm, đục thủy tinh thể do tuổi thọ tăng. Để giải quyết tình trạng mù lòa trong cộng đồng ở Thái Nguyên hiện nay, rất cần đầu tư phát triển bệnh viện

chuyên khoa mắt của tỉnh, trong đó Khoa Khám bệnh là đơn nguyên có vị trí then chốt trong kế hoạch này vì 90% bệnh nhân chỉ cần điều trị ngoại trú.

Sau 17 năm thành lập và phát triển, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên nhận được sự đồng hành, quan tâm giúp đỡ của Ủy ban nhân dân tỉnh và các Sở, Ngành về cơ chế chính sách, kinh phí…để hỗ trợ các hoạt động của đơn vị. Cùng với đó là sự đoàn kết, sáng tạo nỗ lực không ngừng của tập thể cán bộ viên chức nên đã hoàn thành tốt những nhiệm vụ được giao. Chất lượng khám chữa bệnh ngày một cải thiện, uy tín chuyên môn của Bệnh viện Mắt ngày càng lan tỏa không những với nhân dân trong tỉnh mà với cả một số tỉnh lân cận.

Nhưng qua nhiều năm sử dụng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của bệnh viện cũng đã xuống cấp, dù được nhiều lần được cải tạo, sửa chữa vẫn chưa thể đảm bảo được chất lượng phục vụ cho công tác khám chữa bệnh theo quy định. Khu hành chính vẫn nằm chung với khu khám bệnh và điều trị nội trú, gây ra nhiều bất tiện trong hoạt động. Qua khảo sát hiện trạng nhận thấy nhiều hạng mục của bệnh viện đã xuống cấp nhiều do được xây dựng cách đây hàng chục năm, nay đã xuống cấp rất nhiều và không còn đảm bảo chất lượng an toàn cho y bác sỹ cũng như bệnh nhân đến khám chữa bệnh. Ngoài ra cùng với sự phát triển về kinh tế xã hội thì nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh cũng như các tỉnh lân cần ngày càng tăng, các bệnh liên quan đến mắt gia tăng về số lượng do môi trường sống, không khí cũng như đặc thù công việc trong thời đại công nghệ 4.0, đòi hỏi người dân tiếp xúc nhiều với máy tính, tất cả làm gia tăng các bệnh về đường mắt kéo theo đó là sự quá tải do cơ sở vật chất của bệnh viện đã không còn đáp ứng đủ nhu cầu của người bệnh. Vì vậy ngoài việc cải tạo nâng cấp các hạng mục cơ sở vật chất hiện co thì việc xây mới Khoa khám bệnh Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên là thực sự cấp thiết.

3. Đánh giá thực trạng và những vấn đề cấp bách cần được giải quyết.

3.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020, 6 tháng đầu năm 2021 và mục tiêu, nhiệm vụ giai đoạn 2021-2025.

3.1.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2020 và 6 tháng 2021.

Bệnh viện đã thực hiện tốt nhiệm vụ khám chữa bệnh cho nhân dân trong tỉnh và một số khu vực các tỉnh lân cận. Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch luôn đạt và vượt mức các chỉ tiêu đề ra, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

TT	Chỉ tiêu chuyên môn		Năm 2020	6th đầu năm 2021 (ước tính)
1	Khám bệnh (lượt)	KH giao	25.000	27.000
		Thực hiện	26.653	14.000
		%TH/KH	106%	52%
2	Người bệnh điều trị nội trú (lượt)	KH giao	3.650	3.650
		Thực hiện	2.179	1.500
		% TH/KH	60%	41%
3	Mổ cho bệnh nhân (ca)	KH giao	1.800	2.000
		Thực hiện	1.873	1.100
		% TH/KH	104%	55%

3.1.2. Mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu giai đoạn 2021-2025.

3.1.2.1. Mục tiêu chung

1. Tăng cường cơ hội tiếp cận của người dân với dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, điều trị và phục hồi chức năng mắt (được gọi chung là phòng chống mù lòa) góp phần nâng cao chất lượng sống cho nhân dân.

2. Giảm tỷ lệ các bệnh gây mù lòa có thể phòng chống được, phấn đấu nhằm loại trừ các nguyên nhân chính gây mù lòa cho mọi người dân, đảm bảoQuyền được nhìn như khuyến cáo của Tổ chức Y tế thế giới.

3.1.2.2. Mục tiêu cụ thể:

a) Số lượt khám, chữa bệnh tại Khoa Khám bệnh tăng từ 150 lượt/ngày lên 250-300 lượt/ngày; Số điều trị nội trú từ 2.300 lượt/năm tăng lên 3.000-3.500 lượt/năm; số ca mổ từ 1.800 ca/năm lên 2.000-2.200 ca/năm.

b) Đưa dịch vụ nhà thuốc, cấp thuốc BHYT, phòng mài lắp kính, tiếp đón bệnh nhân, thu viện phí sang tầng 1 của Khoa Khám bệnh;

c) Toàn bộ hệ thống máy móc thăm dò chức năng, chẩn đoán hình ảnh, tập phục hồi chức năng được đưa sang tầng 2 Khoa Khám bệnh;

d) Chuyển toàn bộ các phòng hành chính, phòng Ban Giám đốc sang tầng 3 Khoa Khám bệnh;

đ) Tầng 4 được sử dụng cho các phòng BHYT, phòng Bộ Môn Mắt, giảng đường, thư viện, kho lưu trữ hồ sơ bệnh án.

e) Tầng 5 bao gồm Hội trường và hệ thống kỹ thuật

3.1.2.3. Đánh giá sơ bộ hiệu quả kinh tế.

Với số lượng bệnh nhân đến khám như dự kiến ở trên thì nguồn thu từ hoạt động khám chữa bệnh của Khoa Khám chữa bệnh sẽ tăng như sau:

STT	Nội dung	Năm 2020 (Triệu đồng)	Dự kiến nguồn thu trung bình hàng năm sau khi khoa KCB đi vào hoạt động (Triệu đồng)	So sánh cơ cấu %	Ghi chú
1	*2*	*3*	*4*	*5=4/3*100%*	
1	Hoạt động khám bệnh, chữa bệnh ngoại trú	1 411	2 822	200	
2	Hoạt động nhà thuốc bệnh viện	4 099	12 185	297	
3	Hoạt động quầy kính thuốc		2 400		
	Tổng cộng	**5510**	**17407**		

3.1.2.4. Nhiệm vụ, giải pháp thực hiện.

a. Công tác khám, chữa bệnh.

Đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu trong công tác, Bệnh viện phải thực hiện hoàn thành tốt và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch được giao như: Chỉ tiêu khám bệnh, bệnh nhân điều trị nội trú, công suất sử dụng giường bệnh, phẫu thuật, siêu âm, và chữa trị.

Thực hiện tốt công tác khám bệnh, chữa bệnh, phục vụ bệnh nhân, đảm bảo người bệnh được khám kịp thời, điều trị có hiệu quả. Quản lý và điều trị ngoại trú tốt các bệnh liên quan đến đường mắt. Thực hiện tốt các quy chế chuyên môn của bệnh viện. Thực hiện tốt công tác chăm sóc toàn diện tại các khoa, phục vụ người bệnh ân cần, chu đáo; đảm bảo nhu cầu sinh hoạt của người bệnh tại bệnh viện một cách tốt nhất, để người bệnh tin yêu coi Bệnh viện như là nhà, cán bộ y tế như người thân, an tâm điều trị.

Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của các khoa phòng, các quy chế chuyên môn. Thường xuyên rút kinh nghiệm và chấn chỉnh kịp thời các vấn đề tồn tại.

Phát triển công tác xã hội hoá trong khám chữa bệnh, liên kết với các nhà đầu tư đưa những dịch vụ kỹ thuật cao trong chẩn đoán, điều trị và phát triển loại hình khám chữa bệnh theo yêu cầu, triển khai bàn khám theo yêu cầu theo cơ chế mời chuyên gia ở 1 số chuyên khoa tại khoa Khám bệnh.

b. Công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học.

Để không ngừng nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cũng như năng lực lãnh đạo của cán bộ quản lý, đặc biệt là chuẩn bị tiếp nhận và sử dụng những trang thiết bị hiện đại sẽ được trang bị trong năm 2020 - 2025 và những năm tiếp theo của Dự án mở rộng và nâng cấp bệnh viện. Công tác đào tạo cán bộ được xác định là nhiệm vụ quan trọng và hết sức cần thiết, trước hết là đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn và kỹ năng thực hành; đào tạo bác sỹ chuyên ngành, chuyên sâu; đào tạo cán bộ có đủ trình độ chuyên môn và ngoại ngữ đáp ứng được việc sử dụng thành thạo các trang thiết bị, máy móc hiện đại.

Hàng năm cử các bác sỹ đi đào tạo sau đại học (Tiến sỹ, thạc sỹ, chuyên khoa, chuyên khoa định hướng), kỹ thuật viên có trình độ đại học ở tất cả các khoa.

Trang bị kiến thức về quản lý Nhà nước, quản lý bệnh viện, trình độ lý luận Chính trị cho đội ngũ cán bộ quản lý khoa, phòng. Thường xuyên tổ chức học tập "12 điều Y đức", "Quy tắc ứng xử trong đơn vị sự nghiệp y tế" của Bộ trưởng Bộ y tế cho đội ngũ bác sỹ, điều dưỡng viên, kỹ thuật viên, nữ hộ sinh…không để người bệnh phản ánh bị phiền hà, sách nhiễu.

Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học cả về số lượng và chất lượng; chú trọng ưu tiên những đề tài có tính áp dụng thực tiễn cao trong việc khám và điều trị bệnh, có tính tiết kiệm và hiệu quả. Các cán bộ quản lý, cán bộ có trình độ sau đại học, đại học và mỗi đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong học tập, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và trong nghiên cứu khoa học, hàng năm có đăng ký đề tài và Hội đồng khoa học Sở Y tế tổ chức đáng giá, nghiệm thu một cách nghiêm túc.

Hợp tác có hiệu quả với trường Đại học Y Dược Thái Nguyên về đào tạo đại học và sau đại học.

c. Phát triển kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị

Phát triển kỹ thuật mới trong chẩn đoán và điều trị để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh là 1 trong các nội dung công tác trọng tâm mà Đảng bộ phải lãnh đạo, chỉ đạo. Trong thời gian tới với cơ sở vật chất và trang thiết bị hiện đại đã được Nhà nước đầu tư, cán bộ đã được đào tạo phải phát huy có hiệu quả những trang thiết bị hiện có. Ngoài các kỹ thuật đã triển khai đi vào hoạt động thường quy, bệnh viện sẽ triển khai một số kỹ thuật mới, cụ thể:

Hiện nay, mô hình các bệnh gây giảm thị lực đã có sự thay đổi, một số nguyên nhân đang ngày càng gia tăng: bệnh đái tháo đường, bệnh cao huyết áp dẫn

đến biến chứng võng mạc gây mù; tật khúc xạ học đường ngày càng tăng; bệnh glôcôm, đục thủy tinh thể do tuổi thọ tăng. Để giải quyết mô hình bệnh về mắt việc đầu tư phát triển bệnh viện chuyên khoa mắt là chủ trương đúng đắn. Đầu tư máy móc chuyên sâu, phát triển thêm các lĩnh vực chẩn đoán, điều trị bệnh lý đục thủy tinh thể (Đếm tế bào nội mô, phẫu thuật phaco đặt thủy tinh thể đa tiêu cự...); các bệnh lý bán phần sau (dịch kính, võng mạc, chụp cắt lớp OCT, đo nhãn áp không tiếp xúc, tiêm nội nhãn...); Nhãn nhi (khám, điều trị các dị tật mắt bẩm sinh; Phòng, điều trị tật khúc xạ có can thiệp và không can thiệp); Tư vấn, phẫu thuật thẩm mỹ về mắt.. nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác phòng chống mù lòa cho bệnh nhân tỉnh Thái Nguyên và các tỉnh lân cận.

d. Công tác hoạt động chỉ đạo tuyến và phòng bệnh

Thực hiện tốt sự chỉ đạo của Sở Y tế Thái Nguyên về việc hỗ trợ chuyên môn cho các Bệnh viện đa khoa huyện và tham gia xây dựng các Trạm y tế xã đạt 10 chuẩn Quốc gia góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc sức khoẻ cho nhân dân các dân tộc vùng căn cứ cách mạng.

Ngoài công tác khám và điều trị cho người bệnh, thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền kiến thức, ý thức phòng bệnh cho người bệnh và người nhà bệnh nhân.

Tiếp tục tham gia các chương trình dự án, như: các chương trình bệnh không lây nhiễm của bệnh liên quan đến đường mắt.

e. Công tác xây dựng cơ sở vật chất hạ tầng, tài chính và hậu cầu

Tập trung mọi nguồn lực, nhanh chóng hoàn thành dự án: Dự án **Xây dựng Khoa khám chữa bệnh. Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên**; Nhằm phục vụ tốt công tác chữa bệnh của nhân dân, nhằm đảm bảo cho phát triển hoạt động chuyên môn.

Tiếp tục thực hiện đề án mở rộng bệnh viện sau khi nhận được thêm đất từ Hội chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên.

Quản lý tài chính đúng nguyên tắc, thực hiện đúng Luật Ngân sách tài chính. Có quy chế chi tiêu cụ thể khi thực hiện cơ chế khoán thu, khoán chi trong đơn vị. Quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn thu viện phí, quỹ Bảo hiểm y tế...

Công tác Dược, vật tư, thiết bị y tế: Cung ứng đầy đủ chủng loại, số lượng, chất lượng thuốc và hoá chất cho công tác điều trị. Việc cung cấp thuốc, hoá chất, dịch truyền, sinh phẩm y tế, vật tư y tế tiêu hao và trang thiết bị y tế thực hiện theo đúng Luật Đấu thầu, đảm bảo hàng hoá đúng chủng loại, chất lượng và giá cả hợp

lý. Đồng thời có kế hoạch quản lý việc sử dụng thuốc, vật tư y tế tiêu hao an toàn, hợp lý và hiệu quả tránh gây thất thoát, lãng phí cho Nhà nước và người bệnh.

f. Ứng dụng Công nghệ thông tin

Tiếp tục đầu tư mua sắm bổ sung các trang thiết bị CNTT để triển khai Bệnh án điện tử. Triển khai thành công bệnh án điện tử khi có điều kiên thuận lợi.

Phối hợp với các ngân hàng trên địa bàn triển khai thanh toán viện phí không dùng tiền mặt theo chỉ đạo của Chính phủ.

3.2. Hiện trạng sử dụng đất và cơ sở vật chất của Bệnh viện Mắt Thái Nguyên

3.2.1. Tổng diện tích đất hiện tại đang quản lý là: 1.461 m^2

a, Cơ sở nhà hiện có:

- **Nhà số 1**: Nhà khám làm việc và điều trị (Nhà A)

+ Diện tích xây dựng: 410 m^2

+ Diện tích sàn sử dụng nhà: 1.640 m^2

+ Năm đưa vào sử dụng: Năm 2000

+ Nguyên giá là: 8.417.210.294 đồng

+ Hiện trạng: Đang sử dụng. Khu nhà Khám và điều trị 4 tầng được xây dựng năm 2000 và được sửa chữa năm 2014, tuy nhiên đến hiện nay khu nhà khám và điều trị cho bệnh nhân 4 tầng đã bị thấm nước, do đó các tường và trần của phòng mổ, các phòng thay băng và phòng hậu phẫu của bệnh nhân bị mốc đen, trần bị lở và có hiện tượng rơi vỡ. Tòa nhà được xây từ thời kỳ trước khi được nâng cấp là Trung tâm phòng chống mù lòa lên thành Bệnh viện Mắt nên hệ thống nhà vệ sinh không đủ để đảm bảo cho sinh hoạt của người bệnh

- Nhà số 2: Nhà điều trị và xét nghiệm (Nhà B)

+ Diện tích xây dựng: 104.6 m^2

+ Diện tích sàn sử dụng nhà: 314 m^2

+ Năm đưa vào sử dụng: Năm 2007

+ Nguyên giá là: 3.346.150.577

+ Hiện trạng: Đang sử dụng là khu điều trị bệnh nhân phẫu thuật. Khu nhà 3 tầng được xây dựng năm 2007 và sửa chữa năm 2016, tuy nhiên đến hiện nay đã bị xuống cấp và thấm nước, hệ thống nhà vệ sinh không đủ để đảm bảo cho sinh hoạt của người bệnh.

b, Cơ sở nhà đất tiếp nhận của Hội chữ thập đỏ tỉnh:

- Tổng diện tích đất: 594 m^2

- **Nhà số 1**: Bao gồm nhà làm việc 2 tầng + Gara ô tô + khu nhà vệ sinh:

+ Diện tích xây dựng: 295.6 m^2

+ Diện tích sàn sử dụng nhà: 546.2 m^2

+ Năm đưa vào sử dụng: Năm 1989

+ Nguyên giá là: 1.668.287.000 đồng

+ Giá trị còn lại đến 31/12/2019: 879.946.000 đồng

+ Hiện trạng: Đang sử dụng.

- Nhà số 2: Kho

+ Diện tích xây dựng: 94 m^2

+ Diện tích sàn sử dụng nhà: 94 m^2

+ Năm đưa vào sử dụng: Năm 2005

+ Nguyên giá là 112.258.000 đồng

+ Giá trị còn lại đến 31/12/2019: 29.748.000 đồng

+ Hiện trạng: Đang sử dụng.

3.2.2. Quyền sử dụng đất thuộc cơ sở hoạt động sự nghiệp.

- Tổng diện tích đất của Bệnh viện được giao là 2.055,3m^2. Trong đó có 594m2 đất được chuyển giao từ Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên, năm/2020.

- Hiện trạng sử dụng:

+ Làm cơ sở hoạt động sự nghiệp: 1.461,3 m^2.

+ Sử dụng vào mục đích khác: Không có.

3.3. Những vấn đề cấp bách cần được giải quyết.

Với thực trạng về cơ sở vật chất và các định hướng về mục tiêu, nhiệm vụ trong thời gian tới. Việc tiếp tục bổ sung năng lực mới tăng thêm đặc biệt về cơ sở vật chất là hết sức cần thiết và cấp bách, nhằm đảm bảo chỉ tiêu từ 50 đến 60 m2 sàn xây dựng/giường bệnh (TCVN 4470:2012). Cụ thể, trong giai đoạn 2021-2025 cần đầu tư **Xây dựng khoa khám chữa bệnh**. Cùng với đó tiếp tục đầu tư hoàn thiện hệ thống trang thiết bị y tế và các hạng mục công trình kỹ thuật phụ trợ như: Nhà để máy phát điện; Hệ thống sân, đường... giúp nâng cao năng lực phục vụ điều trị, khám chữa bệnh cho người dân, đáp ứng yêu cầu sử dụng trong giai đoạn trước mắt cũng như về lâu dài cho Bệnh viện.

4. Quy mô đầu tư và nhu cầu vốn phục vụ dự án.

4.1. Quy mô đầu tư xây dựng công trình.

4.4.1. Cơ sở tính toán.

- Căn cứ nhiệm vụ kế hoạch, định hướng phát triển Bệnh viện Mắt Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025;

- Căn cứ vào tình hình phát triển mạng lưới y tế tại địa phương và nhu cầu khám chữa bệnh, đặc biệt là nhu cầu điều trị chất lượng cao ngay tại tỉnh của người dân;

- Căn cứ TCVN 4470:2012 Bênh viện đa khoa - Tiêu chuẩn thiết kế;

4.4.2. Quy mô đầu tư.

4.4.2.1 Nhu cầu sử dụng đất.

Dự kiến khai thác quỹ đất với tổng diện tích vào khoảng 2.055,3m2, trong đó 594m2 mới được chuyển giao từ Hội chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên và một phần đất hiện trạng. Đảm bảo điều kiện cho việc đầu tư đồng bộ các hạng mục công trình và hệ thống hạ tầng kỹ thuật kèm theo.

4.4.2.2 Quy mô công trình.

a. Nhà khám và chữa bệnh.

Công trình có quy mô khoảng 3400m2 tổng diện tích sàn xây dựng, đáp ứng nhu cầu sử dụng cho các Khoa khám chữa bệnh và phòng ban trong bệnh viện cũng như một số khu chức năng khác. Cơ cấu chức năng, quy mô diện tích mỗi khoa phòng được tính toán theo tiêu chuẩn, cụ thể như sau:

A. BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG CÁC PHÒNG BAN(Slv1)

(Căn cứ tiêu chuẩn TCVN 4470:2012 Bệnh viện; Nhu cầu sử dụng thực tế do đơn vị sử dụng - Bệnh viện Mắt cung cấp)

STT	Phòng chức năng	Số lượng phòng	Diện tích sử dụng theo yêu cầu (m2)	Tổng diện tích (m2)
1	Phòng giám đốc	1	18	18
2	Phòng phó giám đốc	2	16	32
3	Trưởng phòng KHTH	1	15	15
4	Phòng hành chính KHTH	2	15	30
5	Trưởng phòng HCQT	1	15	15
6	Phòng hành chính quản trị	2	15	30
7	Trưởng phòng chỉ đạo tuyến	1	15	15

8	Phòng hành chính chỉ đạo tuyến	1	15	15
9	Phòng kế toán trưởng	1	15	15
10	Trưởng phòng tổ chức cán bộ	1	15	15
11	Phòng hành chínhc tổ chức cán bộ	2	15	30
12	Trưởng phòng vật tư	1	15	15
13	Kho vật tư	1	15	15
14	Trưởng phòng điều dưỡng	1	15	15
15	Phòng hành chính điều dưỡng	1	15	15
16	Phòng trưởng Bộ môn mắt	1	15	15
17	Phòng hành chính bộ môn mắt	2	15	30
18	Phòng Trưởng khoa khám bệnh	1	15	15
19	Phòng hành chính khoa khám bệnh	2	15	30
20	Phòng kỹ thuật dược và xét nghiệm	2	15	30
21	Phòng hành chính khoa dược và xét nghiệm	1	15	15
22	Phòng họp giao ban	1	50	50
23	Phòng bảo hiểm xã hội	1	15	15
24	Phòng văn thư	1	15	15
25	Phòng công nghệ thông tin	1	15	15
26	Phòng máy chủ	1	15	15
27	Phòng thăm dò chức năng	1	30	30
28	Kho hành chính	1	15	15
29	Kho biểu mẫu	1	15	15
30	Kho bệnh án	1	15	15
31	Phòng đào tạo nghiên cứu khoa học	1	15	15
32	Giảng đường	1	50	50
33	Hội trường	1	250	250
	Tổng diện tích sử dụng			**925**

B. BẢNG THỐNG KÊ DIỆN TÍCH SỬ DỤNG CÁC KHU CHỨC NĂNG KHÁC (Slv1_)

(Căn cứ tiêu chuẩn TCVN 4470:2012 Bệnh viện; Nhu cầu sử dụng thực tế do đơn vị sử dụng - Bệnh viện Mắt cung cấp)

STT	Phòng chức năng	Số lượng	Diện tích sử dụng theo tiêu chuẩn (m2)	Tổng diện tích (m2)
1	Sảnh đón + khu chờ bệnh nhận	1	160	160
2	Khu tiếp đón (Reception)	1	40	40
3	Phòng thăm khám	11	25	275
4	Quầy thuốc + Quầy kính	1	30	30
5	Khu vệ sinh chung	1	40m2/ 1tầng	240
6	Giao thông phụ trợ		90m2/1 tầng	540
7	Phòng máy, Laze	3	25	75
	Tổng diện tích sử dụng			**1360**

Tổng diện tích làm việc của các khoa, phòng (Slv1 A+B): = 2285m2

Diện tích khu vực để xe (Slv2) : Căn cứ vào nhu cầu thực tiễn và dự báo trong những năm tiếp theo. Dự kiến khu vực để xe phục vụ cho cán bộ, nhân viên trong tòa nhà có diện tích khoảng 320m2.

*** Tổng diện tích làm việc công trình (Slv): (Slv1)+(Slv2)= 2605 m2.**

*** Tổng diện tích sàn xây dựng toàn nhà: (Slv)+(Spt)+(Skc)= 2605+521+274 =3.400m2.**

Trong đó:

- Spt (Diện tích phục trợ):Tính bằng 20% Slv = 521m2
- Skc (Diện tích kết cấu):Tương đương 11%(Slv+Spt) = 274m2.

(Phần giải trình tính toán quy mô công trình theo ý kiến của sở Tài Chính.

Trong đó tiêu chuẩn diện tích phòng làm việc theo TCVN 4470:2012, và diện tích đặc thù theo nhu cầu của đơn vị sử dụng công trình.)

Phụ lục I
Phương án tính toán diện tích xây dựng công trình

STT	Chức danh	Số lượng	Tiêu chuẩn diện tích theo quyết định số 4470:2012	Diện tích tính toán (m2)
		A	B	C=AxB
A	**Bệnh viện Mắt**			
I	*Diện tich làm việc định biên(Slv)*	76		***868***
1	Giám đốc	1	30	*30*
2	Phó Giám đốc	2	18	*36*
3	Trưởng khoa	4	18	*72*
4	Trưởng phòng	5	18	*90*
5	Cán bộ nhân viên	56	10	*560*
6	Hợp đồng	8	10	*80*
II	***Diện tích đặc thù (Sđt)***			***956***
1	Phòng hội trường họp trực tuyến	1	theo tiêu chuẩn 4470: 2012	*50*
2	Phòng đào tạo nghiên cứu khoa học	1	theo tiêu chuẩn 4470: 2012	*24*
3	Kho lưu trữ chung	1	45	*45*
4	Giảng đường	1	32	*32*
5	Sảnh + Khu chờ bệnh nhân	1	160	*160*
6	Khu vực đón tiếp khai báo y tế	1	40	*40*
7	Phòng thăm khám	11	25	*275*
8	Quầy kính+Quầy thuốc	1	30	*30*
9	Phòng máy, Laze	2	25	*50*
10	Hội trường	1	250	*250*
III	*Diện tich phục vụ trợ, công cộng kỹ thuật (Spt)*		Tối đa = 50% (Slv)	***434***
IV	***Diện tích tầng trệt (Stt)***			***422***
V	*Diện tích cầu thang bộ và thang máy (Sth)*		90m2/ tầng x 5 tầng	***450***
VI	*Diện tích kết cấu*		10%(Slv + Sđt + Spt + Sth)	***270***
	Tổng cộng			**3400**

b. Cổng - Hàng rào.

Xây mới hệ thống cổng, tường rào khu vực ranh giới tiếp giáp với trục đường Bắc Kạn.

Tổng chiều dài hàng rào 53m.

Cổng rộng 9,0m, cửa inox xếp tự hành.

c. Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ.

* San nền: Làm cơ sở triển khai xây dựng các hạng mục công trình, đồng thời đảm bảo kết nối đồng bộ các hạng mục hạ tầng kỹ thuật với mạng lưới chung của khu vực.

Khối lượng đào nền (tạm tính): 1.200m3;

* Hệ thống cấp điện, chiếu sáng; Cấp, thoát nước ngoài nhà: Được đầu tư đồng bộ, đáp ứng các yêu cầu sử dụng và phù hợp với các định mức, tiêu chuẩn hiện hành.

* Sân đường, bồn hoa cây xanh: Có vai trò định hướng không gian, tạo môi trường xanh, sạch, giúp kết nối phần xây mới mở rộng với hạ tầng chung đã có. Bao gồm hệ thống đường giao thông nội bộ và khu vực sân bãi để xe, đáp ứng các yêu cầu về quản lý, sử dụng chung của toàn Bệnh viện.

d. Thiết bị công nghệ - công trình:

Bao gồm hệ thống các thiết bị công nghệ, máy móc đảm bảo cho các hạng mục công trình vận hành hiệu quả, bao gồm:

- Hệ thống điều hòa không khí trung tâm;
- Hệ thống điện nhẹ, camera, âm thanh;
- Hệ thống thang máy;

4.3. Nhu cầu vốn phục vụ dự án.

Nhu cầu vốn phục vụ dự án là tổng các chi phí cần thiết (tổng mức đầu tư) để thực hiện dự án, được xác định trên cơ sở quy mô, công suất theo phương án thiết kế sơ bộ và suất vốn đầu tư đang thực hiện có điều chỉnh, bổ sung những chi phí cần thiết khác

* Tổng mức đầu tư dự án (tạm tính): 25.066.000.000 đồng.

Bằng chữ:: Hai mươi lăm tỷ, không trăm sáu mươi sáu triệu đồng.

Trong đó:

STT	Hạng mục chi phí	Tổng cộng (đồng)
1	Chi phí xây lắp	19.941.600.000
2	Chi phí quản lý dự án	574.118.664
3	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.867.197.367
4	Chi phí khác	403.219.104
5	Chi phí dự phòng	2.280.037.298
	Tổng cộng (làm tròn)	**25.066.000.000**

Bảng phụ lục khái toán tổng mức đầu tư.

STT	NỘI DUNG CHI PHÍ	ĐMTL	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN		
				TRƯỚC THUẾ	THUẾ VAT	SAU THUẾ
A	**CHI PHÍ XÂY DỰNG (Gxd)**		**Cộng (1+2)**	**18.128.727.273**	**1.812.872.727**	**19.941.600.000**
1	Nhà làm việc 6 tầng		3400m2 x 5.424.000,đồng/m2 (Suất đầu tư kèm theo Quyết định số 44/QĐ-BXD ngày 14/01/2020 của	16.765.090.909	1.676.509.091	18.441.600.000
2	Hệ thống PCCC - cứu hỏa ngoài nhà		Tạm tính	1.363.636.364	136.363.636	1.500.000.000
B	**CHI PHÍ BAN QUẢN LÝ**	**2,879%**	**Gxd x ĐMTL**	**521.926.058**	**52.192.606**	**574.118.664**
C	**CHI PHÍ TƯ VẤN**		**Cộng (I+II)**	**1.697.452.152**	**169.745.215**	**1.867.197.367**
I	**GIAI ĐOẠN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ**		**Cộng (1+...+6)**	**451.632.312**	**45.163.231**	**496.795.543**
1	Chi phi khoan khảo sát địa chất		Tạm tính	227.272.727	22.727.273	250.000.000
2	Chi phí giám sát khảo sát địa chất (TT16)	4,072%	Gtv1 x ĐMTL	9.254.545	925.455	10.180.000
3	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi (TT16)	0,990%	Gxd x ĐMTL	179.474.400	17.947.440	197.421.840
4	CP thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi (TT16)	0,182%	Gxd x ĐMTL	32.994.284	3.299.428	36.293.712
5	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (TT209/2016/TT-BTC)	0,00190%	TMĐT x ĐMTL	432.937	43.294	476.230
6	Chi phí thẩm định phê duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy (Thông tư 258/2016/TT-BTC)	0,00967%	TMĐT x ĐMTL	2.203.419	220.342	2.423.761
II	**GIAI ĐOẠN ĐẦU TƯ**		**Cộng (1+...+7)**	**1.245.819.840**	**124.581.984**	**1.370.401.824**
1	Chi phí thiết kế bản vẽ + lập tổng dự toán (TT16	3,037%	Gxd x ĐMTL	550.569.447	55.056.945	605.626.392
2	Chi phí thẩm tra bản vẽ thiết kế(TT16)	0,230%	Gxd x ĐMTL	41.696.073	4.169.607	45.865.680
3	Chi phí thẩm tra dự toán (TT16)	0,225%	TMĐT x ĐMTL	37.721.455	3.772.145	41.493.600
4	CP lập HSMT + đánh giá HSDT (phần xây dựng-(NĐ63)	0,362%	Gxl x ĐMTL	65.625.993	6.562.599	72.188.592
5	Chi phí thẩm định HSMT thi công (phần xây dựng- (NĐ63)	0,050%	Gxl x ĐMTL	9.064.364	906.436	9.970.800
6	Kết quả lựa chọn nhà thầu thi công (phần xây dựng - (NĐ63)	0,050%	Gxl x ĐMTL	9.064.364	906.436	9.970.800
7	Chi phí giám sát (phần xây dựng (TT16)	2,935%	Gxl x ĐMTL	532.078.145	53.207.815	585.285.960
D	**CHI PHÍ KHÁC (Gk)**		**Cộng (1+...+7)**	**379.506.314**	**23.712.790**	**403.219.104**
1	Lệ phí thẩm định dự án đầu tư xây dựng (TT 209/2016/TT-BTC)	0,019%	TMĐT x ĐMTL	3.480.716		3.480.716
2	Chi phí thẩm định thiết kế kỹ thuật (TT210/2016/TT-BTC)	0,165%	Gxd x ĐMTL	29.912.400		29.912.400
3	Chi phí thẩm định dự toán xây dựng (TT210/2016/TT-BTC)	0,160%	Gxd x ĐMTL	29.005.964		29.005.964
4	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TT10/2020/TT-BTC)	0,351%	(TMĐT-Gdp) x ĐMTL	79.979.334		79.979.334

5	Chi phí kiểm toán độc lập (TT10/2020/TT-BTC)	0,510%	(TMĐT-Gdp) x ĐMTL	116.209.289	11.620.929	127.830.218
6	Chi phí bảo hiểm công trình (TT329/2016/TT-BTC)	0,080%	Gxd x ĐMTL	14.502.982	1.450.298	15.953.280
7	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu (TT04/2019-TT-BXD ngày 16/82019)	20,000%	Gtvgs x ĐMTL	106.415.629	10.641.563	117.057.192
E	**CHI PHÍ DỰ PHÒNG (Gdp)**		**Cộng (1+2)**	**2.072.761.180**	**207.276.118**	**2.280.037.298**
1	Chi phí dự phòng do yếu tố phát sinh công việc	10,000%	(Gxd+Gqlda+Gtv+Gk) x ĐMTL	2.072.761.180	207.276.118	2.280.037.298
F	**TỔNG CỘNG**		**Cộng(A+B+C+F)**	**22.800.372.976**	**2.265.799.456**	**25.066.172.433**
	LÀM TRÒN					**25.066.000.000**

(Phần suất đầu tư công trình bệnh viện đa khoa đơn vị đang lấy theo Quyết Định số 44/QĐ-BXD ngày 14/1/2020 là thấp hơn so với Quyết Định 65/QĐ-BXD ngày 20/1/2021)

* Nguồn vốn đầu tư: Vốn đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025, kinh phí tiết kiệm chi sự nghiệp y tế và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Trong đó cơ cấu nguồn vốn được xác định cụ thể như sau:

- Nguồn vốn đầu tư sử dụng kinh phí đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021-2025.

Cấp công trình: Cấp III theo QCVN 03:2012/BXD và nguyên tắc phân cấp. Phân loại công trình xây dựng; Phụ lục II- Phân cấp công trình theo quy mô công suất hoặc tầm quan trọng (ban hành kèm theo Thông tư 07/2019/TT-BXD ngày 07/11/2019 của Bộ Xây dựng).

Nhóm công trình: Nhóm C theo khoản 5 Điều 8 Luật Đầu tư công số 39/2091/QH14 ngày 13/06/2019 của Quốc hội;

Bảng phân bổ kế hoạch vốn đầu tư theo từng năm

STT	Nguồn vốn	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
1	Nguồn ngân sách địa phương	10 tỷ Vnđ	10 tỷ Vnđ	2 tỷ Vnđ
2	Kinh phí tiết kiệm chi sự nghiệp y tế	1 tỷ Vnđ	1 tỷ Vnđ	1,066 tỷ Vnđ

6. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội dự án.

6.1. Xác định mục tiêu dự án.

* Mục tiêu tổng quát:

Dự án góp phần giúp Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên đáp ứng các tiêu chí của Bệnh viện đa khoa hạng III tuyến tỉnh, cụ thể hóa mục tiêu nâng quy mô từ 70 giường bệnh hiện nay lên 100 giường vào năm 2030. Trên cơ sở đó giúp đơn vị

nâng cao chất lượng phục vụ khám chữa bệnh cho nhân dân tỉnh Thái Nguyên và các vùng lân cận; tạo điều kiện cho mọi người dân được hưởng dịch vụ y tế chất lượng cao, kỹ thuật chuyên sâu ngay tại địa phương.

* Mục tiêu cụ thể:

- Đầu tư xây dựng mới Khoa khám bệnh. Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên.Hoàn thiện đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, đáp ứng các chỉ tiêu về quy hoạch xây dựng, PCCC, đảm bảo vệ sinh môi trường theo các quy định hiện hành.

- Đào tạo bổ sung các Bác sỹ có tay nghề cao ngang tầm với các Trung tâm y khoa lớn trong cả nước.

- Xây dựng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại, thông minh đảm bảo vận hành hiệu quả hệ thống khám chữa bệnh, thực hiện bệnh án điện tử.

- Trước hết thực hiện tự chủ chi thường xuyên, từng bước thực hiện tự chủ toàn bộ chi thường xuyên và chi cho đầu tư.

6.2. Cấp quyết định đầu tư, nguồn vốn đầu tư, đối tượng hưởng lợi từ dự án.

6.2.1. Cấp quyết định đầu tư.

Căn cứ Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 15/2/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên về ban hành Quy định một số nội dung về quản lý dự án đầu tư và xây dựng; Quản lý về đấu thầu sử dụng vốn nhà nước trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên, xác định cấp quyết định đầu tư là Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

6.2.2. Nguồn vốn đầu tư, vận hành dự án.

- Nguồn vốn đầu tư sử dụng kinh phí đầu tư phát triển ngân sách địa phương giai đoạn 2021 -2025 và các nguồn vốn hợp pháp khác.

-Chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành: Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên sẽ tự cân đối kinh phí chi thường xuyên hàng năm để cân đối đảm bảo công trình vận hành hiệu quả, tiết kiệm.

6.2.3.Kết quả và đối tượng thụ hưởng dự án.

Dự án đầu tư xây dựng Khoa khám bệnh. Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên là bước cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, dự án được thực thi giúp bổ sung thêm các phòng khám chữa bệnh, các phòng làm việc, nghiên cứu khoa học đào tạo theo tiêu chuẩn của bệnh viện hạng III tuyến tỉnh. Trên cơ sở đó giúp nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cụ thể như sau:

- Đối với người dân, dự án góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ ngày càng đa dạng của người bệnh. Người bệnh được thụ hưởng các dịch vụ chăm

sóc sức khỏe chất lượng cao tại chỗ, tiết kiệm chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí đi lại so với việc phải đi lên tuyến trên.

- Đối với nhà nước, dự án giúp tăng giá trị sử dụng đất, tăng thu ngân sách, đồng thời góp phần thay đổi tích cực diện mạo hạ tầng đô thị, nâng cao vị thế cho địa phương, từ đó phát huy vai trò đầu tàu, trung tâm phát triển của Vùng trung du và miền núi phía Bắc theo đúng tinh thần Nghị quyết Đảng bộ lần thứ XX của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về mục tiêu phát triển tổng quát giai đoạn 5 năm 2020 – 2025.

- Đối với Bệnh viện Mắt, việc triển khai đầu tư dự án cho thấy sự tâm huyết và định hướng chiến lược, khẳng định được uy tín và thế mạnh của đơn vị. Từ đó tạo niềm tin, sự tín nhiệm, hài lòng của người bệnh. Đồng thời dự án góp phần tăng nguồn thu cho bệnh viện để tiến tới cơ chế tự chủ theo lộ trình của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

6.3. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án.

Khoa Khám bệnh hiện nay nằm chung với khối hành chính và khối điều trị do vậy ảnh hưởng rất nhiều đến quy trình khám chữa bệnh của đơn vị. Dự án đầu tư xây dựng Khoa Khám chữa bệnh của Bệnh viện Mắt Thái Nguyên là bước cụ thể hóa chủ trương của Đảng, Nhà nước về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân. Sau khi được triển khai hoạt động của Khoa khám chữa bệnh sẽ tách riêng, trên cơ sở đó giúp nâng cao chất lượng phục vụ người bệnh và góp phần tích cực cho sự phát triển kinh tế xã hội của địa phương, cụ thể như sau:

- Đối với người dân, dự án góp phần đáp ứng nhu cầu sử dụng các dịch vụ ngày càng đa dạng của người bệnh. Người bệnh được thụ hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe chất lượng cao tại chỗ, tiết kiệm chi phí khám bệnh, chữa bệnh, chi phí đi lại so với việc phải đi lên tuyến trên.

- Đối với nhà nước, dự án giúp tăng giá trị sử dụng đất, tăng thu ngân sách, đồng thời góp phần thay đổi tích cực diện mạo hạ tầng đô thị, nâng cao vị thế cho địa phương, từ đó phát huy vai trò đầu tàu, trung tâm phát triển của Vùng trung du và miền núi phía Bắc theo đúng tinh thần Nghị quyết Đảng bộ lần thứ XX của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên về mục tiêu phát triển tổng quát giai đoạn 5 năm 2020 – 2025.

- Đối với Bệnh viện Mắt Thái Nguyên, việc triển khai đầu tư dự án cho thấy sự tâm huyết và định hướng chiến lược, khẳng định được uy tín và thế mạnh của đơn vị. Từ đó tạo niềm tin, sự tín nhiệm, hài lòng của người bệnh. Đồng thời dự án góp phần tăng nguồn thu cho bệnh viện để tiến tới cơ chế tự chủ theo lộ trình của Chính phủ đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

7. Phân chia các dự án thành phần và phân kỳ đầu tư.

7.1. Phân chia dự án thành phần: Không.

8. Đề xuất chủ đầu tư thực hiện dự án.

Căn cứ Luật xây dựng; Luật Đầu tư công; Quyết định số 04/2017/QĐ-UBND ngày 15/2/2017 của UBND tỉnh Thái Nguyên, đề xuất Bệnh viện Mắt Thái Nguyên làm chủ đầu tư thực hiện dự án giai đoạn lập báo cáo nghiên cứu khả thi và thực hiện dự án.

9. Kế hoạch thời gian, tiến độ thực hiện dự án.

9.1. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2022-2024.

9.2. Tiến độ thực hiện dự án:

Để đảm bảo mục tiêu và hiệu quả đầu tư, chủ đầu tư cam kết tài chính đầu tư xây dựng công trình, đảm bảo tiến độ triển khai theo kế hoạch cụ thể như sau:

- Quý I năm 2022 đến Quý II năm 2022: Lập, thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng công trình và tổng mức đầu tư; Lập, thẩm định, phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tổng dự toán công trình.

- Quý III năm 2022: Lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, lựa chọn nhà thầu thi công xây dựng.

- Quý IV năm 2022 đến Quý III năm 2024: Tổ chức thi công xây dựng các hạng mục công trình và lắp đặt trang thiết bị, nội thất công trình;

- Quý IV năm 2024: Thanh quyết toán vốn đầu tư, đưa công trình vào khai thác sử dụng.

10. Đánh giá sơ bộ tác động môi trường, hiệu quả bảo vệ môi trường và phát triển bền vững của dự án.

- Tác động đến môi trường tự nhiên: Hoạt động xây dựng thông thường, trong quá trình thi công xây dựng công trình có các phương tiện vận tải, các chất thải trong xây dựng một phần sẽ thấm xuống mặt đất như: Xi măng, gạch đá, ni lông, giấy vụn, mảnh gỗ mục của ván khuôn… làm ảnh hưởng đến môi trường đất, môi trường nước dưới đất. Nhìn chung về vấn đề ô nhiễm môi trường tự nhiên trong quá trình thi công xây dựng có tác động không đáng kể.

- Tác động đến môi trường không khí: Khi thi công xây dựng công trình sẽ có những tác động tiêu cực tới chất lượng môi trường không khí của khu vực. Môi trường không khí của khu vực nơi thực hiện các dự án sẽ bị ô nhiễm bởi khói, bụi với hàm lượng khá cao do tập trung một lượng lớn các phương tiện giao thông vận tải, vận chuyển nguyên vật liệu vào công trường thi công. Các tác nhân có ảnh hưởng xấu tới chất lượng không khí khi thi công chủ yếu là lượng bụi và lượng khí thải phát tán từ các phương tiện vận tải, thi công. Nhìn chung, mức độ ô nhiễm bụi và tiếng ồn khi thi công các công trình mang tính cục bộ và nhất thời, nếu thời gian thi công rút ngắn ở mức tối thiểu và các phương tiện vận tải phục vụ thi công chấp hành đúng các quy định về vệ sinh an toàn môi trường và các quy phạm trong lao động sẽ hạn chế được tác động này.

- Tác động đến môi trường kinh tế xã hội:

+ Tác động đến dân cư: Đối với các dự án này, vấn đề di dân hay tái định cư không cần phải đặt ra, vì các dự án này đều thực hiện trên khu đất thuộc quản lý và sử dụng của các cơ sở y tế.

+ Tác động đến đời sống kinh tế địa phương: Hoạt động sản xuất của khu vực thực hiện dự án không bị ảnh hưởng nhiều, mặt khác việc khi xây dựng các công trình thì có các công việc trên công trường cần tuyển dụng một số lao động thủ công do vậy người dân địa phương có cơ hội tham gia việc làm trong quá trình thi công công trình để tăng thêm thu nhập gia đình.

+ Tác động đến đời sống xã hội: Trong thời gian thi công các công trình thì khối nhân công phải thực hiện, tuân thủ các quy định của pháp luật về quản lý hành chính và quản lý nhân khẩu, đây là công việc của các cấp quản lý cơ sở của địa phương phối hợp với các chủ đầu tư/ban quản lý các dự án, công trình để tránh các mâu thuẫn xã hội có thể phát sinh.

11. Giải pháp tổ chức thực hiện.

Dự án đầu tư mở rộng, nâng cấp Bệnh viện Mắt Thái Nguyên được xây dựng theo các quy định của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP, ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công; Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi một số điều của Luật Xây dựng;Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình và các văn bản hiện hành khác; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/06/2015 của của chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của của chính phủ về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

- Quy mô dự án được thực hiện theo đúng quyết định đầu tư;

- Công tác đánh giá tác động môi trường được thực hiện trong quá trình chuẩn bị đầu tư theo quy định tại Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 và Luật Bảo vệ môi trường số 55/2014/QH13;

- Trong quá trình chuẩn bị đầu tư, hồ sơ thiết kế phải được các cơ quan chuyên ngành thẩm định;

- Dự án được thực hiện theo phương thức đấu thầu phù hợp với các quy định hiện hành.

12. Kết luận:

Trước những yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay cho thấy việc đầu tư xây dựng Khoa khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt tỉnh Thái Nguyên là hết sức cần thiết. Đây là bước cụ thể hóa các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, đồng thời là điều kiện căn bản, trước tiên giúp nâng cao hiệu quả công tác của đơn vị, cùng với đó góp phần hoàn thành mục tiêu của Bệnh viện nâng quy mô từ 70 giường bệnh hiện nay lên 100 giường vào năm 2030.

Với nội dung trên, Sở Y tế Thái Nguyên đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định, trình UBND tỉnh Thái Nguyên phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để Sở Y tế có cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, KHTC.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Hoàng Hải

PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ SƠ BỘ

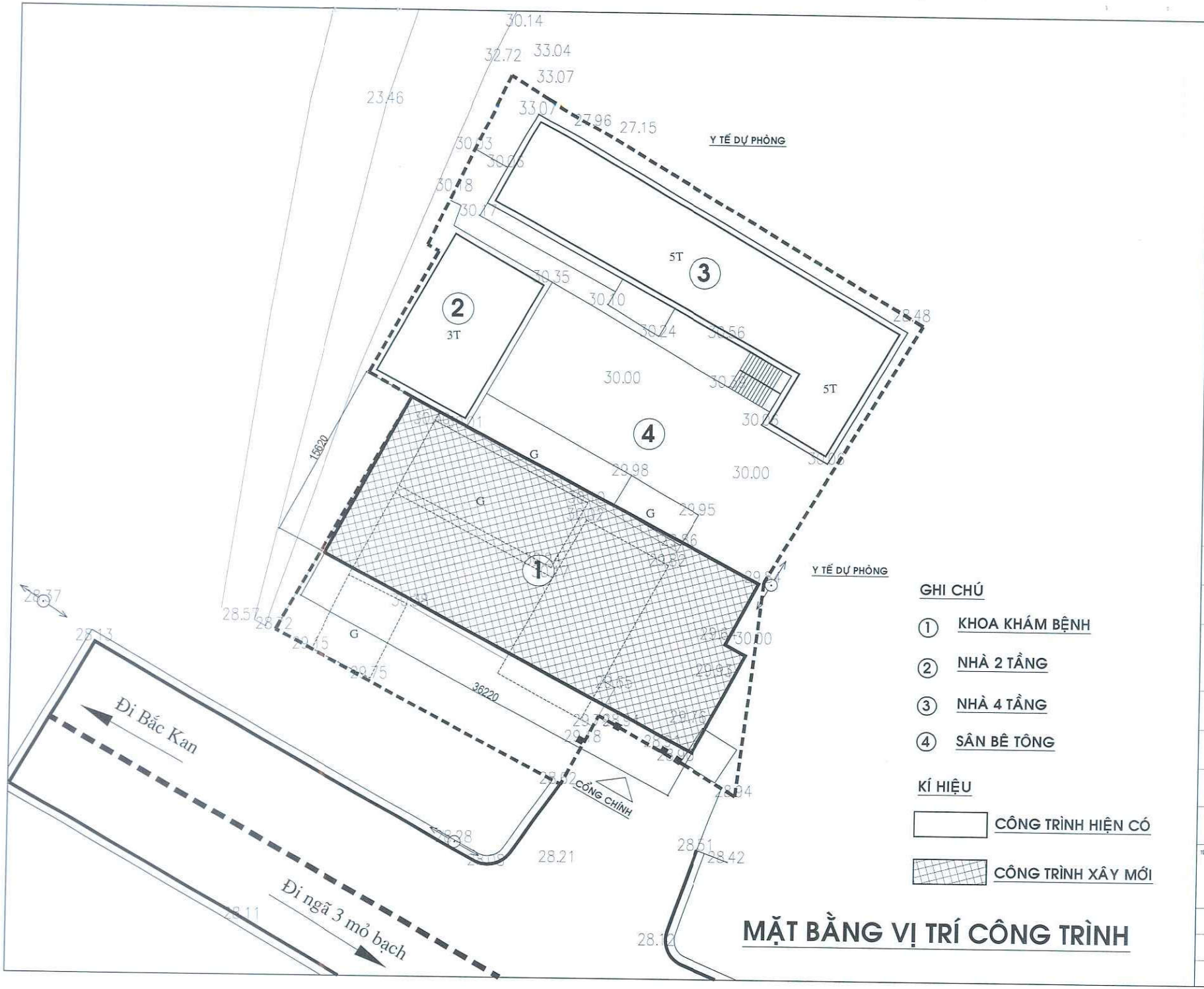

GHI CHÚ

① KHOA KHÁM BỆNH

② NHÀ 2 TẦNG

③ NHÀ 4 TẦNG

④ SÂN BÊ TÔNG

KÍ HIỆU

CÔNG TRÌNH HIỆN CÓ

CÔNG TRÌNH XÂY MỚI

MẶT BẰNG VỊ TRÍ CÔNG TRÌNH

SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	NGÀY SỬA
LẦN 1		
LẦN 2		
LẦN 3		

KHỔ GIẤY A3 (420 X 297 MM)

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

TÊN CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG KHOA KHÁM BỆNH
BỆNH VIỆN MẮT TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ - TP.THÁI NGUYÊN

HẠNG MỤC:

KHOA KHÁM BỆNH

TÊN BẢN VẼ:

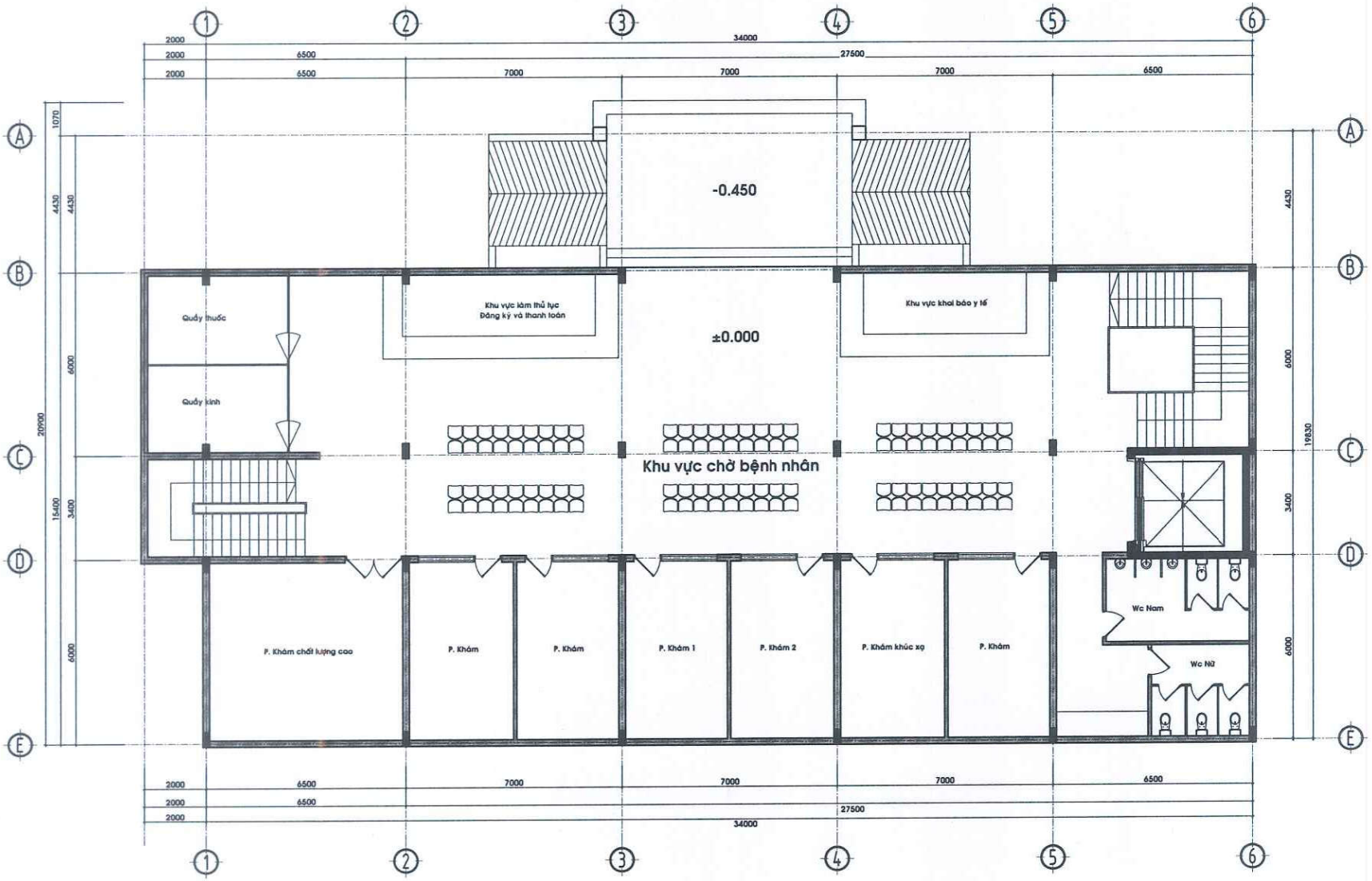

MẶT BẰNG TẦNG 1

SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	NGÀY SỬA
LẦN 1		
LẦN 2		
LẦN 3		

KHỔ GIẤY A3 (420 X 297 MM)

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

TÊN CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG KHOA KHÁM BỆNH
BỆNH VIỆN NHI TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ - TP.THÁI NGUYÊN

HẠNG MỤC:

KHOA KHÁM BỆNH

TÊN BẢN VẼ:

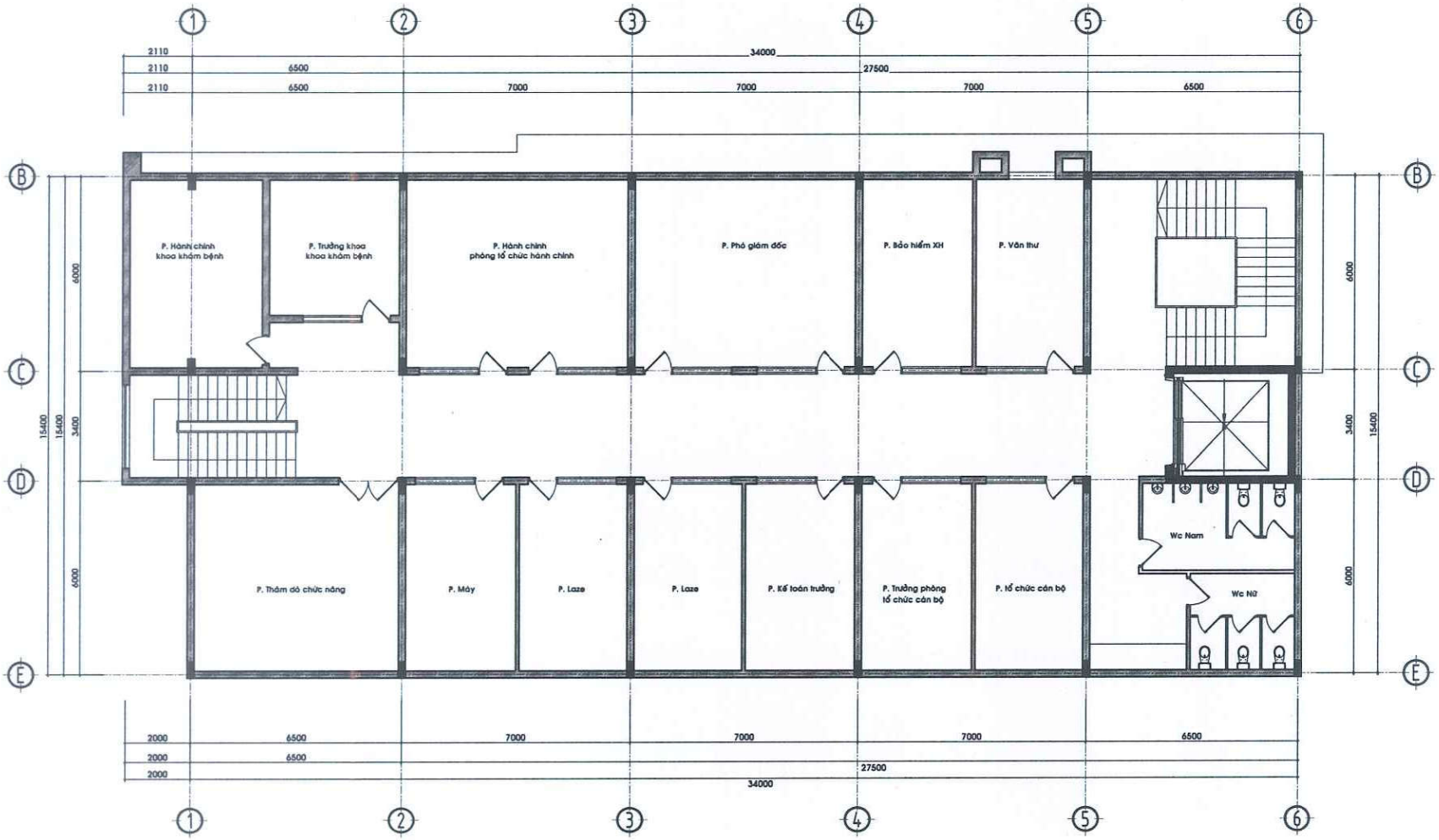

MẶT BẰNG TẦNG 2

SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	NGÀY SỬA
LẦN 1		
LẦN 2		
LẦN 3		

KHỔ GIẤY A3 (420 X 297 MM)

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

TÊN CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG KHOA KHÁM BỆNH
BỆNH VIỆN MẮT TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ - TP.THÁI NGUYÊN

HẠNG MỤC:

KHOA KHÁM BỆNH

TÊN BẢN VẼ:

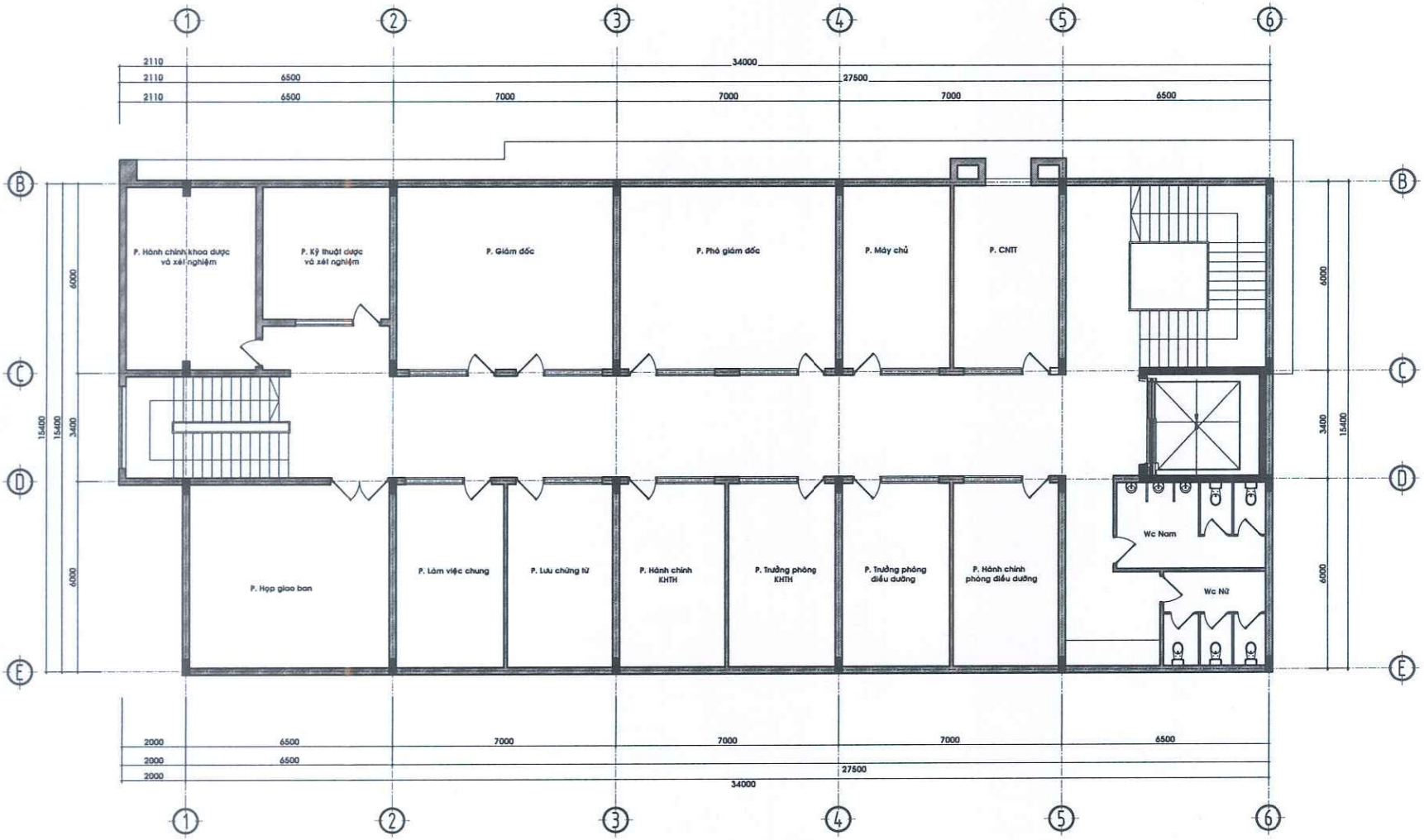

MẶT BẰNG TẦNG 3

SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	NGÀY SỬA
LẦN 1		
LẦN 2		
LẦN 3		

KHỔ GIẤY A3 (420 X 297 MM)

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

TÊN CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG KHOA KHÁM BỆNH
BỆNH VIỆN ĐẤT TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ - TP.THÁI NGUYÊN

HẠNG MỤC:

KHOA KHÁM BỆNH

TÊN BẢN VẼ:

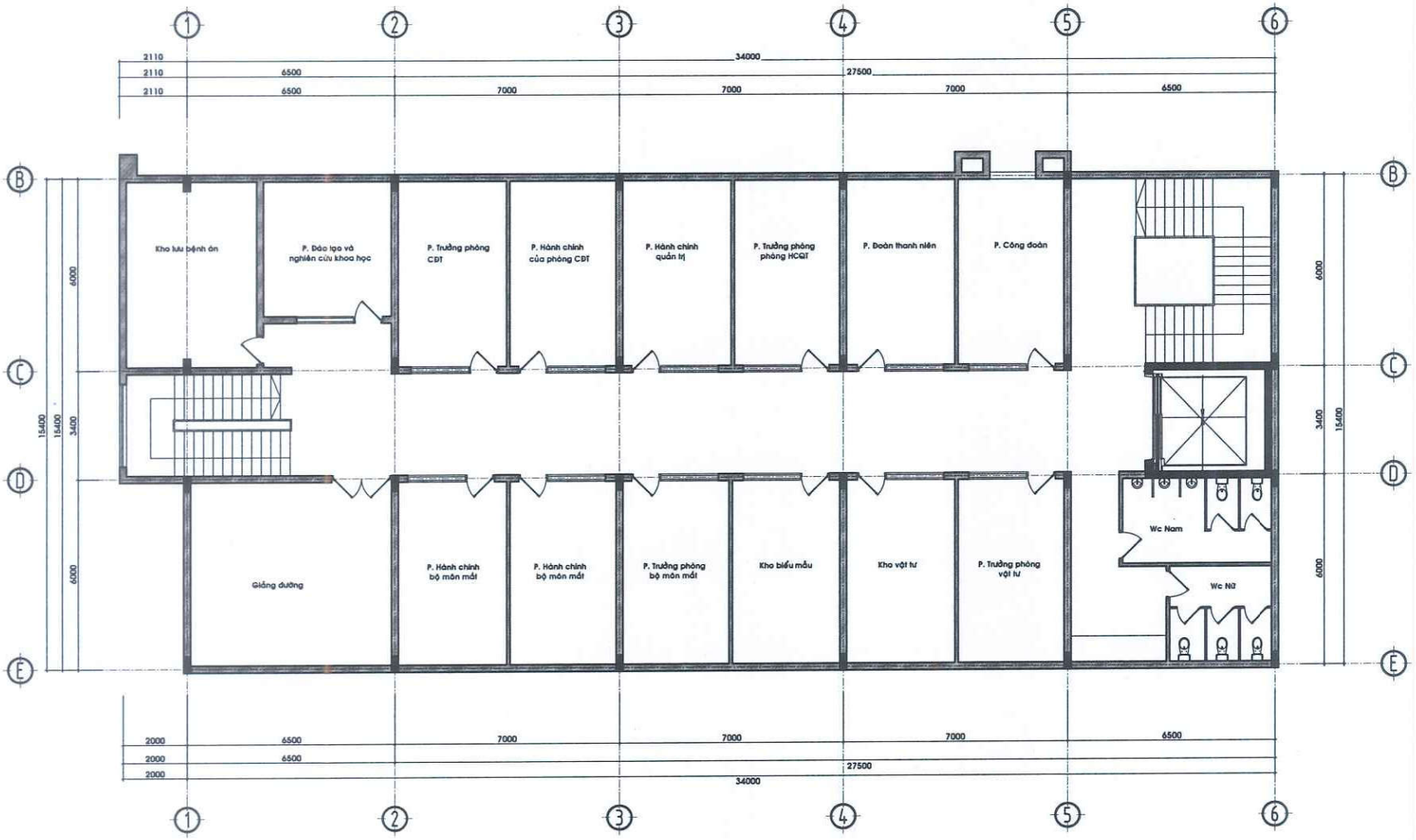

MẶT BẰNG TẦNG 4

SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	NGÀY SỬA
LẦN 1		
LẦN 2		
LẦN 3		

KHỔ GIẤY A3 (420 X 297 MM)

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

TÊN CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG KHOA KHÁM BỆNH
BỆNH VIỆN MẮT TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ - TP.THÁI NGUYÊN

HẠNG MỤC:

KHOA KHÁM BỆNH

TÊN BẢN VẼ:

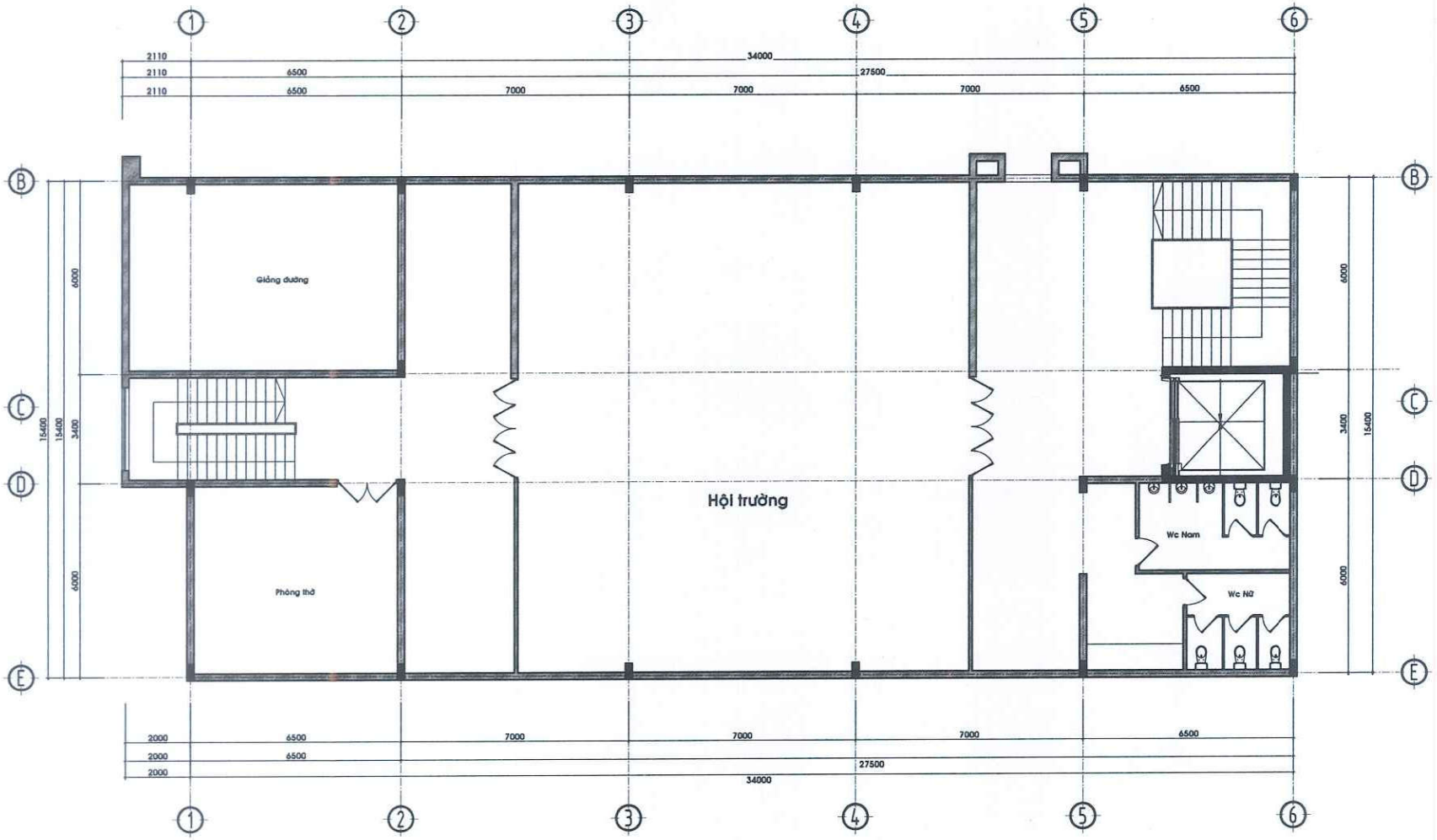

MẶT BẰNG TẦNG 5

SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	NGÀY SỬA
LẦN 1		
LẦN 2		
LẦN 3		

KHỔ GIẤY A3 (420 X 297 MM)

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

TÊN CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG KHOA KHÁM BỆNH
BỆNH VIỆN MẮT TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ - TP.THÁI NGUYÊN

HẠNG MỤC:

KHOA KHÁM BỆNH

TÊN BẢN VẼ:

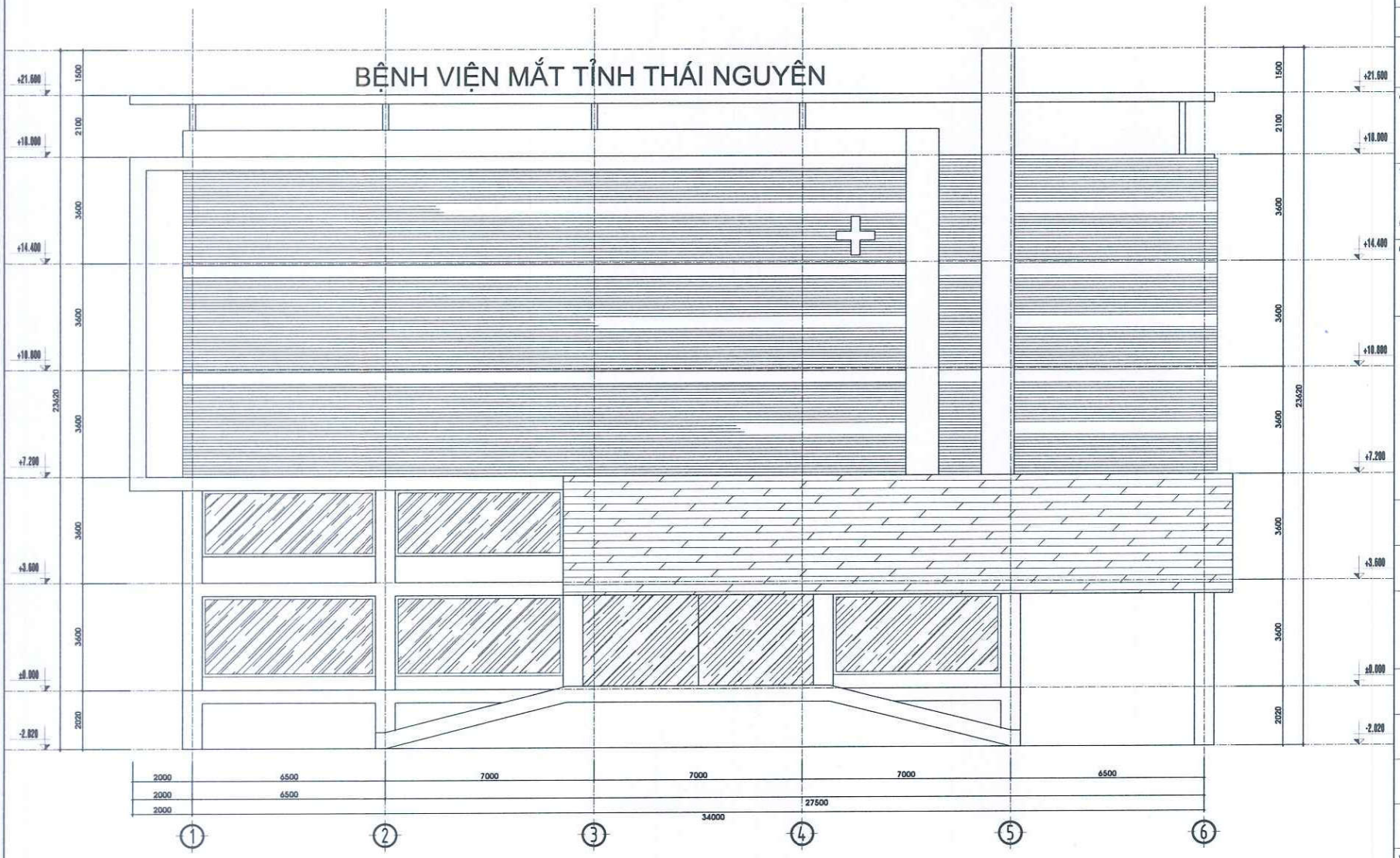

MẶT ĐỨNG TRỤC 1-6

SỬA ĐỔI	NỘI DUNG SỬA ĐỔI	NGÀY SỬA
LẦN 1		
LẦN 2		
LẦN 3		

KHỔ GIẤY A3 (420 X 297 MM)

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ Y TẾ TỈNH THÁI NGUYÊN

TÊN CÔNG TRÌNH:

XÂY DỰNG KHOA KHÁM BỆNH
BỆNH VIỆN MẮT TỈNH THÁI NGUYÊN

ĐỊA ĐIỂM XÂY DỰNG: PHƯỜNG HOÀNG VĂN THỤ - TP.THÁI NGUYÊN

HẠNG MỤC:

KHOA KHÁM BỆNH

TÊN BẢN VẼ:

CĂN CỨ PHÁP LÝ

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1724/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Về giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025

CHỦ TỊCH UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ, Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 20/7/2019 của Thủ tướng Chính phủ về lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 04/10/2019 của UBND tỉnh Về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 5743/BKHĐT-TH ngày 14/8/2019 về việc lập kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh tại Tờ trình số 1339/TTr-SKHĐT ngày 26/5/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao nhiệm vụ lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 cho các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh với các nội dung chủ yếu như sau:

- Giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án:

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo).

- Các đơn vị được giao nhiệm vụ lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư căn cứ vào Luật Đầu tư công năm 2019; Nghị định số 40/2020/NĐ-CP

ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; mức vốn dự kiến phân bổ tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19/5/2021 của HĐND tỉnh Thái Nguyên về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên và suất vốn đầu tư xây dựng công trình quy định tại Quyết định số 65/QĐ-UBND ngày 20/01/2021 của Bộ Xây dựng để làm cơ sở lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.

- Tiến độ thực hiện: Các đơn vị hoàn thành báo cáo chủ trương đầu tư để trình phê duyệt trước ngày **15/6/2021.**

Điều 2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CNN&XD, KGVX, TH.

CHỦ TỊCH

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 31-05-2021 15:56:28 +07:00

Trịnh Việt Hùng

PHỤ LỤC:

GIAO NHIỆM VỤ LẬP BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ CÁC DỰ ÁN TRONG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Quyết định số: 1124 /QĐ-UBND, ngày 31 tháng 5 năm 2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
I	**Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư**		
1	Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (Đoạn từ huyện Phú Bình sang Bắc Giang)	Sở Giao thông Vận tải	
2	Nâng cấp, mở rộng đường gom đoạn từ nút giao Yên Bình đến Khu Công nghiệp Yên Bình (Km0-Km2+100)	Sở Giao thông Vận tải	
3	Dự án ổn định dân cư vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất, nguy cơ lũ ống, lũ quét và vùng đặc biệt khó khăn tại các xã: Bảo Linh, Quy Kỳ, Linh Thông huyện Định Hóa; các xã Yên Lạc, Yên Đổ, Yên Ninh, Yên Trạch, Phủ Lý huyện Phú Lương	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
4	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, xã Vinh Sơn, TP Sông Công	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
5	Sửa chữa, khắc phục Kè Soi Quýt, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
6	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực PCCC rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
7	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
8	Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn tỉnh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
9	Xây dựng nhà làm việc hạt kiểm lâm Phú Bình	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
10	Đầu tư nâng cấp bệnh viện tâm thần Thái Nguyên	Sở Y tế	
11	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên, huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình	Sở Y tế	
12	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	Sở Y tế	
13	Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển hệ thống chuyên môn ngành y tế Thái Nguyên	Sở Y tế	
14	Trường phổ thông dân tộc nội trú Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 2)	Sở Giáo dục và Đào tạo	
15	Xây dựng nhà lớp học 16 phòng, nhà hiệu bộ, Trường THPT Lương Ngọc Quyến	Sở Giáo dục và Đào tạo	
16	Đầu tư xây dựng mới Trường THPT Tức Tranh, huyện Phú Lương	Sở Giáo dục và Đào tạo	
17	Xây dựng nhà lớp học 16 phòng, Trường THPT Sông Công	Sở Giáo dục và Đào tạo	
18	Xây dựng nhà lớp học 15 phòng, Trường THPT Định Hóa	Sở Giáo dục và Đào tạo	
19	Hoàn thiện cơ sở vật chất Trường Trung cấp nghề dân tộc nội trú tỉnh Thái Nguyên (Xây dựng nhà KTX, Nhà ăn, nhà đa năng)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
20	Xây dựng nhà lớp học, phòng học bộ môn, phòng tổ chuyên môn, Trường THPT Đại Từ	Sở Giáo dục và Đào tạo	
21	Xây dựng nhà học bộ môn phòng học, Trường THPT Lương Phú	Sở Giáo dục và Đào tạo	
22	Xây dựng nhà lớp học bộ môn, thư viện, Trường THPT Phổ Yên	Sở Giáo dục và Đào tạo	
23	Xây dựng nhà đa năng, nhà lớp học 6 phòng, Trường THPT Hoàng Quốc Việt	Sở Giáo dục và Đào tạo	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
24	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Lưu Nhân Chú	Sở Giáo dục và Đào tạo	
25	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Trần Phú, Huyện Võ Nhai	Sở Giáo dục và Đào tạo	
26	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Sở Giáo dục và Đào tạo	
27	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Khánh Hòa	Sở Giáo dục và Đào tạo	
28	Xây dựng nhà đa năng, Trường THPT Trần Quốc Tuấn	Sở Giáo dục và Đào tạo	
29	Cải tạo, sửa chữa Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh, (ATK Định Hóa), xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
30	Tu bổ di tích kiến trúc nghệ thuật quốc gia Đình Xuân La, xã Xuân Phương, huyện Phú Bình	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
31	Sửa chữa, cải tạo Nhà thi đấu thể thao Thái Nguyên	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	
32	Hồ xử lý sự cố (hồ kiểm chứng) cho Hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Thái Nguyên	Sở Xây dựng	
33	Nâng cấp, cải tạo cơ sở tư vấn và điều trị cai nghiện ma túy tỉnh Thái Nguyên	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
34	Đầu tư các dự án về chuyển đổi số	Sở Thông tin truyền thông	
35	Xây dựng hệ thống thông tin các dự án đầu tư từ nguồn vốn ngoài NSNN trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên	Sở Kế hoạch và Đầu tư	
36	Đầu tư hiện đại hóa kỹ thuật, công nghệ phục vụ nhiệm vụ chính trị, sự nghiệp phát thanh truyền hình tỉnh Thái Nguyên	Sở Thông tin truyền thông	
37	Nhà đa năng Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
38	Trụ sở Đội Cảnh sát PCCC khu vực phía Bắc (bao gồm cả đền bù giải phóng mặt bằng và xây dựng cơ sở làm việc, tập luyện)	Công an tỉnh	
39	Xây dựng trụ sở Ban CHQS cấp xã giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
40	Rà phá bom mìn, vật liệu nổ còn sót lại sau chiến tranh trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	
41	Đường vành đai I (đoạn Bờ Đậu, Phú Lương - Hóa Thượng, Đồng Hỷ)	Sở Giao thông Vận tải	
42	Đường kết nối ĐT 265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang	Sở Giao thông Vận tải	
43	Đường kết nối QL37, đường vành đai V, huyện Phú Bình và Thành Phố Thái Nguyên (đoạn từ cầu Xuân Phương - Cầu Mây)	Sở Giao thông Vận tải	
44	Đường nối Quốc lộ 3 mới (Hà Nội - Thái Nguyên) đến khu công nghiệp Yên Bình đoạn từ Km3+516,9 đến Km5+434,18 và ĐT 261 giai đoạn II	Sở Giao thông Vận tải	
45	Xây dựng cầu An Long và đường kết nối ĐT 270 với ĐT 261 huyện Đại Từ	Sở Giao thông Vận tải	
46	Dự án đầu tư nhà Trung tâm sản xuất chương trình phát thanh truyền hình - Đài phát thanh truyền hình tỉnh	Sở Xây dựng	
47	Dự án cấp nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
48	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ cho vùng đặc biệt khó khăn và vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở và lũ ống, lũ quét thuộc 06 xã: Na Mao, Đức Lương, Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Tân Linh và Ký Phú, huyện Đại Từ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
49	Dự án khu tái định cư tập trung vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất và lũ quét xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	

STT	Danh mục dự án	Đơn vị lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	Ghi chú
50	Nâng cấp đê Hà Châu chống lũ, kết hợp làm đường giao thông phục vụ phát triển dân sinh	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
51	Hồ chứa nước Khuôn Tát, xã Phú Đình, huyện Định Hóa	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	
52	Cải tạo, nâng cấp mở rộng trung tâm điều dưỡng người có công và người cao tuổi tỉnh Thái Nguyên (Giai đoạn 1)	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	
53	Dự án phát triển thông tin cơ sở giai đoạn 2021-2025	Sở Thông tin truyền thông	
54	Xây dựng trại thực nghiệm của Trung tâm phát triển Khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	
55	Xây dựng khu tái định cư Bá Xuyên	Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên	
56	Dự án hoàn trả hạ tầng bị ảnh hưởng do xây dựng dự án Khu công nghiệp Sông Công II	Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên	
II	**Lập đề án bổ sung vốn điều lệ các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách**		
1	Đề án bổ sung vốn điều lệ Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh giai đoạn 2021-2025	Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Thái Nguyên	
2	Đề án bổ sung vốn điều lệ Quỹ hỗ trợ nông dân tỉnh giai đoạn 2021-2025	Hội Nông dân tỉnh Thái Nguyên	
3	Đề án bổ sung vốn điều lệ Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh giai đoạn 2021-2025	Sở Tài nguyên và Môi trường	

Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Email: hdndtinh@thainguyen.gov.vn
Thời gian ký: 19.05.2021 16:13:29 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 30 /NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 5 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHOÁ XIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Thực hiện Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 57/TTr-UBND ngày 10 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc thông qua dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên với tổng nguồn vốn dự kiến là: **24.912.589 triệu đồng**, cụ thể như sau:

1. Vốn ngân sách Trung ương *(cấp tỉnh quản lý)*: **4.950.852 triệu đồng**

2. Vốn ngân sách địa phương: **10.977.400 triệu đồng**

a) Nguồn vốn ngân sách tập trung: 4.006.800 triệu đồng

- Cấp tỉnh quản lý: *2.806.800 triệu đồng*

- Cấp huyện quản lý: *1.200.000 triệu đồng*

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.500.000 triệu đồng

- Cấp tỉnh quản lý: *500.000 triệu đồng*

- Cấp huyện quản lý: *6.000.000 triệu đồng*

c) Nguồn vốn xổ số kiến thiết *(hỗ trợ cấp huyện)*: 66.000 triệu đồng

d) Bội chi ngân sách địa phương: 404.600 triệu đồng

3. Vốn nước ngoài *(cấp tỉnh quản lý)*: **987.400 triệu đồng**

4. Nguồn từ thu tiền sử dụng đất và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất *(cấp tỉnh quản lý)*: **3.579.548 triệu đồng**

5. Nguồn trả tiền thuê đất một lần *(cấp tỉnh quản lý)*: **4.417.389 triệu đồng**

(Chi tiết dự kiến danh mục tại các Phụ lục I, II, III, IV kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIII, Kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 19 tháng 5 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIII;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT,TH.

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư			Dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch năm 2021			Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		
			NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP	
1	Xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm pháp y	69.990	23.078	46.912	36.177	5.885	30.292	7.792	5.885	1.907	28.385	0	28.385	
b	**Dự án khởi công mới**	**566.725**	**53.525**	**315.000**	**353.525**	**183.525**	**170.000**	**53.525**	**53.525**	**0**	**300.000**	**130.000**	**170.000**	
1	Đầu tư xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền	266.725	53.525	85.000	123.525	53.525	70.000	53.525	53.525		70.000	0	70.000	
2	Đầu tư xây dựng mở rộng, nâng cấp bệnh viện A Thái Nguyên	200.000		130.000	130.000	130.000	0	0			130.000	130.000	0	
3	Đầu tư nâng cấp bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên	25.000		25.000	25.000		25.000	0			25.000	0	25.000	
4	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên huyện Võ Nhai; Nhã Lộng, Tân Hòa, huyện Phú Bình	13.000		13.000	13.000		13.000	0			13.000	0	13.000	
5	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	22.000		22.000	22.000		22.000	0			22.000	0	22.000	
6	Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển hệ thống chuyên ngành y tế tỉnh Thái Nguyên	40.000		40.000	40.000		40.000	0			40.000	0	40.000	
VI	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	884.341	16.028	592.813	488.852	80.000	408.852	80.867	0	80.867	407.985	80.000	327.985	
a	**Các dự án hoàn thành đã quyết toán**	**262.047**	**0**	**262.047**	**18.678**	**0**	**18.678**	**14.076**	**0**	**14.076**	**4.602**	**0**	**4.602**	
1	Trường THPT Chuyên Thái Nguyên	241.520		241.520	11.476		11.476	11.476		11.476	0	0	0	
2	Mở rộng, nâng quy mô Trường PTDTNT THCS Nguyễn Bỉnh Khiêm	20.527		20.527	7.202		7.202	2.600		2.600	4.602	0	4.602	
b	**Dự án hoàn thành**	**134.961**	**0**	**134.961**	**57.821**	**0**	**57.821**	**31.767**	**0**	**31.767**	**26.054**	**0**	**26.054**	
1	Mở rộng, nâng quy mô Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Phú Lương	22.530		22.530	6.530		6.530	1.000		1.000	5.530	0	5.530	
2	Mở rộng, nâng quy mô Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS Đại Từ	20.147		20.147	3.647		3.647	500		500	3.147	0	3.147	
3	Mở rộng, nâng quy mô Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	39.399		39.399	35.399		35.399	28.300		28.300	7.099	0	7.099	

Cơ quan: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên
Email: hdndtinh@thainguyen.gov.vn
Thời gian ký: 21.06.2021 17:03:17 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 82 /NQ-HĐND	*Thái Nguyên, ngày 21 tháng 6 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Về dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (lần 2)

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN KHÓA XIV, KỲ HỌP THỨ NHẤT

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Thực hiện Công văn số 419/TTg-KTTH ngày 02 tháng 4 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2020/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Thái Nguyên;

Xét Tờ trình số 96/TTr-UBND ngày 15 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về thông qua dự kiến phương án phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên (lần 2), với tổng nguồn vốn dự kiến là: **27.075.505 triệu đồng,** cụ thể như sau:

1. Ngân sách trung ương (cấp tỉnh quản lý): 4.950.852 triệu đồng.

2. Vốn ngân sách địa phương: 10.997.400 triệu đồng, gồm:

a) Nguồn vốn ngân sách tập trung: 4.026.800 triệu đồng:

- *Cấp tỉnh quản lý: 2.826.800 triệu đồng;*
- *Cấp huyện quản lý:1.200.000 triệu đồng.*

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất: 6.500.000 triệu đồng:

- *Cấp tỉnh quản lý: 500.000 triệu đồng;*
- *Cấp huyện quản lý: 6.000.000 triệu đồng.*

c) Nguồn vốn xổ số kiến thiết *(hỗ trợ cấp huyện)*: 66.000 triệu đồng.

d) Bội chi ngân sách địa phương: 404.600 triệu đồng.

3. Vốn nước ngoài *(cấp tỉnh quản lý)*: 987.400 triệu đồng.

4. Nguồn từ nguồn thu sử dụng đất và bán tài sản trên đất, chuyển nhượng quyền sử dụng đất *(cấp tỉnh quản lý)*: 5.722.464 triệu đồng.

5. Nguồn trả tiền thuê đất một lần *(cấp tỉnh quản lý)*: 4.417.389 triệu đồng.

(Chi tiết dự kiến danh mục tại các Phụ lục I, II, III, IV kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hoàn chỉnh dự kiến Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Thái Nguyên theo đúng quy định của Luật Đầu tư công năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XIV, Kỳ họp thứ nhất thông qua ngày 21 tháng 6 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Hoàng Sơn

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XIV;
- Tòa án nhân dân tỉnh;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Kiểm toán nhà nước Khu vực X;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Báo Thái Nguyên, Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT,TH.

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư			Dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch năm 2021			Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		
			NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP	
13	Trồng rừng sản xuất, phòng hộ, xây dựng Vườn cây Bác Hồ tại ATK và nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2016-2020.	127.999	49.451	78.548	4.640	1.272	3.368	4.640	1.272	3.368	0	0	0	
14	Dự án Xây dựng công trình hệ thống đường lâm nghiệp phục vụ sản xuất, phát triển, bảo vệ, phòng chống cháy rừng tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn I)	75.018	9.229	65.789	5.324	5.324		5.324	5.324		0	0	0	
15	Bảo vệ và phát triển rừng huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2020	154.337	28.500	104.949	1.209		1.209	1.209		1.209	0	0	0	
16	Bảo vệ và phát triển rừng huyện Định Hoá, tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2020	97.485	30.080	67.405	3.924		3.924	3.924		3.924	0	0	0	
17	Khu nuôi nhốt cách ly, kiểm dịch động vật	14.165	7.165	9.312	1.150		1.150				1.150	0	1.150	
d	**Dự án khởi công mới**	**1.402.546**	**210.000**	**219.947**	**254.947**	**150.000**	**104.947**	**0**	**0**	**0**	**254.947**	**150.000**	**104.947**	
1	Dự án ổn định dân cư vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất, nguy cơ lũ ống, lũ quét và vùng đặc biệt khó khăn tại các xã: Bảo Linh, Quy kỳ, Linh Thông, huyện Định Hóa; các xã Yên Lạc, Yên Đổ, Yên Ninh, Yên Trạch, Phú Lý, huyện Phú Lương	80.000	60.000	20.000	20.000		20.000	0			20.000	0	20.000	
2	Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ di dân, tái định cư xóm Yên Thái, xã Tân Thái, huyện Đại Từ	9.947		9.947	9.947		9.947	0			9.947	0	9.947	
3	Xây dựng kè chống sạt lở bờ sông Con, phường Châu Sơn, thành phố Sông Công	10.000		10.000	10.000		10.000	0			10.000	0	10.000	
4	Sửa chữa, khắc phục Kè Soi Quýt, xã Tiên Phong, thị xã Phổ Yên	15.000	0	15.000	15.000		15.000	0			15.000	0	15.000	
5	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy, chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	414.599	50.000	15.000	50.000	50.000		0			50.000	50.000	0	
6	Khu nông nghiệp ứng dụng Công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên	723.000	100.000	100.000	100.000	100.000					100.000	100.000		
7	Cải tạo, nâng cấp các hồ đập trên địa bàn	150.000		50.000	50.000		50.000	0			50.000	0	50.000	
V	**Y TẾ**	**636.231**	**76.603**	**361.428**	**404.702**	**189.410**	**215.292**	**76.317**	**59.410**	**16.907**	**328.385**	**130.000**	**198.385**	
a	**Dự án chuyển tiếp**	**69.506**	**23.078**	**46.428**	**36.177**	**5.885**	**30.292**	**7.792**	**5.885**	**1.907**	**28.385**	**0**	**28.385**	
1	Xây dựng và mua sắm trang thiết bị cho Trung tâm pháp y	69.506	23.078	46.428	36.177	5.885	30.292	7.792	5.885	1.907	28.385	0	28.385	
b	**Dự án khởi công mới**	**566.725**	**53.525**	**315.000**	**368.525**	**183.525**	**185.000**	**68.525**	**53.525**	**15.000**	**300.000**	**130.000**	**170.000**	
1	Xây dựng Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn I)	266.725	53.525	85.000	138.525	53.525	85.000	68.525	53.525	15.000	70.000	0	70.000	

TT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư			Dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025			Kế hoạch năm 2021			Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025			Ghi chú
		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		Tổng số	Trong đó: Vốn		
			NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP		NSTW	NSĐP	
2	Xây dựng mở rộng, nâng cấp Bệnh viện A Thái Nguyên	200.000		130.000	130.000	130.000	0	0			130.000	130.000	0	
3	Nâng cấp Bệnh viện Tâm thần Thái Nguyên	25.000		25.000	25.000		25.000	0			25.000	0	25.000	
4	Đầu tư xây dựng 3 trạm y tế xã: La Hiên (huyện Võ Nhai); Nhã Lộng, Tân Hòa (huyện Phú Bình)	13.000		13.000	13.000		13.000	0			13.000	0	13.000	
5	Cải tạo, nâng cấp Bệnh viện Mắt Thái Nguyên	22.000		22.000	22.000		22.000	0			22.000	0	22.000	
6	Xây dựng nền tảng tích hợp dữ liệu, điều hành tập trung và phát triển hệ thống chuyên ngành y tế tỉnh Thái Nguyên	40.000		40.000	40.000		40.000	0			40.000	0	40.000	
VI	GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	884.341	116.028	768.313	478.852	90.000	388.852	80.867	0	80.867	397.985	90.000	307.985	
a	**Các dự án hoàn thành đã quyết toán**	262.047	0	262.047	18.678	0	18.678	14.076	0	14.076	4.602	0	4.602	
1	Trường trung học phổ thông Chuyên Thái Nguyên	241.520		241.520	11.476		11.476	11.476		11.476	0	0	0	
2	Mở rộng, nâng quy mô Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Nguyễn Bỉnh Khiêm	20.527		20.527	7.202		7.202	2.600		2.600	4.602	0	4.602	
b	**Dự án hoàn thành**	134.961	0	134.961	57.821	0	57.821	31.767	0	31.767	26.054	0	26.054	
1	Mở rộng, nâng quy mô Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Phú Lương	22.530		22.530	6.530		6.530	1.000		1.000	5.530	0	5.530	
2	Mở rộng, nâng quy mô Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Đại Từ	20.147		20.147	3.647		3.647	500		500	3.147	0	3.147	
3	Mở rộng, nâng quy mô Trường Phổ thông dân tộc nội trú tỉnh	39.399		39.399	35.399		35.399	28.300		28.300	7.099	0	7.099	
4	Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải	17.300		17.300	812		812	162		162	650	0	650	
5	Mở rộng, nâng quy mô Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Đồng Hỷ	35.585		35.585	11.433		11.433	1.805		1.805	9.628	0	9.628	
c	**Dự án chuyển tiếp**	211.833	16.028	195.805	136.853	0	136.853	35.024	0	35.024	101.829	0	101.829	
1	Trường Phổ thông dân tộc nội trú trung học cơ sở Định Hóa tỉnh Thái Nguyên	63.697	16.028	47.669	20.979		20.979	3.810		3.810	17.169	0	17.169	
2	Xây dựng Trường Trung học phổ thông Đội Cấn, huyện Đại từ	98.600		98.600	92.621		92.621	25.000		25.000	67.621	0	67.621	
3	Xây dựng Trường Trung học phổ thông Lý Nam Đế, thị xã Phổ Yên	49.536		49.536	23.253		23.253	6.214		6.214	17.039	0	17.039	
d	**Dự án khởi công mới**	275.500	100.000	175.500	265.500	90.000	175.500	0	0	0	265.500	90.000	175.500	
1	Trường Phổ thông dân tộc nội trú Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên (giai đoạn 2)	30.000		30.000	30.000		30.000	0			30.000	0	30.000	
2	Xây dựng Nhà lớp học 16 phòng, Nhà hiệu bộ trường Trung học phổ thông Lương Ngọc Quyến	30.000		30.000	30.000		30.000	0			30.000	0	30.000	

PHỤ LỤC III

DỰ KIẾN PHƯƠNG ÁN PHÂN BỔ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN TỪ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT VÀ SẮP XẾP LẠI NHÀ ĐẤT TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Kèm theo Nghị quyết số: 82 /NQ-HĐND ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư					Dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2021					Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				
			NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh	
	TỔNG SỐ	12.750.806	4.125.824	351.422	2.403.596	5.722.464	12.618.282	4.121.300	350.922	2.403.596	5.722.464	62.576	34.576	28.000	0	0	12.555.706	4.086.724	322.922	2.403.596	5.722.464	
1	LĨNH VỰC GIAO THÔNG	7.932.855	3.530.824	157.422	462.997	3.781.612	7.927.831	3.526.300	156.922	462.997	3.781.612	34.576	34.576	0	0	0	7.893.255	3.491.724	156.922	462.997	3.781.612	
1	Tuyến đường liên kết, kết nối các tỉnh Thái Nguyên, Bắc Giang và Vĩnh Phúc	3.781.000	3.115.000	112.000		554.000	3.781.000	3.115.000	112.000		554.000	5.000	5.000				3.776.000	3.110.000	112.000		554.000	
2	Đường vành đai V đoạn qua khu vực tỉnh Thái Nguyên (Đoạn từ huyện Phú Bình nối với tỉnh Bắc Giang)	699.358	345.824			353.534	699.358	345.824			353.534						699.358	345.824			353.534	
3	Đường vành đai I (Đoạn Bờ Đậu Phú Lương - Hóa Thượng Đồng Hỷ)	500.000				500.000	500.000				500.000						500.000				500.000	
4	Đường kết nối ĐT.265 (xã Bình Long, huyện Võ Nhai) đi Bắc Giang	300.000				300.000	300.000				300.000						300.000				300.000	
5	Đường kết nối Quốc lộ 37, đường vành đai 5, huyện Phú Bình và thành phố Thái Nguyên (đoạn từ cầu Xuân Phương - Cầu Mây)	380.000				380.000	380.000				380.000						380.000				380.000	
6	Đường nối QL3 mới (Hà Nội - Thái Nguyên) đến Khu công nghiệp Yên Bình đoạn từ KM3+516,9 đến Km5+434,18 và ĐT261 - giai đoạn II	95.000				95.000	95.000				95.000						95.000				95.000	
7	Xây dựng cầu An Long và đường kết nối tỉnh lộ ĐT.270 với tỉnh lộ ĐT.261 huyện Đại Từ	350.000			200.000	150.000	350.000			200.000	150.000						350.000			200.000	150.000	
8	Nâng cấp, mở rộng đường Gom đoạn từ nút giao Yên Bình đến Khu công nghiệp Yên Bình (Km 0 - Km 2+100)	60.500		34.922		25.578	60.500		34.922		25.578						60.500		34.922		25.578	
9	Trụ sở làm việc của Sở Giao thông vận tải tỉnh	14.497			497	14.000	14.497			497	14.000						14.497			497	14.000	
10	Đầu tư xây dựng cầu Quang Vinh, thành phố Thái Nguyên	505.500			132.500	373.000	505.500			132.500	373.000						505.500			132.500	373.000	
11	Đầu tư xây dựng tuyến đường gom bên trái cao tốc Hà Nội - Thái Nguyên, đoạn từ nút giao Sông Công đến nút giao Tân Lập	782.000			130.000	652.000	782.000			130.000	652.000						782.000			130.000	652.000	
12	Đầu tư nâng cấp, mở rộng tuyến đường từ Km 31 (Quốc lộ 3) đến Khu di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt ATK ĐInh Hóa (Nhà tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh)	465.000	70.000	10.500		384.500	459.976	65.476	10.000	-	384.500	29.576	29.576				430.400	35.900	10.000	-	384.500	
II	QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC	764.452	0	0	0	764.452	764.452	0	0	0	764.452	0	0	0	0	0	764.452	0	0	0	764.452	
1	Trụ sở Tiếp công dân tỉnh Thái Nguyên	20.000				20.000	20.000				20.000						20.000				20.000	
2	Trụ sở Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh và một số cơ quan	90.000				90.000	90.000				90.000						90.000				90.000	
3	Xây dựng Trụ sở làm việc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Trung tâm phát hành phim và chiếu bóng, Thư viện tỉnh Thái Nguyên	48.000				48.000	48.000				48.000						48.000				48.000	

STT	Danh mục dự án/chương trình	Quyết định đầu tư					Dự kiến phân bổ giai đoạn 2021-2025					Kế hoạch năm 2021					Số vốn còn lại giai đoạn 2022-2025					Ghi chú
		Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó:				Tổng số	Trong đó:				
			NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh		NSTW	NSĐP (tỉnh)	Vốn huyện, vốn huy động hợp pháp khác	Vốn từ nguồn thu sử dụng đất và sắp xếp lại nhà đất trên địa bàn tỉnh	
4	Dự án đầu tư: Nhà trung tâm sản xuất chương trình phát thanh truyền hình, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh	100.000				100.000	100.000				100.000						100.000				100.000	
5	Trụ sở Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các Chi cục trực thuộc	64.452				64.452	64.452				64.452						64.452				64.452	
6	Xây dựng Trụ sở làm việc Khối các cơ quan tỉnh Thái Nguyên	405.000				405.000	405.000				405.000						405.000				405.000	
7	Xây dựng mới Nhà làm việc, nhà hội trường 250 chỗ của Sở Y tế và Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	37.000				37.000	37.000				37.000						37.000				37.000	
III	VĂN HÓA THỂ THAO DU LỊCH	662.400	200.000	0	68.000	394.400	662.400	200.000	0	68.000	394.400	0	0	0	0	0	662.400	200.000	0	68.000	394.400	0
1	Xây dựng Sân vận động Thái Nguyên	309.400	200.000	0		109.400	309.400	200.000	0		109.400						309.400	200.000	0		109.400	
2	Xây dựng, mở rộng, tôn tạo di tích "Nơi thành lập cơ sở Đảng đầu tiên của Đảng Cộng sản đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên năm 1936, xã La Bằng huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên	22.000			7.000	15.000	22.000			7.000	15.000						22.000			7.000	15.000	
3	Xây dựng cơ sở vật chất, huấn luyện và thi đấu môn đua thuyền	100.000				100.000	100.000				100.000						100.000				100.000	
4	Xây dựng Trung tâm thể dục thể thao và Trường Phổ thông năng khiếu thể dục thể thao	120.000				120.000	120.000				120.000						120.000				120.000	
5	Xây dựng Sân vận động huyện Đại Từ (giai đoạn 1)	111.000			61.000	50.000	111.000			61.000	50.000						111.000			61.000	50.000	
IV	HỖ TRỢ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	266.000		144.000		122.000	266.000		144.000		122.000	28.000		28.000			238.000		116.000		122.000	
V	ĐẦU TƯ HẠ TẦNG NÔNG NGHIỆP	2.705.099	150.000	50.000	1.872.599	485.000	2.577.599	150.000	50.000	1.872.599	485.000	0	0			0	2.577.599	150.000	50.000	1.872.599	485.000	
1	Bảo vệ và phát triển rừng sản xuất, phòng hộ, đặc dụng và nâng cao năng lực phòng cháy chữa cháy rừng tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	414.599	50.000		349.599	15.000	414.599	50.000		349.599	15.000						414.599	50.000		349.599	15.000	
2	Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Thái Nguyên	723.000	100.000		523.000	100.000	723.000	100.000		523.000	100.000						723.000	100.000		523.000	100.000	
3	Cải tạo, nâng cấp các công trình hồ, đập trên địa bàn tỉnh	150.000		50.000		100.000	150.000		50.000		100.000						150.000		50.000		100.000	
4	Khắc phục khẩn cấp tình trạng sạt lở bờ sông bảo vệ khu dân cư xã Tân Phú, thị xã Phổ Yên	120.000			100.000	20.000	120.000			100.000	20.000						120.000			100.000	20.000	
5	Dự án cấp nước nước sinh hoạt tập trung nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2021-2025	234.500				107.000	107.000				107.000						107.000				107.000	
6	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở và lũ ống, lũ quét thuộc 06 xã: Na Mao, Đức Lương, Hoàng Nông, Khôi Kỳ, Tân Linh và Ký Phú, huyện Đại Từ	20.000				20.000	20.000				20.000						20.000				20.000	
7	Dự án khu tái định cư tập trung vùng thiên tai có nguy cơ sạt lở đất và lũ quét xã Kim Sơn, huyện Định Hóa	23.000				23.000	23.000				23.000						23.000				23.000	

TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN **BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND TỈNH** * Số: 491 -CV/BCSĐ *V/v xin ý kiến về chủ trương đầu tư dự án: Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên*	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Thái Nguyên, ngày 11 tháng 7 năm 2021*

Kính gửi: Thường trực Tỉnh ủy

Bệnh viện Mắt Thái Nguyên được thành lập từ năm 2014, là bệnh viện chuyên khoa tuyến tỉnh, xếp hạng III với quy mô 70 giường bệnh. Qua nhiều năm sử dụng, hệ thống hạ tầng kỹ thuật của Bệnh viện đã xuống cấp, chưa đảm bảo được chất lượng phục vụ cho công tác khám chữa bệnh theo quy định. Đồng thời, nhu cầu khám chữa bệnh của Nhân dân trong tỉnh cũng như các tỉnh lân cận ngày càng tăng, cơ sở vật chất của Bệnh viện không đáp ứng đủ nhu cầu của người bệnh, dẫn đến quá tải. Khu hành chính nằm chung với khu khám bệnh và điều trị nội trú, gây ra nhiều bất tiện trong hoạt động. Vì vậy, việc đầu tư xây dựng mới Khoa Khám chữa bệnh là thực sự cần thiết, nhằm giảm sự quá tải, đảm bảo sự thuận tiện cho cán bộ, công nhân viên của Bệnh viện và người dân khi đến khám chữa bệnh.

Thực hiện Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên khóa XX, nhiệm kỳ 2020 - 2025; sau khi xem xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 2628/TTr-SYT ngày 05/7/2021, của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo thẩm định số 2033/BC-SKHĐT ngày 05/7/2021, Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo, xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương đầu tư dự án với các nội dung chính như sau:

1. Tên dự án: Xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên.

2. Dự án nhóm: Dự án nhóm C.

3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án: Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

4. Cấp quyết định đầu tư dự án: Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

5. Đơn vị lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên.

6. Địa điểm thực hiện dự án: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

7. Mục tiêu đầu tư:

- Việc đầu tư xây dựng Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên nhằm sắp xếp lại các khu chức năng của Bệnh viện, giảm tải cho các công trình đã xuống cấp cần cải tạo, sửa chữa.

- Nhằm tăng cường cơ hội tiếp cận của người dân với dịch vụ dự phòng, phát hiện sớm, điều trị và phục hồi chức năng mắt, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

8. Quy mô đầu tư:

- Xây dựng mới Khoa Khám chữa bệnh, Bệnh viện Mắt Thái Nguyên có quy mô 05 tầng, cấp III dân dụng; tổng diện tích sàn xây dựng khoảng 3.400m^2 đảm bảo theo tiêu chuẩn, định mức.

- Hạ tầng kỹ thuật và các hạng mục phụ trợ: Cổng, hàng rào; san nền, hệ thống cấp điện, chiếu sáng; cấp thoát nước ngoài nhà; sân đường, bồn hoa, cây xanh... được thiết kế đồng bộ.

9. Dự kiến tổng mức đầu tư: 25.066 triệu đồng.

10. Nguồn vốn:

- Ngân sách địa phương vốn đầu tư công: 22.000 triệu đồng.

- Vốn sự nghiệp y tế: 3.066 triệu đồng.

11. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2024.

12. Hình thức đầu tư của dự án: Dự án đầu tư công.

(Nội dung chi tiết có hồ sơ, tài liệu gửi kèm)

Ban cán sự đảng UBND tỉnh báo cáo và đề nghị Thường trực Tỉnh ủy cho ý kiến để tổ chức thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:
- Như Kính gửi,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- Văn phòng Tỉnh ủy,
- Sở Y tế,
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh,
- Lưu: VT, TH, KGVX.

chiptq/CV.02/T7

T/M BAN CÁN SỰ ĐẢNG
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
BAN CÁN SỰ ĐẢNG UBND
TỈNH ỦY THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Văn phòng Ủy ban nhân dân
Email: vpthu.ubnd@thainguyen.gov.v
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 11-07-2021 15:42:16 +07:00

Đặng Xuân Trường

TRÍCH LỤC BẢN ĐỒ ĐỊA CHÍNH

1. Số thứ tự thửa đất: 76 Tờ bản đồ số: 04

Xã (Phường,Thị trấn): Hoàng Văn Thụ Huyện (Thị xã, Quận, TP): Thái Nguyên Tỉnh (TP): Thái Nguyên

2. Diện tích: 1461,4 m^2

3. Mục đích sử dụng đất: TSC

4. Tên người sử dụng đất: Bệnh Viện Mắt

Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

5. Các thay đổi của thửa đất so với giấy tờ pháp lý về quyền sử dụng đất:

6. Bản vẽ thửa đất:

6.1. Sơ đồ thửa đất:

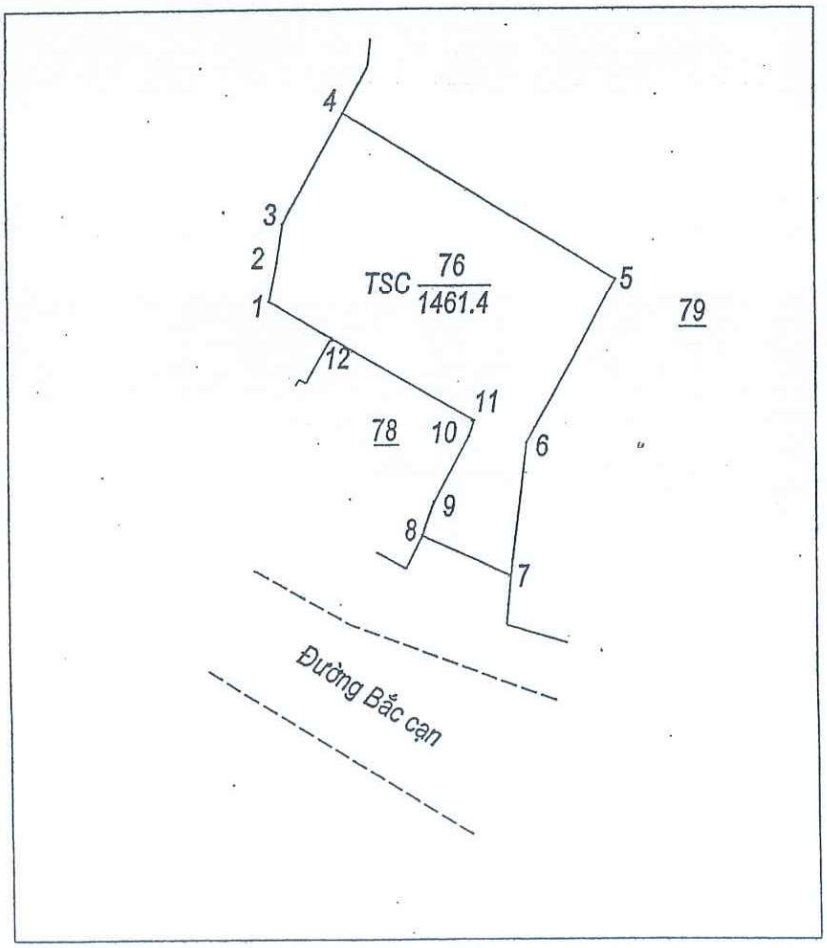

6.2. Chiều dài cạnh thửa:

Cạnh	Chiều dài (m)
1 - 2	5.61
2 - 3	5.52
3 - 4	17.89
4 - 5	46.03
5 - 6	26.35
6 - 7	18.82
7 - 8	13.96
8 - 9	5.05
9 - 10	10.51
10 - 11	2.32
11 - 12	23.83
12 - 13	10.33

Người trích lục

Lê Thị Mai Hoa

Ngày 28 tháng 11 năm 2014
Giám đốc
Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh Thái Nguyên

SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÍ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
T. THÁI NGUYÊN

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Loan

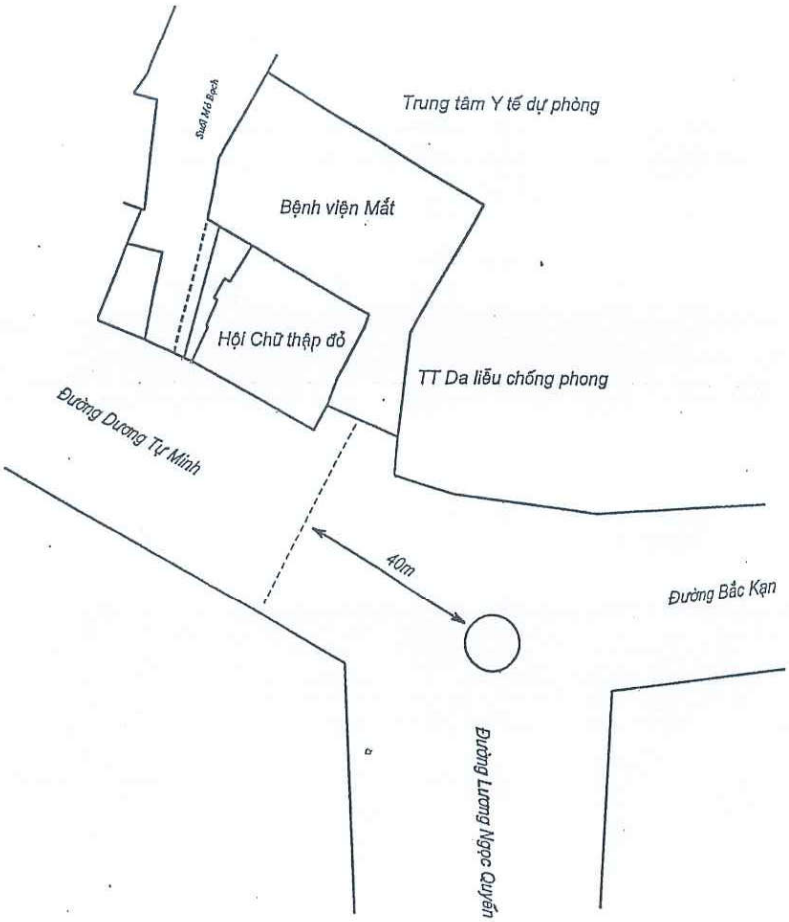
Đường Lương Ngọc Quyến
Đường Bắc Kạn
40m
TT Da liễu chống phong
Hội Chữ thập đỏ
Bệnh viện Mắt
Trung tâm Y tế dự phòng
Đường Dương Tự Minh
Suối Mỏ Bạch

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN TÀI SẢN CÔNG

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 380/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về việc điều chuyển tài sản là nhà, đất của các đơn vị trực thuộc Sở Y tế và Hội chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên.

Hôm nay, ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở làm việc (cũ) của Hội chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên, thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản công là trụ sở làm việc và tài sản khác được thực hiện như sau:

A. THÀNH PHẦN BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Đại diện bên giao: Hội chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên

Ông: Lê Ngọc Duệ — Chức vụ: Chủ tịch

Ông: Phạm Quang Sáng — Chức vụ: Phó Chủ tịch

Bà: Lê Thị Duyên — Chức vụ: Phó trưởng phòng HC-TH

Bà: Nguyễn Thị Nguyệt — Chức vụ: Phụ trách kế toán

Địa chỉ: Số 969 đường Bắc Kạn, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

2. Đại diện bên nhận: Bệnh viện Mắt Thái Nguyên

Bà: Hoàng Thị Kim Yến — Chức vụ: Giám đốc bệnh viện

Ông: Đỗ Quang Thọ — Chức vụ: Phó Giám đốc

Ông: Hoàng Văn Thao — Chức vụ: Phó phòng Tổ chức hành chính

Bà: Vũ Thị Hoài Phương — Chức vụ: Kế toán trưởng

3. Đại diện Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên

Bà: Vũ Thị Anh Dung — Chức vụ: Phó Giám đốc

Bà: Hà Thị Bích Hạnh — Chức vụ: Trưởng phòng TC-HCSN

Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo — Chức vụ: Chuyên viên phòng HCSN

Bà: Nguyễn Thị Linh — Chức vụ: Chuyên viên phòng HCSN

4. Đại diện Sở y Tế Thái Nguyên

Ông: Hoàng Hải — Chức vụ: Phó Giám đốc

Bà: Hoàng Thị Nhã — Chức vụ: Kế toán trưởng

5. Đại diện Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thái Nguyên

Bà: Nguyễn Thị Loan — Chức vụ: Phó Giám đốc

6. Đại diện Sở Xây dựng

Ông: Nông Văn Hợp Chức vụ: Trưởng phòng Kinh tế và VLXD

B. NỘI DUNG BÀN GIAO, TIẾP NHẬN

1. Danh mục tài sản bàn giao, tiếp nhận:

(Có phụ lục chi tiết kèm theo)

2. Các hồ sơ liên quan đến quyền quản lý tài sản bàn giao, tiếp nhận:

- Hồ sơ về đất đai:

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00040A/QSDĐ/1898/2003/QĐ-UB/T ngày 19/8/2003 (bản gốc).

+ Quyết định số 1898/QĐ-UB ngày 19/08/2003 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (bản gốc).

+ Giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất thuộc trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước số T46031/148 ngày 24/3/2004 (hồ sơ gốc số 529/QĐ-UB) (bản gốc).

+ Quyết định số 529/QĐ-UB ngày 24/03/2004 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên (bản gốc)

- Hồ sơ về tài sản:

- Bản vẽ hoàn công năm 2017 cải tạo trụ sở làm việc (bản phô tô).

- Quyết định phê duyệt quyết toán (bản phô tô).

- Hợp đồng mua bán điện số 20/000461; mã KH: PA04TP1433615 (Bản gốc)

3. Trách nhiệm của các bên giao nhận:

a) Trách nhiệm của Bên giao (Hội chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên):

- Bàn giao toàn bộ hồ sơ có liên quan đến đất, tài sản trên đất là trụ sở làm việc (cũ) của Hội chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên sang cho Bệnh viện Mắt Thái Nguyên tiếp nhận, quản lý và sử dụng.

- Thực hiện hạch toán giảm tài sản và báo cáo kê khai biến động tài sản, tình hình quản lý sử dụng tài sản nhà nước theo quy định.

b) Trách nhiệm của Bên nhận (Bệnh viện Mắt Thái Nguyên):

- Tiếp nhận và quản lý toàn bộ hồ sơ về đất, tài sản trên đất do Hội chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên bàn giao lại.

- Thực hiện hạch toán tăng tài sản và báo cáo kê khai biến động tài sản, tình hình quản lý sử dụng tài sản nhà nước theo quy định.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan có liên quan hoàn thiện thủ tục, hồ sơ giao đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

4. Ý kiến của các bên tham gia bàn giao, tiếp nhận:

- Hai bên thống nhất với các nội dung trên.

- Hội Chữ thập đỏ tỉnh đề nghị Bệnh viện Mắt cho mượn lại trụ sở do Tỉnh Hội tiếp nhận trụ sở làm việc mới và cần sửa chữa. Khi sửa chữa xong, Hội Chữ thập đỏ có trách nhiệm trả lại trụ sở cho Bệnh viện Mắt.

- Bệnh viện Mắt đồng ý cho Hội Chữ thập đỏ mượn và sử dụng trụ sở làm việc cho đến khi Hội Chữ thập đỏ sửa chữa xong trụ sở mới và chuyển trụ sở làm việc đến cơ sở nhà đất mới.

Biên bản đã được thống nhất thông qua hồi 11^{h} 00^{ph} cùng ngày, được lập thành 08 bản là cơ sở để các bên liên quan thực hiện trách nhiệm theo quy định./.

ĐẠI DIỆN BÊN NHẬN BỆNH VIỆN MẮT THÁI NGUYÊN GIÁM ĐỐC	ĐẠI DIỆN BÊN GIAO HỘI CHỮ THẬP ĐỎ TỈNH THÁI NGUYÊN CHỦ TỊCH
Hoàng Thị Kim Yến	Lê Ngọc Duệ

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN CHỨNG KIẾN BÀN GIAO

SỞ Y TẾ PHÓ GIÁM ĐỐC	SỞ TÀI CHÍNH PHÓ GIÁM ĐỐC	SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
Hoàng Hải	Vũ Thị Anh Dung	KT. GIÁM ĐỐC PHÓ GIÁM ĐỐC Nguyễn Thị Loan

SỞ XÂY DỰNG THÁI NGUYÊN

Nông Văn Hợp

PHỤ LỤC

(Kèm theo Biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản công ngày 28 tháng 04 năm 2021 giữa Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên và Bệnh viện Mắt Thái Nguyên)

STT	Tài sản	Chủng loại	Năm sử dụng	Số lượng	Diện tích xây dựng (m2)	Diện tích sàn sử dụng (m2)	Tình trạng	Nguyên giá			Giá trị còn lại tới ngày 31/12/2020	Ghi chú
								Tổng cộng	Trong đó			
									Ngân sách	Nguồn khác		
I	**Đất**				**594**	**0**	**0**	**2 494 800 000**	**2 494 800 000**		**2 494 800 000**	
	Đất khuôn viên trụ sở làm việc				594			2 494 800 000	2 494 800 000		2 494 800 000	Kèm theo Giấy chứng nhận QSD đất (Bản gốc)
II	**Nhà**				**389.6**	**640.2**		**1 780 545 000**	**1 780 545 000**		**841 559 161**	
1	Nhà số 01 bao gồm: Nhà làm việc 2 tầng, gara ô tô, khu nhà vệ sinh	Nhà cấp IV	1989	1	295.6	546.2	Đang sử dụng	1 668 287 000	1 668 287 000		813 214 016	Kèm theo bản vẽ hoàn công năm 2017 về cải tạo trụ sở làm việc (Bản Phô tô)
2	Nhà số 2: Nhà kho	Nhà cấp IV	2005	1	94	94	Đang sử dụng	112 258 000	112 258 000		28 345 145	
	Cộng							**4 275 345 000**	**4 275 345 000**		**3 336 359 161**	

UỶ BAN NHÂN DÂN Tỉnh Thái Nguyên ***	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- A.30b
Số: 529 /QĐ-UB	*Thái nguyên, ngày 24 tháng 3 năm 2004*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH
V/v cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng đất và trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước của Văn phòng Trung tâm Giáo dục xã hội 05-06 tỉnh Thái Nguyên, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn Thái Nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND.

- Căn cứ Nghị định số 14/1998/NĐ-CP ngày 06/3/1998 của Chính phủ về quản lý tài sản Nhà nước.

- Căn cứ Quyết định số 20/1999/QĐ-BTC ngày 25/02/1999 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Quy chế quản lý, sử dụng trụ sở làm việc tại các cơ quan hành chính sự nghiệp và các văn bản chỉ đạo số 5859/TC-QLCS ngày 12/6/2002, văn bản số 11785/TC-QLCS ngày 01/11/2002 về việc kê khai, đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng trụ sở làm việc cho các cơ quan HCSN.

- Căn cứ Quyết định số 2852/QĐ-UB ngày 25/9/2002 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc thanh lập Ban chỉ đạo công tác kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất và trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan HCSN tỉnh Thái Nguyên.

- Xét báo cáo, đề nghị của Trung tâm Giáo dục xã hội 05-06 tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên và Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên và theo đề nghị của Sở Tài chính (cơ quan thường trực Ban chỉ đạo hướng dẫn kê khai đăng ký cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng đất và trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước tại các cơ quan HCSN tỉnh Thái Nguyên) tại văn bản số 172/TT-TC ngày 01/3/2004 v/v đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng đất và trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước cho 04 đơn vị HCSN tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1:- Cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng nhà đất và trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước cho 04 đơn vị HCSN gồm : Văn phòng Trung tâm Giáo dục xã hội 05-06 tỉnh Thái Nguyên, Hội chữ Thập đỏ tỉnh

Thái Nguyên, Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên với nội dung cụ thể như sau :

1) Về nhà (của cả 04 đơn vị) :
- Tổng diện tích sàn nhà xây dựng: 5.688,10m^2
- Tổng nguyên giá tài sản : 3.987.627.000đ
- Tổng giá trị tài sản còn lại đến 31/12/2002 : 2.307.173.000đ

2- Về đất:
- Tổng diện tích khuôn viên : 39.067,80m^2

(về chi tiết từng cơ quan, đơn vị theo phụ lục kèm theo quyết định này)

Điều 2:- Căn cứ nội dung quy định tại điều 1. Sở Tài chính phối hợp cùng các ngành liên quan (các ngành thành viên Ban chỉ đạo của tỉnh) hướng dẫn các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện. Đồng thời, làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền quản lý, sử dụng đất và trụ sở làm việc thuộc sở hữu nhà nước các cơ quan, đơn vị theo đúng thủ tục quy định hiện hành.

Điều 3:- Các đ/c: Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tài Nguyên và môi trường, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và xã hội và các ngành liên quan, Giám đốc Trung tâm Giáo dục xã hội 05-06 tỉnh Thái Nguyên, Giám đốc Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên và Bí thư Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Thái Nguyên có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 (để TH)
- Lưu: VP-KTTH-NC
- A.Nghị (K13.A)

TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
KT/ CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đàm Thanh Nghị

PHỤ LỤC CHI TIẾT

VỀ CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH SỰ NGHIỆP ĐƯỢC ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NHÀ ĐẤT VÀ TRỤ SỞ LÀM VIỆC THUỘC SỞ HỮU NHÀ NƯỚC

(Ban hành kèm theo QĐ số : 529/QĐ-UB ngày 24 /3/2004 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

Chỉ tiêu \ Tên đơn vị	Trung tâm giáo dục xã hội 05-06 (Văn phòng)	Tỉnh hội chữ thập đỏ Thái Nguyên	Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường NT	Tỉnh Đoàn Thái Nguyên	Cộng
1- Về nhà					
Tổng số nhà	12,00	4,00	8,00	9,00	33,00
Trong đó nhà 2 tầng trở lên	2,00	1,00	1,00	1,00	5,00
Tổng diện tích sàn xây dựng(m2)	2.698,10	475,00	984,00	1.531,00	5.688,10
Tổng diện tích sàn sử dụng (m2)	2.267,20	350,00	889,00	1.236,00	4.742,20
Trong đó:					
DTSD chính (m2)	1731	283,50	544,00	1.003,00	3.561,50
DTSD phụ (m2)	536,20	66,50	345,00	233,00	1.180,70
Tổng nguyên giá	1.979.520,00	235.920,00	553.908,00	1.218.279,00	3 987 627
Giá trị còn lại	1.471.728,00	86.160,00	444.250,00	305.035,00	2 307 173
2- Về đất					
Thửa đất số	0	78	171	10	
Tờ bản đồ số:	0	4	11	14	
Tổng DT Khuôn viên (m2)	32.450,00	594,00	2.207,80	3.816,00	39.067,80
Nguồn gốc thửa đất	Nhà nước giao	Nhà nước giao	Nhà nước giao	Nhà nước giao	
Hình thức sử dụng					
Riêng(m2)	32.450,00	594,00	2.207,80	3.816,00	39.067,80
Chung (m2)					

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

UỶ BAN NHÂN DÂN Tỉnh Thái Nguyên ***	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------- A.12b
Số: 1898 /QĐ-UB	*Thái nguyên, ngày 19 tháng 8 năm 2003*

QUYẾT ĐỊNH CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH

V/v phê duyệt và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Tỉnh hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi);
- Căn cứ Luật Đất đai năm 1993 (sửa đổi, bổ sung);
- Căn cứ Thông tư 1990/2001/TT-TCĐC ngày 30/11/2001 của Tổng cục Địa chính hướng dẫn đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất;
- Xét đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất ngày 09/6/2003 của Tỉnh hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên;
- Xét đề nghị của Sở Địa chính (nay là Sở Tài Nguyên và Môi trường) tại Tờ trình số 847/TT-ĐC ngày 23/6/2003.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1: - Phê duyệt và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng 594,00m^2 đất chuyên dùng cho Tỉnh hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên để sử dụng vào mục đích xây dựng trụ sở làm việc.

- Vị trí, ranh giới khu đất được xác định tại tờ bản đồ địa chính số 04, thửa số 78, thuộc phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Thái Nguyên.

Điều 2:- Giao cho Sở Tài Nguyên và Môi trường làm đầy đủ các thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Tỉnh hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên.

- Tỉnh hội Chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên phải thực hiện đầy đủ mọi chế độ sử dụng đất theo luật định.

Điều 3:- Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài Nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thành phố Thái Nguyên, Chủ tịch UBND phường Hoàng Văn Thụ, Chủ tịch Hội chữ thập đỏ tỉnh Thái Nguyên chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận: - Như điều 3 (thực hiện) - Lưu : VP-NC (Ng20.A)	TM/ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN **KT /CHỦ TỊCH** **PHÓ CHỦ TỊCH** **Đàm Thanh Nghị**

UBNDTỈNH THÁI NGUYÊN **SỞ Y TẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 464 /QĐ-SYT	*Thái Nguyên, ngày 04 tháng 3 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp y tế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế năm 2021

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 07/01/2015 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, tiền lương, cán bộ, công chức, viên chức và hợp đồng lao động trong các cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 4268/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc giao biên chế công chức, biên chế sự nghiệp và lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP, Nghị định 161/2018/NĐ-CP đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh Thái Nguyên năm 2021 và Quyết định số 141/QĐ-UBND ngày 19/01/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên về việc điều chỉnh biên chế sự nghiệp và hợp đồng đối với các cơ quan, đơn vị năm 2021;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao biên chế sự nghiệp y tế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP cho các đơn vị trực thuộc Sở Y tế Thái Nguyên năm 2021.

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này thay thế Quyết định số 2186/QĐ-SYT ngày 31/12/2020 và Quyết định số 2190/QĐ-SYT ngày 31/12/2020 của Sở Y tế Thái Nguyên.

Điều 3. Giao Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế có trách nhiệm quản lý, sử dụng biên chế và hợp đồng lao động theo Nghị định số 161/2018/NĐ-CP đúng quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Trưởng các phòng chuyên môn thuộc Sở Y tế; Giám đốc các đơn vị trực thuộc Sở Y tế chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Ban Giám đốc SYT;
- Sở Nội vụ;
- Sở Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước;
- Đ/c Nguyễn Thị Phương Hoa (KHTC);
- Lưu: VT, TCCB. Mont.20b.

GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ Y TẾ
TỈNH THÁI NGUYÊN

Ký bởi: Sở Y tế
Cơ quan: Tỉnh Thái Nguyên
Ngày ký: 04-03-2021 15:52:02 +07:00

Đặng Ngọc Huy

UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
SỞ Y TẾ

GIAO BIÊN CHẾ VÀ HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG THEO NĐ 161/2018/NĐ-CP NĂM 2021
(Kèm theo Quyết định số464/QĐ-SYT, ngày04 tháng 3 năm 2021 của Sở Y tế Thái Nguyên)

TT	Tên đơn vị	Giao năm 2021			Ghi chú
		Biên chế	*HĐLĐ theo NĐ số 161*	*Tổng cộng*	
	TỔNG TOÀN NGÀNH	**3.035**	**50**	**3.085**	
A	**Biên chế công chức hành chính và HĐ theo NĐ số 161/2018/NĐ-CP**	**51**	**7**	**58**	
1	Khối QLNN Sở Y tế	31	4	35	
2	Chi cục Dân số - KHHGĐ	12	1	13	
3	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	8	2	10	
B	**Biên chế sự nghiệp Y tế và hợp đồng theo NĐ số 161/2018/NĐ-CP**	**2.984**	**43**	**3.027**	
I	**Hệ dự phòng tuyến tỉnh**	**253**	**10**	**263**	
1	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	157	4	161	
2	Trung tâm Kiểm soát dược phẩm, mỹ phẩm, thực phẩm và thiết bị y tế	32	2	34	
3	Phòng chỉ đạo tuyến Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	14	0	14	
4	Phòng chỉ đạo tuyến Bệnh viện Tâm Thần	10	0	10	
5	Trung tâm Giám định Y khoa	18	2	20	
6	Trung tâm Pháp Y	17	2	19	
7	Phòng Chỉ đạo tuyến BV Mắt	5	0	5	
II	**Hệ KCB tuyến tỉnh**	**416**	**5**	**421**	
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	204	2	206	
2	Bệnh viện Tâm thần	125	2	127	
3	Bệnh viện Mắt	87	1	88	
III	**Tuyến Huyện (KCB)**	**778**	**11**	**789**	
1	Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	125	2	127	
2	Trung tâm Y tế TP Sông công	97	1	98	
3	Trung tâm Y tế thị xã Phổ Yên	128	2	130	
4	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	170	2	172	
5	Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai	125	2	127	
6	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương	133	2	135	
IV	**Tuyến huyện (hệ dự phòng)**	**405**	**17**	**422**	
1	Trung tâm Y tế TP Thái Nguyên	64	2	66	
2	Trung tâm Y tế TP Sông Công	30	1	31	

TT	Tên đơn vị	Giao năm 2021			Ghi chú
		Biên chế	*HĐLĐ theo NĐ 161*	*Tổng cộng*	
3	Trung tâm Y tế thị xã Phổ Yên	41	2	43	
4	Trung tâm Y tế huyện Phú Bình	40	2	42	
5	Trung tâm Y tế huyện Đồng Hỷ	44	2	46	
6	Trung tâm Y tế huyện Võ Nhai	39	2	41	
7	Trung tâm Y tế huyện Đại Từ	53	2	55	
8	Trung tâm Y tế huyện Phú Lương	37	2	39	
9	Trung tâm Y tế huyện Định Hoá	40	2	42	
10	Khu điều trị phong	17	0	17	
V	**Biên chế Y tế xã**	**1.132**	**-**	**1.132**	
1	Trạm Y tế thành phố Thái Nguyên	204	0	204	
2	Trạm Y tế thành phố Sông Công	67	0	67	
3	Trạm Y tế thị xã Phổ Yên	112	0	112	
4	Trạm Y tế huyện Phú Bình	126	0	126	
5	Trạm Y tế huyện Đồng Hỷ	90	0	90	
6	Trạm Y tế huyện Võ Nhai	97	0	97	
7	Trạm Y tế huyện Đại Từ	189	0	189	
8	Trạm Y tế huyện Phú Lương	97	0	97	
9	Trạm Y tế huyện Định Hoá	150	0	150	

NHỮNG THAY ĐỔI SAU KHI CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN

Ngày tháng năm	Số và nội dung quyết định	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

NGƯỜI ĐƯỢC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT CẦN CHÚ Ý !

1- Được hưởng quyền và phải thực hiện nghĩa vụ của người sử dụng đất theo các điều 73, 74, 75, 76, 77, 78, 79 Luật Đất đai 1993.

2- Khi có thay đổi về hình thể, quy mô sử dụng, mục đích sử dụng và người sử dụng khu đất, phải mang giấy chứng nhận này đến đăng ký với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

3- Không được tự ý sửa chữa, tẩy xóa bất kỳ một nội dung nào trong giấy chứng nhận. Khi bị mất hoặc làm hư hỏng giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp giấy.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

GIẤY CHỨNG NHẬN
QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT

Số X 408639

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

ỦY BAN NHÂN DÂN

Tỉnh Thái Nguyên

CHỨNG NHẬN

Tỉnh Hội Chữ Thập Đỏ Tỉnh Thái Nguyên

Được quyền sử dụng (594,00) m^2 đất.

Tại: *Phường Hoàng Văn Thụ*
Thành phố Thái Nguyên
Tỉnh Thái Nguyên

Theo bảng liệt kê dưới đây:

Số tờ bản đồ	Số thửa	Diện tích (m^2)	Mục đích sử dụng	Thời hạn sử dụng	Phần ghi thêm
4	78	594,00	XD	Lâu dài	

Ngày 19 tháng 8 năm 2003

Chủ tịch UBND

K/T CHỦ TỊCH
~~PHÓ CHỦ TỊCH~~
ĐÀM THANH NGHỊ

Vào sổ cấp giấy chứng nhận
Quyền sử dụng đất
Số 00040 A QSDĐ/488/2003/QĐ-UBIT

Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền

Người được cấp Giấy chứng nhận không được sửa chữa, tẩy xóa hoặc bổ sung bất kỳ nội dung nào trong Giấy chứng nhận; khi bị mất hoặc hư hỏng Giấy chứng nhận phải khai báo ngay với cơ quan cấp Giấy.

19054401900989O

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT
QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

I. Người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

Bệnh viện Mắt thuộc Sở Y tế tỉnh Thái Nguyên
Quyết định thành lập số: 1427/QĐ-UB, cấp ngày 23 tháng 6 năm 2004
Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên.

CR 036673

II. Thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thửa đất:

a) Thửa đất số: 76 , tờ bản đồ số: 4

b) Địa chỉ: Phường Hoàng Văn Thụ, Thành phố Thái Nguyên, Thái Nguyên

c) Diện tích: 1461,3m², (bằng chữ: Một nghìn bốn trăm sáu mươi mốt phẩy ba mét vuông)

d) Hình thức sử dụng: Sử dụng riêng

đ) Mục đích sử dụng: Đất xây dựng cơ sở y tế

e) Thời hạn sử dụng: Lâu dài

g) Nguồn gốc sử dụng: Nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất

2. Nhà ở: -/-.

3. Công trình xây dựng khác: -/-.

4. Rừng sản xuất là rừng trồng: -/-.

5. Cây lâu năm: -/-.

6. Ghi chú: Không.

III. Sơ đồ thửa đất, nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

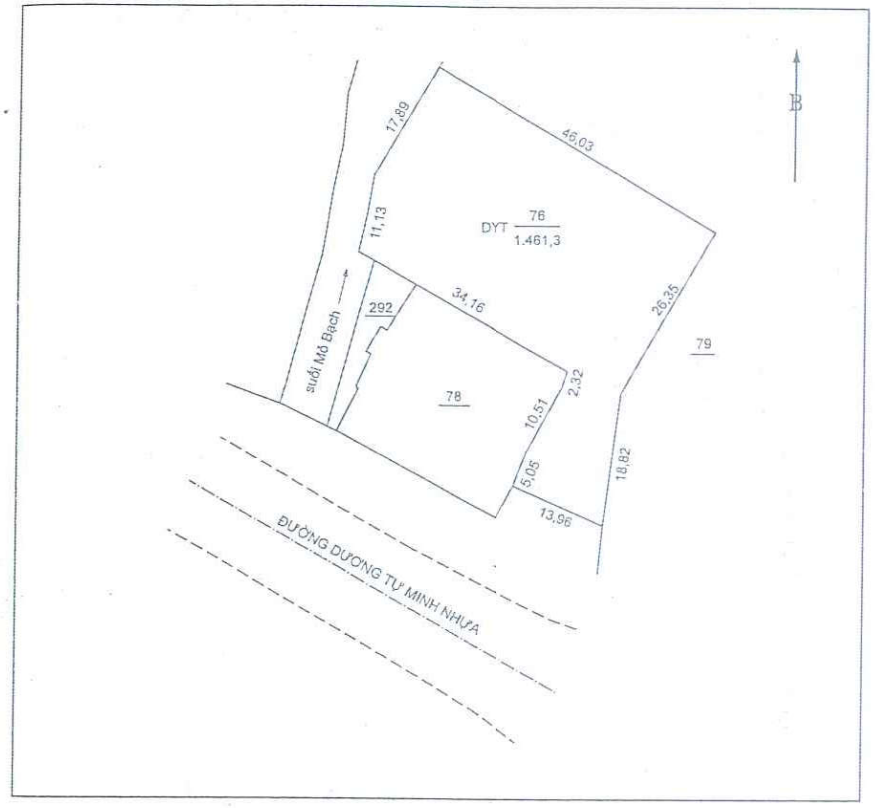

Thái Nguyên, ngày 13 tháng 8 năm 2019

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC
NHỮ VĂN TÂM

Số vào sổ cấp GCN: CT09890

IV. Những thay đổi sau khi cấp giấy chứng nhận	
Nội dung thay đổi và cơ sở pháp lý	Xác nhận của cơ quan có thẩm quyền